CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 167/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 21/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 21/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 21/11/2024: Trước 16h30' ngày 18/11/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 18/11/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.A.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM
Q. THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 21/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 18/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	99A-777.77	Bắc Ninh	1251	29K-345.67	Hà Nội	2501	51L-999.99	Hồ Chí Minh	3751	30M-268.68	Hà Nội
2	11A-139.39	Cao Bằng	1252	30L-868.68	Hà Nội	2502	29K-469.69	Hà Nội	3752	36C-577.77	Thanh Hóa
3	14A-979.79	Quảng Ninh	1253	35A-468.86	Ninh Bình	2503	30L-955.55	Hà Nội	3753	51M-089.89	Hồ Chí Minh
4	19C-279.79	Phú Thọ	1254	51L-969.96	Hồ Chí Minh	2504	37K-555.45	Nghệ An	3754	61K-522.22	Bình Dương
5	30L-898.88	Hà Nội	1255	73A-369.96	Quảng Bình	2505	49A-768.68	Lâm Đồng	3755	61K-588.88	Bình Dương
6	30M-299.99	Hà Nội	1256	79A-568.86	Khánh Hòa	2506	51L-897.79	Hồ Chí Minh	3756	70A-597.79	Tây Ninh
7	37K-455.55	Nghệ An	1257	86A-333.36	Bình Thuận	2507	67C-197.79	An Giang	3757	77A-368.86	Bình Định
8	12D-011.11	Lạng Sơn	1258	15C-496.96	Hải Phòng	2508	18A-496.99	Nam Định	3758	14K-007.77	Quảng Ninh
9	14C-469.66	Quảng Ninh	1259	15K-444.42	Hải Phòng	2509	29K-399.96	Hà Nội	3759	14K-015.55	Quảng Ninh
10	20A-889.92	Thái Nguyên	1260	15K-499.96	Hải Phòng	2510	34B-044.44	Hải Dương	3760	15K-439.79	Hải Phòng
11	29K-326.66	Hà Nội	1261	24B-022.22	Lào Cai	2511	43A-979.90	Đà Nẵng	3761	20D-033.33	Thái Nguyên
12	29K-358.88	Hà Nội	1262	34A-969.64	Hải Dương	2512	43B-066.88	Đà Nẵng	3762	30M-066.62	Hà Nội
13	30M-399.91	Hà Nội	1263	36K-277.72	Thanh Hóa	2513	47C-399.66	Đắk Lắk	3763	37K-493.99	Nghệ An
14	34A-957.77	Hải Dương	1264	37C-568.79	Nghệ An	2514	51L-898.83	Hồ Chí Minh	3764	38C-249.99	Hà Tĩnh
15	51M-076.66	Hồ Chí Minh	1265	51M-085.55	Hồ Chí Minh	2515	51L-899.96	Hồ Chí Minh	3765	49A-766.86	Lâm Đồng
16	51M-108.88	Hồ Chí Minh	1266	51M-088.68	Hồ Chí Minh	2516	51L-946.66	Hồ Chí Minh	3766	49A-777.37	Lâm Đồng
17	51M-222.20	Hồ Chí Minh	1267	60C-776.66	Đồng Nai	2517	51M-217.77	Hồ Chí Minh	3767	51L-899.85	Hồ Chí Minh
18	60K-637.77	Đồng Nai	1268	60C-777.71	Đồng Nai	2518	51M-234.55	Hồ Chí Minh	3768	51L-966.97	Hồ Chí Minh
19	61C-635.55	Bình Dương	1269	60C-788.99	Đồng Nai	2519	51M-255.52	Hồ Chí Minh	3769	51M-079.99	Hồ Chí Minh
20	78A-222.27	Phú Yên	1270	68B-034.56	Kiên Giang	2520	51N-099.97	Hồ Chí Minh	3770	51M-296.66	Hồ Chí Minh
21	81A-468.66	Gia Lai	1271	78A-222.25	Phú Yên	2521	60C-756.66	Đồng Nai	3771	51N-095.55	Hồ Chí Minh
22	88D-022.22	Vĩnh Phúc	1272	82C-096.96	Kon Tum	2522	75A-397.77	Thừa Thiên Huế	3772	73A-369.66	Quảng Bình
23	92C-258.88	Quảng Nam	1273	98C-388.66	Bắc Giang	2523	83A-199.88	Sóc Trăng	3773	99A-866.80	Bắc Ninh
24	98A-886.64	Bắc Giang	1274	30L-343.79	Hà Nội	2524	30M-069.77	Hà Nội	3774	30M-030.55	Hà Nội
25	30L-073.66	Hà Nội	1275	30L-621.39	Hà Nội	2525	30M-071.88	Hà Nội	3775	30M-033.34	Hà Nội
26	30M-030.31	Hà Nội	1276	30M-031.66	Hà Nội	2526	30M-074.70	Hà Nội	3776	30M-036.00	Hà Nội
27	30M-034.86	Hà Nội	1277	30M-044.39	Hà Nội	2527	30M-079.86	Hà Nội	3777	30M-040.89	Hà Nội
28	30M-043.00	Hà Nội	1278	30M-047.66	Hà Nội	2528	30M-089.44	Hà Nội	3778	30M-048.66	Hà Nội
29	30M-050.11	Hà Nội	1279	30M-058.66	Hà Nội	2529	30M-094.88	Hà Nội	3779	30M-063.22	Hà Nội
30	30M-050.79	Hà Nội	1280	30M-066.33	Hà Nội	2530	30M-106.07	Hà Nội	3780	30M-066.11	Hà Nội
31	30M-053.69	Hà Nội	1281	30M-067.00	Hà Nội	2531	30M-120.21	Hà Nội	3781	30M-072.11	Hà Nội
32	30M-054.22	Hà Nội	1282	30M-067.69	Hà Nội	2532	30M-125.22	Hà Nội	3782	30M-075.70	Hà Nội
33	30M-057.86	Hà Nội	1283	30M-078.99	Hà Nội	2533	30M-128.22	Hà Nội	3783	30M-081.11	Hà Nội
34	30M-058.77	Hà Nội	1284	30M-087.68	Hà Nội	2534	30M-140.86	Hà Nội	3784	30M-081.18	Hà Nội
35	30M-070.89	Hà Nội	1285	30M-091.69	Hà Nội	2535	30M-148.89	Hà Nội	3785	30M-088.22	Hà Nội
36	30M-134.66	Hà Nội	1286	30M-119.66	Hà Nội	2536	30M-151.11	Hà Nội	3786	30M-097.88	Hà Nội
37	30M-134.99	Hà Nội	1287	30M-123.22	Hà Nội	2537	30M-164.46	Hà Nội	3787	30M-107.00	Hà Nội
38	30M-153.35	Hà Nội	1288	30M-124.55	Hà Nội	2538	30M-168.22	Hà Nội	3788	30M-139.44	Hà Nội
39	30M-153.51	Hà Nội	1289	30M-132.32	Hà Nội	2539	30M-174.39	Hà Nội	3789	30M-143.86	Hà Nội
40	30M-154.33	Hà Nội	1290	30M-134.86	Hà Nội	2540	30M-182.00	Hà Nội	3790	30M-152.79	Hà Nội
41	30M-157.11	Hà Nội	1291	30M-137.99	Hà Nội	2541	30M-191.22	Hà Nội	3791	30M-153.11	Hà Nội
42	30M-173.33	Hà Nội	1292	30M-154.89	Hà Nội	2542	30M-219.12	Hà Nội	3792	30M-159.22	Hà Nội
43	30M-181.22	Hà Nội	1293	30M-158.15	Hà Nội	2543	30M-232.77	Hà Nội	3793	30M-159.55	Hà Nội
44	30M-190.09	Hà Nội	1294	30M-160.60	Hà Nội	2544	30M-242.44	Hà Nội	3794	30M-172.44	Hà Nội
45	30M-196.91	Hà Nội	1295	30M-163.00	Hà Nội	2545	30M-247.86	Hà Nội	3795	30M-177.17	Hà Nội
46	30M-215.00	Hà Nội	1296	30M-164.69	Hà Nội	2546	30M-260.88	Hà Nội	3796	30M-205.05	Hà Nội
47	30M-220.77	Hà Nội	1297	30M-170.11	Hà Nội	2547	30M-267.33	Hà Nội	3797	30M-205.50	Hà Nội
48	30M-231.77	Hà Nội	1298	30M-204.66	Hà Nội	2548	30M-273.33	Hà Nội	3798	30M-222.11	Hà Nội
49	30M-238.00	Hà Nội	1299	30M-211.77	Hà Nội	2549	30M-288.00	Hà Nội	3799	30M-241.33	Hà Nội
50	30M-249.94	Hà Nội	1300	30M-213.22	Hà Nội	2550	30M-289.11	Hà Nội	3800	30M-248.33	Hà Nội
51	30M-273.39	Hà Nội	1301	30M-218.19	Hà Nội	2551	30M-305.22	Hà Nội	3801	30M-273.89	Hà Nội
52	30M-277.11	Hà Nội	1302	30M-222.17	Hà Nội	2552	30M-305.39	Hà Nội	3802	30M-274.47	Hà Nội
53	30M-283.77	Hà Nội	1303	30M-224.22	Hà Nội	2553	30M-313.77	Hà Nội	3803	30M-294.86	Hà Nội
54	30M-283.82	Hà Nội	1304	30M-231.44	Hà Nội	2554	30M-324.42	Hà Nội	3804	30M-299.44	Hà Nội
55	30M-284.79	Hà Nội	1305	30M-240.04	Hà Nội	2555	30M-327.27	Hà Nội	3805	30M-302.77	Hà Nội
56	30M-302.33	Hà Nội	1306	30M-246.24	Hà Nội	2556	30M-328.39	Hà Nội	3806	30M-304.39	Hà Nội
57	30M-305.77	Hà Nội	1307	30M-265.88	Hà Nội	2557	30M-346.46	Hà Nội	3807	30M-304.86	Hà Nội
58	30M-306.33	Hà Nội	1308	30M-272.72	Hà Nội	2558	30M-353.88	Hà Nội	3808	30M-304.88	Hà Nội
59	30M-319.22	Hà Nội	1309	30M-274.77	Hà Nội	2559	30M-356.11	Hà Nội	3809	30M-305.00	Hà Nội
60	30M-320.77	Hà Nội	1310	30M-284.48	Hà Nội	2560	30M-361.79	Hà Nội	3810	30M-308.08	Hà Nội
61	30M-323.00	Hà Nội	1311	30M-291.77	Hà Nội	2561	30M-362.55	Hà Nội	3811	30M-344.55	Hà Nội
62	30M-329.69	Hà Nội	1312	30M-305.44	Hà Nội	2562	30M-373.79	Hà Nội	3812	30M-347.00	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-360.79	Hà Nội	1313	30M-309.22	Hà Nội	2563	30M-385.44	Hà Nội	3813	30M-404.69	Hà Nội
64	30M-362.00	Hà Nội	1314	30M-316.79	Hà Nội	2564	30M-401.86	Hà Nội	3814	30M-411.41	Hà Nội
65	30M-369.33	Hà Nội	1315	30M-334.89	Hà Nội	2565	30M-418.44	Hà Nội	3815	30M-417.55	Hà Nội
66	30M-381.82	Hà Nội	1316	30M-348.49	Hà Nội	2566	51K-928.89	Hồ Chí Minh	3816	51L-901.01	Hồ Chí Minh
67	30M-385.11	Hà Nội	1317	30M-361.22	Hà Nội	2567	51L-897.22	Hồ Chí Minh	3817	51L-901.44	Hồ Chí Minh
68	30M-392.66	Hà Nội	1318	30M-370.44	Hà Nội	2568	51L-903.33	Hồ Chí Minh	3818	51L-907.66	Hồ Chí Minh
69	30M-400.79	Hà Nội	1319	30M-380.66	Hà Nội	2569	51L-905.77	Hồ Chí Minh	3819	51L-907.90	Hồ Chí Minh
70	30M-403.11	Hà Nội	1320	30M-387.44	Hà Nội	2570	51L-915.77	Hồ Chí Minh	3820	51L-921.79	Hồ Chí Minh
71	30M-405.66	Hà Nội	1321	30M-412.12	Hà Nội	2571	51L-947.22	Hồ Chí Minh	3821	51L-923.77	Hồ Chí Minh
72	30M-407.00	Hà Nội	1322	30M-417.11	Hà Nội	2572	51L-949.68	Hồ Chí Minh	3822	51L-930.33	Hồ Chí Minh
73	30M-412.79	Hà Nội	1323	30M-418.14	Hà Nội	2573	51L-951.39	Hồ Chí Minh	3823	51L-932.68	Hồ Chí Minh
74	30M-416.69	Hà Nội	1324	51L-914.00	Hồ Chí Minh	2574	51L-963.22	Hồ Chí Minh	3824	51L-933.44	Hồ Chí Minh
75	30M-417.22	Hà Nội	1325	51L-927.72	Hồ Chí Minh	2575	51L-971.22	Hồ Chí Minh	3825	51L-936.99	Hồ Chí Minh
76	30M-419.39	Hà Nội	1326	51L-929.00	Hồ Chí Minh	2576	51L-976.55	Hồ Chí Minh	3826	51L-946.89	Hồ Chí Minh
77	51L-262.86	Hồ Chí Minh	1327	51L-937.68	Hồ Chí Minh	2577	51L-976.86	Hồ Chí Minh	3827	51L-947.55	Hồ Chí Minh
78	51L-897.11	Hồ Chí Minh	1328	51L-952.69	Hồ Chí Minh	2578	51L-977.39	Hồ Chí Minh	3828	51L-950.79	Hồ Chí Minh
79	51L-902.99	Hồ Chí Minh	1329	51L-961.55	Hồ Chí Minh	2579	51L-987.00	Hồ Chí Minh	3829	51L-954.68	Hồ Chí Minh
80	51L-904.55	Hồ Chí Minh	1330	51L-994.39	Hồ Chí Minh	2580	51L-999.12	Hồ Chí Minh	3830	51L-956.99	Hồ Chí Minh
81	51L-905.00	Hồ Chí Minh	1331	51M-052.05	Hồ Chí Minh	2581	51L-999.34	Hồ Chí Minh	3831	51L-957.00	Hồ Chí Minh
82	51L-912.69	Hồ Chí Minh	1332	51M-075.89	Hồ Chí Minh	2582	51M-057.66	Hồ Chí Minh	3832	51L-962.68	Hồ Chí Minh
83	51L-915.39	Hồ Chí Minh	1333	51M-085.11	Hồ Chí Minh	2583	51M-078.55	Hồ Chí Minh	3833	51L-975.99	Hồ Chí Minh
84	51L-920.33	Hồ Chí Minh	1334	51M-087.33	Hồ Chí Minh	2584	51M-079.55	Hồ Chí Minh	3834	51L-981.89	Hồ Chí Minh
85	51L-938.89	Hồ Chí Minh	1335	51M-094.66	Hồ Chí Minh	2585	51M-092.92	Hồ Chí Minh	3835	51M-056.77	Hồ Chí Minh
86	51L-941.33	Hồ Chí Minh	1336	51M-100.86	Hồ Chí Minh	2586	51M-100.88	Hồ Chí Minh	3836	51M-062.39	Hồ Chí Minh
87	51L-942.99	Hồ Chí Minh	1337	51M-108.33	Hồ Chí Minh	2587	51M-105.89	Hồ Chí Minh	3837	51M-062.69	Hồ Chí Minh
88	51L-950.55	Hồ Chí Minh	1338	51M-110.99	Hồ Chí Minh	2588	51M-125.99	Hồ Chí Minh	3838	51M-063.60	Hồ Chí Minh
89	51L-961.11	Hồ Chí Minh	1339	51M-113.33	Hồ Chí Minh	2589	51M-130.68	Hồ Chí Minh	3839	51M-065.79	Hồ Chí Minh
90	51L-967.44	Hồ Chí Minh	1340	51M-117.44	Hồ Chí Minh	2590	51M-133.77	Hồ Chí Minh	3840	51M-067.22	Hồ Chí Minh
91	51L-967.76	Hồ Chí Minh	1341	51M-118.22	Hồ Chí Minh	2591	51M-136.22	Hồ Chí Minh	3841	51M-074.88	Hồ Chí Minh
92	51L-971.72	Hồ Chí Minh	1342	51M-119.89	Hồ Chí Minh	2592	51M-149.11	Hồ Chí Minh	3842	51M-077.39	Hồ Chí Minh
93	51L-973.99	Hồ Chí Minh	1343	51M-136.31	Hồ Chí Minh	2593	51M-153.11	Hồ Chí Minh	3843	51M-084.66	Hồ Chí Minh
94	51L-980.44	Hồ Chí Minh	1344	51M-141.14	Hồ Chí Minh	2594	51M-161.33	Hồ Chí Minh	3844	51M-091.77	Hồ Chí Minh
95	51L-990.22	Hồ Chí Minh	1345	51M-148.55	Hồ Chí Minh	2595	51M-164.77	Hồ Chí Minh	3845	51M-092.88	Hồ Chí Minh
96	51L-995.39	Hồ Chí Minh	1346	51M-149.79	Hồ Chí Minh	2596	51M-176.00	Hồ Chí Minh	3846	51M-098.39	Hồ Chí Minh
97	51M-052.68	Hồ Chí Minh	1347	51M-160.16	Hồ Chí Minh	2597	51M-178.00	Hồ Chí Minh	3847	51M-099.55	Hồ Chí Minh
98	51M-056.88	Hồ Chí Minh	1348	51M-167.61	Hồ Chí Minh	2598	51M-189.44	Hồ Chí Minh	3848	51M-103.89	Hồ Chí Minh
99	51M-070.68	Hồ Chí Minh	1349	51M-171.00	Hồ Chí Minh	2599	51M-198.11	Hồ Chí Minh	3849	51M-110.39	Hồ Chí Minh
100	51M-075.57	Hồ Chí Minh	1350	51M-182.83	Hồ Chí Minh	2600	51M-210.55	Hồ Chí Minh	3850	51M-112.55	Hồ Chí Minh
101	51M-077.79	Hồ Chí Minh	1351	51M-183.79	Hồ Chí Minh	2601	51M-222.01	Hồ Chí Minh	3851	51M-119.22	Hồ Chí Minh
102	51M-086.79	Hồ Chí Minh	1352	51M-184.44	Hồ Chí Minh	2602	51M-223.66	Hồ Chí Minh	3852	51M-123.66	Hồ Chí Minh
103	51M-087.11	Hồ Chí Minh	1353	51M-188.11	Hồ Chí Minh	2603	51M-226.79	Hồ Chí Minh	3853	51M-132.66	Hồ Chí Minh
104	51M-095.88	Hồ Chí Minh	1354	51M-191.39	Hồ Chí Minh	2604	51M-232.11	Hồ Chí Minh	3854	51M-140.22	Hồ Chí Minh
105	51M-095.95	Hồ Chí Minh	1355	51M-192.44	Hồ Chí Minh	2605	51M-239.00	Hồ Chí Minh	3855	51M-142.33	Hồ Chí Minh
106	51M-097.90	Hồ Chí Minh	1356	51M-197.11	Hồ Chí Minh	2606	51M-239.22	Hồ Chí Minh	3856	51M-145.99	Hồ Chí Minh
107	51M-100.55	Hồ Chí Minh	1357	51M-199.86	Hồ Chí Minh	2607	51M-246.46	Hồ Chí Minh	3857	51M-162.00	Hồ Chí Minh
108	51M-102.44	Hồ Chí Minh	1358	51M-206.86	Hồ Chí Minh	2608	51M-251.11	Hồ Chí Minh	3858	51M-186.18	Hồ Chí Minh
109	51M-105.88	Hồ Chí Minh	1359	51M-218.33	Hồ Chí Minh	2609	51M-255.89	Hồ Chí Minh	3859	51M-193.91	Hồ Chí Minh
110	51M-109.89	Hồ Chí Minh	1360	51M-222.58	Hồ Chí Minh	2610	51M-256.65	Hồ Chí Minh	3860	51M-196.77	Hồ Chí Minh
111	51M-114.00	Hồ Chí Minh	1361	51M-223.23	Hồ Chí Minh	2611	51M-257.79	Hồ Chí Minh	3861	51M-204.00	Hồ Chí Minh
112	51M-118.44	Hồ Chí Minh	1362	51M-229.29	Hồ Chí Minh	2612	51M-278.99	Hồ Chí Minh	3862	51M-213.11	Hồ Chí Minh
113	51M-137.73	Hồ Chí Minh	1363	51M-235.44	Hồ Chí Minh	2613	51M-279.88	Hồ Chí Minh	3863	51M-234.33	Hồ Chí Minh
114	51M-140.11	Hồ Chí Minh	1364	51M-238.22	Hồ Chí Minh	2614	51M-280.39	Hồ Chí Minh	3864	51M-247.39	Hồ Chí Minh
115	51M-148.77	Hồ Chí Minh	1365	51M-239.89	Hồ Chí Minh	2615	51M-308.99	Hồ Chí Minh	3865	51M-257.86	Hồ Chí Minh
116	51M-160.00	Hồ Chí Minh	1366	51M-242.00	Hồ Chí Minh	2616	51M-309.11	Hồ Chí Minh	3866	51M-260.61	Hồ Chí Minh
117	51M-163.16	Hồ Chí Minh	1367	51M-244.55	Hồ Chí Minh	2617	51M-310.39	Hồ Chí Minh	3867	51M-268.62	Hồ Chí Minh
118	51M-167.68	Hồ Chí Minh	1368	51M-253.86	Hồ Chí Minh	2618	51N-003.30	Hồ Chí Minh	3868	51M-279.72	Hồ Chí Minh
119	51M-174.55	Hồ Chí Minh	1369	51M-274.33	Hồ Chí Minh	2619	51N-003.99	Hồ Chí Minh	3869	51N-001.88	Hồ Chí Minh
120	51M-184.79	Hồ Chí Minh	1370	51M-280.44	Hồ Chí Minh	2620	51N-018.33	Hồ Chí Minh	3870	51N-008.69	Hồ Chí Minh
121	51M-185.77	Hồ Chí Minh	1371	51M-282.83	Hồ Chí Minh	2621	51N-025.02	Hồ Chí Minh	3871	51N-022.89	Hồ Chí Minh
122	51M-191.55	Hồ Chí Minh	1372	51M-305.88	Hồ Chí Minh	2622	51N-048.44	Hồ Chí Minh	3872	51N-026.02	Hồ Chí Minh
123	51M-194.91	Hồ Chí Minh	1373	51N-004.22	Hồ Chí Minh	2623	51N-049.49	Hồ Chí Minh	3873	51N-037.44	Hồ Chí Minh
124	51M-211.77	Hồ Chí Minh	1374	51N-011.44	Hồ Chí Minh	2624	51N-052.50	Hồ Chí Minh	3874	51N-061.06	Hồ Chí Minh
125	51M-215.86	Hồ Chí Minh	1375	51N-019.33	Hồ Chí Minh	2625	51N-072.39	Hồ Chí Minh	3875	51N-061.79	Hồ Chí Minh
126	51M-218.22	Hồ Chí Minh	1376	51N-020.20	Hồ Chí Minh	2626	51N-073.07	Hồ Chí Minh	3876	51N-066.44	Hồ Chí Minh
127	51M-219.90	Hồ Chí Minh	1377	51N-021.22	Hồ Chí Minh	2627	51N-088.33	Hồ Chí Minh	3877	51N-077.68	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51M-221.11	Hồ Chí Minh	1378	51N-023.86	Hồ Chí Minh	2628	51N-092.44	Hồ Chí Minh	3878	51N-083.89	Hồ Chí Minh
129	51M-237.66	Hồ Chí Minh	1379	51N-041.89	Hồ Chí Minh	2629	51N-095.09	Hồ Chí Minh	3879	51N-085.77	Hồ Chí Minh
130	51M-238.68	Hồ Chí Minh	1380	51N-055.89	Hồ Chí Minh	2630	51N-102.44	Hồ Chí Minh	3880	51N-092.68	Hồ Chí Minh
131	51M-249.49	Hồ Chí Minh	1381	51N-064.86	Hồ Chí Minh	2631	51N-107.55	Hồ Chí Minh	3881	51N-095.11	Hồ Chí Minh
132	51M-260.33	Hồ Chí Minh	1382	51N-067.22	Hồ Chí Minh	2632	51N-107.86	Hồ Chí Minh	3882	51N-097.98	Hồ Chí Minh
133	51M-260.77	Hồ Chí Minh	1383	51N-070.33	Hồ Chí Minh	2633	51N-110.89	Hồ Chí Minh	3883	51N-103.88	Hồ Chí Minh
134	51M-261.62	Hồ Chí Minh	1384	51N-077.44	Hồ Chí Minh	2634	51N-138.00	Hồ Chí Minh	3884	51N-105.89	Hồ Chí Minh
135	51M-270.89	Hồ Chí Minh	1385	51N-082.83	Hồ Chí Minh	2635	51N-149.33	Hồ Chí Minh	3885	51N-108.80	Hồ Chí Minh
136	51M-280.89	Hồ Chí Minh	1386	51N-097.00	Hồ Chí Minh	2636	51N-153.53	Hồ Chí Minh	3886	51N-115.77	Hồ Chí Minh
137	51M-289.39	Hồ Chí Minh	1387	51N-126.77	Hồ Chí Minh	2637	11A-135.66	Cao Bằng	3887	51N-117.68	Hồ Chí Minh
138	51M-297.29	Hồ Chí Minh	1388	51N-142.43	Hồ Chí Minh	2638	11A-137.38	Cao Bằng	3888	51N-123.55	Hồ Chí Minh
139	51M-301.88	Hồ Chí Minh	1389	51N-147.66	Hồ Chí Minh	2639	11A-140.55	Cao Bằng	3889	51N-127.22	Hồ Chí Minh
140	51M-304.40	Hồ Chí Minh	1390	51N-151.22	Hồ Chí Minh	2640	11A-140.99	Cao Bằng	3890	51N-129.44	Hồ Chí Minh
141	51M-305.50	Hồ Chí Minh	1391	51N-155.11	Hồ Chí Minh	2641	11D-011.33	Cao Bằng	3891	51N-145.89	Hồ Chí Minh
142	51M-306.69	Hồ Chí Minh	1392	11D-009.09	Cao Bằng	2642	12A-263.64	Lạng Sơn	3892	51N-147.33	Hồ Chí Minh
143	51N-006.86	Hồ Chí Minh	1393	12A-264.68	Lạng Sơn	2643	12C-140.04	Lạng Sơn	3893	51N-150.55	Hồ Chí Minh
144	51N-018.99	Hồ Chí Minh	1394	12C-143.68	Lạng Sơn	2644	12C-140.79	Lạng Sơn	3894	11D-012.89	Cao Bằng
145	51N-022.86	Hồ Chí Minh	1395	14A-992.11	Quảng Ninh	2645	12C-142.55	Lạng Sơn	3895	12C-144.66	Lạng Sơn
146	51N-028.89	Hồ Chí Minh	1396	14C-451.00	Quảng Ninh	2646	12C-142.69	Lạng Sơn	3896	12D-009.68	Lạng Sơn
147	51N-030.55	Hồ Chí Minh	1397	14C-451.68	Quảng Ninh	2647	12C-142.99	Lạng Sơn	3897	14A-993.22	Quảng Ninh
148	51N-036.44	Hồ Chí Minh	1398	14C-454.79	Quảng Ninh	2648	12D-011.39	Lạng Sơn	3898	14A-995.44	Quảng Ninh
149	51N-047.22	Hồ Chí Minh	1399	14C-457.69	Quảng Ninh	2649	14A-994.86	Quảng Ninh	3899	14B-055.33	Quảng Ninh
150	51N-048.39	Hồ Chí Minh	1400	14C-465.44	Quảng Ninh	2650	14A-996.22	Quảng Ninh	3900	14C-455.00	Quảng Ninh
151	51N-052.99	Hồ Chí Minh	1401	14C-466.55	Quảng Ninh	2651	14A-999.57	Quảng Ninh	3901	14C-458.89	Quảng Ninh
152	51N-058.11	Hồ Chí Minh	1402	14C-467.86	Quảng Ninh	2652	14B-056.39	Quảng Ninh	3902	14C-464.77	Quảng Ninh
153	51N-059.11	Hồ Chí Minh	1403	14K-001.77	Quảng Ninh	2653	14C-453.77	Quảng Ninh	3903	14C-469.77	Quảng Ninh
154	51N-070.69	Hồ Chí Minh	1404	14K-005.11	Quảng Ninh	2654	14K-009.86	Quảng Ninh	3904	14K-002.44	Quảng Ninh
155	51N-081.55	Hồ Chí Minh	1405	14K-023.99	Quảng Ninh	2655	14K-010.79	Quảng Ninh	3905	14K-003.11	Quảng Ninh
156	51N-083.38	Hồ Chí Minh	1406	14K-038.22	Quảng Ninh	2656	14K-016.68	Quảng Ninh	3906	14K-007.99	Quảng Ninh
157	51N-092.11	Hồ Chí Minh	1407	15B-055.89	Hải Phòng	2657	14K-020.69	Quảng Ninh	3907	14K-010.68	Quảng Ninh
158	51N-106.79	Hồ Chí Minh	1408	15C-486.55	Hải Phòng	2658	14K-021.02	Quảng Ninh	3908	14K-011.39	Quảng Ninh
159	51N-112.68	Hồ Chí Minh	1409	15C-494.94	Hải Phòng	2659	14K-022.11	Quảng Ninh	3909	14K-014.66	Quảng Ninh
160	51N-127.99	Hồ Chí Minh	1410	15D-056.39	Hải Phòng	2660	14K-026.99	Quảng Ninh	3910	14K-018.55	Quảng Ninh
161	51N-142.69	Hồ Chí Minh	1411	15K-437.00	Hải Phòng	2661	14K-027.99	Quảng Ninh	3911	14K-026.27	Quảng Ninh
162	51N-144.86	Hồ Chí Minh	1412	15K-446.33	Hải Phòng	2662	14K-030.33	Quảng Ninh	3912	14K-034.66	Quảng Ninh
163	51N-146.11	Hồ Chí Minh	1413	15K-452.44	Hải Phòng	2663	14K-044.88	Quảng Ninh	3913	14K-034.89	Quảng Ninh
164	51N-146.77	Hồ Chí Minh	1414	15K-453.44	Hải Phòng	2664	14K-046.47	Quảng Ninh	3914	14K-047.68	Quảng Ninh
165	51N-150.69	Hồ Chí Minh	1415	15K-457.11	Hải Phòng	2665	15C-483.86	Hải Phòng	3915	15B-056.05	Hải Phòng
166	51N-150.88	Hồ Chí Minh	1416	15K-461.39	Hải Phòng	2666	15D-053.05	Hải Phòng	3916	15C-484.66	Hải Phòng
167	51N-153.00	Hồ Chí Minh	1417	15K-472.73	Hải Phòng	2667	15K-428.55	Hải Phòng	3917	15C-487.86	Hải Phòng
168	11A-138.33	Cao Bằng	1418	15K-479.11	Hải Phòng	2668	15K-430.88	Hải Phòng	3918	15C-491.86	Hải Phòng
169	11A-138.69	Cao Bằng	1419	15K-485.33	Hải Phòng	2669	15K-446.69	Hải Phòng	3919	15C-495.00	Hải Phòng
170	11A-140.88	Cao Bằng	1420	15K-487.11	Hải Phòng	2670	15K-448.79	Hải Phòng	3920	15D-056.57	Hải Phòng
171	11B-015.79	Cao Bằng	1421	15K-487.68	Hải Phòng	2671	15K-461.46	Hải Phòng	3921	15K-435.34	Hải Phòng
172	11B-016.33	Cao Bằng	1422	15K-488.48	Hải Phòng	2672	15K-472.88	Hải Phòng	3922	15K-440.22	Hải Phòng
173	11D-010.44	Cao Bằng	1423	15K-494.88	Hải Phòng	2673	15K-475.33	Hải Phòng	3923	15K-443.66	Hải Phòng
174	11D-010.55	Cao Bằng	1424	15K-501.05	Hải Phòng	2674	15K-484.55	Hải Phòng	3924	15K-456.55	Hải Phòng
175	11D-011.39	Cao Bằng	1425	15K-502.05	Hải Phòng	2675	15K-490.33	Hải Phòng	3925	15K-467.69	Hải Phòng
176	11D-011.86	Cao Bằng	1426	15K-504.89	Hải Phòng	2676	15K-503.05	Hải Phòng	3926	15K-467.76	Hải Phòng
177	12A-271.77	Lạng Sơn	1427	15K-507.69	Hải Phòng	2677	17A-494.22	Thái Bình	3927	15K-480.80	Hải Phòng
178	12C-141.99	Lạng Sơn	1428	17A-493.93	Thái Bình	2678	17A-495.44	Thái Bình	3928	15K-481.00	Hải Phòng
179	12D-009.22	Lạng Sơn	1429	17A-501.66	Thái Bình	2679	17A-502.39	Thái Bình	3929	15K-483.79	Hải Phòng
180	12D-009.89	Lạng Sơn	1430	17A-502.03	Thái Bình	2680	17A-505.39	Thái Bình	3930	15K-487.44	Hải Phòng
181	14A-960.69	Quảng Ninh	1431	17A-505.88	Thái Bình	2681	17A-509.44	Thái Bình	3931	15K-490.90	Hải Phòng
182	14B-054.99	Quảng Ninh	1432	17A-513.44	Thái Bình	2682	17C-216.11	Thái Bình	3932	15K-502.33	Hải Phòng
183	14C-450.22	Quảng Ninh	1433	17A-513.89	Thái Bình	2683	17C-216.39	Thái Bình	3933	15K-512.11	Hải Phòng
184	14C-453.45	Quảng Ninh	1434	17B-031.77	Thái Bình	2684	17C-218.11	Thái Bình	3934	17A-497.00	Thái Bình
185	14C-456.55	Quảng Ninh	1435	17B-032.03	Thái Bình	2685	17C-218.33	Thái Bình	3935	17A-500.86	Thái Bình
186	14C-464.39	Quảng Ninh	1436	17C-218.00	Thái Bình	2686	17C-220.21	Thái Bình	3936	17A-507.05	Thái Bình
187	14C-471.55	Quảng Ninh	1437	18A-489.96	Nam Định	2687	17C-222.17	Thái Bình	3937	17A-507.39	Thái Bình
188	14D-029.69	Quảng Ninh	1438	18A-491.11	Nam Định	2688	18A-492.33	Nam Định	3938	17A-509.88	Thái Bình
189	14K-000.26	Quảng Ninh	1439	18A-492.88	Nam Định	2689	18A-508.44	Nam Định	3939	17A-510.33	Thái Bình
190	14K-008.09	Quảng Ninh	1440	18C-182.69	Nam Định	2690	18A-509.05	Nam Định	3940	17C-217.89	Thái Bình
191	14K-008.44	Quảng Ninh	1441	19A-734.33	Phú Thọ	2691	18C-176.44	Nam Định	3941	17D-015.79	Thái Bình
192	14K-008.89	Quảng Ninh	1442	19A-744.88	Phú Thọ	2692	18D-017.17	Nam Định	3942	18A-498.79	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	14K-014.55	Quảng Ninh	1443	19A-746.55	Phú Thọ	2693	19A-723.77	Phú Thọ	3943	18A-499.68	Nam Định
194	14K-025.69	Quảng Ninh	1444	19A-750.00	Phú Thọ	2694	19A-730.88	Phú Thọ	3944	18A-504.86	Nam Định
195	14K-033.86	Quảng Ninh	1445	19A-750.75	Phú Thọ	2695	19A-746.11	Phú Thọ	3945	18A-513.15	Nam Định
196	14K-036.55	Quảng Ninh	1446	19A-753.99	Phú Thọ	2696	19A-750.51	Phú Thọ	3946	18B-031.39	Nam Định
197	14K-039.44	Quảng Ninh	1447	19A-754.11	Phú Thọ	2697	19A-751.68	Phú Thọ	3947	18B-032.69	Nam Định
198	14K-039.93	Quảng Ninh	1448	19A-755.69	Phú Thọ	2698	19B-028.28	Phú Thọ	3948	18C-174.11	Nam Định
199	15C-481.44	Hải Phòng	1449	19C-275.00	Phú Thọ	2699	19B-030.79	Phú Thọ	3949	18D-016.33	Nam Định
200	15C-489.66	Hải Phòng	1450	19C-275.75	Phú Thọ	2700	19C-267.44	Phú Thọ	3950	19A-722.77	Phú Thọ
201	15C-492.88	Hải Phòng	1451	19C-280.68	Phú Thọ	2701	19C-270.27	Phú Thọ	3951	19A-724.69	Phú Thọ
202	15C-497.49	Hải Phòng	1452	20A-882.79	Thái Nguyên	2702	19D-021.66	Phú Thọ	3952	19A-724.89	Phú Thọ
203	15K-425.79	Hải Phòng	1453	20B-035.55	Thái Nguyên	2703	20A-861.62	Thái Nguyên	3953	19A-747.39	Phú Thọ
204	15K-439.43	Hải Phòng	1454	20B-038.30	Thái Nguyên	2704	20A-864.55	Thái Nguyên	3954	19A-747.44	Phú Thọ
205	15K-441.69	Hải Phòng	1455	20C-312.68	Thái Nguyên	2705	20A-903.33	Thái Nguyên	3955	19A-750.05	Phú Thọ
206	15K-444.26	Hải Phòng	1456	20C-314.14	Thái Nguyên	2706	20B-037.22	Thái Nguyên	3956	19A-753.39	Phú Thọ
207	15K-444.99	Hải Phòng	1457	20C-314.22	Thái Nguyên	2707	20B-038.39	Thái Nguyên	3957	19A-754.45	Phú Thọ
208	15K-446.79	Hải Phòng	1458	20C-320.99	Thái Nguyên	2708	20C-315.33	Thái Nguyên	3958	19C-266.67	Phú Thọ
209	15K-450.51	Hải Phòng	1459	21A-225.00	Yên Bái	2709	20C-318.19	Thái Nguyên	3959	19C-276.67	Phú Thọ
210	15K-452.86	Hải Phòng	1460	21A-228.55	Yên Bái	2710	20C-319.91	Thái Nguyên	3960	19D-021.20	Phú Thọ
211	15K-493.89	Hải Phòng	1461	21B-014.11	Yên Bái	2711	20D-032.68	Thái Nguyên	3961	20A-864.46	Thái Nguyên
212	15K-503.00	Hải Phòng	1462	21C-112.79	Yên Bái	2712	20D-034.00	Thái Nguyên	3962	20A-873.11	Thái Nguyên
213	15K-505.66	Hải Phòng	1463	21C-112.99	Yên Bái	2713	21A-222.03	Yên Bái	3963	20A-873.74	Thái Nguyên
214	15K-507.50	Hải Phòng	1464	21C-115.33	Yên Bái	2714	21A-227.68	Yên Bái	3964	20A-887.22	Thái Nguyên
215	15K-509.88	Hải Phòng	1465	22A-269.79	Tuyên Quang	2715	21B-015.79	Yên Bái	3965	20A-889.66	Thái Nguyên
216	17A-495.94	Thái Bình	1466	22A-279.22	Tuyên Quang	2716	21B-016.77	Yên Bái	3966	20A-893.55	Thái Nguyên
217	17A-496.39	Thái Bình	1467	22B-018.86	Tuyên Quang	2717	21C-111.57	Yên Bái	3967	20A-897.66	Thái Nguyên
218	17A-504.89	Thái Bình	1468	22D-009.96	Tuyên Quang	2718	21D-007.99	Yên Bái	3968	20A-898.22	Thái Nguyên
219	17A-513.00	Thái Bình	1469	23A-167.68	Hà Giang	2719	22A-277.86	Tuyên Quang	3969	20A-902.77	Thái Nguyên
220	17B-031.55	Thái Bình	1470	23D-009.66	Hà Giang	2720	22A-280.28	Tuyên Quang	3970	20C-312.11	Thái Nguyên
221	17C-216.86	Thái Bình	1471	24A-317.11	Lào Cai	2721	22D-012.33	Tuyên Quang	3971	20C-317.22	Thái Nguyên
222	18C-174.99	Nam Định	1472	24A-325.44	Lào Cai	2722	23B-013.69	Hà Giang	3972	20C-317.88	Thái Nguyên
223	18C-176.11	Nam Định	1473	24B-020.99	Lào Cai	2723	23C-092.79	Hà Giang	3973	20C-321.23	Thái Nguyên
224	19A-718.89	Phú Thọ	1474	24B-021.00	Lào Cai	2724	23D-007.89	Hà Giang	3974	21A-222.38	Yên Bái
225	19A-720.39	Phú Thọ	1475	24B-021.68	Lào Cai	2725	23D-009.96	Hà Giang	3975	21B-013.99	Yên Bái
226	19A-724.79	Phú Thọ	1476	24C-170.55	Lào Cai	2726	24A-316.55	Lào Cai	3976	21C-112.77	Yên Bái
227	19A-727.39	Phú Thọ	1477	25A-085.22	Lai Châu	2727	24A-321.44	Lào Cai	3977	22A-276.33	Tuyên Quang
228	19A-735.44	Phú Thọ	1478	25B-011.39	Lai Châu	2728	24D-010.33	Lào Cai	3978	22A-278.33	Tuyên Quang
229	19A-736.99	Phú Thọ	1479	25B-011.55	Lai Châu	2729	25A-084.77	Lai Châu	3979	22A-280.77	Tuyên Quang
230	19A-743.79	Phú Thọ	1480	25D-007.08	Lai Châu	2730	25A-087.89	Lai Châu	3980	22A-281.11	Tuyên Quang
231	19A-755.33	Phú Thọ	1481	26A-237.73	Sơn La	2731	25C-062.79	Lai Châu	3981	22C-116.44	Tuyên Quang
232	19C-264.26	Phú Thọ	1482	26A-237.79	Sơn La	2732	26A-237.32	Sơn La	3982	23C-090.55	Hà Giang
233	19C-273.00	Phú Thọ	1483	26A-238.11	Sơn La	2733	26C-165.61	Sơn La	3983	23C-091.92	Hà Giang
234	19C-274.44	Phú Thọ	1484	26A-245.39	Sơn La	2734	26D-016.89	Sơn La	3984	24A-288.38	Lào Cai
235	19C-275.69	Phú Thọ	1485	26B-020.77	Sơn La	2735	27A-130.68	Điện Biên	3985	24A-315.51	Lào Cai
236	19C-275.76	Phú Thọ	1486	26C-165.88	Sơn La	2736	27C-077.89	Điện Biên	3986	24A-316.39	Lào Cai
237	19C-279.88	Phú Thọ	1487	26D-017.33	Sơn La	2737	27D-010.88	Điện Biên	3987	24A-319.98	Lào Cai
238	19D-020.77	Phú Thọ	1488	27A-130.89	Điện Biên	2738	28A-259.66	Hòa Bình	3988	24B-019.79	Lào Cai
239	20A-861.00	Thái Nguyên	1489	27B-015.55	Điện Biên	2739	28C-124.22	Hòa Bình	3989	24B-022.55	Lào Cai
240	20A-861.61	Thái Nguyên	1490	27C-076.68	Điện Biên	2740	29D-627.88	Hà Nội	3990	24C-167.33	Lào Cai
241	20A-865.11	Thái Nguyên	1491	28A-260.66	Hòa Bình	2741	29D-629.33	Hà Nội	3991	25A-088.39	Lai Châu
242	20A-870.00	Thái Nguyên	1492	28A-263.63	Hòa Bình	2742	29D-634.33	Hà Nội	3992	26A-242.89	Sơn La
243	20A-875.79	Thái Nguyên	1493	28A-268.77	Hòa Bình	2743	29D-636.89	Hà Nội	3993	26C-164.68	Sơn La
244	20A-875.86	Thái Nguyên	1494	28B-019.19	Hòa Bình	2744	29D-637.36	Hà Nội	3994	26D-016.68	Sơn La
245	20A-883.44	Thái Nguyên	1495	28B-021.00	Hòa Bình	2745	29K-333.04	Hà Nội	3995	27A-135.86	Điện Biên
246	20A-902.33	Thái Nguyên	1496	28D-011.12	Hòa Bình	2746	29K-340.41	Hà Nội	3996	27C-074.79	Điện Biên
247	20A-905.44	Thái Nguyên	1497	29B-658.77	Hà Nội	2747	29K-340.86	Hà Nội	3997	28A-268.55	Hòa Bình
248	20B-035.53	Thái Nguyên	1498	29D-628.86	Hà Nội	2748	29K-346.86	Hà Nội	3998	28A-270.11	Hòa Bình
249	20B-036.55	Thái Nguyên	1499	29D-631.22	Hà Nội	2749	29K-347.33	Hà Nội	3999	28B-018.18	Hòa Bình
250	20B-038.44	Thái Nguyên	1500	29D-632.86	Hà Nội	2750	29K-350.89	Hà Nội	4000	29D-633.44	Hà Nội
251	20C-310.66	Thái Nguyên	1501	29D-634.00	Hà Nội	2751	29K-359.39	Hà Nội	4001	29D-634.63	Hà Nội
252	20C-319.68	Thái Nguyên	1502	29D-639.00	Hà Nội	2752	29K-359.79	Hà Nội	4002	29D-634.69	Hà Nội
253	20C-323.32	Thái Nguyên	1503	29K-335.77	Hà Nội	2753	29K-364.79	Hà Nội	4003	29K-329.00	Hà Nội
254	20D-035.86	Thái Nguyên	1504	29K-336.22	Hà Nội	2754	29K-365.89	Hà Nội	4004	29K-329.22	Hà Nội
255	21A-230.66	Yên Bái	1505	29K-340.22	Hà Nội	2755	29K-367.66	Hà Nội	4005	29K-333.06	Hà Nội
256	21C-111.23	Yên Bái	1506	29K-341.39	Hà Nội	2756	29K-370.00	Hà Nội	4006	29K-353.33	Hà Nội
257	21C-115.51	Yên Bái	1507	29K-341.77	Hà Nội	2757	29K-387.78	Hà Nội	4007	29K-358.33	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	22A-273.00	Tuyên Quang	1508	29K-349.69	Hà Nội	2758	29K-396.55	Hà Nội	4008	29K-381.66	Hà Nội
259	22A-275.77	Tuyên Quang	1509	29K-350.55	Hà Nội	2759	29K-396.86	Hà Nội	4009	29K-386.69	Hà Nội
260	22A-281.77	Tuyên Quang	1510	29K-350.86	Hà Nội	2760	29K-411.22	Hà Nội	4010	29K-391.33	Hà Nội
261	23B-011.77	Hà Giang	1511	29K-354.44	Hà Nội	2761	29K-416.99	Hà Nội	4011	29K-396.33	Hà Nội
262	23D-008.69	Hà Giang	1512	29K-361.99	Hà Nội	2762	29K-421.55	Hà Nội	4012	29K-399.44	Hà Nội
263	24A-321.23	Lào Cai	1513	29K-370.66	Hà Nội	2763	29K-432.22	Hà Nội	4013	29K-407.39	Hà Nội
264	24C-167.77	Lào Cai	1514	29K-375.00	Hà Nội	2764	29K-439.22	Hà Nội	4014	29K-415.66	Hà Nội
265	25A-087.44	Lai Châu	1515	29K-383.84	Hà Nội	2765	29K-441.33	Hà Nội	4015	29K-419.19	Hà Nội
266	25C-060.79	Lai Châu	1516	29K-384.33	Hà Nội	2766	29K-450.33	Hà Nội	4016	29K-420.79	Hà Nội
267	26A-245.33	Sơn La	1517	29K-406.68	Hà Nội	2767	29K-453.99	Hà Nội	4017	29K-425.88	Hà Nội
268	26B-019.11	Sơn La	1518	29K-419.98	Hà Nội	2768	29K-458.89	Hà Nội	4018	29K-427.42	Hà Nội
269	26C-163.63	Sơn La	1519	29K-432.44	Hà Nội	2769	29K-461.66	Hà Nội	4019	29K-435.99	Hà Nội
270	28A-261.11	Hòa Bình	1520	29K-433.22	Hà Nội	2770	29K-466.89	Hà Nội	4020	29K-440.00	Hà Nội
271	28A-263.62	Hòa Bình	1521	29K-445.69	Hà Nội	2771	29K-473.99	Hà Nội	4021	29K-443.68	Hà Nội
272	28B-021.21	Hòa Bình	1522	29K-446.47	Hà Nội	2772	34A-937.37	Hải Dương	4022	29K-444.07	Hà Nội
273	29B-658.58	Hà Nội	1523	29K-448.68	Hà Nội	2773	34A-945.89	Hải Dương	4023	29K-446.00	Hà Nội
274	29B-659.22	Hà Nội	1524	29K-454.68	Hà Nội	2774	34A-957.44	Hải Dương	4024	29K-452.89	Hà Nội
275	29B-660.55	Hà Nội	1525	29K-456.11	Hà Nội	2775	34A-959.77	Hải Dương	4025	29K-459.77	Hà Nội
276	29D-589.99	Hà Nội	1526	29K-457.00	Hà Nội	2776	34A-967.55	Hải Dương	4026	29K-471.33	Hà Nội
277	29D-626.88	Hà Nội	1527	29K-472.89	Hà Nội	2777	34A-975.88	Hải Dương	4027	29K-472.27	Hà Nội
278	29D-635.89	Hà Nội	1528	34A-924.22	Hải Dương	2778	34B-044.04	Hải Dương	4028	29K-474.47	Hà Nội
279	29D-637.44	Hà Nội	1529	34A-925.99	Hải Dương	2779	34B-045.77	Hải Dương	4029	29K-475.88	Hà Nội
280	29D-641.22	Hà Nội	1530	34A-932.99	Hải Dương	2780	34C-434.00	Hải Dương	4030	34A-927.00	Hải Dương
281	29K-326.55	Hà Nội	1531	34A-937.66	Hải Dương	2781	34C-435.88	Hải Dương	4031	34A-940.66	Hải Dương
282	29K-335.66	Hà Nội	1532	34A-939.77	Hải Dương	2782	34C-441.42	Hải Dương	4032	34A-942.77	Hải Dương
283	29K-344.34	Hà Nội	1533	34A-943.66	Hải Dương	2783	35A-474.66	Ninh Bình	4033	34A-956.88	Hải Dương
284	29K-348.48	Hà Nội	1534	34A-946.88	Hải Dương	2784	35B-022.88	Ninh Bình	4034	34A-956.89	Hải Dương
285	29K-350.44	Hà Nội	1535	34A-950.69	Hải Dương	2785	35C-181.55	Ninh Bình	4035	34A-964.99	Hải Dương
286	29K-386.00	Hà Nội	1536	34A-950.86	Hải Dương	2786	35C-182.18	Ninh Bình	4036	34A-973.22	Hải Dương
287	29K-388.39	Hà Nội	1537	34A-963.77	Hải Dương	2787	35C-185.69	Ninh Bình	4037	34A-973.66	Hải Dương
288	29K-390.33	Hà Nội	1538	34A-975.39	Hải Dương	2788	36B-048.55	Thanh Hóa	4038	34B-045.66	Hải Dương
289	29K-397.22	Hà Nội	1539	34C-433.44	Hải Dương	2789	36C-547.45	Thanh Hóa	4039	34B-045.68	Hải Dương
290	29K-400.86	Hà Nội	1540	34C-438.99	Hải Dương	2790	36C-551.11	Thanh Hóa	4040	34C-436.36	Hải Dương
291	29K-401.77	Hà Nội	1541	34C-444.19	Hải Dương	2791	36C-551.15	Thanh Hóa	4041	34C-442.77	Hải Dương
292	29K-413.88	Hà Nội	1542	34C-449.22	Hải Dương	2792	36C-551.77	Thanh Hóa	4042	34C-445.69	Hải Dương
293	29K-424.24	Hà Nội	1543	34C-450.50	Hải Dương	2793	36C-558.69	Thanh Hóa	4043	34C-449.55	Hải Dương
294	29K-427.24	Hà Nội	1544	34C-451.55	Hải Dương	2794	36C-558.79	Thanh Hóa	4044	34C-451.52	Hải Dương
295	29K-440.86	Hà Nội	1545	34D-042.00	Hải Dương	2795	36C-563.56	Thanh Hóa	4045	34D-040.04	Hải Dương
296	29K-446.89	Hà Nội	1546	35A-467.64	Ninh Bình	2796	36C-567.56	Thanh Hóa	4046	35A-467.39	Ninh Bình
297	29K-451.52	Hà Nội	1547	35A-467.76	Ninh Bình	2797	36C-574.66	Thanh Hóa	4047	35A-468.33	Ninh Bình
298	29K-456.57	Hà Nội	1548	35A-470.00	Ninh Bình	2798	36C-575.22	Thanh Hóa	4048	35A-469.11	Ninh Bình
299	29K-462.26	Hà Nội	1549	35A-470.33	Ninh Bình	2799	36C-577.44	Thanh Hóa	4049	35A-474.47	Ninh Bình
300	29K-469.11	Hà Nội	1550	35A-475.39	Ninh Bình	2800	36C-577.79	Thanh Hóa	4050	35A-480.81	Ninh Bình
301	29K-469.68	Hà Nội	1551	35C-180.79	Ninh Bình	2801	36C-580.88	Thanh Hóa	4051	35A-482.84	Ninh Bình
302	29K-469.86	Hà Nội	1552	35C-184.11	Ninh Bình	2802	36D-031.77	Thanh Hóa	4052	35A-482.86	Ninh Bình
303	29K-474.88	Hà Nội	1553	35D-016.39	Ninh Bình	2803	36D-032.69	Thanh Hóa	4053	35B-025.00	Ninh Bình
304	29K-476.39	Hà Nội	1554	35D-016.44	Ninh Bình	2804	36K-232.79	Thanh Hóa	4054	35C-181.69	Ninh Bình
305	34A-928.39	Hải Dương	1555	35D-017.88	Ninh Bình	2805	36K-243.22	Thanh Hóa	4055	36B-050.00	Thanh Hóa
306	34A-934.44	Hải Dương	1556	35D-018.33	Ninh Bình	2806	36K-265.44	Thanh Hóa	4056	36C-565.11	Thanh Hóa
307	34A-935.11	Hải Dương	1557	36C-546.99	Thanh Hóa	2807	36K-268.26	Thanh Hóa	4057	36C-570.66	Thanh Hóa
308	34A-945.00	Hải Dương	1558	36C-552.53	Thanh Hóa	2808	36K-269.00	Thanh Hóa	4058	36C-575.86	Thanh Hóa
309	34A-950.05	Hải Dương	1559	36C-557.69	Thanh Hóa	2809	36K-293.86	Thanh Hóa	4059	36K-229.96	Thanh Hóa
310	34A-952.53	Hải Dương	1560	36C-570.39	Thanh Hóa	2810	36K-300.66	Thanh Hóa	4060	36K-233.79	Thanh Hóa
311	34A-957.95	Hải Dương	1561	36C-572.99	Thanh Hóa	2811	36K-303.69	Thanh Hóa	4061	36K-233.89	Thanh Hóa
312	34A-971.89	Hải Dương	1562	36C-575.44	Thanh Hóa	2812	37B-047.44	Nghệ An	4062	36K-235.35	Thanh Hóa
313	34A-975.00	Hải Dương	1563	36D-029.99	Thanh Hóa	2813	37C-574.00	Nghệ An	4063	36K-241.33	Thanh Hóa
314	34A-975.66	Hải Dương	1564	36K-258.59	Thanh Hóa	2814	37C-576.89	Nghệ An	4064	36K-255.69	Thanh Hóa
315	34A-976.69	Hải Dương	1565	36K-259.11	Thanh Hóa	2815	37C-579.33	Nghệ An	4065	36K-265.66	Thanh Hóa
316	34B-045.40	Hải Dương	1566	36K-261.99	Thanh Hóa	2816	37C-589.96	Nghệ An	4066	36K-268.39	Thanh Hóa
317	34C-437.68	Hải Dương	1567	36K-263.77	Thanh Hóa	2817	37C-592.39	Nghệ An	4067	36K-289.55	Thanh Hóa
318	34C-443.69	Hải Dương	1568	36K-263.79	Thanh Hóa	2818	37C-595.00	Nghệ An	4068	36K-294.79	Thanh Hóa
319	34C-447.47	Hải Dương	1569	36K-274.72	Thanh Hóa	2819	37D-047.39	Nghệ An	4069	36K-295.88	Thanh Hóa
320	35A-468.22	Ninh Bình	1570	36K-285.22	Thanh Hóa	2820	37D-047.40	Nghệ An	4070	37C-585.58	Nghệ An
321	35A-473.88	Ninh Bình	1571	36K-290.79	Thanh Hóa	2821	37D-047.55	Nghệ An	4071	37C-586.00	Nghệ An
322	35A-475.86	Ninh Bình	1572	37B-049.86	Nghệ An	2822	37D-050.00	Nghệ An	4072	37C-592.89	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	35A-478.87	Ninh Bình	1573	37C-569.89	Nghệ An	2823	37K-485.99	Nghệ An	4073	37K-484.55	Nghệ An
324	35A-479.77	Ninh Bình	1574	37C-571.22	Nghệ An	2824	37K-493.94	Nghệ An	4074	37K-485.69	Nghệ An
325	35B-025.33	Ninh Bình	1575	37C-575.75	Nghệ An	2825	37K-514.69	Nghệ An	4075	37K-490.49	Nghệ An
326	36B-047.99	Thanh Hóa	1576	37C-576.88	Nghệ An	2826	37K-515.11	Nghệ An	4076	37K-495.88	Nghệ An
327	36B-049.44	Thanh Hóa	1577	37C-577.88	Nghệ An	2827	37K-528.33	Nghệ An	4077	37K-496.77	Nghệ An
328	36C-567.55	Thanh Hóa	1578	37C-580.86	Nghệ An	2828	37K-529.00	Nghệ An	4078	37K-500.99	Nghệ An
329	36C-569.55	Thanh Hóa	1579	37C-589.79	Nghệ An	2829	37K-536.89	Nghệ An	4079	37K-513.77	Nghệ An
330	36K-231.79	Thanh Hóa	1580	37D-049.39	Nghệ An	2830	37K-546.77	Nghệ An	4080	37K-516.55	Nghệ An
331	36K-241.99	Thanh Hóa	1581	37K-498.55	Nghệ An	2831	37K-549.55	Nghệ An	4081	37K-519.44	Nghệ An
332	36K-244.24	Thanh Hóa	1582	37K-504.44	Nghệ An	2832	37K-560.61	Nghệ An	4082	37K-524.77	Nghệ An
333	36K-259.22	Thanh Hóa	1583	37K-510.39	Nghệ An	2833	37K-560.99	Nghệ An	4083	37K-531.99	Nghệ An
334	36K-262.44	Thanh Hóa	1584	37K-518.51	Nghệ An	2834	38A-686.33	Hà Tĩnh	4084	37K-540.00	Nghệ An
335	36K-262.63	Thanh Hóa	1585	37K-532.77	Nghệ An	2835	38A-705.66	Hà Tĩnh	4085	37K-540.41	Nghệ An
336	36K-270.44	Thanh Hóa	1586	37K-542.39	Nghệ An	2836	38B-023.39	Hà Tĩnh	4086	37K-549.22	Nghệ An
337	36K-273.33	Thanh Hóa	1587	37K-543.43	Nghệ An	2837	43A-788.68	Đà Nẵng	4087	37K-552.53	Nghệ An
338	36K-277.68	Thanh Hóa	1588	37K-544.79	Nghệ An	2838	43A-944.89	Đà Nẵng	4088	37K-557.44	Nghệ An
339	36K-278.72	Thanh Hóa	1589	37K-560.79	Nghệ An	2839	43A-950.51	Đà Nẵng	4089	37K-570.77	Nghệ An
340	36K-280.08	Thanh Hóa	1590	37K-561.39	Nghệ An	2840	43A-953.66	Đà Nẵng	4090	38A-700.99	Hà Tĩnh
341	36K-280.80	Thanh Hóa	1591	37K-568.22	Nghệ An	2841	43A-955.86	Đà Nẵng	4091	38A-710.68	Hà Tĩnh
342	36K-281.86	Thanh Hóa	1592	38A-679.76	Hà Tĩnh	2842	43A-956.88	Đà Nẵng	4092	38C-247.89	Hà Tĩnh
343	36K-287.69	Thanh Hóa	1593	38A-681.11	Hà Tĩnh	2843	43A-958.66	Đà Nẵng	4093	38A-686.85	Hà Tĩnh
344	36K-291.55	Thanh Hóa	1594	38A-681.39	Hà Tĩnh	2844	43A-980.08	Đà Nẵng	4094	43A-949.22	Đà Nẵng
345	36K-291.79	Thanh Hóa	1595	38A-682.77	Hà Tĩnh	2845	43C-316.39	Đà Nẵng	4095	43A-951.55	Đà Nẵng
346	36K-300.68	Thanh Hóa	1596	38A-693.22	Hà Tĩnh	2846	43C-320.00	Đà Nẵng	4096	43A-955.44	Đà Nẵng
347	36K-306.68	Thanh Hóa	1597	38A-694.96	Hà Tĩnh	2847	47A-820.55	Đắk Lắk	4097	43A-962.22	Đà Nẵng
348	37B-047.22	Nghệ An	1598	38A-700.79	Hà Tĩnh	2848	47A-826.39	Đắk Lắk	4098	43A-966.67	Đà Nẵng
349	37B-050.05	Nghệ An	1599	38A-710.33	Hà Tĩnh	2849	47A-827.55	Đắk Lắk	4099	43C-319.55	Đà Nẵng
350	37B-050.11	Nghệ An	1600	38C-243.43	Hà Tĩnh	2850	47A-832.68	Đắk Lắk	4100	43C-320.86	Đà Nẵng
351	37C-569.11	Nghệ An	1601	38C-253.89	Hà Tĩnh	2851	47A-836.69	Đắk Lắk	4101	43D-012.22	Đà Nẵng
352	37C-570.39	Nghệ An	1602	38D-023.44	Hà Tĩnh	2852	47A-837.83	Đắk Lắk	4102	43D-012.68	Đà Nẵng
353	37C-574.69	Nghệ An	1603	43A-945.66	Đà Nẵng	2853	47A-841.88	Đắk Lắk	4103	43D-014.15	Đà Nẵng
354	37C-578.22	Nghệ An	1604	43A-948.94	Đà Nẵng	2854	47A-843.66	Đắk Lắk	4104	43D-015.77	Đà Nẵng
355	37K-494.94	Nghệ An	1605	43A-949.00	Đà Nẵng	2855	47A-851.88	Đắk Lắk	4105	43D-015.88	Đà Nẵng
356	37K-498.33	Nghệ An	1606	43A-953.54	Đà Nẵng	2856	47A-852.55	Đắk Lắk	4106	47A-813.88	Đắk Lắk
357	37K-499.11	Nghệ An	1607	43A-954.66	Đà Nẵng	2857	47B-044.68	Đắk Lắk	4107	47A-819.55	Đắk Lắk
358	37K-499.44	Nghệ An	1608	43A-961.77	Đà Nẵng	2858	47C-400.40	Đắk Lắk	4108	47A-824.79	Đắk Lắk
359	37K-500.86	Nghệ An	1609	43A-962.89	Đà Nẵng	2859	47C-403.89	Đắk Lắk	4109	47A-826.55	Đắk Lắk
360	37K-507.88	Nghệ An	1610	43A-965.00	Đà Nẵng	2860	47C-418.41	Đắk Lắk	4110	47A-829.22	Đắk Lắk
361	37K-519.69	Nghệ An	1611	43B-066.77	Đà Nẵng	2861	47D-022.20	Đắk Lắk	4111	47A-836.11	Đắk Lắk
362	37K-524.11	Nghệ An	1612	47A-819.88	Đắk Lắk	2862	48A-252.68	Đắk Nông	4112	47A-840.66	Đắk Lắk
363	37K-527.77	Nghệ An	1613	47A-820.69	Đắk Lắk	2863	48A-252.69	Đắk Nông	4113	47A-844.22	Đắk Lắk
364	37K-532.53	Nghệ An	1614	47A-828.39	Đắk Lắk	2864	48B-015.00	Đắk Nông	4114	47A-850.51	Đắk Lắk
365	37K-536.55	Nghệ An	1615	47A-831.31	Đắk Lắk	2865	48B-015.88	Đắk Nông	4115	47A-757.89	Đắk Lắk
366	37K-539.68	Nghệ An	1616	47A-838.77	Đắk Lắk	2866	48C-118.99	Đắk Nông	4116	47B-043.86	Đắk Lắk
367	37K-548.99	Nghệ An	1617	47A-839.44	Đắk Lắk	2867	48C-119.91	Đắk Nông	4117	47C-402.77	Đắk Lắk
368	37K-552.11	Nghệ An	1618	47A-840.44	Đắk Lắk	2868	48C-123.00	Đắk Nông	4118	47C-404.33	Đắk Lắk
369	37K-556.33	Nghệ An	1619	47A-852.33	Đắk Lắk	2869	49A-771.22	Lâm Đồng	4119	47C-405.68	Đắk Lắk
370	37K-561.44	Nghệ An	1620	47C-409.11	Đắk Lắk	2870	49B-032.77	Lâm Đồng	4120	47C-409.09	Đắk Lắk
371	37K-572.00	Nghệ An	1621	47C-416.00	Đắk Lắk	2871	49B-034.88	Lâm Đồng	4121	47D-022.11	Đắk Lắk
372	38A-683.69	Hà Tĩnh	1622	48A-250.99	Đắk Nông	2872	49C-394.77	Lâm Đồng	4122	47D-024.99	Đắk Lắk
373	38A-684.66	Hà Tĩnh	1623	48A-254.79	Đắk Nông	2873	49C-395.39	Lâm Đồng	4123	48A-250.00	Đắk Nông
374	38C-247.42	Hà Tĩnh	1624	48A-254.89	Đắk Nông	2874	49C-398.66	Lâm Đồng	4124	48A-257.22	Đắk Nông
375	38D-020.88	Hà Tĩnh	1625	48C-116.44	Đắk Nông	2875	51E-344.77	Hồ Chí Minh	4125	48A-260.77	Đắk Nông
376	43A-944.00	Đà Nẵng	1626	48D-010.01	Đắk Nông	2876	51E-350.00	Hồ Chí Minh	4126	48B-013.66	Đắk Nông
377	43A-946.94	Đà Nẵng	1627	49A-755.33	Lâm Đồng	2877	51E-350.66	Hồ Chí Minh	4127	48C-116.88	Đắk Nông
378	43A-949.33	Đà Nẵng	1628	49A-758.68	Lâm Đồng	2878	51E-353.99	Hồ Chí Minh	4128	48C-122.68	Đắk Nông
379	43B-063.99	Đà Nẵng	1629	49A-758.77	Lâm Đồng	2879	60B-078.22	Đồng Nai	4129	48D-008.66	Đắk Nông
380	43B-065.22	Đà Nẵng	1630	49A-758.85	Lâm Đồng	2880	60C-758.77	Đồng Nai	4130	49A-747.00	Lâm Đồng
381	43C-314.44	Đà Nẵng	1631	49A-759.55	Lâm Đồng	2881	60C-760.77	Đồng Nai	4131	49A-748.49	Lâm Đồng
382	43C-315.69	Đà Nẵng	1632	49A-774.77	Lâm Đồng	2882	60C-765.22	Đồng Nai	4132	49A-758.89	Lâm Đồng
383	47A-814.77	Đắk Lắk	1633	49A-776.11	Lâm Đồng	2883	60C-769.44	Đồng Nai	4133	49A-758.99	Lâm Đồng
384	47A-816.44	Đắk Lắk	1634	51E-344.00	Hồ Chí Minh	2884	60C-769.89	Đồng Nai	4134	49A-760.69	Lâm Đồng
385	47A-828.22	Đắk Lắk	1635	51E-348.43	Hồ Chí Minh	2885	60D-023.79	Đồng Nai	4135	49A-776.79	Lâm Đồng
386	47A-854.58	Đắk Lắk	1636	51E-353.68	Hồ Chí Minh	2886	60K-626.79	Đồng Nai	4136	49B-033.34	Lâm Đồng
387	47A-856.11	Đắk Lắk	1637	60C-763.64	Đồng Nai	2887	60K-630.77	Đồng Nai	4137	49B-033.55	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	47C-397.55	Đắk Lắk	1638	60C-783.86	Đồng Nai	2888	60K-631.31	Đồng Nai	4138	49B-035.99	Lâm Đồng
389	47C-413.31	Đắk Lắk	1639	60C-785.22	Đồng Nai	2889	60K-632.99	Đồng Nai	4139	49C-394.00	Lâm Đồng
390	47C-419.96	Đắk Lắk	1640	60K-649.68	Đồng Nai	2890	60K-640.77	Đồng Nai	4140	60B-077.70	Đồng Nai
391	48A-250.33	Đắk Nông	1641	60K-653.66	Đồng Nai	2891	60K-668.55	Đồng Nai	4141	60C-759.11	Đồng Nai
392	48A-250.50	Đắk Nông	1642	60K-663.00	Đồng Nai	2892	60K-688.55	Đồng Nai	4142	60C-764.67	Đồng Nai
393	48A-254.39	Đắk Nông	1643	60K-666.35	Đồng Nai	2893	60K-694.49	Đồng Nai	4143	60C-780.79	Đồng Nai
394	49A-753.53	Lâm Đồng	1644	60K-670.39	Đồng Nai	2894	60K-694.66	Đồng Nai	4144	60C-787.44	Đồng Nai
395	49A-756.79	Lâm Đồng	1645	60K-672.22	Đồng Nai	2895	60K-701.99	Đồng Nai	4145	60K-628.69	Đồng Nai
396	49A-758.39	Lâm Đồng	1646	60K-678.00	Đồng Nai	2896	61B-045.77	Bình Dương	4146	60K-628.79	Đồng Nai
397	49A-763.44	Lâm Đồng	1647	60K-686.44	Đồng Nai	2897	61C-613.11	Bình Dương	4147	60K-632.88	Đồng Nai
398	49A-764.33	Lâm Đồng	1648	60K-688.44	Đồng Nai	2898	61C-613.77	Bình Dương	4148	60K-638.33	Đồng Nai
399	49A-772.66	Lâm Đồng	1649	60K-694.55	Đồng Nai	2899	61C-615.00	Bình Dương	4149	60K-654.55	Đồng Nai
400	51B-715.51	Hồ Chí Minh	1650	60K-694.86	Đồng Nai	2900	61C-617.17	Bình Dương	4150	60K-660.44	Đồng Nai
401	60C-760.06	Đồng Nai	1651	60K-697.86	Đồng Nai	2901	61C-623.22	Bình Dương	4151	60K-665.89	Đồng Nai
402	60C-760.66	Đồng Nai	1652	61C-626.22	Bình Dương	2902	61C-636.69	Bình Dương	4152	60K-676.69	Đồng Nai
403	60C-764.33	Đồng Nai	1653	61C-629.11	Bình Dương	2903	61D-024.42	Bình Dương	4153	60K-696.88	Đồng Nai
404	60C-773.99	Đồng Nai	1654	61C-630.63	Bình Dương	2904	61D-025.44	Bình Dương	4154	61C-613.22	Bình Dương
405	60C-777.29	Đồng Nai	1655	61C-637.11	Bình Dương	2905	61D-025.68	Bình Dương	4155	61C-624.88	Bình Dương
406	60C-780.11	Đồng Nai	1656	61C-638.44	Bình Dương	2906	61D-025.86	Bình Dương	4156	61C-628.33	Bình Dương
407	60C-780.99	Đồng Nai	1657	61D-023.69	Bình Dương	2907	61K-534.86	Bình Dương	4157	61C-633.68	Bình Dương
408	60C-785.99	Đồng Nai	1658	61D-024.89	Bình Dương	2908	61K-539.00	Bình Dương	4158	61C-643.22	Bình Dương
409	60D-024.02	Đồng Nai	1659	61K-521.89	Bình Dương	2909	61K-543.79	Bình Dương	4159	61K-524.44	Bình Dương
410	60K-623.55	Đồng Nai	1660	61K-524.52	Bình Dương	2910	61K-552.22	Bình Dương	4160	61K-525.44	Bình Dương
411	60K-630.36	Đồng Nai	1661	61K-527.00	Bình Dương	2911	61K-552.77	Bình Dương	4161	61K-525.88	Bình Dương
412	60K-637.68	Đồng Nai	1662	61K-529.55	Bình Dương	2912	61K-560.56	Bình Dương	4162	61K-528.11	Bình Dương
413	60K-655.22	Đồng Nai	1663	61K-533.44	Bình Dương	2913	61K-579.55	Bình Dương	4163	61K-533.77	Bình Dương
414	60K-655.89	Đồng Nai	1664	61K-536.89	Bình Dương	2914	62A-379.68	Long An	4164	61K-545.88	Bình Dương
415	60K-684.77	Đồng Nai	1665	61K-537.00	Bình Dương	2915	62A-472.55	Long An	4165	61K-549.88	Bình Dương
416	60K-687.11	Đồng Nai	1666	61K-542.55	Bình Dương	2916	62A-474.11	Long An	4166	61K-551.15	Bình Dương
417	60K-694.68	Đồng Nai	1667	61K-555.11	Bình Dương	2917	62A-482.68	Long An	4167	61K-584.68	Bình Dương
418	60K-698.55	Đồng Nai	1668	61K-564.55	Bình Dương	2918	62A-489.33	Long An	4168	61K-586.87	Bình Dương
419	60K-698.96	Đồng Nai	1669	61K-564.86	Bình Dương	2919	62B-031.99	Long An	4169	61K-589.86	Bình Dương
420	60K-700.89	Đồng Nai	1670	61K-566.11	Bình Dương	2920	62B-032.69	Long An	4170	62A-485.77	Long An
421	61C-611.89	Bình Dương	1671	61K-572.11	Bình Dương	2921	62B-032.86	Long An	4171	62A-486.87	Long An
422	61C-614.55	Bình Dương	1672	61K-578.33	Bình Dương	2922	62C-222.57	Long An	4172	62A-494.39	Long An
423	61C-621.77	Bình Dương	1673	61K-593.68	Bình Dương	2923	62D-015.33	Long An	4173	62B-031.22	Long An
424	61C-628.11	Bình Dương	1674	61K-597.00	Bình Dương	2924	62D-016.01	Long An	4174	62B-032.77	Long An
425	61C-637.38	Bình Dương	1675	62A-475.47	Long An	2925	63A-266.86	Tiền Giang	4175	62C-218.88	Long An
426	61C-643.46	Bình Dương	1676	62A-479.69	Long An	2926	63A-324.55	Tiền Giang	4176	62C-219.74	Long An
427	61K-521.77	Bình Dương	1677	62A-490.90	Long An	2927	63A-333.48	Tiền Giang	4177	63A-324.44	Tiền Giang
428	61K-524.33	Bình Dương	1678	62B-031.39	Long An	2928	63A-336.89	Tiền Giang	4178	63A-326.33	Tiền Giang
429	61K-525.33	Bình Dương	1679	62C-222.45	Long An	2929	63A-340.34	Tiền Giang	4179	64A-205.44	Vĩnh Long
430	61K-530.99	Bình Dương	1680	62C-222.77	Long An	2930	63A-340.77	Tiền Giang	4180	64B-019.89	Vĩnh Long
431	61K-539.11	Bình Dương	1681	62C-223.66	Long An	2931	63B-034.34	Tiền Giang	4181	64C-139.22	Vĩnh Long
432	61K-541.11	Bình Dương	1682	62C-224.68	Long An	2932	63B-034.86	Tiền Giang	4182	64C-139.55	Vĩnh Long
433	61K-545.69	Bình Dương	1683	62C-224.88	Long An	2933	63D-015.86	Tiền Giang	4183	65A-428.88	Cần Thơ
434	61K-551.11	Bình Dương	1684	62D-014.66	Long An	2934	64B-017.00	Vĩnh Long	4184	65C-262.11	Cần Thơ
435	61K-560.60	Bình Dương	1685	63A-327.22	Tiền Giang	2935	64C-135.88	Vĩnh Long	4185	65C-262.86	Cần Thơ
436	61K-565.89	Bình Dương	1686	63A-327.68	Tiền Giang	2936	64D-009.09	Vĩnh Long	4186	65C-264.55	Cần Thơ
437	61K-568.77	Bình Dương	1687	63A-331.13	Tiền Giang	2937	65A-521.52	Cần Thơ	4187	65C-265.33	Cần Thơ
438	61K-581.39	Bình Dương	1688	63A-342.66	Tiền Giang	2938	65A-522.68	Cần Thơ	4188	65C-270.70	Cần Thơ
439	61K-582.00	Bình Dương	1689	63B-033.39	Tiền Giang	2939	65A-522.89	Cần Thơ	4189	65C-271.79	Cần Thơ
440	61K-589.22	Bình Dương	1690	63B-036.89	Tiền Giang	2940	65A-524.68	Cần Thơ	4190	65C-273.79	Cần Thơ
441	61K-595.66	Bình Dương	1691	63C-234.99	Tiền Giang	2941	65A-525.69	Cần Thơ	4191	65C-276.76	Cần Thơ
442	62A-480.44	Long An	1692	63D-014.41	Tiền Giang	2942	65A-528.86	Cần Thơ	4192	66A-302.44	Đồng Tháp
443	62A-481.00	Long An	1693	64B-017.44	Vĩnh Long	2943	65A-530.79	Cần Thơ	4193	66A-313.00	Đồng Tháp
444	62A-483.44	Long An	1694	64C-134.35	Vĩnh Long	2944	65A-534.00	Cần Thơ	4194	66B-026.69	Đồng Tháp
445	62A-483.69	Long An	1695	64D-010.33	Vĩnh Long	2945	65C-249.86	Cần Thơ	4195	66C-184.48	Đồng Tháp
446	62A-484.11	Long An	1696	65A-516.86	Cần Thơ	2946	65C-273.33	Cần Thơ	4196	66C-186.00	Đồng Tháp
447	62A-489.11	Long An	1697	65A-522.55	Cần Thơ	2947	65C-279.68	Cần Thơ	4197	66C-191.33	Đồng Tháp
448	62C-217.79	Long An	1698	65A-525.11	Cần Thơ	2948	65D-012.11	Cần Thơ	4198	67A-329.33	An Giang
449	62C-226.33	Long An	1699	65A-528.33	Cần Thơ	2949	65D-013.10	Cần Thơ	4199	67A-330.22	An Giang
450	63A-325.11	Tiền Giang	1700	65A-532.99	Cần Thơ	2950	66A-310.10	Đồng Tháp	4200	67A-335.44	An Giang
451	63A-330.89	Tiền Giang	1701	65A-534.86	Cần Thơ	2951	66A-311.99	Đồng Tháp	4201	67C-198.00	An Giang
452	63A-335.35	Tiền Giang	1702	65C-250.11	Cần Thơ	2952	66A-315.39	Đồng Tháp	4202	68A-371.86	Kiên Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	63A-336.44	Tiền Giang	1703	65C-251.66	Cần Thơ	2953	66A-316.33	Đồng Tháp	4203	68A-374.89	Kiên Giang
454	63A-342.22	Tiền Giang	1704	65C-256.11	Cần Thơ	2954	66A-317.33	Đồng Tháp	4204	68A-376.89	Kiên Giang
455	63B-036.30	Tiền Giang	1705	65C-258.86	Cần Thơ	2955	66B-025.99	Đồng Tháp	4205	68A-379.37	Kiên Giang
456	63C-228.66	Tiền Giang	1706	65C-260.00	Cần Thơ	2956	66C-185.11	Đồng Tháp	4206	68B-034.35	Kiên Giang
457	63C-231.31	Tiền Giang	1707	65C-265.69	Cần Thơ	2957	66C-186.18	Đồng Tháp	4207	68B-035.36	Kiên Giang
458	63C-236.39	Tiền Giang	1708	65C-267.79	Cần Thơ	2958	66C-192.29	Đồng Tháp	4208	69A-174.55	Cà Mau
459	63C-237.33	Tiền Giang	1709	66A-279.68	Đồng Tháp	2959	66D-014.22	Đồng Tháp	4209	69B-013.69	Cà Mau
460	64A-209.66	Vĩnh Long	1710	66A-302.55	Đồng Tháp	2960	67A-331.11	An Giang	4210	69B-013.88	Cà Mau
461	64A-213.11	Vĩnh Long	1711	66A-312.31	Đồng Tháp	2961	67A-333.57	An Giang	4211	69C-106.00	Cà Mau
462	64B-018.10	Vĩnh Long	1712	66A-314.99	Đồng Tháp	2962	67A-333.86	An Giang	4212	69D-008.44	Cà Mau
463	64B-018.81	Vĩnh Long	1713	66C-185.69	Đồng Tháp	2963	67C-191.19	An Giang	4213	70A-584.99	Tây Ninh
464	64B-019.98	Vĩnh Long	1714	66C-188.00	Đồng Tháp	2964	67C-196.79	An Giang	4214	70A-587.85	Tây Ninh
465	64C-135.22	Vĩnh Long	1715	67A-262.68	An Giang	2965	67D-008.80	An Giang	4215	70A-587.99	Tây Ninh
466	64C-136.55	Vĩnh Long	1716	67A-329.69	An Giang	2966	67D-009.88	An Giang	4216	70A-590.33	Tây Ninh
467	64D-008.00	Vĩnh Long	1717	67A-333.25	An Giang	2967	68A-365.68	Kiên Giang	4217	70A-591.91	Tây Ninh
468	65A-515.89	Cần Thơ	1718	67A-335.36	An Giang	2968	68A-367.33	Kiên Giang	4218	70A-594.88	Tây Ninh
469	65A-521.99	Cần Thơ	1719	67C-194.89	An Giang	2969	68B-034.88	Kiên Giang	4219	70A-595.11	Tây Ninh
470	65A-522.11	Cần Thơ	1720	67C-195.88	An Giang	2970	68C-179.66	Kiên Giang	4220	70A-596.55	Tây Ninh
471	65A-523.23	Cần Thơ	1721	68A-369.44	Kiên Giang	2971	68C-179.86	Kiên Giang	4221	70A-603.11	Tây Ninh
472	65A-532.00	Cần Thơ	1722	68A-370.89	Kiên Giang	2972	68D-008.39	Kiên Giang	4222	70A-605.06	Tây Ninh
473	65C-269.11	Cần Thơ	1723	68A-376.33	Kiên Giang	2973	68D-010.10	Kiên Giang	4223	70A-613.39	Tây Ninh
474	65C-277.88	Cần Thơ	1724	68C-179.00	Kiên Giang	2974	69A-174.47	Cà Mau	4224	70B-035.55	Tây Ninh
475	65C-278.44	Cần Thơ	1725	68C-184.84	Kiên Giang	2975	69B-015.69	Cà Mau	4225	71A-213.66	Bến Tre
476	66A-317.99	Đồng Tháp	1726	69A-173.68	Cà Mau	2976	69B-016.88	Cà Mau	4226	71A-219.39	Bến Tre
477	66B-025.55	Đồng Tháp	1727	69A-175.33	Cà Mau	2977	69B-017.33	Cà Mau	4227	71A-221.77	Bến Tre
478	66B-027.22	Đồng Tháp	1728	69C-104.69	Cà Mau	2978	69C-105.22	Cà Mau	4228	71A-222.15	Bến Tre
479	67A-329.00	An Giang	1729	69D-007.44	Cà Mau	2979	70A-595.69	Tây Ninh	4229	71A-222.58	Bến Tre
480	67A-329.55	An Giang	1730	70A-598.86	Tây Ninh	2980	70A-598.69	Tây Ninh	4230	71B-023.55	Bến Tre
481	67A-330.77	An Giang	1731	70C-214.22	Tây Ninh	2981	70A-602.44	Tây Ninh	4231	72A-843.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
482	67A-333.28	An Giang	1732	70C-217.66	Tây Ninh	2982	70A-604.44	Tây Ninh	4232	72A-844.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
483	67B-031.68	An Giang	1733	70C-218.86	Tây Ninh	2983	70A-608.55	Tây Ninh	4233	72A-844.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
484	67C-192.55	An Giang	1734	70C-219.44	Tây Ninh	2984	70A-612.13	Tây Ninh	4234	72A-852.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
485	67C-197.55	An Giang	1735	70D-013.44	Tây Ninh	2985	70C-215.33	Tây Ninh	4235	72A-856.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
486	67C-197.98	An Giang	1736	71A-212.66	Bến Tre	2986	70C-217.12	Tây Ninh	4236	72A-859.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
487	68A-371.88	Kiên Giang	1737	71A-220.86	Bến Tre	2987	70C-218.89	Tây Ninh	4237	72A-876.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
488	68A-372.33	Kiên Giang	1738	71A-223.69	Bến Tre	2988	70D-015.00	Tây Ninh	4238	72A-876.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
489	68A-377.66	Kiên Giang	1739	71C-134.69	Bến Tre	2989	71A-215.16	Bến Tre	4239	72A-882.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
490	68B-034.86	Kiên Giang	1740	71C-136.77	Bến Tre	2990	71A-216.33	Bến Tre	4240	72B-045.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
491	68B-036.30	Kiên Giang	1741	71D-006.33	Bến Tre	2991	71B-024.99	Bến Tre	4241	72B-047.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
492	68C-184.18	Kiên Giang	1742	71D-008.68	Bến Tre	2992	71C-138.38	Bến Tre	4242	72B-048.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
493	68D-008.55	Kiên Giang	1743	72A-846.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	2993	72A-845.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4243	72C-268.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
494	70A-591.55	Tây Ninh	1744	72A-846.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	2994	72A-854.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4244	72C-280.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
495	70A-592.93	Tây Ninh	1745	72A-849.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	2995	72A-865.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4245	72C-281.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
496	70A-605.44	Tây Ninh	1746	72A-854.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	2996	72A-872.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4246	72C-282.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
497	70C-214.88	Tây Ninh	1747	72A-861.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	2997	72A-877.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4247	73A-371.66	Quảng Bình
498	70C-217.39	Tây Ninh	1748	72A-871.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	2998	72B-048.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4248	73A-379.97	Quảng Bình
499	70D-012.34	Tây Ninh	1749	72A-875.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	2999	72C-271.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4249	74A-281.18	Quảng Trị
500	71A-216.86	Bến Tre	1750	72A-876.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	3000	72C-276.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4250	74A-285.33	Quảng Trị
501	71C-134.99	Bến Tre	1751	72A-878.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	3001	72C-280.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4251	74A-285.69	Quảng Trị
502	71C-137.99	Bến Tre	1752	72A-880.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	3002	72D-016.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4252	74C-148.48	Quảng Trị
503	71C-138.83	Bến Tre	1753	72B-046.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	3003	73D-008.99	Quảng Bình	4253	74D-013.79	Quảng Trị
504	71D-005.69	Bến Tre	1754	72C-268.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3004	74A-279.44	Quảng Trị	4254	74D-014.55	Quảng Trị
505	72A-860.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1755	72C-279.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	3005	74B-019.77	Quảng Trị	4255	75A-402.22	Thừa Thiên Huế
506	72A-871.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1756	72C-281.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	3006	74B-019.88	Quảng Trị	4256	75B-032.68	Thừa Thiên Huế
507	72A-873.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1757	73A-372.22	Quảng Bình	3007	75A-388.55	Thừa Thiên Huế	4257	75A-386.66	Thừa Thiên Huế
508	72A-878.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	1758	73B-019.39	Quảng Bình	3008	75A-393.86	Thừa Thiên Huế	4258	75C-159.55	Thừa Thiên Huế
509	72A-881.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1759	73B-019.95	Quảng Bình	3009	75A-395.44	Thừa Thiên Huế	4259	75C-160.88	Thừa Thiên Huế
510	72A-882.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	1760	73D-009.69	Quảng Bình	3010	75A-400.66	Thừa Thiên Huế	4260	75C-164.69	Thừa Thiên Huế
511	72A-884.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	1761	73D-011.77	Quảng Bình	3011	75B-031.88	Thừa Thiên Huế	4261	76A-324.33	Quảng Ngãi
512	72C-267.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	1762	74A-280.44	Quảng Trị	3012	75C-163.36	Thừa Thiên Huế	4262	76A-333.46	Quảng Ngãi
513	72C-267.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1763	74A-284.39	Quảng Trị	3013	75D-012.00	Thừa Thiên Huế	4263	76B-030.68	Quảng Ngãi
514	72C-270.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	1764	74C-145.39	Quảng Trị	3014	75D-012.34	Thừa Thiên Huế	4264	76C-181.82	Quảng Ngãi
515	72C-273.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1765	74D-014.89	Quảng Trị	3015	76A-327.89	Quảng Ngãi	4265	77A-363.00	Bình Định
516	72C-274.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	1766	75A-394.44	Thừa Thiên Huế	3016	76A-332.32	Quảng Ngãi	4266	77A-370.37	Bình Định
517	72C-274.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	1767	75A-397.39	Thừa Thiên Huế	3017	76A-335.99	Quảng Ngãi	4267	77A-370.69	Bình Định

Ca đấu buổi sáng												
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	72C-277.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	1768	75A-402.86	Thừa Thiên Huế	3018	77A-357.55	Bình Định	4268	77B-037.89	Bình Định
519	72C-281.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	1769	75B-032.33	Thừa Thiên Huế	3019	77A-362.36	Bình Định	4269	77B-038.30	Bình Định
520	72D-014.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	1770	75C-162.33	Thừa Thiên Huế	3020	77A-364.33	Bình Định	4270	77C-261.39	Bình Định
521	73A-379.69	Quảng Bình	1771	75C-164.39	Thừa Thiên Huế	3021	77A-371.33	Bình Định	4271	77C-261.44	Bình Định
522	73B-017.01	Quảng Bình	1772	76A-327.44	Quảng Ngãi	3022	77C-261.99	Bình Định	4272	77C-262.86	Bình Định
523	74A-278.00	Quảng Trị	1773	76D-014.41	Quảng Ngãi	3023	78A-220.02	Phú Yên	4273	77C-263.26	Bình Định
524	74A-283.88	Quảng Trị	1774	77A-360.77	Bình Định	3024	78C-128.99	Phú Yên	4274	77C-264.89	Bình Định
525	74A-284.79	Quảng Trị	1775	77A-363.64	Bình Định	3025	79A-569.65	Khánh Hòa	4275	77D-006.77	Bình Định
526	74C-145.41	Quảng Trị	1776	77A-364.65	Bình Định	3026	79A-570.22	Khánh Hòa	4276	78A-218.68	Phú Yên
527	74C-148.89	Quảng Trị	1777	77C-265.22	Bình Định	3027	79A-578.87	Khánh Hòa	4277	78A-222.01	Phú Yên
528	75A-396.00	Thừa Thiên Huế	1778	78A-218.44	Phú Yên	3028	79A-579.69	Khánh Hòa	4278	78D-006.79	Phú Yên
529	75B-029.02	Thừa Thiên Huế	1779	78A-219.77	Phú Yên	3029	81A-459.88	Gia Lai	4279	79A-571.75	Khánh Hòa
530	75D-011.01	Thừa Thiên Huế	1780	78A-224.99	Phú Yên	3030	81A-467.55	Gia Lai	4280	79A-572.39	Khánh Hòa
531	76A-331.31	Quảng Ngãi	1781	78B-018.79	Phú Yên	3031	81A-472.73	Gia Lai	4281	79A-573.37	Khánh Hòa
532	76D-015.68	Quảng Ngãi	1782	79A-570.88	Khánh Hòa	3032	81A-476.33	Gia Lai	4282	79A-573.74	Khánh Hòa
533	77A-356.69	Bình Định	1783	79A-573.55	Khánh Hòa	3033	81A-476.99	Gia Lai	4283	79A-575.33	Khánh Hòa
534	77A-356.99	Bình Định	1784	79A-580.33	Khánh Hòa	3034	81B-028.39	Gia Lai	4284	79B-046.11	Khánh Hòa
535	77A-357.11	Bình Định	1785	79A-580.81	Khánh Hòa	3035	81B-031.55	Gia Lai	4285	79B-046.64	Khánh Hòa
536	77A-360.99	Bình Định	1786	79A-580.85	Khánh Hòa	3036	81C-285.77	Gia Lai	4286	79C-230.22	Khánh Hòa
537	77D-009.39	Bình Định	1787	79A-591.95	Khánh Hòa	3037	81C-286.44	Gia Lai	4287	79C-232.00	Khánh Hòa
538	78A-224.79	Phú Yên	1788	79A-594.39	Khánh Hòa	3038	81C-287.33	Gia Lai	4288	81A-454.79	Gia Lai
539	78C-127.89	Phú Yên	1789	79A-594.89	Khánh Hòa	3039	81D-014.10	Gia Lai	4289	81A-462.99	Gia Lai
540	79A-573.44	Khánh Hòa	1790	79B-046.86	Khánh Hòa	3040	82A-164.46	Kon Tum	4290	81A-479.47	Gia Lai
541	79A-577.78	Khánh Hòa	1791	79C-234.11	Khánh Hòa	3041	82B-023.33	Kon Tum	4291	81B-029.22	Gia Lai
542	79A-591.00	Khánh Hòa	1792	79D-014.39	Khánh Hòa	3042	84A-152.51	Trà Vinh	4292	81C-291.79	Gia Lai
543	79C-231.99	Khánh Hòa	1793	81A-456.55	Gia Lai	3043	84D-006.11	Trà Vinh	4293	81C-292.68	Gia Lai
544	79C-232.99	Khánh Hòa	1794	81A-459.55	Gia Lai	3044	85A-149.11	Ninh Thuận	4294	81C-298.44	Gia Lai
545	79C-233.44	Khánh Hòa	1795	81A-463.22	Gia Lai	3045	86A-320.39	Bình Thuận	4295	82A-165.44	Kon Tum
546	81A-457.22	Gia Lai	1796	81A-471.86	Gia Lai	3046	86A-320.99	Bình Thuận	4296	82D-012.34	Kon Tum
547	81A-459.86	Gia Lai	1797	81A-472.33	Gia Lai	3047	86A-331.86	Bình Thuận	4297	82D-014.10	Kon Tum
548	81A-465.79	Gia Lai	1798	81B-028.02	Gia Lai	3048	86A-333.46	Bình Thuận	4298	83A-196.33	Sóc Trăng
549	81A-477.78	Gia Lai	1799	81C-287.44	Gia Lai	3049	86B-027.66	Bình Thuận	4299	83A-196.91	Sóc Trăng
550	81B-028.33	Gia Lai	1800	81C-288.44	Gia Lai	3050	86C-209.55	Bình Thuận	4300	83B-025.86	Sóc Trăng
551	81C-284.99	Gia Lai	1801	81C-290.00	Gia Lai	3051	86C-213.68	Bình Thuận	4301	83C-134.43	Sóc Trăng
552	82B-021.88	Kon Tum	1802	81C-293.33	Gia Lai	3052	86C-214.33	Bình Thuận	4302	83C-138.33	Sóc Trăng
553	82C-096.11	Kon Tum	1803	81C-294.33	Gia Lai	3053	88A-790.22	Vĩnh Phúc	4303	83D-008.99	Sóc Trăng
554	82D-012.69	Kon Tum	1804	81C-294.66	Gia Lai	3054	88A-793.66	Vĩnh Phúc	4304	84A-149.44	Trà Vinh
555	82D-014.69	Kon Tum	1805	81D-014.41	Gia Lai	3055	88A-794.11	Vĩnh Phúc	4305	84A-150.15	Trà Vinh
556	83A-192.93	Sóc Trăng	1806	81D-015.00	Gia Lai	3056	88A-794.68	Vĩnh Phúc	4306	84B-020.39	Trà Vinh
557	83A-197.19	Sóc Trăng	1807	81D-016.44	Gia Lai	3057	88A-808.79	Vĩnh Phúc	4307	84B-021.66	Trà Vinh
558	83B-024.24	Sóc Trăng	1808	82A-164.33	Kon Tum	3058	88A-809.22	Vĩnh Phúc	4308	84B-023.23	Trà Vinh
559	84A-150.50	Trà Vinh	1809	82C-096.77	Kon Tum	3059	88A-812.77	Vĩnh Phúc	4309	84C-124.39	Trà Vinh
560	84C-125.99	Trà Vinh	1810	83A-195.79	Sóc Trăng	3060	88A-816.33	Vĩnh Phúc	4310	84D-005.11	Trà Vinh
561	85A-147.44	Ninh Thuận	1811	83A-196.88	Sóc Trăng	3061	88A-819.93	Vĩnh Phúc	4311	84D-008.68	Trà Vinh
562	85A-149.49	Ninh Thuận	1812	83A-198.68	Sóc Trăng	3062	88A-824.33	Vĩnh Phúc	4312	85A-150.22	Ninh Thuận
563	85A-152.79	Ninh Thuận	1813	83A-198.79	Sóc Trăng	3063	88C-314.77	Vĩnh Phúc	4313	85B-017.10	Ninh Thuận
564	85C-085.11	Ninh Thuận	1814	83C-133.44	Sóc Trăng	3064	88C-321.89	Vĩnh Phúc	4314	85C-086.69	Ninh Thuận
565	85C-086.11	Ninh Thuận	1815	84B-022.99	Trà Vinh	3065	88C-324.25	Vĩnh Phúc	4315	85D-008.77	Ninh Thuận
566	86A-325.44	Bình Thuận	1816	84C-125.77	Trà Vinh	3066	88C-324.32	Vĩnh Phúc	4316	86A-327.11	Bình Thuận
567	86C-209.79	Bình Thuận	1817	84C-128.88	Trà Vinh	3067	88D-022.89	Vĩnh Phúc	4317	86A-327.66	Bình Thuận
568	88A-789.78	Vĩnh Phúc	1818	84D-009.00	Trà Vinh	3068	89A-544.45	Hưng Yên	4318	86B-025.44	Bình Thuận
569	88A-790.09	Vĩnh Phúc	1819	85A-148.00	Ninh Thuận	3069	89A-552.44	Hưng Yên	4319	86C-212.12	Bình Thuận
570	88A-793.11	Vĩnh Phúc	1820	85A-148.44	Ninh Thuận	3070	89A-554.00	Hưng Yên	4320	86D-008.08	Bình Thuận
571	88A-793.55	Vĩnh Phúc	1821	86A-327.00	Bình Thuận	3071	89A-556.00	Hưng Yên	4321	88A-813.77	Vĩnh Phúc
572	88A-794.79	Vĩnh Phúc	1822	86A-327.44	Bình Thuận	3072	89A-556.33	Hưng Yên	4322	88C-310.13	Vĩnh Phúc
573	88A-802.22	Vĩnh Phúc	1823	86A-328.77	Bình Thuận	3073	89B-027.20	Hưng Yên	4323	88C-311.22	Vĩnh Phúc
574	88A-803.33	Vĩnh Phúc	1824	86B-026.99	Bình Thuận	3074	89C-352.33	Hưng Yên	4324	88C-313.86	Vĩnh Phúc
575	88A-805.86	Vĩnh Phúc	1825	86C-210.79	Bình Thuận	3075	89C-352.35	Hưng Yên	4325	88C-325.68	Vĩnh Phúc
576	88A-814.66	Vĩnh Phúc	1826	86C-212.88	Bình Thuận	3076	89C-354.45	Hưng Yên	4326	88C-326.00	Vĩnh Phúc
577	88A-830.22	Vĩnh Phúc	1827	86C-213.21	Bình Thuận	3077	89C-356.69	Hưng Yên	4327	88D-021.86	Vĩnh Phúc
578	88C-317.71	Vĩnh Phúc	1828	88A-788.69	Vĩnh Phúc	3078	90A-290.39	Hà Nam	4328	89A-532.32	Hưng Yên
579	88C-322.55	Vĩnh Phúc	1829	88A-792.29	Vĩnh Phúc	3079	90A-291.39	Hà Nam	4329	89A-533.00	Hưng Yên
580	89A-534.77	Hưng Yên	1830	88A-801.11	Vĩnh Phúc	3080	90A-291.69	Hà Nam	4330	89A-542.86	Hưng Yên
581	89A-538.39	Hưng Yên	1831	88A-809.86	Vĩnh Phúc	3081	90A-291.86	Hà Nam	4331	89A-544.11	Hưng Yên
582	89A-541.42	Hưng Yên	1832	88A-824.42	Vĩnh Phúc	3082	90A-295.33	Hà Nam	4332	89A-547.55	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	89A-550.99	Hưng Yên	1833	88C-311.66	Vĩnh Phúc	3083	90B-013.86	Hà Nam	4333	89A-549.39	Hưng Yên
584	89A-555.48	Hưng Yên	1834	88C-312.22	Vĩnh Phúc	3084	90B-016.16	Hà Nam	4334	89A-553.44	Hưng Yên
585	89A-559.11	Hưng Yên	1835	88C-315.88	Vĩnh Phúc	3085	92A-433.99	Quảng Nam	4335	89A-556.69	Hưng Yên
586	89A-563.63	Hưng Yên	1836	88C-325.11	Vĩnh Phúc	3086	92A-444.27	Quảng Nam	4336	89A-560.60	Hưng Yên
587	89B-027.39	Hưng Yên	1837	88C-326.26	Vĩnh Phúc	3087	92A-447.79	Quảng Nam	4337	89A-567.98	Hưng Yên
588	89C-345.46	Hưng Yên	1838	89A-536.11	Hưng Yên	3088	92A-449.55	Quảng Nam	4338	89B-025.52	Hưng Yên
589	90B-016.11	Hà Nam	1839	89A-536.77	Hưng Yên	3089	92C-262.44	Quảng Nam	4339	89C-348.11	Hưng Yên
590	92A-447.39	Quảng Nam	1840	89A-538.69	Hưng Yên	3090	92C-265.79	Quảng Nam	4340	89C-351.55	Hưng Yên
591	92A-448.79	Quảng Nam	1841	89A-549.00	Hưng Yên	3091	92D-012.88	Quảng Nam	4341	89C-352.99	Hưng Yên
592	92C-263.88	Quảng Nam	1842	89A-559.77	Hưng Yên	3092	92D-016.69	Quảng Nam	4342	89D-023.22	Hưng Yên
593	92D-012.34	Quảng Nam	1843	89B-028.39	Hưng Yên	3093	93A-521.88	Bình Phước	4343	89D-023.66	Hưng Yên
594	92D-014.79	Quảng Nam	1844	89C-350.88	Hưng Yên	3094	93A-522.79	Bình Phước	4344	90A-293.44	Hà Nam
595	93A-505.69	Bình Phước	1845	89C-353.22	Hưng Yên	3095	93A-524.39	Bình Phước	4345	90A-293.69	Hà Nam
596	93A-505.77	Bình Phước	1846	89C-354.86	Hưng Yên	3096	93B-022.33	Bình Phước	4346	92A-439.11	Quảng Nam
597	93A-506.68	Bình Phước	1847	89C-357.35	Hưng Yên	3097	93B-024.39	Bình Phước	4347	92A-439.34	Quảng Nam
598	93A-521.33	Bình Phước	1848	89C-360.61	Hưng Yên	3098	93C-201.20	Bình Phước	4348	92A-444.59	Quảng Nam
599	93A-523.89	Bình Phước	1849	90A-289.77	Hà Nam	3099	93C-206.39	Bình Phước	4349	92A-447.88	Quảng Nam
600	93C-204.04	Bình Phước	1850	90A-290.91	Hà Nam	3100	93C-206.86	Bình Phước	4350	92B-039.88	Quảng Nam
601	93C-206.20	Bình Phước	1851	90A-300.89	Hà Nam	3101	93C-207.55	Bình Phước	4351	92C-259.77	Quảng Nam
602	93C-208.66	Bình Phước	1852	90B-015.51	Hà Nam	3102	93C-208.02	Bình Phước	4352	92D-016.55	Quảng Nam
603	93D-009.68	Bình Phước	1853	90C-155.00	Hà Nam	3103	93C-208.44	Bình Phước	4353	93B-024.68	Bình Phước
604	94A-110.66	Bạc Liêu	1854	90C-157.66	Hà Nam	3104	93D-008.77	Bình Phước	4354	93B-025.25	Bình Phước
605	94A-111.39	Bạc Liêu	1855	92A-433.79	Quảng Nam	3105	94A-109.79	Bạc Liêu	4355	93C-208.55	Bình Phước
606	94A-114.55	Bạc Liêu	1856	92A-436.68	Quảng Nam	3106	94A-111.48	Bạc Liêu	4356	95B-016.69	Hậu Giang
607	94B-014.69	Bạc Liêu	1857	92A-441.44	Quảng Nam	3107	94B-017.99	Bạc Liêu	4357	95B-018.22	Hậu Giang
608	94B-015.89	Bạc Liêu	1858	92A-443.33	Quảng Nam	3108	94D-008.22	Bạc Liêu	4358	97A-098.77	Bắc Kạn
609	94C-084.48	Bạc Liêu	1859	92A-444.06	Quảng Nam	3109	95D-025.33	Hậu Giang	4359	97A-100.33	Bắc Kạn
610	95C-090.91	Hậu Giang	1860	92A-447.55	Quảng Nam	3110	97B-018.66	Bắc Kạn	4360	97C-052.00	Bắc Kạn
611	97A-098.22	Bắc Kạn	1861	92B-041.14	Quảng Nam	3111	97C-052.39	Bắc Kạn	4361	97C-052.86	Bắc Kạn
612	97B-016.88	Bắc Kạn	1862	93A-517.18	Bình Phước	3112	98A-858.59	Bắc Giang	4362	97D-007.88	Bắc Kạn
613	97B-018.01	Bắc Kạn	1863	93C-200.66	Bình Phước	3113	98A-859.79	Bắc Giang	4363	97D-010.00	Bắc Kạn
614	97C-051.33	Bắc Kạn	1864	93C-202.00	Bình Phước	3114	98A-863.99	Bắc Giang	4364	97D-011.44	Bắc Kạn
615	97D-007.89	Bắc Kạn	1865	93C-208.09	Bình Phước	3115	98A-867.88	Bắc Giang	4365	98A-866.11	Bắc Giang
616	98A-863.55	Bắc Giang	1866	94C-083.86	Bạc Liêu	3116	98A-872.11	Bắc Giang	4366	98A-877.79	Bắc Giang
617	98A-874.55	Bắc Giang	1867	94D-006.79	Bạc Liêu	3117	98A-880.81	Bắc Giang	4367	98A-883.55	Bắc Giang
618	98A-890.86	Bắc Giang	1868	94D-008.99	Bạc Liêu	3118	98A-884.66	Bắc Giang	4368	98A-890.11	Bắc Giang
619	98A-900.01	Bắc Giang	1869	95A-142.11	Hậu Giang	3119	98A-887.33	Bắc Giang	4369	98A-890.66	Bắc Giang
620	98A-901.66	Bắc Giang	1870	97A-095.79	Bắc Kạn	3120	98A-887.39	Bắc Giang	4370	98A-891.11	Bắc Giang
621	98A-907.00	Bắc Giang	1871	97B-018.33	Bắc Kạn	3121	98A-890.09	Bắc Giang	4371	98A-894.86	Bắc Giang
622	98A-908.00	Bắc Giang	1872	97C-053.22	Bắc Kạn	3122	98A-901.11	Bắc Giang	4372	98A-899.77	Bắc Giang
623	98C-380.66	Bắc Giang	1873	97D-010.66	Bắc Kạn	3123	98A-902.39	Bắc Giang	4373	98A-901.39	Bắc Giang
624	98C-382.44	Bắc Giang	1874	98A-839.83	Bắc Giang	3124	98A-905.86	Bắc Giang	4374	98A-908.22	Bắc Giang
625	98C-384.33	Bắc Giang	1875	98A-860.60	Bắc Giang	3125	98A-909.68	Bắc Giang	4375	98B-046.00	Bắc Giang
626	98C-385.69	Bắc Giang	1876	98A-865.99	Bắc Giang	3126	98A-911.89	Bắc Giang	4376	98C-378.99	Bắc Giang
627	98C-387.77	Bắc Giang	1877	98A-878.87	Bắc Giang	3127	98B-046.79	Bắc Giang	4377	98C-383.68	Bắc Giang
628	98C-391.77	Bắc Giang	1878	98A-884.22	Bắc Giang	3128	98B-047.55	Bắc Giang	4378	98C-385.85	Bắc Giang
629	99A-852.88	Bắc Ninh	1879	98B-044.55	Bắc Giang	3129	98C-389.55	Bắc Giang	4379	98C-393.11	Bắc Giang
630	99A-865.56	Bắc Ninh	1880	99A-857.44	Bắc Ninh	3130	98C-391.99	Bắc Giang	4380	98D-022.20	Bắc Giang
631	99A-876.89	Bắc Ninh	1881	99A-862.63	Bắc Ninh	3131	99A-851.11	Bắc Ninh	4381	99A-836.58	Bắc Ninh
632	99A-880.80	Bắc Ninh	1882	99A-868.44	Bắc Ninh	3132	99A-852.89	Bắc Ninh	4382	99A-861.55	Bắc Ninh
633	99A-881.82	Bắc Ninh	1883	99A-874.79	Bắc Ninh	3133	99A-864.77	Bắc Ninh	4383	99A-878.11	Bắc Ninh
634	99A-887.86	Bắc Ninh	1884	99A-875.44	Bắc Ninh	3134	99A-874.86	Bắc Ninh	4384	99A-882.55	Bắc Ninh
635	99A-894.77	Bắc Ninh	1885	99A-880.77	Bắc Ninh	3135	99A-875.77	Bắc Ninh	4385	99C-334.35	Bắc Ninh
636	99C-331.33	Bắc Ninh	1886	99A-894.86	Bắc Ninh	3136	99B-030.03	Bắc Ninh	4386	99C-338.22	Bắc Ninh
637	99C-335.36	Bắc Ninh	1887	99A-895.59	Bắc Ninh	3137	99B-032.86	Bắc Ninh	4387	99C-341.77	Bắc Ninh
638	99C-336.39	Bắc Ninh	1888	99C-332.44	Bắc Ninh	3138	99C-331.55	Bắc Ninh	4388	99C-343.33	Bắc Ninh
639	99C-337.22	Bắc Ninh	1889	99C-345.00	Bắc Ninh	3139	99C-342.99	Bắc Ninh	4389	11B-015.71	Cao Bằng
640	99D-025.68	Bắc Ninh	1890	11A-136.02	Cao Bằng	3140	11A-136.59	Cao Bằng	4390	12B-018.46	Lạng Sơn
641	11D-012.09	Cao Bằng	1891	11A-137.04	Cao Bằng	3141	11A-136.96	Cao Bằng	4391	12C-141.05	Lạng Sơn
642	12A-265.67	Lạng Sơn	1892	11A-140.06	Cao Bằng	3142	11A-138.85	Cao Bằng	4392	12D-009.62	Lạng Sơn
643	12D-010.20	Lạng Sơn	1893	11A-140.19	Cao Bằng	3143	11B-015.70	Cao Bằng	4393	14C-456.13	Quảng Ninh
644	14A-997.20	Quảng Ninh	1894	12A-272.30	Lạng Sơn	3144	12A-264.31	Lạng Sơn	4394	14A-979.55	Quảng Ninh
645	14B-052.59	Quảng Ninh	1895	12C-142.07	Lạng Sơn	3145	12A-265.20	Lạng Sơn	4395	14K-040.76	Quảng Ninh
646	14K-017.54	Quảng Ninh	1896	12C-142.53	Lạng Sơn	3146	12C-144.38	Lạng Sơn	4396	15B-055.98	Hải Phòng
647	14K-025.76	Quảng Ninh	1897	12D-009.06	Lạng Sơn	3147	14C-456.21	Quảng Ninh	4397	15D-053.51	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14K-030.56	Quảng Ninh	1898	14B-054.60	Quảng Ninh	3148	14K-016.42	Quảng Ninh	4398	15K-457.19	Hải Phòng
649	15B-055.71	Hải Phòng	1899	14C-464.10	Quảng Ninh	3149	14K-035.94	Quảng Ninh	4399	15K-466.21	Hải Phòng
650	15K-426.85	Hải Phòng	1900	14C-468.82	Quảng Ninh	3150	15C-482.38	Hải Phòng	4400	15K-473.01	Hải Phòng
651	15K-476.63	Hải Phòng	1901	14D-031.58	Quảng Ninh	3151	15C-486.97	Hải Phòng	4401	15K-478.07	Hải Phòng
652	15K-478.18	Hải Phòng	1902	14K-012.59	Quảng Ninh	3152	15K-432.92	Hải Phòng	4402	15K-483.20	Hải Phòng
653	15K-481.50	Hải Phòng	1903	14K-025.97	Quảng Ninh	3153	15K-434.41	Hải Phòng	4403	15K-505.08	Hải Phòng
654	15K-495.12	Hải Phòng	1904	14K-039.21	Quảng Ninh	3154	15K-444.62	Hải Phòng	4404	15K-512.76	Hải Phòng
655	17A-492.37	Thái Bình	1905	15C-481.37	Hải Phòng	3155	15K-455.24	Hải Phòng	4405	15K-512.87	Hải Phòng
656	17A-495.90	Thái Bình	1906	15K-428.06	Hải Phòng	3156	15K-460.72	Hải Phòng	4406	17A-494.38	Thái Bình
657	17A-496.34	Thái Bình	1907	15K-431.91	Hải Phòng	3157	15K-465.30	Hải Phòng	4407	17A-495.38	Thái Bình
658	17A-499.95	Thái Bình	1908	15K-432.37	Hải Phòng	3158	15K-480.50	Hải Phòng	4408	17A-501.83	Thái Bình
659	18A-496.90	Nam Định	1909	15K-433.03	Hải Phòng	3159	15K-494.65	Hải Phòng	4409	17A-505.17	Thái Bình
660	18A-498.16	Nam Định	1910	15K-446.78	Hải Phòng	3160	15K-504.56	Hải Phòng	4410	17A-512.78	Thái Bình
661	18C-178.38	Nam Định	1911	15K-463.17	Hải Phòng	3161	15K-505.25	Hải Phòng	4411	17B-029.95	Thái Bình
662	19A-718.31	Phú Thọ	1912	15K-480.65	Hải Phòng	3162	18A-496.42	Nam Định	4412	17C-216.56	Thái Bình
663	19A-733.18	Phú Thọ	1913	15K-493.87	Hải Phòng	3163	18A-499.15	Nam Định	4413	17C-221.13	Thái Bình
664	19A-733.30	Phú Thọ	1914	15K-494.43	Hải Phòng	3164	18A-501.76	Nam Định	4414	17C-222.93	Thái Bình
665	19A-736.61	Phú Thọ	1915	15K-502.61	Hải Phòng	3165	18A-503.36	Nam Định	4415	18D-017.08	Nam Định
666	19A-738.48	Phú Thọ	1916	15K-510.97	Hải Phòng	3166	18A-513.04	Nam Định	4416	19A-724.05	Phú Thọ
667	20A-865.92	Thái Nguyên	1917	15K-511.85	Hải Phòng	3167	18C-174.97	Nam Định	4417	19A-747.97	Phú Thọ
668	20A-865.94	Thái Nguyên	1918	17C-223.41	Thái Bình	3168	18D-015.94	Nam Định	4418	19A-750.46	Phú Thọ
669	20A-876.84	Thái Nguyên	1919	18A-491.29	Nam Định	3169	19A-741.48	Phú Thọ	4419	19C-272.40	Phú Thọ
670	20A-895.78	Thái Nguyên	1920	18A-512.28	Nam Định	3170	19A-756.50	Phú Thọ	4420	19C-276.25	Phú Thọ
671	20A-903.19	Thái Nguyên	1921	18B-031.26	Nam Định	3171	19C-271.80	Phú Thọ	4421	20A-861.64	Thái Nguyên
672	20A-906.25	Thái Nguyên	1922	18C-179.09	Nam Định	3172	19C-271.98	Phú Thọ	4422	20A-861.93	Thái Nguyên
673	20D-032.91	Thái Nguyên	1923	18C-181.65	Nam Định	3173	19C-272.60	Phú Thọ	4423	20A-874.37	Thái Nguyên
674	22A-277.43	Tuyên Quang	1924	18D-016.49	Nam Định	3174	20A-868.97	Thái Nguyên	4424	20A-875.17	Thái Nguyên
675	22A-277.95	Tuyên Quang	1925	19A-725.37	Phú Thọ	3175	20A-873.31	Thái Nguyên	4425	20A-895.27	Thái Nguyên
676	22B-017.36	Tuyên Quang	1926	19A-726.78	Phú Thọ	3176	20A-878.61	Thái Nguyên	4426	20B-035.92	Thái Nguyên
677	22D-013.08	Tuyên Quang	1927	19A-737.07	Phú Thọ	3177	20A-882.42	Thái Nguyên	4427	20C-315.74	Thái Nguyên
678	23A-169.76	Hà Giang	1928	19A-741.65	Phú Thọ	3178	20A-886.37	Thái Nguyên	4428	21A-227.30	Yên Bái
679	23C-090.95	Hà Giang	1929	19C-266.98	Phú Thọ	3179	20A-895.23	Thái Nguyên	4429	22A-281.49	Tuyên Quang
680	24A-316.09	Lào Cai	1930	20A-868.02	Thái Nguyên	3180	20A-898.58	Thái Nguyên	4430	22B-016.58	Tuyên Quang
681	24A-318.74	Lào Cai	1931	20A-882.07	Thái Nguyên	3181	20A-898.62	Thái Nguyên	4431	22C-113.12	Tuyên Quang
682	24B-020.83	Lào Cai	1932	20A-882.27	Thái Nguyên	3182	20A-904.92	Thái Nguyên	4432	23A-168.15	Hà Giang
683	24C-168.26	Lào Cai	1933	20B-037.36	Thái Nguyên	3183	20D-034.09	Thái Nguyên	4433	23D-008.10	Hà Giang
684	25A-085.23	Lai Châu	1934	20C-315.24	Thái Nguyên	3184	21C-111.98	Yên Bái	4434	24C-169.76	Lào Cai
685	25A-086.31	Lai Châu	1935	20C-320.87	Thái Nguyên	3185	22A-281.10	Tuyên Quang	4435	25A-087.73	Lai Châu
686	26B-019.54	Sơn La	1936	21A-224.32	Yên Bái	3186	22A-283.30	Tuyên Quang	4436	26B-019.64	Sơn La
687	28C-125.87	Hòa Bình	1937	21C-112.62	Yên Bái	3187	22B-018.36	Tuyên Quang	4437	26D-015.96	Sơn La
688	29D-630.12	Hà Nội	1938	21D-008.40	Yên Bái	3188	22C-115.58	Tuyên Quang	4438	27A-130.82	Điện Biên
689	29D-639.02	Hà Nội	1939	22A-274.59	Tuyên Quang	3189	23A-169.65	Hà Giang	4439	27C-076.36	Điện Biên
690	29D-639.40	Hà Nội	1940	23A-171.67	Hà Giang	3190	24A-325.53	Lào Cai	4440	28A-260.16	Hòa Bình
691	29K-328.03	Hà Nội	1941	23D-009.08	Hà Giang	3191	24B-020.38	Lào Cai	4441	28C-122.15	Hòa Bình
692	29K-330.19	Hà Nội	1942	24A-316.78	Lào Cai	3192	24B-020.75	Lào Cai	4442	28C-125.96	Hòa Bình
693	29K-336.95	Hà Nội	1943	24A-325.59	Lào Cai	3193	24C-166.36	Lào Cai	4443	28D-011.24	Hòa Bình
694	29K-338.90	Hà Nội	1944	25A-085.28	Lai Châu	3194	24D-010.34	Lào Cai	4444	29D-631.54	Hà Nội
695	29K-347.28	Hà Nội	1945	26A-240.26	Sơn La	3195	26A-246.08	Sơn La	4445	29K-327.45	Hà Nội
696	29K-347.42	Hà Nội	1946	26A-243.85	Sơn La	3196	26A-246.18	Sơn La	4446	29K-331.93	Hà Nội
697	29K-376.30	Hà Nội	1947	28A-261.29	Hòa Bình	3197	26C-165.54	Sơn La	4447	29K-341.76	Hà Nội
698	29K-405.59	Hà Nội	1948	29B-658.46	Hà Nội	3198	26C-166.09	Sơn La	4448	29K-356.72	Hà Nội
699	29K-409.06	Hà Nội	1949	29B-661.85	Hà Nội	3199	26D-016.03	Sơn La	4449	29K-386.30	Hà Nội
700	29K-412.67	Hà Nội	1950	29D-630.83	Hà Nội	3200	28A-263.49	Hòa Bình	4450	29K-392.13	Hà Nội
701	29K-426.32	Hà Nội	1951	29D-632.14	Hà Nội	3201	28A-268.10	Hòa Bình	4451	29K-392.36	Hà Nội
702	29K-429.48	Hà Nội	1952	29D-635.02	Hà Nội	3202	29B-660.95	Hà Nội	4452	29K-415.04	Hà Nội
703	29K-429.74	Hà Nội	1953	29K-328.64	Hà Nội	3203	29D-632.62	Hà Nội	4453	29K-425.98	Hà Nội
704	29K-431.28	Hà Nội	1954	29K-345.21	Hà Nội	3204	29K-345.65	Hà Nội	4454	29K-427.95	Hà Nội
705	29K-436.56	Hà Nội	1955	29K-348.14	Hà Nội	3205	29K-348.15	Hà Nội	4455	29K-428.35	Hà Nội
706	29K-439.51	Hà Nội	1956	29K-362.16	Hà Nội	3206	29K-351.81	Hà Nội	4456	30M-034.67	Hà Nội
707	29K-441.36	Hà Nội	1957	29K-368.57	Hà Nội	3207	29K-352.24	Hà Nội	4457	30M-043.07	Hà Nội
708	29K-462.48	Hà Nội	1958	29K-372.35	Hà Nội	3208	29K-360.53	Hà Nội	4458	30M-045.51	Hà Nội
709	29K-466.98	Hà Nội	1959	29K-381.76	Hà Nội	3209	29K-364.92	Hà Nội	4459	30M-052.01	Hà Nội
710	29K-467.26	Hà Nội	1960	29K-384.59	Hà Nội	3210	29K-385.31	Hà Nội	4460	30M-055.16	Hà Nội
711	29K-471.19	Hà Nội	1961	29K-388.59	Hà Nội	3211	29K-390.02	Hà Nội	4461	30M-056.94	Hà Nội
712	30M-034.92	Hà Nội	1962	29K-416.67	Hà Nội	3212	29K-410.18	Hà Nội	4462	30M-057.67	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	30M-035.12	Hà Nội	1963	29K-419.01	Hà Nội	3213	29K-461.83	Hà Nội	4463	30M-058.53	Hà Nội
714	30M-035.96	Hà Nội	1964	29K-426.91	Hà Nội	3214	29K-462.12	Hà Nội	4464	30M-059.61	Hà Nội
715	30M-039.31	Hà Nội	1965	29K-432.74	Hà Nội	3215	29K-472.35	Hà Nội	4465	30M-066.16	Hà Nội
716	30M-041.13	Hà Nội	1966	29K-435.87	Hà Nội	3216	30M-030.16	Hà Nội	4466	30M-070.87	Hà Nội
717	30M-044.63	Hà Nội	1967	29K-455.67	Hà Nội	3217	30M-031.21	Hà Nội	4467	30M-083.43	Hà Nội
718	30M-047.85	Hà Nội	1968	29K-461.13	Hà Nội	3218	30M-031.65	Hà Nội	4468	30M-088.16	Hà Nội
719	30M-049.75	Hà Nội	1969	29K-461.72	Hà Nội	3219	30M-036.15	Hà Nội	4469	30M-088.57	Hà Nội
720	30M-052.80	Hà Nội	1970	29K-461.91	Hà Nội	3220	30M-036.47	Hà Nội	4470	30M-091.62	Hà Nội
721	30M-062.51	Hà Nội	1971	29K-462.27	Hà Nội	3221	30M-041.09	Hà Nội	4471	30M-093.36	Hà Nội
722	30M-064.31	Hà Nội	1972	29K-468.02	Hà Nội	3222	30M-041.25	Hà Nội	4472	30M-094.21	Hà Nội
723	30M-066.56	Hà Nội	1973	29K-470.96	Hà Nội	3223	30M-042.93	Hà Nội	4473	30M-099.56	Hà Nội
724	30M-068.64	Hà Nội	1974	30M-032.54	Hà Nội	3224	30M-045.07	Hà Nội	4474	30M-101.62	Hà Nội
725	30M-074.63	Hà Nội	1975	30M-033.23	Hà Nội	3225	30M-048.61	Hà Nội	4475	30M-104.56	Hà Nội
726	30M-078.63	Hà Nội	1976	30M-043.15	Hà Nội	3226	30M-049.27	Hà Nội	4476	30M-115.73	Hà Nội
727	30M-082.48	Hà Nội	1977	30M-054.63	Hà Nội	3227	30M-053.51	Hà Nội	4477	30M-116.84	Hà Nội
728	30M-085.61	Hà Nội	1978	30M-055.13	Hà Nội	3228	30M-055.84	Hà Nội	4478	30M-116.97	Hà Nội
729	30M-088.06	Hà Nội	1979	30M-062.40	Hà Nội	3229	30M-056.53	Hà Nội	4479	30M-119.42	Hà Nội
730	30M-100.09	Hà Nội	1980	30M-062.50	Hà Nội	3230	30M-057.25	Hà Nội	4480	30M-119.65	Hà Nội
731	30M-107.49	Hà Nội	1981	30M-064.59	Hà Nội	3231	30M-064.02	Hà Nội	4481	30M-120.03	Hà Nội
732	30M-113.46	Hà Nội	1982	30M-071.93	Hà Nội	3232	30M-066.18	Hà Nội	4482	30M-122.01	Hà Nội
733	30M-116.90	Hà Nội	1983	30M-072.67	Hà Nội	3233	30M-066.27	Hà Nội	4483	30M-128.19	Hà Nội
734	30M-117.10	Hà Nội	1984	30M-073.31	Hà Nội	3234	30M-068.75	Hà Nội	4484	30M-131.45	Hà Nội
735	30M-122.47	Hà Nội	1985	30M-076.29	Hà Nội	3235	30M-070.34	Hà Nội	4485	30M-136.21	Hà Nội
736	30M-128.09	Hà Nội	1986	30M-076.94	Hà Nội	3236	30M-072.31	Hà Nội	4486	30M-138.08	Hà Nội
737	30M-128.32	Hà Nội	1987	30M-078.09	Hà Nội	3237	30M-072.82	Hà Nội	4487	30M-149.70	Hà Nội
738	30M-128.48	Hà Nội	1988	30M-099.49	Hà Nội	3238	30M-078.61	Hà Nội	4488	30M-150.63	Hà Nội
739	30M-136.27	Hà Nội	1989	30M-100.06	Hà Nội	3239	30M-083.13	Hà Nội	4489	30M-152.95	Hà Nội
740	30M-149.05	Hà Nội	1990	30M-105.96	Hà Nội	3240	30M-085.72	Hà Nội	4490	30M-153.73	Hà Nội
741	30M-151.63	Hà Nội	1991	30M-107.42	Hà Nội	3241	30M-087.63	Hà Nội	4491	30M-160.64	Hà Nội
742	30M-156.05	Hà Nội	1992	30M-113.90	Hà Nội	3242	30M-090.06	Hà Nội	4492	30M-161.19	Hà Nội
743	30M-159.03	Hà Nội	1993	30M-116.47	Hà Nội	3243	30M-091.02	Hà Nội	4493	30M-161.31	Hà Nội
744	30M-161.12	Hà Nội	1994	30M-117.58	Hà Nội	3244	30M-094.61	Hà Nội	4494	30M-162.91	Hà Nội
745	30M-167.36	Hà Nội	1995	30M-117.95	Hà Nội	3245	30M-099.34	Hà Nội	4495	30M-163.80	Hà Nội
746	30M-167.73	Hà Nội	1996	30M-118.45	Hà Nội	3246	30M-100.78	Hà Nội	4496	30M-168.94	Hà Nội
747	30M-170.83	Hà Nội	1997	30M-133.25	Hà Nội	3247	30M-105.30	Hà Nội	4497	30M-172.83	Hà Nội
748	30M-171.36	Hà Nội	1998	30M-138.94	Hà Nội	3248	30M-115.64	Hà Nội	4498	30M-174.98	Hà Nội
749	30M-189.94	Hà Nội	1999	30M-143.01	Hà Nội	3249	30M-122.95	Hà Nội	4499	30M-178.48	Hà Nội
750	30M-191.32	Hà Nội	2000	30M-151.18	Hà Nội	3250	30M-125.16	Hà Nội	4500	30M-181.42	Hà Nội
751	30M-192.26	Hà Nội	2001	30M-159.92	Hà Nội	3251	30M-129.58	Hà Nội	4501	30M-183.31	Hà Nội
752	30M-195.16	Hà Nội	2002	30M-163.98	Hà Nội	3252	30M-133.04	Hà Nội	4502	30M-191.97	Hà Nội
753	30M-195.56	Hà Nội	2003	30M-167.37	Hà Nội	3253	30M-133.92	Hà Nội	4503	30M-195.42	Hà Nội
754	30M-196.82	Hà Nội	2004	30M-170.53	Hà Nội	3254	30M-136.02	Hà Nội	4504	30M-199.01	Hà Nội
755	30M-202.76	Hà Nội	2005	30M-172.35	Hà Nội	3255	30M-142.02	Hà Nội	4505	30M-199.67	Hà Nội
756	30M-207.61	Hà Nội	2006	30M-175.13	Hà Nội	3256	30M-148.42	Hà Nội	4506	30M-203.45	Hà Nội
757	30M-211.73	Hà Nội	2007	30M-183.92	Hà Nội	3257	30M-150.06	Hà Nội	4507	30M-210.91	Hà Nội
758	30M-213.95	Hà Nội	2008	30M-191.26	Hà Nội	3258	30M-152.31	Hà Nội	4508	30M-212.06	Hà Nội
759	30M-218.97	Hà Nội	2009	30M-192.07	Hà Nội	3259	30M-157.93	Hà Nội	4509	30M-212.90	Hà Nội
760	30M-219.82	Hà Nội	2010	30M-195.78	Hà Nội	3260	30M-158.05	Hà Nội	4510	30M-216.13	Hà Nội
761	30M-220.35	Hà Nội	2011	30M-208.75	Hà Nội	3261	30M-160.50	Hà Nội	4511	30M-217.62	Hà Nội
762	30M-221.01	Hà Nội	2012	30M-211.67	Hà Nội	3262	30M-161.13	Hà Nội	4512	30M-218.30	Hà Nội
763	30M-222.10	Hà Nội	2013	30M-212.27	Hà Nội	3263	30M-162.80	Hà Nội	4513	30M-219.20	Hà Nội
764	30M-224.35	Hà Nội	2014	30M-222.65	Hà Nội	3264	30M-165.62	Hà Nội	4514	30M-223.56	Hà Nội
765	30M-224.70	Hà Nội	2015	30M-223.53	Hà Nội	3265	30M-167.59	Hà Nội	4515	30M-223.80	Hà Nội
766	30M-225.13	Hà Nội	2016	30M-227.74	Hà Nội	3266	30M-168.07	Hà Nội	4516	30M-228.31	Hà Nội
767	30M-225.73	Hà Nội	2017	30M-231.92	Hà Nội	3267	30M-171.98	Hà Nội	4517	30M-232.18	Hà Nội
768	30M-227.30	Hà Nội	2018	30M-237.19	Hà Nội	3268	30M-178.05	Hà Nội	4518	30M-237.20	Hà Nội
769	30M-230.15	Hà Nội	2019	30M-245.83	Hà Nội	3269	30M-190.84	Hà Nội	4519	30M-239.27	Hà Nội
770	30M-231.56	Hà Nội	2020	30M-248.65	Hà Nội	3270	30M-191.72	Hà Nội	4520	30M-247.36	Hà Nội
771	30M-231.58	Hà Nội	2021	30M-250.45	Hà Nội	3271	30M-198.08	Hà Nội	4521	30M-249.27	Hà Nội
772	30M-232.07	Hà Nội	2022	30M-259.50	Hà Nội	3272	30M-199.94	Hà Nội	4522	30M-254.43	Hà Nội
773	30M-232.09	Hà Nội	2023	30M-261.51	Hà Nội	3273	30M-200.65	Hà Nội	4523	30M-257.73	Hà Nội
774	30M-239.08	Hà Nội	2024	30M-261.82	Hà Nội	3274	30M-201.16	Hà Nội	4524	30M-259.54	Hà Nội
775	30M-242.49	Hà Nội	2025	30M-262.50	Hà Nội	3275	30M-205.18	Hà Nội	4525	30M-261.78	Hà Nội
776	30M-250.08	Hà Nội	2026	30M-262.91	Hà Nội	3276	30M-213.10	Hà Nội	4526	30M-262.27	Hà Nội
777	30M-258.73	Hà Nội	2027	30M-271.26	Hà Nội	3277	30M-222.81	Hà Nội	4527	30M-262.72	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-259.42	Hà Nội	2028	30M-274.25	Hà Nội	3278	30M-224.62	Hà Nội	4528	30M-263.12	Hà Nội
779	30M-268.04	Hà Nội	2029	30M-283.03	Hà Nội	3279	30M-229.10	Hà Nội	4529	30M-263.23	Hà Nội
780	30M-269.15	Hà Nội	2030	30M-289.21	Hà Nội	3280	30M-234.19	Hà Nội	4530	30M-263.31	Hà Nội
781	30M-277.13	Hà Nội	2031	30M-289.51	Hà Nội	3281	30M-235.27	Hà Nội	4531	30M-268.75	Hà Nội
782	30M-277.73	Hà Nội	2032	30M-293.42	Hà Nội	3282	30M-236.91	Hà Nội	4532	30M-270.94	Hà Nội
783	30M-282.15	Hà Nội	2033	30M-298.32	Hà Nội	3283	30M-241.67	Hà Nội	4533	30M-275.65	Hà Nội
784	30M-283.76	Hà Nội	2034	30M-298.93	Hà Nội	3284	30M-248.13	Hà Nội	4534	30M-278.59	Hà Nội
785	30M-290.63	Hà Nội	2035	30M-305.67	Hà Nội	3285	30M-249.50	Hà Nội	4535	30M-282.81	Hà Nội
786	30M-290.96	Hà Nội	2036	30M-306.59	Hà Nội	3286	30M-250.63	Hà Nội	4536	30M-283.01	Hà Nội
787	30M-301.46	Hà Nội	2037	30M-318.34	Hà Nội	3287	30M-252.38	Hà Nội	4537	30M-283.50	Hà Nội
788	30M-301.73	Hà Nội	2038	30M-318.84	Hà Nội	3288	30M-252.57	Hà Nội	4538	30M-283.64	Hà Nội
789	30M-308.07	Hà Nội	2039	30M-322.56	Hà Nội	3289	30M-254.06	Hà Nội	4539	30M-286.20	Hà Nội
790	30M-312.42	Hà Nội	2040	30M-326.52	Hà Nội	3290	30M-254.26	Hà Nội	4540	30M-289.93	Hà Nội
791	30M-313.37	Hà Nội	2041	30M-337.93	Hà Nội	3291	30M-258.20	Hà Nội	4541	30M-291.23	Hà Nội
792	30M-314.43	Hà Nội	2042	30M-338.59	Hà Nội	3292	30M-259.08	Hà Nội	4542	30M-296.95	Hà Nội
793	30M-315.78	Hà Nội	2043	30M-340.48	Hà Nội	3293	30M-260.14	Hà Nội	4543	30M-298.15	Hà Nội
794	30M-321.47	Hà Nội	2044	30M-340.92	Hà Nội	3294	30M-261.04	Hà Nội	4544	30M-299.27	Hà Nội
795	30M-323.41	Hà Nội	2045	30M-341.15	Hà Nội	3295	30M-263.24	Hà Nội	4545	30M-300.12	Hà Nội
796	30M-328.59	Hà Nội	2046	30M-345.26	Hà Nội	3296	30M-266.10	Hà Nội	4546	30M-304.37	Hà Nội
797	30M-328.85	Hà Nội	2047	30M-350.01	Hà Nội	3297	30M-266.38	Hà Nội	4547	30M-306.48	Hà Nội
798	30M-336.21	Hà Nội	2048	30M-352.50	Hà Nội	3298	30M-273.52	Hà Nội	4548	30M-309.57	Hà Nội
799	30M-339.87	Hà Nội	2049	30M-353.48	Hà Nội	3299	30M-279.45	Hà Nội	4549	30M-312.90	Hà Nội
800	30M-342.36	Hà Nội	2050	30M-353.75	Hà Nội	3300	30M-284.59	Hà Nội	4550	30M-315.12	Hà Nội
801	30M-354.60	Hà Nội	2051	30M-355.95	Hà Nội	3301	30M-285.31	Hà Nội	4551	30M-316.32	Hà Nội
802	30M-359.23	Hà Nội	2052	30M-357.91	Hà Nội	3302	30M-286.95	Hà Nội	4552	30M-318.02	Hà Nội
803	30M-360.40	Hà Nội	2053	30M-358.13	Hà Nội	3303	30M-287.30	Hà Nội	4553	30M-321.93	Hà Nội
804	30M-361.23	Hà Nội	2054	30M-379.36	Hà Nội	3304	30M-295.03	Hà Nội	4554	30M-324.28	Hà Nội
805	30M-362.52	Hà Nội	2055	30M-383.61	Hà Nội	3305	30M-295.37	Hà Nội	4555	30M-329.70	Hà Nội
806	30M-362.97	Hà Nội	2056	30M-385.04	Hà Nội	3306	30M-313.50	Hà Nội	4556	30M-331.18	Hà Nội
807	30M-363.03	Hà Nội	2057	30M-385.81	Hà Nội	3307	30M-313.80	Hà Nội	4557	30M-332.26	Hà Nội
808	30M-368.02	Hà Nội	2058	30M-386.72	Hà Nội	3308	30M-316.81	Hà Nội	4558	30M-332.56	Hà Nội
809	30M-369.27	Hà Nội	2059	30M-393.31	Hà Nội	3309	30M-317.90	Hà Nội	4559	30M-334.49	Hà Nội
810	30M-376.96	Hà Nội	2060	30M-393.72	Hà Nội	3310	30M-318.01	Hà Nội	4560	30M-347.73	Hà Nội
811	30M-377.21	Hà Nội	2061	30M-399.50	Hà Nội	3311	30M-321.90	Hà Nội	4561	30M-350.19	Hà Nội
812	30M-381.54	Hà Nội	2062	30M-399.73	Hà Nội	3312	30M-323.36	Hà Nội	4562	30M-351.75	Hà Nội
813	30M-382.61	Hà Nội	2063	30M-401.27	Hà Nội	3313	30M-328.18	Hà Nội	4563	30M-353.85	Hà Nội
814	30M-385.63	Hà Nội	2064	30M-402.29	Hà Nội	3314	30M-328.96	Hà Nội	4564	30M-354.15	Hà Nội
815	30M-385.76	Hà Nội	2065	30M-402.85	Hà Nội	3315	30M-329.85	Hà Nội	4565	30M-359.75	Hà Nội
816	30M-389.18	Hà Nội	2066	30M-403.63	Hà Nội	3316	30M-334.18	Hà Nội	4566	30M-360.59	Hà Nội
817	30M-394.23	Hà Nội	2067	30M-405.47	Hà Nội	3317	30M-335.38	Hà Nội	4567	30M-365.50	Hà Nội
818	30M-397.84	Hà Nội	2068	30M-406.54	Hà Nội	3318	30M-335.87	Hà Nội	4568	30M-365.53	Hà Nội
819	30M-400.85	Hà Nội	2069	30M-408.56	Hà Nội	3319	30M-337.63	Hà Nội	4569	30M-365.73	Hà Nội
820	30M-406.09	Hà Nội	2070	30M-411.60	Hà Nội	3320	30M-339.60	Hà Nội	4570	30M-369.80	Hà Nội
821	30M-412.98	Hà Nội	2071	30M-415.29	Hà Nội	3321	30M-340.53	Hà Nội	4571	30M-369.82	Hà Nội
822	30M-415.73	Hà Nội	2072	30M-418.24	Hà Nội	3322	30M-345.61	Hà Nội	4572	30M-369.97	Hà Nội
823	30M-416.90	Hà Nội	2073	34A-921.50	Hải Dương	3323	30M-345.73	Hà Nội	4573	30M-373.26	Hà Nội
824	34A-953.65	Hải Dương	2074	34A-925.04	Hải Dương	3324	30M-352.31	Hà Nội	4574	30M-373.71	Hà Nội
825	34A-956.61	Hải Dương	2075	34A-932.25	Hải Dương	3325	30M-361.27	Hà Nội	4575	30M-376.18	Hà Nội
826	34A-967.58	Hải Dương	2076	34A-941.37	Hải Dương	3326	30M-362.07	Hà Nội	4576	30M-381.04	Hà Nội
827	34A-971.80	Hải Dương	2077	34A-946.36	Hải Dương	3327	30M-362.90	Hà Nội	4577	30M-385.57	Hà Nội
828	34A-972.13	Hải Dương	2078	34A-946.78	Hải Dương	3328	30M-365.62	Hà Nội	4578	30M-386.26	Hà Nội
829	34C-434.87	Hải Dương	2079	34A-952.03	Hải Dương	3329	30M-378.98	Hà Nội	4579	30M-386.45	Hà Nội
830	34C-440.78	Hải Dương	2080	34A-952.58	Hải Dương	3330	30M-381.03	Hà Nội	4580	30M-387.63	Hà Nội
831	34D-040.67	Hải Dương	2081	34A-956.14	Hải Dương	3331	30M-382.16	Hà Nội	4581	30M-393.81	Hà Nội
832	36B-047.29	Thanh Hóa	2082	34A-959.87	Hải Dương	3332	30M-388.01	Hà Nội	4582	30M-398.01	Hà Nội
833	36K-236.19	Thanh Hóa	2083	34A-966.34	Hải Dương	3333	30M-388.27	Hà Nội	4583	30M-398.17	Hà Nội
834	36K-236.62	Thanh Hóa	2084	34A-967.92	Hải Dương	3334	30M-388.52	Hà Nội	4584	30M-405.28	Hà Nội
835	36K-249.01	Thanh Hóa	2085	34A-974.28	Hải Dương	3335	30M-389.27	Hà Nội	4585	30M-410.29	Hà Nội
836	36K-258.53	Thanh Hóa	2086	34C-435.98	Hải Dương	3336	30M-392.24	Hà Nội	4586	30M-412.62	Hà Nội
837	36K-276.78	Thanh Hóa	2087	35A-465.72	Ninh Bình	3337	30M-395.28	Hà Nội	4587	30M-419.01	Hà Nội
838	36K-280.67	Thanh Hóa	2088	35A-471.85	Ninh Bình	3338	30M-397.85	Hà Nội	4588	34A-919.64	Hải Dương
839	36K-300.51	Thanh Hóa	2089	35A-473.50	Ninh Bình	3339	30M-398.31	Hà Nội	4589	34A-920.16	Hải Dương
840	37B-049.61	Nghệ An	2090	35A-473.70	Ninh Bình	3340	30M-403.76	Hà Nội	4590	34A-924.72	Hải Dương
841	37C-569.72	Nghệ An	2091	35A-483.16	Ninh Bình	3341	30M-409.28	Hà Nội	4591	34A-925.46	Hải Dương
842	37C-591.09	Nghệ An	2092	35C-181.38	Ninh Bình	3342	30M-415.52	Hà Nội	4592	34A-939.27	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	37C-596.52	Nghệ An	2093	36B-050.61	Thanh Hóa	3343	30M-416.52	Hà Nội	4593	34A-949.42	Hải Dương
844	37C-596.56	Nghệ An	2094	36C-554.85	Thanh Hóa	3344	30M-420.35	Hà Nội	4594	34A-961.07	Hải Dương
845	37C-597.26	Nghệ An	2095	36C-558.84	Thanh Hóa	3345	34A-941.13	Hải Dương	4595	34A-966.82	Hải Dương
846	37K-491.53	Nghệ An	2096	36C-563.08	Thanh Hóa	3346	34A-945.81	Hải Dương	4596	34A-975.64	Hải Dương
847	37K-501.30	Nghệ An	2097	36C-563.25	Thanh Hóa	3347	34A-948.32	Hải Dương	4597	34C-434.38	Hải Dương
848	37K-509.94	Nghệ An	2098	36C-565.97	Thanh Hóa	3348	34A-952.84	Hải Dương	4598	34C-447.14	Hải Dương
849	37K-511.04	Nghệ An	2099	36C-569.12	Thanh Hóa	3349	34A-955.78	Hải Dương	4599	34D-041.24	Hải Dương
850	37K-514.05	Nghệ An	2100	36C-572.59	Thanh Hóa	3350	34A-962.87	Hải Dương	4600	35A-471.23	Ninh Bình
851	37K-525.62	Nghệ An	2101	36C-576.15	Thanh Hóa	3351	34A-976.90	Hải Dương	4601	35A-482.37	Ninh Bình
852	37K-531.40	Nghệ An	2102	36K-238.01	Thanh Hóa	3352	35A-469.19	Ninh Bình	4602	35C-182.20	Ninh Bình
853	37K-548.16	Nghệ An	2103	36K-238.07	Thanh Hóa	3353	35A-481.37	Ninh Bình	4603	36K-242.38	Thanh Hóa
854	37K-550.56	Nghệ An	2104	36K-238.42	Thanh Hóa	3354	35B-025.76	Ninh Bình	4604	36K-249.08	Thanh Hóa
855	37K-552.72	Nghệ An	2105	36K-261.30	Thanh Hóa	3355	35D-017.98	Ninh Bình	4605	36K-250.67	Thanh Hóa
856	37K-568.07	Nghệ An	2106	36K-276.13	Thanh Hóa	3356	36C-550.63	Thanh Hóa	4606	36K-262.75	Thanh Hóa
857	37K-569.75	Nghệ An	2107	36K-281.29	Thanh Hóa	3357	36C-560.04	Thanh Hóa	4607	36K-266.21	Thanh Hóa
858	38A-682.91	Hà Tĩnh	2108	36K-286.31	Thanh Hóa	3358	36C-566.17	Thanh Hóa	4608	36K-277.37	Thanh Hóa
859	38A-697.06	Hà Tĩnh	2109	36K-288.31	Thanh Hóa	3359	36K-229.78	Thanh Hóa	4609	36K-282.12	Thanh Hóa
860	38A-709.91	Hà Tĩnh	2110	36K-296.67	Thanh Hóa	3360	36K-232.19	Thanh Hóa	4610	36K-283.92	Thanh Hóa
861	38C-247.26	Hà Tĩnh	2111	36K-304.96	Thanh Hóa	3361	36K-234.45	Thanh Hóa	4611	36K-289.10	Thanh Hóa
862	43A-952.62	Đà Nẵng	2112	37C-591.28	Nghệ An	3362	36K-240.65	Thanh Hóa	4612	36K-292.75	Thanh Hóa
863	43A-968.61	Đà Nẵng	2113	37K-482.26	Nghệ An	3363	36K-246.08	Thanh Hóa	4613	36K-293.05	Thanh Hóa
864	43A-976.34	Đà Nẵng	2114	37K-504.41	Nghệ An	3364	36K-247.57	Thanh Hóa	4614	36K-293.87	Thanh Hóa
865	43A-978.63	Đà Nẵng	2115	37K-519.02	Nghệ An	3365	36K-262.30	Thanh Hóa	4615	37C-571.18	Nghệ An
866	43B-066.54	Đà Nẵng	2116	37K-522.56	Nghệ An	3366	36K-262.31	Thanh Hóa	4616	37K-483.85	Nghệ An
867	43C-316.20	Đà Nẵng	2117	37K-541.34	Nghệ An	3367	36K-267.64	Thanh Hóa	4617	37K-499.06	Nghệ An
868	43C-318.87	Đà Nẵng	2118	37K-546.76	Nghệ An	3368	36K-271.45	Thanh Hóa	4618	37K-503.63	Nghệ An
869	47A-822.02	Đắk Lắk	2119	37K-554.02	Nghệ An	3369	36K-293.38	Thanh Hóa	4619	37K-510.47	Nghệ An
870	47A-826.03	Đắk Lắk	2120	37K-567.24	Nghệ An	3370	36K-294.96	Thanh Hóa	4620	37K-514.98	Nghệ An
871	47A-829.51	Đắk Lắk	2121	37K-570.63	Nghệ An	3371	36K-302.38	Thanh Hóa	4621	37K-516.91	Nghệ An
872	47A-831.12	Đắk Lắk	2122	38A-689.95	Hà Tĩnh	3372	37B-047.38	Nghệ An	4622	37K-529.76	Nghệ An
873	47A-833.73	Đắk Lắk	2123	38A-695.32	Hà Tĩnh	3373	37C-573.71	Nghệ An	4623	37K-539.49	Nghệ An
874	47A-837.56	Đắk Lắk	2124	38C-243.19	Hà Tĩnh	3374	37C-582.29	Nghệ An	4624	37K-550.12	Nghệ An
875	47A-844.08	Đắk Lắk	2125	38D-022.59	Hà Tĩnh	3375	37C-584.08	Nghệ An	4625	37K-550.34	Nghệ An
876	47A-850.08	Đắk Lắk	2126	38D-022.98	Hà Tĩnh	3376	37C-587.24	Nghệ An	4626	37K-559.13	Nghệ An
877	47A-851.64	Đắk Lắk	2127	43A-942.20	Đà Nẵng	3377	37C-588.09	Nghệ An	4627	37K-573.91	Nghệ An
878	47A-852.78	Đắk Lắk	2128	43A-946.28	Đà Nẵng	3378	37C-589.31	Nghệ An	4628	38A-682.94	Hà Tĩnh
879	47A-853.12	Đắk Lắk	2129	43A-948.70	Đà Nẵng	3379	37K-493.08	Nghệ An	4629	38A-688.32	Hà Tĩnh
880	47A-856.60	Đắk Lắk	2130	43A-953.91	Đà Nẵng	3380	37K-493.85	Nghệ An	4630	38A-691.61	Hà Tĩnh
881	47A-862.04	Đắk Lắk	2131	43A-959.03	Đà Nẵng	3381	37K-517.02	Nghệ An	4631	38A-692.04	Hà Tĩnh
882	48A-258.21	Đắk Nông	2132	43A-972.24	Đà Nẵng	3382	37K-554.75	Nghệ An	4632	38A-709.25	Hà Tĩnh
883	48C-121.16	Đắk Nông	2133	43A-974.09	Đà Nẵng	3383	37K-556.01	Nghệ An	4633	38A-710.18	Hà Tĩnh
884	49A-747.80	Lâm Đồng	2134	43C-315.20	Đà Nẵng	3384	37K-557.59	Nghệ An	4634	38C-242.96	Hà Tĩnh
885	49A-751.65	Lâm Đồng	2135	47A-829.16	Đắk Lắk	3385	37K-558.64	Nghệ An	4635	38C-251.36	Hà Tĩnh
886	49A-766.36	Lâm Đồng	2136	47A-831.02	Đắk Lắk	3386	37K-561.32	Nghệ An	4636	43A-942.90	Đà Nẵng
887	49B-032.29	Lâm Đồng	2137	47A-833.51	Đắk Lắk	3387	37K-562.80	Nghệ An	4637	43A-951.60	Đà Nẵng
888	49C-389.26	Lâm Đồng	2138	47A-839.42	Đắk Lắk	3388	37K-563.32	Nghệ An	4638	43A-955.32	Đà Nẵng
889	51B-715.08	Hồ Chí Minh	2139	47A-842.45	Đắk Lắk	3389	37K-565.30	Nghệ An	4639	43A-956.34	Đà Nẵng
890	51E-341.24	Hồ Chí Minh	2140	47A-845.53	Đắk Lắk	3390	37K-568.37	Nghệ An	4640	43A-960.59	Đà Nẵng
891	51L-819.85	Hồ Chí Minh	2141	47A-856.04	Đắk Lắk	3391	38A-697.81	Hà Tĩnh	4641	43A-963.95	Đà Nẵng
892	51L-909.52	Hồ Chí Minh	2142	47A-865.13	Đắk Lắk	3392	38A-698.80	Hà Tĩnh	4642	43A-972.19	Đà Nẵng
893	51L-911.83	Hồ Chí Minh	2143	47C-398.64	Đắk Lắk	3393	38A-703.27	Hà Tĩnh	4643	43A-972.82	Đà Nẵng
894	51L-915.80	Hồ Chí Minh	2144	47C-408.26	Đắk Lắk	3394	38A-705.19	Hà Tĩnh	4644	43A-980.59	Đà Nẵng
895	51L-918.78	Hồ Chí Minh	2145	47D-021.10	Đắk Lắk	3395	38A-708.16	Hà Tĩnh	4645	47A-823.27	Đắk Lắk
896	51L-919.16	Hồ Chí Minh	2146	47D-021.47	Đắk Lắk	3396	38B-026.47	Hà Tĩnh	4646	47A-825.50	Đắk Lắk
897	51L-919.42	Hồ Chí Minh	2147	47D-021.85	Đắk Lắk	3397	43A-946.75	Đà Nẵng	4647	47A-832.52	Đắk Lắk
898	51L-922.16	Hồ Chí Minh	2148	48A-248.78	Đắk Nông	3398	43A-954.56	Đà Nẵng	4648	47A-833.14	Đắk Lắk
899	51L-926.31	Hồ Chí Minh	2149	48A-255.35	Đắk Nông	3399	43A-958.32	Đà Nẵng	4649	47A-841.56	Đắk Lắk
900	51L-926.38	Hồ Chí Minh	2150	49A-748.36	Lâm Đồng	3400	43A-976.31	Đà Nẵng	4650	47A-843.04	Đắk Lắk
901	51L-932.92	Hồ Chí Minh	2151	49A-756.98	Lâm Đồng	3401	43A-977.70	Đà Nẵng	4651	47A-843.26	Đắk Lắk
902	51L-936.65	Hồ Chí Minh	2152	49A-757.16	Lâm Đồng	3402	43A-977.75	Đà Nẵng	4652	47A-853.40	Đắk Lắk
903	51L-936.78	Hồ Chí Minh	2153	49A-761.09	Lâm Đồng	3403	43D-012.76	Đà Nẵng	4653	47A-855.76	Đắk Lắk
904	51L-937.21	Hồ Chí Minh	2154	49A-761.23	Lâm Đồng	3404	43D-015.92	Đà Nẵng	4654	47A-861.42	Đắk Lắk
905	51L-938.80	Hồ Chí Minh	2155	49A-762.01	Lâm Đồng	3405	47A-822.92	Đắk Lắk	4655	47A-864.95	Đắk Lắk
906	51L-940.83	Hồ Chí Minh	2156	49A-768.82	Lâm Đồng	3406	47A-826.21	Đắk Lắk	4656	47B-042.59	Đắk Lắk
907	51L-944.43	Hồ Chí Minh	2157	49C-391.26	Lâm Đồng	3407	47A-840.12	Đắk Lắk	4657	47B-045.74	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	51L-946.71	Hồ Chí Minh	2158	49C-395.13	Lâm Đồng	3408	47A-851.35	Đắk Lắk	4658	47C-403.24	Đắk Lắk
909	51L-948.87	Hồ Chí Minh	2159	49C-399.97	Lâm Đồng	3409	47A-858.48	Đắk Lắk	4659	47C-404.16	Đắk Lắk
910	51L-949.97	Hồ Chí Minh	2160	51E-345.19	Hồ Chí Minh	3410	47C-401.53	Đắk Lắk	4660	47C-412.81	Đắk Lắk
911	51L-953.23	Hồ Chí Minh	2161	51E-350.12	Hồ Chí Minh	3411	47C-403.01	Đắk Lắk	4661	48A-259.36	Đắk Nông
912	51L-955.12	Hồ Chí Minh	2162	51L-899.05	Hồ Chí Minh	3412	47D-021.03	Đắk Lắk	4662	48B-014.18	Đắk Nông
913	51L-958.02	Hồ Chí Minh	2163	51L-899.46	Hồ Chí Minh	3413	48A-254.26	Đắk Nông	4663	49A-750.97	Lâm Đồng
914	51L-960.83	Hồ Chí Minh	2164	51L-905.34	Hồ Chí Minh	3414	48A-260.23	Đắk Nông	4664	49A-763.07	Lâm Đồng
915	51L-966.57	Hồ Chí Minh	2165	51L-906.62	Hồ Chí Minh	3415	48C-122.82	Đắk Nông	4665	49A-765.12	Lâm Đồng
916	51L-969.76	Hồ Chí Minh	2166	51L-908.37	Hồ Chí Minh	3416	49A-754.35	Lâm Đồng	4666	49A-773.78	Lâm Đồng
917	51L-971.73	Hồ Chí Minh	2167	51L-909.13	Hồ Chí Minh	3417	49A-765.51	Lâm Đồng	4667	49A-779.14	Lâm Đồng
918	51L-971.81	Hồ Chí Minh	2168	51L-912.48	Hồ Chí Minh	3418	49A-771.38	Lâm Đồng	4668	49B-032.41	Lâm Đồng
919	51L-972.38	Hồ Chí Minh	2169	51L-916.03	Hồ Chí Minh	3419	49A-778.96	Lâm Đồng	4669	49C-384.09	Lâm Đồng
920	51L-973.20	Hồ Chí Minh	2170	51L-917.94	Hồ Chí Minh	3420	49C-400.15	Lâm Đồng	4670	49C-388.35	Lâm Đồng
921	51L-973.38	Hồ Chí Minh	2171	51L-918.87	Hồ Chí Minh	3421	49D-016.37	Lâm Đồng	4671	51B-715.30	Hồ Chí Minh
922	51L-974.19	Hồ Chí Minh	2172	51L-919.52	Hồ Chí Minh	3422	51E-343.09	Hồ Chí Minh	4672	51L-896.71	Hồ Chí Minh
923	51L-974.29	Hồ Chí Minh	2173	51L-921.91	Hồ Chí Minh	3423	51E-351.56	Hồ Chí Minh	4673	51L-902.27	Hồ Chí Minh
924	51L-979.31	Hồ Chí Minh	2174	51L-925.73	Hồ Chí Minh	3424	51E-352.78	Hồ Chí Minh	4674	51L-904.60	Hồ Chí Minh
925	51L-984.45	Hồ Chí Minh	2175	51L-931.50	Hồ Chí Minh	3425	51L-896.72	Hồ Chí Minh	4675	51L-908.81	Hồ Chí Minh
926	51L-995.27	Hồ Chí Minh	2176	51L-935.37	Hồ Chí Minh	3426	51L-897.56	Hồ Chí Minh	4676	51L-909.46	Hồ Chí Minh
927	51L-999.62	Hồ Chí Minh	2177	51L-938.40	Hồ Chí Minh	3427	51L-898.21	Hồ Chí Minh	4677	51L-909.73	Hồ Chí Minh
928	51M-053.70	Hồ Chí Minh	2178	51L-942.84	Hồ Chí Minh	3428	51L-899.18	Hồ Chí Minh	4678	51L-911.32	Hồ Chí Minh
929	51M-055.37	Hồ Chí Minh	2179	51L-946.28	Hồ Chí Minh	3429	51L-899.23	Hồ Chí Minh	4679	51L-911.54	Hồ Chí Minh
930	51M-064.15	Hồ Chí Minh	2180	51L-950.29	Hồ Chí Minh	3430	51L-907.37	Hồ Chí Minh	4680	51L-912.64	Hồ Chí Minh
931	51M-065.90	Hồ Chí Minh	2181	51L-951.37	Hồ Chí Minh	3431	51L-915.05	Hồ Chí Minh	4681	51L-913.81	Hồ Chí Minh
932	51M-069.61	Hồ Chí Minh	2182	51L-951.61	Hồ Chí Minh	3432	51L-916.31	Hồ Chí Minh	4682	51L-914.09	Hồ Chí Minh
933	51M-071.09	Hồ Chí Minh	2183	51L-951.87	Hồ Chí Minh	3433	51L-918.43	Hồ Chí Minh	4683	51L-915.10	Hồ Chí Minh
934	51M-071.16	Hồ Chí Minh	2184	51L-952.30	Hồ Chí Minh	3434	51L-919.20	Hồ Chí Minh	4684	51L-920.62	Hồ Chí Minh
935	51M-073.12	Hồ Chí Minh	2185	51L-952.43	Hồ Chí Minh	3435	51L-921.49	Hồ Chí Minh	4685	51L-925.40	Hồ Chí Minh
936	51M-073.75	Hồ Chí Minh	2186	51L-958.75	Hồ Chí Minh	3436	51L-922.03	Hồ Chí Minh	4686	51L-925.83	Hồ Chí Minh
937	51M-073.94	Hồ Chí Minh	2187	51L-959.97	Hồ Chí Minh	3437	51L-922.67	Hồ Chí Minh	4687	51L-931.57	Hồ Chí Minh
938	51M-073.96	Hồ Chí Minh	2188	51L-960.04	Hồ Chí Minh	3438	51L-926.74	Hồ Chí Minh	4688	51L-931.64	Hồ Chí Minh
939	51M-083.58	Hồ Chí Minh	2189	51L-963.08	Hồ Chí Minh	3439	51L-926.82	Hồ Chí Minh	4689	51L-931.92	Hồ Chí Minh
940	51M-087.12	Hồ Chí Minh	2190	51L-964.92	Hồ Chí Minh	3440	51L-926.93	Hồ Chí Minh	4690	51L-933.02	Hồ Chí Minh
941	51M-088.31	Hồ Chí Minh	2191	51L-967.75	Hồ Chí Minh	3441	51L-928.37	Hồ Chí Minh	4691	51L-935.97	Hồ Chí Minh
942	51M-089.52	Hồ Chí Minh	2192	51L-968.27	Hồ Chí Minh	3442	51L-928.46	Hồ Chí Minh	4692	51L-938.43	Hồ Chí Minh
943	51M-093.78	Hồ Chí Minh	2193	51L-973.94	Hồ Chí Minh	3443	51L-928.62	Hồ Chí Minh	4693	51L-946.04	Hồ Chí Minh
944	51M-098.87	Hồ Chí Minh	2194	51L-974.50	Hồ Chí Minh	3444	51L-929.12	Hồ Chí Minh	4694	51L-946.18	Hồ Chí Minh
945	51M-101.95	Hồ Chí Minh	2195	51L-986.93	Hồ Chí Minh	3445	51L-929.84	Hồ Chí Minh	4695	51L-947.71	Hồ Chí Minh
946	51M-102.43	Hồ Chí Minh	2196	51L-987.03	Hồ Chí Minh	3446	51L-930.64	Hồ Chí Minh	4696	51L-949.57	Hồ Chí Minh
947	51M-104.26	Hồ Chí Minh	2197	51L-990.72	Hồ Chí Minh	3447	51L-933.57	Hồ Chí Minh	4697	51L-951.82	Hồ Chí Minh
948	51M-117.40	Hồ Chí Minh	2198	51L-994.59	Hồ Chí Minh	3448	51L-933.75	Hồ Chí Minh	4698	51L-952.57	Hồ Chí Minh
949	51M-122.81	Hồ Chí Minh	2199	51L-994.65	Hồ Chí Minh	3449	51L-935.70	Hồ Chí Minh	4699	51L-955.35	Hồ Chí Minh
950	51M-123.81	Hồ Chí Minh	2200	51L-999.72	Hồ Chí Minh	3450	51L-939.52	Hồ Chí Minh	4700	51L-958.27	Hồ Chí Minh
951	51M-125.50	Hồ Chí Minh	2201	51M-051.97	Hồ Chí Minh	3451	51L-950.34	Hồ Chí Minh	4701	51L-959.42	Hồ Chí Minh
952	51M-134.25	Hồ Chí Minh	2202	51M-053.65	Hồ Chí Minh	3452	51L-962.78	Hồ Chí Minh	4702	51L-962.84	Hồ Chí Minh
953	51M-135.37	Hồ Chí Minh	2203	51M-059.98	Hồ Chí Minh	3453	51L-969.02	Hồ Chí Minh	4703	51L-966.01	Hồ Chí Minh
954	51M-139.18	Hồ Chí Minh	2204	51M-064.58	Hồ Chí Minh	3454	51L-978.08	Hồ Chí Minh	4704	51L-966.05	Hồ Chí Minh
955	51M-144.19	Hồ Chí Minh	2205	51M-073.34	Hồ Chí Minh	3455	51L-978.76	Hồ Chí Minh	4705	51L-966.56	Hồ Chí Minh
956	51M-145.58	Hồ Chí Minh	2206	51M-078.62	Hồ Chí Minh	3456	51L-978.92	Hồ Chí Minh	4706	51L-966.58	Hồ Chí Minh
957	51M-152.02	Hồ Chí Minh	2207	51M-078.64	Hồ Chí Minh	3457	51L-980.12	Hồ Chí Minh	4707	51L-966.72	Hồ Chí Minh
958	51M-158.50	Hồ Chí Minh	2208	51M-086.03	Hồ Chí Minh	3458	51L-983.07	Hồ Chí Minh	4708	51L-982.20	Hồ Chí Minh
959	51M-159.45	Hồ Chí Minh	2209	51M-089.73	Hồ Chí Minh	3459	51L-983.21	Hồ Chí Minh	4709	51L-991.37	Hồ Chí Minh
960	51M-164.50	Hồ Chí Minh	2210	51M-092.19	Hồ Chí Minh	3460	51L-983.30	Hồ Chí Minh	4710	51M-063.97	Hồ Chí Minh
961	51M-165.09	Hồ Chí Minh	2211	51M-093.23	Hồ Chí Minh	3461	51L-985.87	Hồ Chí Minh	4711	51M-067.01	Hồ Chí Minh
962	51M-165.24	Hồ Chí Minh	2212	51M-101.76	Hồ Chí Minh	3462	51L-987.27	Hồ Chí Minh	4712	51M-076.93	Hồ Chí Minh
963	51M-166.63	Hồ Chí Minh	2213	51M-102.56	Hồ Chí Minh	3463	51L-988.51	Hồ Chí Minh	4713	51M-078.30	Hồ Chí Minh
964	51M-172.19	Hồ Chí Minh	2214	51M-109.38	Hồ Chí Minh	3464	51L-992.05	Hồ Chí Minh	4714	51M-079.50	Hồ Chí Minh
965	51M-172.58	Hồ Chí Minh	2215	51M-112.35	Hồ Chí Minh	3465	51L-992.75	Hồ Chí Minh	4715	51M-081.21	Hồ Chí Minh
966	51M-174.93	Hồ Chí Minh	2216	51M-114.18	Hồ Chí Minh	3466	51L-994.34	Hồ Chí Minh	4716	51M-082.78	Hồ Chí Minh
967	51M-176.95	Hồ Chí Minh	2217	51M-114.65	Hồ Chí Minh	3467	51L-995.23	Hồ Chí Minh	4717	51M-084.81	Hồ Chí Minh
968	51M-177.18	Hồ Chí Minh	2218	51M-114.82	Hồ Chí Minh	3468	51L-997.25	Hồ Chí Minh	4718	51M-085.50	Hồ Chí Minh
969	51M-183.32	Hồ Chí Minh	2219	51M-120.38	Hồ Chí Minh	3469	51L-998.57	Hồ Chí Minh	4719	51M-095.21	Hồ Chí Minh
970	51M-189.58	Hồ Chí Minh	2220	51M-122.93	Hồ Chí Minh	3470	51M-053.13	Hồ Chí Minh	4720	51M-096.56	Hồ Chí Minh
971	51M-189.80	Hồ Chí Minh	2221	51M-125.27	Hồ Chí Minh	3471	51M-053.95	Hồ Chí Minh	4721	51M-097.15	Hồ Chí Minh
972	51M-198.12	Hồ Chí Minh	2222	51M-125.63	Hồ Chí Minh	3472	51M-058.35	Hồ Chí Minh	4722	51M-100.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-212.37	Hồ Chí Minh	2223	51M-126.15	Hồ Chí Minh	3473	51M-058.61	Hồ Chí Minh	4723	51M-104.49	Hồ Chí Minh
974	51M-212.64	Hồ Chí Minh	2224	51M-127.18	Hồ Chí Minh	3474	51M-058.92	Hồ Chí Minh	4724	51M-105.90	Hồ Chí Minh
975	51M-212.70	Hồ Chí Minh	2225	51M-130.54	Hồ Chí Minh	3475	51M-062.02	Hồ Chí Minh	4725	51M-105.92	Hồ Chí Minh
976	51M-212.74	Hồ Chí Minh	2226	51M-131.06	Hồ Chí Minh	3476	51M-063.59	Hồ Chí Minh	4726	51M-109.36	Hồ Chí Minh
977	51M-213.04	Hồ Chí Minh	2227	51M-132.25	Hồ Chí Minh	3477	51M-064.53	Hồ Chí Minh	4727	51M-112.01	Hồ Chí Minh
978	51M-213.40	Hồ Chí Minh	2228	51M-135.51	Hồ Chí Minh	3478	51M-064.62	Hồ Chí Minh	4728	51M-120.95	Hồ Chí Minh
979	51M-213.43	Hồ Chí Minh	2229	51M-138.20	Hồ Chí Minh	3479	51M-065.81	Hồ Chí Minh	4729	51M-121.91	Hồ Chí Minh
980	51M-215.43	Hồ Chí Minh	2230	51M-139.59	Hồ Chí Minh	3480	51M-068.47	Hồ Chí Minh	4730	51M-122.08	Hồ Chí Minh
981	51M-215.90	Hồ Chí Minh	2231	51M-139.72	Hồ Chí Minh	3481	51M-070.60	Hồ Chí Minh	4731	51M-123.05	Hồ Chí Minh
982	51M-223.20	Hồ Chí Minh	2232	51M-148.27	Hồ Chí Minh	3482	51M-080.51	Hồ Chí Minh	4732	51M-134.02	Hồ Chí Minh
983	51M-227.47	Hồ Chí Minh	2233	51M-151.18	Hồ Chí Minh	3483	51M-081.13	Hồ Chí Minh	4733	51M-136.61	Hồ Chí Minh
984	51M-228.90	Hồ Chí Minh	2234	51M-151.42	Hồ Chí Minh	3484	51M-081.23	Hồ Chí Minh	4734	51M-138.72	Hồ Chí Minh
985	51M-229.27	Hồ Chí Minh	2235	51M-152.60	Hồ Chí Minh	3485	51M-088.84	Hồ Chí Minh	4735	51M-139.27	Hồ Chí Minh
986	51M-232.34	Hồ Chí Minh	2236	51M-152.90	Hồ Chí Minh	3486	51M-089.74	Hồ Chí Minh	4736	51M-145.50	Hồ Chí Minh
987	51M-235.40	Hồ Chí Minh	2237	51M-153.82	Hồ Chí Minh	3487	51M-098.63	Hồ Chí Minh	4737	51M-146.63	Hồ Chí Minh
988	51M-238.05	Hồ Chí Minh	2238	51M-155.40	Hồ Chí Minh	3488	51M-103.90	Hồ Chí Minh	4738	51M-149.48	Hồ Chí Minh
989	51M-240.96	Hồ Chí Minh	2239	51M-155.91	Hồ Chí Minh	3489	51M-107.95	Hồ Chí Minh	4739	51M-151.71	Hồ Chí Minh
990	51M-253.60	Hồ Chí Minh	2240	51M-160.84	Hồ Chí Minh	3490	51M-111.72	Hồ Chí Minh	4740	51M-151.73	Hồ Chí Minh
991	51M-256.04	Hồ Chí Minh	2241	51M-168.83	Hồ Chí Minh	3491	51M-115.84	Hồ Chí Minh	4741	51M-152.26	Hồ Chí Minh
992	51M-260.12	Hồ Chí Minh	2242	51M-170.09	Hồ Chí Minh	3492	51M-124.83	Hồ Chí Minh	4742	51M-153.46	Hồ Chí Minh
993	51M-260.47	Hồ Chí Minh	2243	51M-174.73	Hồ Chí Minh	3493	51M-130.81	Hồ Chí Minh	4743	51M-154.52	Hồ Chí Minh
994	51M-260.53	Hồ Chí Minh	2244	51M-183.58	Hồ Chí Minh	3494	51M-132.80	Hồ Chí Minh	4744	51M-162.09	Hồ Chí Minh
995	51M-266.82	Hồ Chí Minh	2245	51M-185.48	Hồ Chí Minh	3495	51M-135.57	Hồ Chí Minh	4745	51M-166.78	Hồ Chí Minh
996	51M-267.60	Hồ Chí Minh	2246	51M-186.14	Hồ Chí Minh	3496	51M-139.62	Hồ Chí Minh	4746	51M-168.07	Hồ Chí Minh
997	51M-269.91	Hồ Chí Minh	2247	51M-192.73	Hồ Chí Minh	3497	51M-139.67	Hồ Chí Minh	4747	51M-171.25	Hồ Chí Minh
998	51M-273.26	Hồ Chí Minh	2248	51M-193.42	Hồ Chí Minh	3498	51M-149.59	Hồ Chí Minh	4748	51M-175.38	Hồ Chí Minh
999	51M-278.18	Hồ Chí Minh	2249	51M-196.23	Hồ Chí Minh	3499	51M-153.97	Hồ Chí Minh	4749	51M-181.12	Hồ Chí Minh
1000	51M-278.37	Hồ Chí Minh	2250	51M-211.14	Hồ Chí Minh	3500	51M-156.14	Hồ Chí Minh	4750	51M-185.07	Hồ Chí Minh
1001	51M-280.16	Hồ Chí Minh	2251	51M-213.20	Hồ Chí Minh	3501	51M-159.90	Hồ Chí Minh	4751	51M-185.28	Hồ Chí Minh
1002	51M-282.80	Hồ Chí Minh	2252	51M-214.59	Hồ Chí Minh	3502	51M-161.43	Hồ Chí Minh	4752	51M-185.71	Hồ Chí Minh
1003	51M-284.93	Hồ Chí Minh	2253	51M-223.08	Hồ Chí Minh	3503	51M-162.13	Hồ Chí Minh	4753	51M-186.27	Hồ Chí Minh
1004	51M-285.92	Hồ Chí Minh	2254	51M-226.03	Hồ Chí Minh	3504	51M-186.61	Hồ Chí Minh	4754	51M-187.70	Hồ Chí Minh
1005	51M-286.58	Hồ Chí Minh	2255	51M-226.20	Hồ Chí Minh	3505	51M-189.71	Hồ Chí Minh	4755	51M-189.19	Hồ Chí Minh
1006	51M-288.54	Hồ Chí Minh	2256	51M-228.80	Hồ Chí Minh	3506	51M-193.51	Hồ Chí Minh	4756	51M-189.48	Hồ Chí Minh
1007	51M-291.31	Hồ Chí Minh	2257	51M-232.29	Hồ Chí Minh	3507	51M-196.04	Hồ Chí Minh	4757	51M-211.59	Hồ Chí Minh
1008	51M-292.45	Hồ Chí Minh	2258	51M-242.40	Hồ Chí Minh	3508	51M-197.56	Hồ Chí Minh	4758	51M-212.32	Hồ Chí Minh
1009	51M-293.01	Hồ Chí Minh	2259	51M-243.15	Hồ Chí Minh	3509	51M-198.27	Hồ Chí Minh	4759	51M-215.27	Hồ Chí Minh
1010	51M-298.07	Hồ Chí Minh	2260	51M-247.27	Hồ Chí Minh	3510	51M-199.73	Hồ Chí Minh	4760	51M-215.63	Hồ Chí Minh
1011	51M-299.07	Hồ Chí Minh	2261	51M-258.04	Hồ Chí Minh	3511	51M-205.38	Hồ Chí Minh	4761	51M-219.60	Hồ Chí Minh
1012	51M-299.37	Hồ Chí Minh	2262	51M-259.51	Hồ Chí Minh	3512	51M-213.06	Hồ Chí Minh	4762	51M-221.30	Hồ Chí Minh
1013	51M-299.80	Hồ Chí Minh	2263	51M-262.01	Hồ Chí Minh	3513	51M-214.57	Hồ Chí Minh	4763	51M-229.52	Hồ Chí Minh
1014	51M-300.19	Hồ Chí Minh	2264	51M-262.72	Hồ Chí Minh	3514	51M-216.37	Hồ Chí Minh	4764	51M-233.06	Hồ Chí Minh
1015	51N-001.21	Hồ Chí Minh	2265	51M-270.82	Hồ Chí Minh	3515	51M-217.97	Hồ Chí Minh	4765	51M-234.47	Hồ Chí Minh
1016	51N-018.31	Hồ Chí Minh	2266	51M-274.93	Hồ Chí Minh	3516	51M-219.40	Hồ Chí Minh	4766	51M-243.38	Hồ Chí Minh
1017	51N-029.57	Hồ Chí Minh	2267	51M-282.61	Hồ Chí Minh	3517	51M-222.80	Hồ Chí Minh	4767	51M-243.62	Hồ Chí Minh
1018	51N-029.78	Hồ Chí Minh	2268	51M-285.04	Hồ Chí Minh	3518	51M-226.76	Hồ Chí Minh	4768	51M-251.97	Hồ Chí Minh
1019	51N-030.45	Hồ Chí Minh	2269	51M-285.31	Hồ Chí Minh	3519	51M-227.59	Hồ Chí Minh	4769	51M-256.84	Hồ Chí Minh
1020	51N-032.10	Hồ Chí Minh	2270	51M-288.56	Hồ Chí Minh	3520	51M-239.94	Hồ Chí Minh	4770	51M-266.87	Hồ Chí Minh
1021	51N-033.18	Hồ Chí Minh	2271	51M-291.28	Hồ Chí Minh	3521	51M-241.34	Hồ Chí Minh	4771	51M-270.45	Hồ Chí Minh
1022	51N-033.56	Hồ Chí Minh	2272	51M-294.47	Hồ Chí Minh	3522	51M-248.30	Hồ Chí Minh	4772	51M-271.65	Hồ Chí Minh
1023	51N-035.87	Hồ Chí Minh	2273	51M-305.94	Hồ Chí Minh	3523	51M-250.96	Hồ Chí Minh	4773	51M-279.13	Hồ Chí Minh
1024	51N-037.08	Hồ Chí Minh	2274	51M-307.50	Hồ Chí Minh	3524	51M-251.45	Hồ Chí Minh	4774	51M-283.24	Hồ Chí Minh
1025	51N-038.63	Hồ Chí Minh	2275	51N-002.05	Hồ Chí Minh	3525	51M-253.94	Hồ Chí Minh	4775	51M-283.49	Hồ Chí Minh
1026	51N-041.84	Hồ Chí Minh	2276	51N-008.17	Hồ Chí Minh	3526	51M-256.76	Hồ Chí Minh	4776	51M-285.96	Hồ Chí Minh
1027	51N-043.91	Hồ Chí Minh	2277	51N-009.20	Hồ Chí Minh	3527	51M-257.72	Hồ Chí Minh	4777	51M-286.95	Hồ Chí Minh
1028	51N-046.75	Hồ Chí Minh	2278	51N-009.98	Hồ Chí Minh	3528	51M-259.36	Hồ Chí Minh	4778	51M-291.90	Hồ Chí Minh
1029	51N-049.24	Hồ Chí Minh	2279	51N-014.67	Hồ Chí Minh	3529	51M-262.27	Hồ Chí Minh	4779	51M-293.67	Hồ Chí Minh
1030	51N-049.50	Hồ Chí Minh	2280	51N-015.73	Hồ Chí Minh	3530	51M-265.70	Hồ Chí Minh	4780	51M-293.72	Hồ Chí Minh
1031	51N-050.71	Hồ Chí Minh	2281	51N-019.67	Hồ Chí Minh	3531	51M-265.73	Hồ Chí Minh	4781	51M-298.90	Hồ Chí Minh
1032	51N-051.98	Hồ Chí Minh	2282	51N-021.58	Hồ Chí Minh	3532	51M-267.04	Hồ Chí Minh	4782	51M-300.98	Hồ Chí Minh
1033	51N-052.36	Hồ Chí Minh	2283	51N-022.14	Hồ Chí Minh	3533	51M-268.70	Hồ Chí Minh	4783	51M-310.15	Hồ Chí Minh
1034	51N-053.97	Hồ Chí Minh	2284	51N-025.70	Hồ Chí Minh	3534	51M-268.94	Hồ Chí Minh	4784	51N-009.03	Hồ Chí Minh
1035	51N-059.75	Hồ Chí Minh	2285	51N-029.07	Hồ Chí Minh	3535	51M-271.85	Hồ Chí Minh	4785	51N-009.24	Hồ Chí Minh
1036	51N-063.90	Hồ Chí Minh	2286	51N-029.70	Hồ Chí Minh	3536	51M-277.98	Hồ Chí Minh	4786	51N-016.08	Hồ Chí Minh
1037	51N-065.84	Hồ Chí Minh	2287	51N-031.16	Hồ Chí Minh	3537	51M-281.05	Hồ Chí Minh	4787	51N-016.72	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51N-067.31	Hồ Chí Minh	2288	51N-031.97	Hồ Chí Minh	3538	51M-282.29	Hồ Chí Minh	4788	51N-019.13	Hồ Chí Minh
1039	51N-069.73	Hồ Chí Minh	2289	51N-033.45	Hồ Chí Minh	3539	51M-285.09	Hồ Chí Minh	4789	51N-021.59	Hồ Chí Minh
1040	51N-074.59	Hồ Chí Minh	2290	51N-033.59	Hồ Chí Minh	3540	51M-288.91	Hồ Chí Minh	4790	51N-021.84	Hồ Chí Minh
1041	51N-075.12	Hồ Chí Minh	2291	51N-034.51	Hồ Chí Minh	3541	51M-288.94	Hồ Chí Minh	4791	51N-023.08	Hồ Chí Minh
1042	51N-079.34	Hồ Chí Minh	2292	51N-038.80	Hồ Chí Minh	3542	51M-292.50	Hồ Chí Minh	4792	51N-024.13	Hồ Chí Minh
1043	51N-081.15	Hồ Chí Minh	2293	51N-041.75	Hồ Chí Minh	3543	51M-292.54	Hồ Chí Minh	4793	51N-028.40	Hồ Chí Minh
1044	51N-086.31	Hồ Chí Minh	2294	51N-043.78	Hồ Chí Minh	3544	51M-292.82	Hồ Chí Minh	4794	51N-032.05	Hồ Chí Minh
1045	51N-087.59	Hồ Chí Minh	2295	51N-053.51	Hồ Chí Minh	3545	51M-294.18	Hồ Chí Minh	4795	51N-033.43	Hồ Chí Minh
1046	51N-088.75	Hồ Chí Minh	2296	51N-055.20	Hồ Chí Minh	3546	51M-294.63	Hồ Chí Minh	4796	51N-036.97	Hồ Chí Minh
1047	51N-093.20	Hồ Chí Minh	2297	51N-055.29	Hồ Chí Minh	3547	51M-295.04	Hồ Chí Minh	4797	51N-038.72	Hồ Chí Minh
1048	51N-096.59	Hồ Chí Minh	2298	51N-055.67	Hồ Chí Minh	3548	51M-298.40	Hồ Chí Minh	4798	51N-045.31	Hồ Chí Minh
1049	51N-096.78	Hồ Chí Minh	2299	51N-057.52	Hồ Chí Minh	3549	51M-298.50	Hồ Chí Minh	4799	51N-056.52	Hồ Chí Minh
1050	51N-099.10	Hồ Chí Minh	2300	51N-057.90	Hồ Chí Minh	3550	51M-300.95	Hồ Chí Minh	4800	51N-058.34	Hồ Chí Minh
1051	51N-102.75	Hồ Chí Minh	2301	51N-059.78	Hồ Chí Minh	3551	51M-302.42	Hồ Chí Minh	4801	51N-068.47	Hồ Chí Minh
1052	51N-108.87	Hồ Chí Minh	2302	51N-061.27	Hồ Chí Minh	3552	51M-306.14	Hồ Chí Minh	4802	51N-070.05	Hồ Chí Minh
1053	51N-116.72	Hồ Chí Minh	2303	51N-062.34	Hồ Chí Minh	3553	51M-307.92	Hồ Chí Minh	4803	51N-075.95	Hồ Chí Minh
1054	51N-121.26	Hồ Chí Minh	2304	51N-062.73	Hồ Chí Minh	3554	51M-311.04	Hồ Chí Minh	4804	51N-076.40	Hồ Chí Minh
1055	51N-123.63	Hồ Chí Minh	2305	51N-062.98	Hồ Chí Minh	3555	51N-000.72	Hồ Chí Minh	4805	51N-082.42	Hồ Chí Minh
1056	51N-123.93	Hồ Chí Minh	2306	51N-064.85	Hồ Chí Minh	3556	51N-004.37	Hồ Chí Minh	4806	51N-084.87	Hồ Chí Minh
1057	51N-125.56	Hồ Chí Minh	2307	51N-065.72	Hồ Chí Minh	3557	51N-004.54	Hồ Chí Minh	4807	51N-085.62	Hồ Chí Minh
1058	51N-127.36	Hồ Chí Minh	2308	51N-066.31	Hồ Chí Minh	3558	51N-005.78	Hồ Chí Minh	4808	51N-087.27	Hồ Chí Minh
1059	51N-128.35	Hồ Chí Minh	2309	51N-068.21	Hồ Chí Minh	3559	51N-008.61	Hồ Chí Minh	4809	51N-089.83	Hồ Chí Minh
1060	51N-130.58	Hồ Chí Minh	2310	51N-072.08	Hồ Chí Minh	3560	51N-011.07	Hồ Chí Minh	4810	51N-096.95	Hồ Chí Minh
1061	51N-132.14	Hồ Chí Minh	2311	51N-082.07	Hồ Chí Minh	3561	51N-015.50	Hồ Chí Minh	4811	51N-098.30	Hồ Chí Minh
1062	51N-133.28	Hồ Chí Minh	2312	51N-083.61	Hồ Chí Minh	3562	51N-025.76	Hồ Chí Minh	4812	51N-102.32	Hồ Chí Minh
1063	51N-135.24	Hồ Chí Minh	2313	51N-085.25	Hồ Chí Minh	3563	51N-026.04	Hồ Chí Minh	4813	51N-112.45	Hồ Chí Minh
1064	51N-136.20	Hồ Chí Minh	2314	51N-087.30	Hồ Chí Minh	3564	51N-026.67	Hồ Chí Minh	4814	51N-112.49	Hồ Chí Minh
1065	51N-138.09	Hồ Chí Minh	2315	51N-089.09	Hồ Chí Minh	3565	51N-027.85	Hồ Chí Minh	4815	51N-113.45	Hồ Chí Minh
1066	51N-139.56	Hồ Chí Minh	2316	51N-095.21	Hồ Chí Minh	3566	51N-028.12	Hồ Chí Minh	4816	51N-117.50	Hồ Chí Minh
1067	51N-144.90	Hồ Chí Minh	2317	51N-096.64	Hồ Chí Minh	3567	51N-028.65	Hồ Chí Minh	4817	51N-121.87	Hồ Chí Minh
1068	51N-149.09	Hồ Chí Minh	2318	51N-101.06	Hồ Chí Minh	3568	51N-029.76	Hồ Chí Minh	4818	51N-123.42	Hồ Chí Minh
1069	51N-153.32	Hồ Chí Minh	2319	51N-102.95	Hồ Chí Minh	3569	51N-030.85	Hồ Chí Minh	4819	51N-123.92	Hồ Chí Minh
1070	51N-154.90	Hồ Chí Minh	2320	51N-104.21	Hồ Chí Minh	3570	51N-032.34	Hồ Chí Minh	4820	51N-124.91	Hồ Chí Minh
1071	51N-155.10	Hồ Chí Minh	2321	51N-104.25	Hồ Chí Minh	3571	51N-036.21	Hồ Chí Minh	4821	51N-125.67	Hồ Chí Minh
1072	60C-763.09	Đồng Nai	2322	51N-105.78	Hồ Chí Minh	3572	51N-041.07	Hồ Chí Minh	4822	51N-126.76	Hồ Chí Minh
1073	60C-769.41	Đồng Nai	2323	51N-112.60	Hồ Chí Minh	3573	51N-041.51	Hồ Chí Minh	4823	51N-129.82	Hồ Chí Minh
1074	60C-783.12	Đồng Nai	2324	51N-112.84	Hồ Chí Minh	3574	51N-042.57	Hồ Chí Minh	4824	51N-132.76	Hồ Chí Minh
1075	60C-792.53	Đồng Nai	2325	51N-117.37	Hồ Chí Minh	3575	51N-044.52	Hồ Chí Minh	4825	51N-132.97	Hồ Chí Minh
1076	60K-619.40	Đồng Nai	2326	51N-120.36	Hồ Chí Minh	3576	51N-052.43	Hồ Chí Minh	4826	51N-133.10	Hồ Chí Minh
1077	60K-622.82	Đồng Nai	2327	51N-121.98	Hồ Chí Minh	3577	51N-059.82	Hồ Chí Minh	4827	51N-133.27	Hồ Chí Minh
1078	60K-623.12	Đồng Nai	2328	51N-123.76	Hồ Chí Minh	3578	51N-061.78	Hồ Chí Minh	4828	51N-134.23	Hồ Chí Minh
1079	60K-636.31	Đồng Nai	2329	51N-123.80	Hồ Chí Minh	3579	51N-063.26	Hồ Chí Minh	4829	51N-135.96	Hồ Chí Minh
1080	60K-640.32	Đồng Nai	2330	51N-126.07	Hồ Chí Minh	3580	51N-063.73	Hồ Chí Minh	4830	51N-136.35	Hồ Chí Minh
1081	60K-661.40	Đồng Nai	2331	51N-126.42	Hồ Chí Minh	3581	51N-064.36	Hồ Chí Minh	4831	51N-140.95	Hồ Chí Minh
1082	60K-664.23	Đồng Nai	2332	51N-126.92	Hồ Chí Minh	3582	51N-073.64	Hồ Chí Minh	4832	51N-146.90	Hồ Chí Minh
1083	60K-667.21	Đồng Nai	2333	51N-128.15	Hồ Chí Minh	3583	51N-075.02	Hồ Chí Minh	4833	51N-147.62	Hồ Chí Minh
1084	60K-667.71	Đồng Nai	2334	51N-131.78	Hồ Chí Minh	3584	51N-081.75	Hồ Chí Minh	4834	51N-148.06	Hồ Chí Minh
1085	60K-668.93	Đồng Nai	2335	51N-133.80	Hồ Chí Minh	3585	51N-083.67	Hồ Chí Minh	4835	51N-153.93	Hồ Chí Minh
1086	60K-676.94	Đồng Nai	2336	51N-139.67	Hồ Chí Minh	3586	51N-086.65	Hồ Chí Minh	4836	51N-155.50	Hồ Chí Minh
1087	60K-681.27	Đồng Nai	2337	51N-141.84	Hồ Chí Minh	3587	51N-092.02	Hồ Chí Minh	4837	51N-155.54	Hồ Chí Minh
1088	60K-688.80	Đồng Nai	2338	51N-147.59	Hồ Chí Minh	3588	51N-093.52	Hồ Chí Minh	4838	60B-077.87	Đồng Nai
1089	60K-698.15	Đồng Nai	2339	51N-150.54	Hồ Chí Minh	3589	51N-100.29	Hồ Chí Minh	4839	60C-762.92	Đồng Nai
1090	61C-613.03	Bình Dương	2340	51N-155.70	Hồ Chí Minh	3590	51N-101.30	Hồ Chí Minh	4840	60C-763.78	Đồng Nai
1091	61C-616.42	Bình Dương	2341	60B-080.21	Đồng Nai	3591	51N-102.21	Hồ Chí Minh	4841	60C-766.91	Đồng Nai
1092	61C-627.06	Bình Dương	2342	60C-762.12	Đồng Nai	3592	51N-107.03	Hồ Chí Minh	4842	60C-770.50	Đồng Nai
1093	61C-630.18	Bình Dương	2343	60C-765.57	Đồng Nai	3593	51N-112.37	Hồ Chí Minh	4843	60C-771.63	Đồng Nai
1094	61C-643.07	Bình Dương	2344	60C-778.65	Đồng Nai	3594	51N-116.60	Hồ Chí Minh	4844	60C-771.65	Đồng Nai
1095	61K-532.40	Bình Dương	2345	60D-023.08	Đồng Nai	3595	51N-119.17	Hồ Chí Minh	4845	60C-777.60	Đồng Nai
1096	61K-551.06	Bình Dương	2346	60D-025.96	Đồng Nai	3596	51N-122.72	Hồ Chí Minh	4846	60C-786.19	Đồng Nai
1097	61K-551.70	Bình Dương	2347	60K-619.84	Đồng Nai	3597	51N-125.42	Hồ Chí Minh	4847	60C-788.32	Đồng Nai
1098	61K-551.78	Bình Dương	2348	60K-621.13	Đồng Nai	3598	51N-131.12	Hồ Chí Minh	4848	60C-792.67	Đồng Nai
1099	61K-561.34	Bình Dương	2349	60K-621.67	Đồng Nai	3599	51N-138.74	Hồ Chí Minh	4849	60K-621.09	Đồng Nai
1100	61K-569.61	Bình Dương	2350	60K-623.35	Đồng Nai	3600	51N-140.12	Hồ Chí Minh	4850	60K-624.34	Đồng Nai
1101	61K-581.60	Bình Dương	2351	60K-628.93	Đồng Nai	3601	51N-142.13	Hồ Chí Minh	4851	60K-632.15	Đồng Nai
1102	61K-582.81	Bình Dương	2352	60K-639.40	Đồng Nai	3602	51N-147.83	Hồ Chí Minh	4852	60K-632.51	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	61K-585.51	Bình Dương	2353	60K-648.95	Đồng Nai	3603	51N-151.21	Hồ Chí Minh	4853	60K-633.14	Đồng Nai
1104	61K-596.27	Bình Dương	2354	60K-656.21	Đồng Nai	3604	51N-151.78	Hồ Chí Minh	4854	60K-652.05	Đồng Nai
1105	62A-475.21	Long An	2355	60K-656.71	Đồng Nai	3605	51N-152.03	Hồ Chí Minh	4855	60K-656.50	Đồng Nai
1106	62A-483.87	Long An	2356	60K-657.15	Đồng Nai	3606	51N-154.04	Hồ Chí Minh	4856	60K-662.75	Đồng Nai
1107	62C-218.85	Long An	2357	60K-659.38	Đồng Nai	3607	51N-156.17	Hồ Chí Minh	4857	60K-663.80	Đồng Nai
1108	62D-017.63	Long An	2358	60K-667.83	Đồng Nai	3608	60C-758.40	Đồng Nai	4858	60K-669.32	Đồng Nai
1109	63A-336.30	Tiền Giang	2359	60K-669.30	Đồng Nai	3609	60C-768.85	Đồng Nai	4859	60K-669.82	Đồng Nai
1110	63B-033.07	Tiền Giang	2360	60K-681.87	Đồng Nai	3610	60C-789.41	Đồng Nai	4860	60K-678.48	Đồng Nai
1111	63B-034.45	Tiền Giang	2361	60K-687.60	Đồng Nai	3611	60C-789.67	Đồng Nai	4861	60K-681.12	Đồng Nai
1112	63B-034.59	Tiền Giang	2362	61B-045.83	Bình Dương	3612	60C-789.76	Đồng Nai	4862	60K-691.13	Đồng Nai
1113	63C-229.14	Tiền Giang	2363	61B-047.67	Bình Dương	3613	60C-790.28	Đồng Nai	4863	60K-699.27	Đồng Nai
1114	63C-238.94	Tiền Giang	2364	61C-613.25	Bình Dương	3614	60C-790.96	Đồng Nai	4864	61C-613.80	Bình Dương
1115	63C-239.60	Tiền Giang	2365	61C-633.98	Bình Dương	3615	60K-622.76	Đồng Nai	4865	61C-617.34	Bình Dương
1116	63D-015.35	Tiền Giang	2366	61C-642.38	Bình Dương	3616	60K-623.40	Đồng Nai	4866	61C-621.18	Bình Dương
1117	64A-208.18	Vĩnh Long	2367	61K-567.54	Bình Dương	3617	60K-633.81	Đồng Nai	4867	61C-628.35	Bình Dương
1118	64A-212.03	Vĩnh Long	2368	61K-570.12	Bình Dương	3618	60K-646.18	Đồng Nai	4868	61D-022.87	Bình Dương
1119	64B-017.34	Vĩnh Long	2369	61K-573.97	Bình Dương	3619	60K-646.91	Đồng Nai	4869	61K-525.85	Bình Dương
1120	64C-137.65	Vĩnh Long	2370	61K-587.28	Bình Dương	3620	60K-653.23	Đồng Nai	4870	61K-533.61	Bình Dương
1121	65A-517.28	Cần Thơ	2371	61K-588.35	Bình Dương	3621	60K-676.73	Đồng Nai	4871	61K-547.96	Bình Dương
1122	65A-520.64	Cần Thơ	2372	61K-589.52	Bình Dương	3622	60K-679.42	Đồng Nai	4872	61K-549.95	Bình Dương
1123	65A-528.04	Cần Thơ	2373	61K-589.95	Bình Dương	3623	60K-680.96	Đồng Nai	4873	61K-552.62	Bình Dương
1124	65C-260.59	Cần Thơ	2374	62A-471.05	Long An	3624	60K-691.63	Đồng Nai	4874	61K-556.07	Bình Dương
1125	65D-014.36	Cần Thơ	2375	62A-474.71	Long An	3625	61C-618.62	Bình Dương	4875	61K-560.48	Bình Dương
1126	66A-313.29	Đồng Tháp	2376	63A-325.53	Tiền Giang	3626	61C-619.12	Bình Dương	4876	61K-565.27	Bình Dương
1127	66D-012.31	Đồng Tháp	2377	63A-326.13	Tiền Giang	3627	61C-629.72	Bình Dương	4877	61K-566.54	Bình Dương
1128	67A-330.60	An Giang	2378	63A-327.59	Tiền Giang	3628	61C-642.23	Bình Dương	4878	61K-567.05	Bình Dương
1129	67A-334.46	An Giang	2379	63A-332.04	Tiền Giang	3629	61K-524.35	Bình Dương	4879	61K-568.51	Bình Dương
1130	67A-335.02	An Giang	2380	63A-334.60	Tiền Giang	3630	61K-562.90	Bình Dương	4880	61K-569.15	Bình Dương
1131	67A-335.30	An Giang	2381	64A-208.19	Vĩnh Long	3631	61K-568.28	Bình Dương	4881	61K-598.52	Bình Dương
1132	67A-340.48	An Giang	2382	64A-211.73	Vĩnh Long	3632	61K-593.34	Bình Dương	4882	62A-477.21	Long An
1133	67C-195.42	An Giang	2383	64A-212.87	Vĩnh Long	3633	62A-488.01	Long An	4883	62C-220.59	Long An
1134	67C-196.26	An Giang	2384	64C-135.08	Vĩnh Long	3634	62C-222.70	Long An	4884	63A-325.19	Tiền Giang
1135	68A-365.60	Kiên Giang	2385	65A-518.62	Cần Thơ	3635	62D-016.19	Long An	4885	63A-340.31	Tiền Giang
1136	68A-371.91	Kiên Giang	2386	65A-531.19	Cần Thơ	3636	63A-342.60	Tiền Giang	4886	63A-341.62	Tiền Giang
1137	68A-377.15	Kiên Giang	2387	65A-532.82	Cần Thơ	3637	63C-235.96	Tiền Giang	4887	63C-236.28	Tiền Giang
1138	68A-379.31	Kiên Giang	2388	65A-533.54	Cần Thơ	3638	63D-014.29	Tiền Giang	4888	64A-204.28	Vĩnh Long
1139	69B-015.47	Cà Mau	2389	65C-256.18	Cần Thơ	3639	64A-209.42	Vĩnh Long	4889	64A-212.20	Vĩnh Long
1140	70A-588.54	Tây Ninh	2390	66A-306.26	Đồng Tháp	3640	64A-213.62	Vĩnh Long	4890	65A-515.85	Cần Thơ
1141	70A-594.10	Tây Ninh	2391	66A-314.94	Đồng Tháp	3641	64B-017.38	Vĩnh Long	4891	65A-519.62	Cần Thơ
1142	70A-595.08	Tây Ninh	2392	66A-318.58	Đồng Tháp	3642	65A-518.40	Cần Thơ	4892	65A-522.91	Cần Thơ
1143	70A-597.92	Tây Ninh	2393	66C-188.35	Đồng Tháp	3643	65A-531.34	Cần Thơ	4893	65A-530.34	Cần Thơ
1144	71C-137.98	Bến Tre	2394	67C-191.85	An Giang	3644	65B-025.95	Cần Thơ	4894	65C-254.16	Cần Thơ
1145	72A-844.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	2395	68A-374.35	Kiên Giang	3645	65D-013.34	Cần Thơ	4895	65C-263.06	Cần Thơ
1146	72A-845.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	2396	68A-375.29	Kiên Giang	3646	66A-302.57	Đồng Tháp	4896	66A-301.83	Đồng Tháp
1147	72A-859.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	2397	68A-376.25	Kiên Giang	3647	66A-312.87	Đồng Tháp	4897	66A-312.04	Đồng Tháp
1148	72A-862.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	2398	68A-377.36	Kiên Giang	3648	66A-316.57	Đồng Tháp	4898	66A-316.10	Đồng Tháp
1149	72A-869.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	2399	68A-379.72	Kiên Giang	3649	66A-317.24	Đồng Tháp	4899	66C-187.35	Đồng Tháp
1150	72A-872.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	2400	70A-592.06	Tây Ninh	3650	68A-366.30	Kiên Giang	4900	66C-187.45	Đồng Tháp
1151	72A-872.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	2401	70A-608.75	Tây Ninh	3651	68C-177.72	Kiên Giang	4901	66D-012.98	Đồng Tháp
1152	72A-873.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	2402	71A-212.81	Bến Tre	3652	69C-108.95	Cà Mau	4902	67A-334.24	An Giang
1153	72C-265.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	2403	71A-213.32	Bến Tre	3653	69C-109.85	Cà Mau	4903	67A-336.19	An Giang
1154	73A-369.64	Quảng Bình	2404	71A-221.20	Bến Tre	3654	70A-595.81	Tây Ninh	4904	68A-378.38	Kiên Giang
1155	73A-373.04	Quảng Bình	2405	71B-022.97	Bến Tre	3655	70A-601.43	Tây Ninh	4905	68C-179.31	Kiên Giang
1156	73A-375.63	Quảng Bình	2406	71C-137.96	Bến Tre	3656	70A-604.78	Tây Ninh	4906	69C-107.49	Cà Mau
1157	73A-381.27	Quảng Bình	2407	72A-848.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	3657	70A-611.42	Tây Ninh	4907	70A-595.12	Tây Ninh
1158	73A-381.62	Quảng Bình	2408	72A-856.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	3658	72A-848.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	4908	70A-598.12	Tây Ninh
1159	73B-017.35	Quảng Bình	2409	72A-856.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	3659	72A-852.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	4909	70A-610.63	Tây Ninh
1160	73B-018.96	Quảng Bình	2410	72A-862.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	3660	72A-855.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4910	70A-612.84	Tây Ninh
1161	74A-281.03	Quảng Trị	2411	72A-863.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	3661	72A-856.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	4911	70A-613.60	Tây Ninh
1162	74D-012.93	Quảng Trị	2412	72A-863.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	3662	72A-858.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	4912	70B-036.21	Tây Ninh
1163	75A-388.28	Thừa Thiên Huế	2413	72A-878.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	3663	72A-858.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	4913	71B-025.32	Bến Tre
1164	75A-396.13	Thừa Thiên Huế	2414	72A-883.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	3664	72A-860.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	4914	72A-852.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
1165	75A-397.43	Thừa Thiên Huế	2415	72C-265.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	3665	72A-878.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	4915	72A-865.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
1166	75A-401.06	Thừa Thiên Huế	2416	72D-014.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	3666	72A-878.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	4916	72A-866.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
1167	75B-032.18	Thừa Thiên Huế	2417	73A-377.98	Quảng Bình	3667	72A-881.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	4917	72B-046.78	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	76A-330.16	Quảng Ngãi	2418	73A-378.97	Quảng Bình	3668	72B-045.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4918	72C-270.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
1169	76D-012.57	Quảng Ngãi	2419	75A-388.13	Thừa Thiên Huế	3669	72C-265.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	4919	72C-270.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
1170	76D-014.61	Quảng Ngãi	2420	75A-391.01	Thừa Thiên Huế	3670	72D-014.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	4920	72C-273.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
1171	76D-014.90	Quảng Ngãi	2421	75C-158.09	Thừa Thiên Huế	3671	73A-372.01	Quảng Bình	4921	73A-372.83	Quảng Bình
1172	76D-015.83	Quảng Ngãi	2422	75D-012.92	Thừa Thiên Huế	3672	73A-382.07	Quảng Bình	4922	73A-375.30	Quảng Bình
1173	78B-020.61	Phú Yên	2423	75D-013.40	Thừa Thiên Huế	3673	73B-017.95	Quảng Bình	4923	73A-376.35	Quảng Bình
1174	79A-569.62	Khánh Hòa	2424	76A-332.76	Quảng Ngãi	3674	74A-277.93	Quảng Trị	4924	73A-382.48	Quảng Bình
1175	79A-572.80	Khánh Hòa	2425	77A-361.87	Bình Định	3675	74A-282.73	Quảng Trị	4925	73C-192.96	Quảng Bình
1176	79A-573.12	Khánh Hòa	2426	77A-363.01	Bình Định	3676	74A-285.04	Quảng Trị	4926	73C-195.58	Quảng Bình
1177	79A-577.09	Khánh Hòa	2427	77A-363.25	Bình Định	3677	74C-147.15	Quảng Trị	4927	73D-009.04	Quảng Bình
1178	79A-579.16	Khánh Hòa	2428	79A-569.10	Khánh Hòa	3678	75A-399.23	Thừa Thiên Huế	4928	74A-281.26	Quảng Trị
1179	79A-582.48	Khánh Hòa	2429	79A-570.58	Khánh Hòa	3679	75A-400.48	Thừa Thiên Huế	4929	74A-283.19	Quảng Trị
1180	79A-586.34	Khánh Hòa	2430	79A-574.63	Khánh Hòa	3680	75C-161.32	Thừa Thiên Huế	4930	74D-013.20	Quảng Trị
1181	79A-594.14	Khánh Hòa	2431	79A-575.67	Khánh Hòa	3681	76A-326.31	Quảng Ngãi	4931	75A-388.23	Thừa Thiên Huế
1182	79C-228.18	Khánh Hòa	2432	79A-576.56	Khánh Hòa	3682	76A-335.71	Quảng Ngãi	4932	75A-402.34	Thừa Thiên Huế
1183	79C-233.96	Khánh Hòa	2433	79A-586.30	Khánh Hòa	3683	76A-336.82	Quảng Ngãi	4933	75C-162.38	Thừa Thiên Huế
1184	79C-234.97	Khánh Hòa	2434	79A-591.78	Khánh Hòa	3684	76C-178.19	Quảng Ngãi	4934	76A-325.80	Quảng Ngãi
1185	81A-455.52	Gia Lai	2435	79B-046.03	Khánh Hòa	3685	77A-361.73	Bình Định	4935	76A-333.70	Quảng Ngãi
1186	81A-455.60	Gia Lai	2436	81C-286.58	Gia Lai	3686	77A-368.70	Bình Định	4936	77A-356.25	Bình Định
1187	81A-460.49	Gia Lai	2437	81C-296.83	Gia Lai	3687	77A-369.94	Bình Định	4937	77A-368.23	Bình Định
1188	81A-467.50	Gia Lai	2438	81C-299.95	Gia Lai	3688	77A-371.30	Bình Định	4938	77C-267.48	Bình Định
1189	81A-470.19	Gia Lai	2439	82B-023.21	Kon Tum	3689	77C-266.59	Bình Định	4939	78A-224.49	Phú Yên
1190	81A-471.03	Gia Lai	2440	82B-023.95	Kon Tum	3690	78B-020.19	Phú Yên	4940	78B-021.16	Phú Yên
1191	81A-471.18	Gia Lai	2441	82D-014.56	Kon Tum	3691	78B-021.95	Phú Yên	4941	79A-577.76	Khánh Hòa
1192	81A-473.19	Gia Lai	2442	83A-194.71	Sóc Trăng	3692	79A-581.72	Khánh Hòa	4942	79A-579.38	Khánh Hòa
1193	81D-015.05	Gia Lai	2443	83A-196.51	Sóc Trăng	3693	79A-586.23	Khánh Hòa	4943	79A-583.02	Khánh Hòa
1194	82A-159.42	Kon Tum	2444	83B-025.40	Sóc Trăng	3694	79A-589.61	Khánh Hòa	4944	79A-591.01	Khánh Hòa
1195	82A-159.62	Kon Tum	2445	84A-147.65	Trà Vinh	3695	81A-465.23	Gia Lai	4945	79A-592.02	Khánh Hòa
1196	82A-162.50	Kon Tum	2446	84A-149.65	Trà Vinh	3696	81A-469.81	Gia Lai	4946	79C-233.27	Khánh Hòa
1197	83A-198.27	Sóc Trăng	2447	84B-020.70	Trà Vinh	3697	81A-478.59	Gia Lai	4947	81A-456.42	Gia Lai
1198	83C-133.16	Sóc Trăng	2448	84D-008.25	Trà Vinh	3698	81D-014.47	Gia Lai	4948	81A-467.83	Gia Lai
1199	83D-010.76	Sóc Trăng	2449	85A-151.82	Ninh Thuận	3699	82C-096.14	Kon Tum	4949	81B-030.80	Gia Lai
1200	85D-007.60	Ninh Thuận	2450	85B-016.27	Ninh Thuận	3700	82C-097.46	Kon Tum	4950	81C-282.91	Gia Lai
1201	86A-327.61	Bình Thuận	2451	86A-322.01	Bình Thuận	3701	82D-013.85	Kon Tum	4951	81C-283.57	Gia Lai
1202	86A-332.94	Bình Thuận	2452	86A-327.36	Bình Thuận	3702	83A-194.29	Sóc Trăng	4952	81C-285.72	Gia Lai
1203	86B-028.41	Bình Thuận	2453	86A-329.46	Bình Thuận	3703	83A-196.80	Sóc Trăng	4953	81C-287.83	Gia Lai
1204	86C-212.16	Bình Thuận	2454	86A-332.93	Bình Thuận	3704	83A-197.18	Sóc Trăng	4954	81C-296.46	Gia Lai
1205	88A-788.15	Vĩnh Phúc	2455	86C-210.70	Bình Thuận	3705	83B-023.49	Sóc Trăng	4955	81D-013.67	Gia Lai
1206	88A-802.31	Vĩnh Phúc	2456	86C-214.87	Bình Thuận	3706	83C-135.67	Sóc Trăng	4956	82A-161.60	Kon Tum
1207	88A-809.16	Vĩnh Phúc	2457	88A-789.62	Vĩnh Phúc	3707	85C-087.61	Ninh Thuận	4957	83A-195.02	Sóc Trăng
1208	88A-812.57	Vĩnh Phúc	2458	88A-791.26	Vĩnh Phúc	3708	86A-325.76	Bình Thuận	4958	83A-195.67	Sóc Trăng
1209	88A-813.72	Vĩnh Phúc	2459	88A-796.32	Vĩnh Phúc	3709	86A-326.52	Bình Thuận	4959	83A-198.58	Sóc Trăng
1210	88A-815.80	Vĩnh Phúc	2460	88A-800.34	Vĩnh Phúc	3710	86D-009.98	Bình Thuận	4960	84A-148.38	Trà Vinh
1211	88A-818.20	Vĩnh Phúc	2461	88A-830.16	Vĩnh Phúc	3711	88A-792.26	Vĩnh Phúc	4961	85A-153.28	Ninh Thuận
1212	88A-820.12	Vĩnh Phúc	2462	88C-325.08	Vĩnh Phúc	3712	88A-805.28	Vĩnh Phúc	4962	88A-793.81	Vĩnh Phúc
1213	88A-829.38	Vĩnh Phúc	2463	89A-559.64	Hưng Yên	3713	88A-813.93	Vĩnh Phúc	4963	88A-798.42	Vĩnh Phúc
1214	88A-829.54	Vĩnh Phúc	2464	89A-560.18	Hưng Yên	3714	88A-828.31	Vĩnh Phúc	4964	88A-816.24	Vĩnh Phúc
1215	88A-830.20	Vĩnh Phúc	2465	89A-565.13	Hưng Yên	3715	88C-313.10	Vĩnh Phúc	4965	88A-820.27	Vĩnh Phúc
1216	88B-022.54	Vĩnh Phúc	2466	89B-025.71	Hưng Yên	3716	88C-324.83	Vĩnh Phúc	4966	88C-315.97	Vĩnh Phúc
1217	88B-024.19	Vĩnh Phúc	2467	90A-294.06	Hà Nam	3717	89A-537.96	Hưng Yên	4967	88C-322.92	Vĩnh Phúc
1218	88C-313.35	Vĩnh Phúc	2468	90A-295.73	Hà Nam	3718	89A-540.60	Hưng Yên	4968	88D-022.21	Vĩnh Phúc
1219	88C-317.95	Vĩnh Phúc	2469	90B-012.62	Hà Nam	3719	89A-543.16	Hưng Yên	4969	89A-556.63	Hưng Yên
1220	89A-546.06	Hưng Yên	2470	90B-012.90	Hà Nam	3720	89A-559.32	Hưng Yên	4970	89A-558.84	Hưng Yên
1221	89B-025.51	Hưng Yên	2471	92D-015.24	Quảng Nam	3721	89A-563.67	Hưng Yên	4971	89A-562.72	Hưng Yên
1222	90D-012.23	Hà Nam	2472	93A-506.81	Bình Phước	3722	89A-565.12	Hưng Yên	4972	89A-566.54	Hưng Yên
1223	92A-444.75	Quảng Nam	2473	93A-509.02	Bình Phước	3723	89C-350.92	Hưng Yên	4973	89A-567.47	Hưng Yên
1224	92C-264.09	Quảng Nam	2474	93A-513.07	Bình Phước	3724	90A-295.50	Hà Nam	4974	89C-353.23	Hưng Yên
1225	92D-014.32	Quảng Nam	2475	94A-111.98	Bạc Liêu	3725	90A-298.21	Hà Nam	4975	89C-355.95	Hưng Yên
1226	93A-510.26	Bình Phước	2476	94B-017.83	Bạc Liêu	3726	90C-158.35	Hà Nam	4976	89D-024.27	Hưng Yên
1227	93A-511.73	Bình Phước	2477	94C-084.94	Bạc Liêu	3727	92C-261.90	Quảng Nam	4977	90B-015.48	Hà Nam
1228	93A-522.27	Bình Phước	2478	95A-142.92	Hậu Giang	3728	93A-511.54	Bình Phước	4978	90C-158.25	Hà Nam
1229	93D-010.98	Bình Phước	2479	97A-096.19	Bắc Kạn	3729	93A-524.20	Bình Phước	4979	90D-012.48	Hà Nam
1230	94A-112.60	Bạc Liêu	2480	97B-016.47	Bắc Kạn	3730	97A-098.04	Bắc Kạn	4980	92C-261.57	Quảng Nam
1231	94A-112.76	Bạc Liêu	2481	97D-009.25	Bắc Kạn	3731	97B-016.45	Bắc Kạn	4981	93A-521.06	Bình Phước
1232	95A-143.24	Hậu Giang	2482	98A-860.96	Bắc Giang	3732	98A-879.51	Bắc Giang	4982	93C-202.49	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	95A-143.35	Hậu Giang	2483	98A-863.46	Bắc Giang	3733	98A-890.73	Bắc Giang	4983	95A-136.62	Hậu Giang
1234	98A-863.94	Bắc Giang	2484	98A-875.13	Bắc Giang	3734	98A-891.35	Bắc Giang	4984	95A-141.87	Hậu Giang
1235	98A-866.42	Bắc Giang	2485	98C-381.40	Bắc Giang	3735	98A-893.90	Bắc Giang	4985	95B-018.06	Hậu Giang
1236	98A-869.73	Bắc Giang	2486	98C-384.19	Bắc Giang	3736	98A-907.31	Bắc Giang	4986	97B-017.72	Bắc Kạn
1237	98A-883.96	Bắc Giang	2487	98C-393.10	Bắc Giang	3737	98A-908.82	Bắc Giang	4987	98A-858.61	Bắc Giang
1238	98A-886.90	Bắc Giang	2488	98C-398.05	Bắc Giang	3738	99A-855.92	Bắc Ninh	4988	98A-875.63	Bắc Giang
1239	98A-894.13	Bắc Giang	2489	99A-857.18	Bắc Ninh	3739	99A-861.57	Bắc Ninh	4989	98A-882.08	Bắc Giang
1240	98A-901.37	Bắc Giang	2490	99A-859.98	Bắc Ninh	3740	99A-863.51	Bắc Ninh	4990	98A-883.90	Bắc Giang
1241	98C-378.18	Bắc Giang	2491	99A-863.37	Bắc Ninh	3741	99A-867.95	Bắc Ninh	4991	98A-884.26	Bắc Giang
1242	98C-387.85	Bắc Giang	2492	99A-870.20	Bắc Ninh	3742	99A-876.12	Bắc Ninh	4992	98A-887.96	Bắc Giang
1243	98C-388.41	Bắc Giang	2493	99A-874.18	Bắc Ninh	3743	99A-883.57	Bắc Ninh	4993	98A-891.37	Bắc Giang
1244	98C-389.02	Bắc Giang	2494	99A-879.12	Bắc Ninh	3744	99A-888.42	Bắc Ninh	4994	98A-892.06	Bắc Giang
1245	99A-862.95	Bắc Ninh	2495	99A-884.53	Bắc Ninh	3745	99A-892.50	Bắc Ninh	4995	98C-383.87	Bắc Giang
1246	99A-873.01	Bắc Ninh	2496	99A-885.10	Bắc Ninh	3746	99A-893.91	Bắc Ninh	4996	98C-393.90	Bắc Giang
1247	99A-883.60	Bắc Ninh	2497	99A-896.13	Bắc Ninh	3747	99A-895.76	Bắc Ninh	4997	98C-393.97	Bắc Giang
1248	99A-889.02	Bắc Ninh	2498	99A-896.17	Bắc Ninh	3748	99A-896.30	Bắc Ninh	4998	99A-853.32	Bắc Ninh
1249	99A-892.19	Bắc Ninh	2499	99C-339.56	Bắc Ninh	3749	99B-030.24	Bắc Ninh	4999	99A-885.41	Bắc Ninh
1250	99D-024.96	Bắc Ninh	2500	99D-027.42	Bắc Ninh	3750	99C-332.95	Bắc Ninh	5000	99B-033.31	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	34A-933.33	Hải Dương	6251	37K-333.33	Nghệ An	7501	38A-686.68	Hà Tĩnh	8751	19A-688.68	Phú Thọ
5002	37C-596.96	Nghệ An	6252	29D-633.33	Hà Nội	7502	20A-866.68	Thái Nguyên	8752	20A-898.98	Thái Nguyên
5003	37K-497.79	Nghệ An	6253	30M-397.79	Hà Nội	7503	29K-388.88	Hà Nội	8753	29K-399.99	Hà Nội
5004	51L-855.55	Hồ Chí Minh	6254	51L-879.79	Hồ Chí Minh	7504	30L-999.95	Hà Nội	8754	43A-966.96	Đà Nẵng
5005	51M-266.66	Hồ Chí Minh	6255	60K-669.69	Đồng Nai	7505	37K-488.99	Nghệ An	8755	51L-968.68	Hồ Chí Minh
5006	60K-688.68	Đồng Nai	6256	63A-333.39	Tiền Giang	7506	51L-988.99	Hồ Chí Minh	8756	51M-199.99	Hồ Chí Minh
5007	61K-568.68	Bình Dương	6257	88A-822.22	Vĩnh Phúc	7507	61K-586.86	Bình Dương	8757	51N-033.33	Hồ Chí Minh
5008	14K-047.77	Quảng Ninh	6258	20A-899.83	Thái Nguyên	7508	12C-144.44	Lạng Sơn	8758	11D-011.11	Cao Bằng
5009	20A-898.93	Thái Nguyên	6259	29K-449.99	Hà Nội	7509	14K-000.08	Quảng Ninh	8759	19D-022.22	Phú Thọ
5010	21C-111.17	Yên Bái	6260	30M-299.97	Hà Nội	7510	20A-898.80	Thái Nguyên	8760	21A-222.24	Yên Bái
5011	24C-169.66	Lào Cai	6261	30M-387.77	Hà Nội	7511	24D-011.11	Lào Cai	8761	29K-446.66	Hà Nội
5012	30M-075.55	Hà Nội	6262	51L-899.84	Hồ Chí Minh	7512	29K-444.47	Hà Nội	8762	36C-555.50	Thanh Hóa
5013	30M-197.77	Hà Nội	6263	51L-997.91	Hồ Chí Minh	7513	30M-405.55	Hà Nội	8763	47C-397.98	Đắk Lắk
5014	35A-475.55	Ninh Bình	6264	51M-066.69	Hồ Chí Minh	7514	38C-244.44	Hà Tĩnh	8764	48A-258.88	Đắk Nông
5015	36C-566.86	Thanh Hóa	6265	51M-125.55	Hồ Chí Minh	7515	51M-286.66	Hồ Chí Minh	8765	49C-396.66	Lâm Đồng
5016	47B-044.44	Đắk Lắk	6266	51M-286.88	Hồ Chí Minh	7516	60C-777.76	Đồng Nai	8766	51M-129.99	Hồ Chí Minh
5017	47C-415.55	Đắk Lắk	6267	61C-626.66	Bình Dương	7517	60C-789.89	Đồng Nai	8767	51M-209.99	Hồ Chí Minh
5018	51L-998.82	Hồ Chí Minh	6268	71C-135.55	Bến Tre	7518	60K-688.69	Đồng Nai	8768	51M-299.79	Hồ Chí Minh
5019	51M-226.66	Hồ Chí Minh	6269	72A-868.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	7519	61C-628.88	Bình Dương	8769	51N-096.69	Hồ Chí Minh
5020	60K-649.99	Đồng Nai	6270	72C-277.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	7520	61K-555.51	Bình Dương	8770	60K-696.97	Đồng Nai
5021	88A-817.77	Vĩnh Phúc	6271	73C-193.99	Quảng Bình	7521	65C-268.66	Cần Thơ	8771	70A-589.99	Tây Ninh
5022	89A-555.15	Hưng Yên	6272	85A-148.88	Ninh Thuận	7522	72C-266.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	8772	70A-599.69	Tây Ninh
5023	99A-857.77	Bắc Ninh	6273	98C-393.99	Bắc Giang	7523	93A-507.77	Bình Phước	8773	85C-088.68	Ninh Thuận
5024	30M-040.79	Hà Nội	6274	30L-682.83	Hà Nội	7524	98A-889.92	Bắc Giang	8774	30L-770.88	Hà Nội
5025	30M-046.00	Hà Nội	6275	30M-036.37	Hà Nội	7525	30M-035.77	Hà Nội	8775	30M-030.11	Hà Nội
5026	30M-049.11	Hà Nội	6276	30M-049.49	Hà Nội	7526	30M-036.33	Hà Nội	8776	30M-035.33	Hà Nội
5027	30M-051.33	Hà Nội	6277	30M-053.86	Hà Nội	7527	30M-040.77	Hà Nội	8777	30M-039.66	Hà Nội
5028	30M-052.69	Hà Nội	6278	30M-059.96	Hà Nội	7528	30M-046.39	Hà Nội	8778	30M-040.55	Hà Nội
5029	30M-061.99	Hà Nội	6279	30M-064.00	Hà Nội	7529	30M-068.33	Hà Nội	8779	30M-044.55	Hà Nội
5030	30M-069.11	Hà Nội	6280	30M-064.89	Hà Nội	7530	30M-073.73	Hà Nội	8780	30M-049.79	Hà Nội
5031	30M-072.00	Hà Nội	6281	30M-078.77	Hà Nội	7531	30M-078.00	Hà Nội	8781	30M-049.96	Hà Nội
5032	30M-072.44	Hà Nội	6282	30M-079.22	Hà Nội	7532	30M-080.86	Hà Nội	8782	30M-053.11	Hà Nội
5033	30M-072.66	Hà Nội	6283	30M-081.55	Hà Nội	7533	30M-083.55	Hà Nội	8783	30M-057.22	Hà Nội
5034	30M-072.72	Hà Nội	6284	30M-082.00	Hà Nội	7534	30M-083.79	Hà Nội	8784	30M-081.33	Hà Nội
5035	30M-079.70	Hà Nội	6285	30M-094.89	Hà Nội	7535	30M-093.94	Hà Nội	8785	30M-081.68	Hà Nội
5036	30M-102.77	Hà Nội	6286	30M-102.02	Hà Nội	7536	30M-095.95	Hà Nội	8786	30M-091.77	Hà Nội
5037	30M-103.39	Hà Nội	6287	30M-107.11	Hà Nội	7537	30M-101.55	Hà Nội	8787	30M-097.68	Hà Nội
5038	30M-127.72	Hà Nội	6288	30M-111.29	Hà Nội	7538	30M-102.39	Hà Nội	8788	30M-104.04	Hà Nội
5039	30M-130.66	Hà Nội	6289	30M-125.11	Hà Nội	7539	30M-105.22	Hà Nội	8789	30M-117.18	Hà Nội
5040	30M-141.88	Hà Nội	6290	30M-126.12	Hà Nội	7540	30M-107.01	Hà Nội	8790	30M-126.22	Hà Nội
5041	30M-147.89	Hà Nội	6291	30M-135.53	Hà Nội	7541	30M-118.77	Hà Nội	8791	30M-127.27	Hà Nội
5042	30M-153.79	Hà Nội	6292	30M-142.68	Hà Nội	7542	30M-127.99	Hà Nội	8792	30M-135.31	Hà Nội
5043	30M-155.11	Hà Nội	6293	30M-146.77	Hà Nội	7543	30M-137.55	Hà Nội	8793	30M-157.44	Hà Nội
5044	30M-158.39	Hà Nội	6294	30M-154.99	Hà Nội	7544	30M-142.24	Hà Nội	8794	30M-173.73	Hà Nội
5045	30M-159.11	Hà Nội	6295	30M-172.69	Hà Nội	7545	30M-142.42	Hà Nội	8795	30M-203.89	Hà Nội
5046	30M-164.99	Hà Nội	6296	30M-174.55	Hà Nội	7546	30M-147.55	Hà Nội	8796	30M-206.44	Hà Nội
5047	30M-171.55	Hà Nội	6297	30M-177.78	Hà Nội	7547	30M-150.86	Hà Nội	8797	30M-207.68	Hà Nội
5048	30M-174.75	Hà Nội	6298	30M-178.99	Hà Nội	7548	30M-160.86	Hà Nội	8798	30M-213.31	Hà Nội
5049	30M-176.00	Hà Nội	6299	30M-192.93	Hà Nội	7549	30M-164.61	Hà Nội	8799	30M-214.99	Hà Nội
5050	30M-186.39	Hà Nội	6300	30M-207.20	Hà Nội	7550	30M-165.22	Hà Nội	8800	30M-216.00	Hà Nội
5051	30M-210.55	Hà Nội	6301	30M-208.20	Hà Nội	7551	30M-169.33	Hà Nội	8801	30M-221.77	Hà Nội
5052	30M-217.11	Hà Nội	6302	30M-214.66	Hà Nội	7552	30M-169.61	Hà Nội	8802	30M-236.33	Hà Nội
5053	30M-233.11	Hà Nội	6303	30M-216.89	Hà Nội	7553	30M-173.69	Hà Nội	8803	30M-240.22	Hà Nội
5054	30M-234.79	Hà Nội	6304	30M-221.79	Hà Nội	7554	30M-175.57	Hà Nội	8804	30M-250.88	Hà Nội
5055	30M-238.32	Hà Nội	6305	30M-243.24	Hà Nội	7555	30M-177.86	Hà Nội	8805	30M-252.11	Hà Nội
5056	30M-238.33	Hà Nội	6306	30M-244.88	Hà Nội	7556	30M-178.22	Hà Nội	8806	30M-268.44	Hà Nội
5057	30M-252.83	Hà Nội	6307	30M-246.42	Hà Nội	7557	30M-179.11	Hà Nội	8807	30M-286.11	Hà Nội
5058	30M-260.86	Hà Nội	6308	30M-251.15	Hà Nội	7558	30M-195.88	Hà Nội	8808	30M-297.69	Hà Nội
5059	30M-264.62	Hà Nội	6309	30M-267.44	Hà Nội	7559	30M-203.04	Hà Nội	8809	30M-303.04	Hà Nội
5060	30M-280.39	Hà Nội	6310	30M-270.39	Hà Nội	7560	30M-203.88	Hà Nội	8810	30M-332.69	Hà Nội
5061	30M-284.22	Hà Nội	6311	30M-272.69	Hà Nội	7561	30M-222.01	Hà Nội	8811	30M-334.77	Hà Nội
5062	30M-289.33	Hà Nội	6312	30M-278.00	Hà Nội	7562	30M-229.66	Hà Nội	8812	30M-349.69	Hà Nội
5063	30M-295.44	Hà Nội	6313	30M-284.68	Hà Nội	7563	30M-230.32	Hà Nội	8813	30M-350.55	Hà Nội
5064	30M-296.33	Hà Nội	6314	30M-284.77	Hà Nội	7564	30M-238.23	Hà Nội	8814	30M-359.44	Hà Nội
5065	30M-306.11	Hà Nội	6315	30M-298.11	Hà Nội	7565	30M-241.99	Hà Nội	8815	30M-360.99	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-321.99	Hà Nội	6316	30M-301.99	Hà Nội	7566	30M-242.66	Hà Nội	8816	30M-374.73	Hà Nội
5067	30M-328.33	Hà Nội	6317	30M-304.04	Hà Nội	7567	30M-243.77	Hà Nội	8817	30M-379.22	Hà Nội
5068	30M-330.39	Hà Nội	6318	30M-308.77	Hà Nội	7568	30M-247.99	Hà Nội	8818	30M-406.79	Hà Nội
5069	30M-342.43	Hà Nội	6319	30M-308.89	Hà Nội	7569	30M-249.66	Hà Nội	8819	30M-412.13	Hà Nội
5070	30M-345.11	Hà Nội	6320	30M-319.90	Hà Nội	7570	30M-251.69	Hà Nội	8820	30M-412.88	Hà Nội
5071	30M-357.53	Hà Nội	6321	30M-332.44	Hà Nội	7571	30M-283.44	Hà Nội	8821	30M-415.00	Hà Nội
5072	30M-365.44	Hà Nội	6322	30M-335.00	Hà Nội	7572	30M-284.66	Hà Nội	8822	30M-421.39	Hà Nội
5073	30M-372.11	Hà Nội	6323	30M-339.44	Hà Nội	7573	30M-284.69	Hà Nội	8823	51L-897.69	Hồ Chí Minh
5074	30M-372.72	Hà Nội	6324	30M-340.55	Hà Nội	7574	30M-312.55	Hà Nội	8824	51L-902.69	Hồ Chí Minh
5075	30M-373.77	Hà Nội	6325	30M-349.86	Hà Nội	7575	30M-350.86	Hà Nội	8825	51L-903.22	Hồ Chí Minh
5076	30M-380.38	Hà Nội	6326	30M-350.22	Hà Nội	7576	30M-355.56	Hà Nội	8826	51L-910.66	Hồ Chí Minh
5077	30M-403.04	Hà Nội	6327	30M-353.54	Hà Nội	7577	30M-359.11	Hà Nội	8827	51L-915.88	Hồ Chí Minh
5078	30M-404.66	Hà Nội	6328	30M-366.00	Hà Nội	7578	30M-365.22	Hà Nội	8828	51L-917.19	Hồ Chí Minh
5079	30M-409.33	Hà Nội	6329	30M-371.79	Hà Nội	7579	30M-367.22	Hà Nội	8829	51L-936.93	Hồ Chí Minh
5080	30M-415.22	Hà Nội	6330	30M-376.89	Hà Nội	7580	30M-370.00	Hà Nội	8830	51L-945.54	Hồ Chí Minh
5081	30M-417.99	Hà Nội	6331	30M-399.95	Hà Nội	7581	30M-372.33	Hà Nội	8831	51L-962.79	Hồ Chí Minh
5082	30M-421.69	Hà Nội	6332	30M-405.22	Hà Nội	7582	30M-377.78	Hà Nội	8832	51L-964.00	Hồ Chí Minh
5083	51L-896.86	Hồ Chí Minh	6333	30M-405.33	Hà Nội	7583	30M-383.22	Hà Nội	8833	51L-965.96	Hồ Chí Minh
5084	51L-904.66	Hồ Chí Minh	6334	30M-412.66	Hà Nội	7584	30M-401.66	Hà Nội	8834	51L-980.80	Hồ Chí Minh
5085	51L-904.77	Hồ Chí Minh	6335	51L-897.39	Hồ Chí Minh	7585	30M-416.22	Hà Nội	8835	51L-983.69	Hồ Chí Minh
5086	51L-912.55	Hồ Chí Minh	6336	51L-897.88	Hồ Chí Minh	7586	30M-418.69	Hà Nội	8836	51L-985.11	Hồ Chí Minh
5087	51L-917.99	Hồ Chí Minh	6337	51L-901.90	Hồ Chí Minh	7587	51L-960.66	Hồ Chí Minh	8837	51L-985.22	Hồ Chí Minh
5088	51L-922.86	Hồ Chí Minh	6338	51L-907.68	Hồ Chí Minh	7588	51L-991.55	Hồ Chí Minh	8838	51L-990.69	Hồ Chí Minh
5089	51L-923.44	Hồ Chí Minh	6339	51L-908.86	Hồ Chí Minh	7589	51L-994.95	Hồ Chí Minh	8839	51M-056.05	Hồ Chí Minh
5090	51L-926.44	Hồ Chí Minh	6340	51L-912.21	Hồ Chí Minh	7590	51L-995.33	Hồ Chí Minh	8840	51M-079.22	Hồ Chí Minh
5091	51L-927.55	Hồ Chí Minh	6341	51L-914.22	Hồ Chí Minh	7591	51M-074.75	Hồ Chí Minh	8841	51M-082.33	Hồ Chí Minh
5092	51L-937.11	Hồ Chí Minh	6342	51L-923.24	Hồ Chí Minh	7592	51M-078.77	Hồ Chí Minh	8842	51M-089.22	Hồ Chí Minh
5093	51L-954.86	Hồ Chí Minh	6343	51L-925.69	Hồ Chí Minh	7593	51M-084.11	Hồ Chí Minh	8843	51M-099.77	Hồ Chí Minh
5094	51L-961.62	Hồ Chí Minh	6344	51L-932.99	Hồ Chí Minh	7594	51M-085.33	Hồ Chí Minh	8844	51M-113.13	Hồ Chí Minh
5095	51L-974.89	Hồ Chí Minh	6345	51L-955.44	Hồ Chí Minh	7595	51M-086.55	Hồ Chí Minh	8845	51M-113.86	Hồ Chí Minh
5096	51L-975.39	Hồ Chí Minh	6346	51L-961.16	Hồ Chí Minh	7596	51M-095.69	Hồ Chí Minh	8846	51M-121.88	Hồ Chí Minh
5097	51L-981.98	Hồ Chí Minh	6347	51L-962.11	Hồ Chí Minh	7597	51M-097.68	Hồ Chí Minh	8847	51M-125.00	Hồ Chí Minh
5098	51L-987.86	Hồ Chí Minh	6348	51L-965.99	Hồ Chí Minh	7598	51M-098.00	Hồ Chí Minh	8848	51M-132.44	Hồ Chí Minh
5099	51L-998.77	Hồ Chí Minh	6349	51L-969.55	Hồ Chí Minh	7599	51M-102.77	Hồ Chí Minh	8849	51M-134.35	Hồ Chí Minh
5100	51L-999.48	Hồ Chí Minh	6350	51L-973.66	Hồ Chí Minh	7600	51M-108.80	Hồ Chí Minh	8850	51M-149.94	Hồ Chí Minh
5101	51M-052.77	Hồ Chí Minh	6351	51L-976.11	Hồ Chí Minh	7601	51M-111.69	Hồ Chí Minh	8851	51M-157.00	Hồ Chí Minh
5102	51M-058.58	Hồ Chí Minh	6352	51L-979.44	Hồ Chí Minh	7602	51M-113.66	Hồ Chí Minh	8852	51M-163.77	Hồ Chí Minh
5103	51M-065.65	Hồ Chí Minh	6353	51L-981.33	Hồ Chí Minh	7603	51M-117.18	Hồ Chí Minh	8853	51M-163.79	Hồ Chí Minh
5104	51M-079.07	Hồ Chí Minh	6354	51L-983.11	Hồ Chí Minh	7604	51M-120.79	Hồ Chí Minh	8854	51M-167.88	Hồ Chí Minh
5105	51M-088.00	Hồ Chí Minh	6355	51L-986.44	Hồ Chí Minh	7605	51M-131.32	Hồ Chí Minh	8855	51M-168.69	Hồ Chí Minh
5106	51M-095.96	Hồ Chí Minh	6356	51L-999.35	Hồ Chí Minh	7606	51M-138.66	Hồ Chí Minh	8856	51M-170.07	Hồ Chí Minh
5107	51M-105.22	Hồ Chí Minh	6357	51M-052.44	Hồ Chí Minh	7607	51M-150.22	Hồ Chí Minh	8857	51M-173.00	Hồ Chí Minh
5108	51M-109.90	Hồ Chí Minh	6358	51M-054.45	Hồ Chí Minh	7608	51M-150.99	Hồ Chí Minh	8858	51M-195.86	Hồ Chí Minh
5109	51M-111.25	Hồ Chí Minh	6359	51M-057.68	Hồ Chí Minh	7609	51M-152.11	Hồ Chí Minh	8859	51M-203.89	Hồ Chí Minh
5110	51M-112.22	Hồ Chí Minh	6360	51M-059.44	Hồ Chí Minh	7610	51M-152.66	Hồ Chí Minh	8860	51M-221.69	Hồ Chí Minh
5111	51M-117.00	Hồ Chí Minh	6361	51M-064.46	Hồ Chí Minh	7611	51M-154.69	Hồ Chí Minh	8861	51M-222.56	Hồ Chí Minh
5112	51M-117.17	Hồ Chí Minh	6362	51M-075.69	Hồ Chí Minh	7612	51M-158.11	Hồ Chí Minh	8862	51M-225.25	Hồ Chí Minh
5113	51M-122.66	Hồ Chí Minh	6363	51M-077.68	Hồ Chí Minh	7613	51M-179.96	Hồ Chí Minh	8863	51M-226.99	Hồ Chí Minh
5114	51M-123.89	Hồ Chí Minh	6364	51M-079.39	Hồ Chí Minh	7614	51M-201.79	Hồ Chí Minh	8864	51M-228.33	Hồ Chí Minh
5115	51M-149.22	Hồ Chí Minh	6365	51M-079.89	Hồ Chí Minh	7615	51M-204.11	Hồ Chí Minh	8865	51M-230.30	Hồ Chí Minh
5116	51M-157.99	Hồ Chí Minh	6366	51M-086.08	Hồ Chí Minh	7616	51M-206.88	Hồ Chí Minh	8866	51M-236.22	Hồ Chí Minh
5117	51M-159.44	Hồ Chí Minh	6367	51M-090.09	Hồ Chí Minh	7617	51M-208.08	Hồ Chí Minh	8867	51M-240.40	Hồ Chí Minh
5118	51M-179.77	Hồ Chí Minh	6368	51M-093.44	Hồ Chí Minh	7618	51M-208.55	Hồ Chí Minh	8868	51M-241.14	Hồ Chí Minh
5119	51M-187.89	Hồ Chí Minh	6369	51M-097.22	Hồ Chí Minh	7619	51M-211.39	Hồ Chí Minh	8869	51M-245.00	Hồ Chí Minh
5120	51M-189.11	Hồ Chí Minh	6370	51M-098.90	Hồ Chí Minh	7620	51M-212.66	Hồ Chí Minh	8870	51M-251.39	Hồ Chí Minh
5121	51M-189.66	Hồ Chí Minh	6371	51M-117.66	Hồ Chí Minh	7621	51M-222.07	Hồ Chí Minh	8871	51M-253.35	Hồ Chí Minh
5122	51M-197.98	Hồ Chí Minh	6372	51M-118.33	Hồ Chí Minh	7622	51M-230.32	Hồ Chí Minh	8872	51M-253.77	Hồ Chí Minh
5123	51M-206.00	Hồ Chí Minh	6373	51M-118.55	Hồ Chí Minh	7623	51M-234.44	Hồ Chí Minh	8873	51M-258.44	Hồ Chí Minh
5124	51M-207.99	Hồ Chí Minh	6374	51M-125.52	Hồ Chí Minh	7624	51M-235.66	Hồ Chí Minh	8874	51M-264.44	Hồ Chí Minh
5125	51M-210.22	Hồ Chí Minh	6375	51M-125.69	Hồ Chí Minh	7625	51M-237.68	Hồ Chí Minh	8875	51M-271.79	Hồ Chí Minh
5126	51M-214.21	Hồ Chí Minh	6376	51M-126.69	Hồ Chí Minh	7626	51M-247.74	Hồ Chí Minh	8876	51M-280.77	Hồ Chí Minh
5127	51M-220.86	Hồ Chí Minh	6377	51M-128.00	Hồ Chí Minh	7627	51M-262.22	Hồ Chí Minh	8877	51M-281.77	Hồ Chí Minh
5128	51M-221.00	Hồ Chí Minh	6378	51M-134.55	Hồ Chí Minh	7628	51M-263.86	Hồ Chí Minh	8878	51N-007.22	Hồ Chí Minh
5129	51M-224.55	Hồ Chí Minh	6379	51M-136.00	Hồ Chí Minh	7629	51M-274.55	Hồ Chí Minh	8879	51N-015.68	Hồ Chí Minh
5130	51M-238.69	Hồ Chí Minh	6380	51M-151.44	Hồ Chí Minh	7630	51M-277.99	Hồ Chí Minh	8880	51N-015.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-245.24	Hồ Chí Minh	6381	51M-153.35	Hồ Chí Minh	7631	51M-299.55	Hồ Chí Minh	8881	51N-017.44	Hồ Chí Minh
5132	51M-252.79	Hồ Chí Minh	6382	51M-157.89	Hồ Chí Minh	7632	51M-302.33	Hồ Chí Minh	8882	51N-019.66	Hồ Chí Minh
5133	51M-259.33	Hồ Chí Minh	6383	51M-166.39	Hồ Chí Minh	7633	51M-306.30	Hồ Chí Minh	8883	51N-030.33	Hồ Chí Minh
5134	51M-264.99	Hồ Chí Minh	6384	51M-166.79	Hồ Chí Minh	7634	51M-307.03	Hồ Chí Minh	8884	51N-038.00	Hồ Chí Minh
5135	51M-279.96	Hồ Chí Minh	6385	51M-168.39	Hồ Chí Minh	7635	51M-310.88	Hồ Chí Minh	8885	51N-046.55	Hồ Chí Minh
5136	51M-293.88	Hồ Chí Minh	6386	51M-173.79	Hồ Chí Minh	7636	51N-000.12	Hồ Chí Minh	8886	51N-050.68	Hồ Chí Minh
5137	51M-302.39	Hồ Chí Minh	6387	51M-177.39	Hồ Chí Minh	7637	51N-003.03	Hồ Chí Minh	8887	51N-055.86	Hồ Chí Minh
5138	51M-302.86	Hồ Chí Minh	6388	51M-188.00	Hồ Chí Minh	7638	51N-014.11	Hồ Chí Minh	8888	51N-057.39	Hồ Chí Minh
5139	51M-304.77	Hồ Chí Minh	6389	51M-190.39	Hồ Chí Minh	7639	51N-020.66	Hồ Chí Minh	8889	51N-058.50	Hồ Chí Minh
5140	51M-309.44	Hồ Chí Minh	6390	51M-194.19	Hồ Chí Minh	7640	51N-023.02	Hồ Chí Minh	8890	51N-067.86	Hồ Chí Minh
5141	51M-311.33	Hồ Chí Minh	6391	51M-208.22	Hồ Chí Minh	7641	51N-026.20	Hồ Chí Minh	8891	51N-085.66	Hồ Chí Minh
5142	51N-000.47	Hồ Chí Minh	6392	51M-246.44	Hồ Chí Minh	7642	51N-046.47	Hồ Chí Minh	8892	51N-087.00	Hồ Chí Minh
5143	51N-012.55	Hồ Chí Minh	6393	51M-247.42	Hồ Chí Minh	7643	51N-051.22	Hồ Chí Minh	8893	51N-091.68	Hồ Chí Minh
5144	51N-021.68	Hồ Chí Minh	6394	51M-260.66	Hồ Chí Minh	7644	51N-052.22	Hồ Chí Minh	8894	51N-093.77	Hồ Chí Minh
5145	51N-036.00	Hồ Chí Minh	6395	51M-261.99	Hồ Chí Minh	7645	51N-063.79	Hồ Chí Minh	8895	51N-096.00	Hồ Chí Minh
5146	51N-036.86	Hồ Chí Minh	6396	51M-264.33	Hồ Chí Minh	7646	51N-070.39	Hồ Chí Minh	8896	51N-103.44	Hồ Chí Minh
5147	51N-044.40	Hồ Chí Minh	6397	51M-265.44	Hồ Chí Minh	7647	51N-072.70	Hồ Chí Minh	8897	51N-104.55	Hồ Chí Minh
5148	51N-049.40	Hồ Chí Minh	6398	51M-287.82	Hồ Chí Minh	7648	51N-075.39	Hồ Chí Minh	8898	51N-110.33	Hồ Chí Minh
5149	51N-054.69	Hồ Chí Minh	6399	51M-292.89	Hồ Chí Minh	7649	51N-078.66	Hồ Chí Minh	8899	51N-114.14	Hồ Chí Minh
5150	51N-074.88	Hồ Chí Minh	6400	51M-293.44	Hồ Chí Minh	7650	51N-078.87	Hồ Chí Minh	8900	51N-125.26	Hồ Chí Minh
5151	51N-075.00	Hồ Chí Minh	6401	51M-298.00	Hồ Chí Minh	7651	51N-083.11	Hồ Chí Minh	8901	51N-130.03	Hồ Chí Minh
5152	51N-078.33	Hồ Chí Minh	6402	51M-301.44	Hồ Chí Minh	7652	51N-084.89	Hồ Chí Minh	8902	51N-152.77	Hồ Chí Minh
5153	51N-087.86	Hồ Chí Minh	6403	51M-302.00	Hồ Chí Minh	7653	51N-101.86	Hồ Chí Minh	8903	11B-015.33	Cao Bằng
5154	51N-092.79	Hồ Chí Minh	6404	51M-310.13	Hồ Chí Minh	7654	51N-110.10	Hồ Chí Minh	8904	11C-088.33	Cao Bằng
5155	51N-096.11	Hồ Chí Minh	6405	51N-017.99	Hồ Chí Minh	7655	51N-116.11	Hồ Chí Minh	8905	11D-009.39	Cao Bằng
5156	51N-101.10	Hồ Chí Minh	6406	51N-025.99	Hồ Chí Minh	7656	51N-120.55	Hồ Chí Minh	8906	12A-268.55	Lạng Sơn
5157	51N-107.07	Hồ Chí Minh	6407	51N-027.33	Hồ Chí Minh	7657	51N-123.44	Hồ Chí Minh	8907	12B-017.22	Lạng Sơn
5158	51N-108.69	Hồ Chí Minh	6408	51N-028.33	Hồ Chí Minh	7658	51N-134.55	Hồ Chí Minh	8908	12B-017.39	Lạng Sơn
5159	51N-111.06	Hồ Chí Minh	6409	51N-033.00	Hồ Chí Minh	7659	51N-134.79	Hồ Chí Minh	8909	12D-010.22	Lạng Sơn
5160	51N-112.11	Hồ Chí Minh	6410	51N-033.34	Hồ Chí Minh	7660	51N-141.33	Hồ Chí Minh	8910	14B-056.50	Quảng Ninh
5161	51N-115.88	Hồ Chí Minh	6411	51N-035.68	Hồ Chí Minh	7661	51N-142.00	Hồ Chí Minh	8911	14C-470.44	Quảng Ninh
5162	51N-127.69	Hồ Chí Minh	6412	51N-042.33	Hồ Chí Minh	7662	11A-139.93	Cao Bằng	8912	14K-010.77	Quảng Ninh
5163	51N-132.33	Hồ Chí Minh	6413	51N-049.94	Hồ Chí Minh	7663	11B-016.44	Cao Bằng	8913	14K-013.66	Quảng Ninh
5164	51N-134.00	Hồ Chí Minh	6414	51N-050.39	Hồ Chí Minh	7664	11C-089.00	Cao Bằng	8914	14K-015.44	Quảng Ninh
5165	51N-141.55	Hồ Chí Minh	6415	51N-069.89	Hồ Chí Minh	7665	11C-089.22	Cao Bằng	8915	14K-017.39	Quảng Ninh
5166	51N-145.44	Hồ Chí Minh	6416	51N-090.68	Hồ Chí Minh	7666	11C-090.44	Cao Bằng	8916	14K-024.11	Quảng Ninh
5167	51N-145.79	Hồ Chí Minh	6417	51N-093.22	Hồ Chí Minh	7667	11D-010.86	Cao Bằng	8917	14K-046.33	Quảng Ninh
5168	51N-147.11	Hồ Chí Minh	6418	51N-100.11	Hồ Chí Minh	7668	11D-011.66	Cao Bằng	8918	15C-483.66	Hải Phòng
5169	51N-150.05	Hồ Chí Minh	6419	51N-144.88	Hồ Chí Minh	7669	12A-267.26	Lạng Sơn	8919	15C-484.33	Hải Phòng
5170	51N-150.33	Hồ Chí Minh	6420	11A-137.39	Cao Bằng	7670	12B-017.69	Lạng Sơn	8920	15C-491.91	Hải Phòng
5171	51N-156.15	Hồ Chí Minh	6421	11A-139.77	Cao Bằng	7671	12C-141.66	Lạng Sơn	8921	15C-494.33	Hải Phòng
5172	11A-135.68	Cao Bằng	6422	11C-089.39	Cao Bằng	7672	12C-145.33	Lạng Sơn	8922	15D-053.44	Hải Phòng
5173	11A-136.89	Cao Bằng	6423	11D-012.22	Cao Bằng	7673	14A-990.22	Quảng Ninh	8923	15D-055.79	Hải Phòng
5174	12A-264.00	Lạng Sơn	6424	12A-270.22	Lạng Sơn	7674	14A-999.15	Quảng Ninh	8924	15K-434.55	Hải Phòng
5175	12B-016.33	Lạng Sơn	6425	12B-016.79	Lạng Sơn	7675	14B-054.68	Quảng Ninh	8925	15K-447.55	Hải Phòng
5176	12B-018.88	Lạng Sơn	6426	12B-018.77	Lạng Sơn	7676	14B-056.05	Quảng Ninh	8926	15K-448.69	Hải Phòng
5177	14A-998.11	Quảng Ninh	6427	14C-450.11	Quảng Ninh	7677	14C-450.33	Quảng Ninh	8927	15K-454.68	Hải Phòng
5178	14B-053.22	Quảng Ninh	6428	14C-463.44	Quảng Ninh	7678	14C-458.22	Quảng Ninh	8928	15K-457.69	Hải Phòng
5179	14C-450.89	Quảng Ninh	6429	14C-465.64	Quảng Ninh	7679	14D-031.39	Quảng Ninh	8929	15K-459.54	Hải Phòng
5180	14C-452.86	Quảng Ninh	6430	14K-003.30	Quảng Ninh	7680	14K-000.34	Quảng Ninh	8930	15K-461.89	Hải Phòng
5181	14C-453.39	Quảng Ninh	6431	14K-024.89	Quảng Ninh	7681	14K-002.66	Quảng Ninh	8931	15K-463.66	Hải Phòng
5182	14K-017.68	Quảng Ninh	6432	14K-025.22	Quảng Ninh	7682	14K-008.86	Quảng Ninh	8932	15K-473.88	Hải Phòng
5183	14K-023.20	Quảng Ninh	6433	14K-034.39	Quảng Ninh	7683	14K-012.69	Quảng Ninh	8933	15K-491.94	Hải Phòng
5184	14K-035.88	Quảng Ninh	6434	14K-045.46	Quảng Ninh	7684	14K-017.71	Quảng Ninh	8934	15K-493.94	Hải Phòng
5185	14K-040.41	Quảng Ninh	6435	14K-047.22	Quảng Ninh	7685	14K-023.39	Quảng Ninh	8935	15K-502.77	Hải Phòng
5186	14K-042.99	Quảng Ninh	6436	15C-483.00	Hải Phòng	7686	15B-056.00	Hải Phòng	8936	15K-510.10	Hải Phòng
5187	14K-044.89	Quảng Ninh	6437	15C-485.33	Hải Phòng	7687	15C-485.85	Hải Phòng	8937	17A-493.33	Thái Bình
5188	15C-487.33	Hải Phòng	6438	15C-485.88	Hải Phòng	7688	15C-486.11	Hải Phòng	8938	17A-496.49	Thái Bình
5189	15C-493.66	Hải Phòng	6439	15C-493.68	Hải Phòng	7689	15C-497.44	Hải Phòng	8939	17A-509.11	Thái Bình
5190	15D-055.44	Hải Phòng	6440	15K-425.89	Hải Phòng	7690	15K-426.69	Hải Phòng	8940	17A-513.69	Thái Bình
5191	15K-427.88	Hải Phòng	6441	15K-443.55	Hải Phòng	7691	15K-427.22	Hải Phòng	8941	17B-031.66	Thái Bình
5192	15K-431.34	Hải Phòng	6442	15K-444.12	Hải Phòng	7692	15K-429.86	Hải Phòng	8942	18A-490.68	Nam Định
5193	15K-435.86	Hải Phòng	6443	15K-446.68	Hải Phòng	7693	15K-439.77	Hải Phòng	8943	18A-491.55	Nam Định
5194	15K-436.77	Hải Phòng	6444	15K-450.45	Hải Phòng	7694	15K-444.23	Hải Phòng	8944	18A-503.79	Nam Định
5195	15K-437.38	Hải Phòng	6445	15K-457.75	Hải Phòng	7695	15K-447.11	Hải Phòng	8945	18A-513.13	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	15K-443.00	Hải Phòng	6446	15K-460.11	Hải Phòng	7696	15K-454.55	Hải Phòng	8946	18B-033.88	Nam Định
5197	15K-451.33	Hải Phòng	6447	15K-468.46	Hải Phòng	7697	15K-467.79	Hải Phòng	8947	18B-034.11	Nam Định
5198	15K-454.89	Hải Phòng	6448	15K-470.39	Hải Phòng	7698	15K-471.79	Hải Phòng	8948	18C-174.00	Nam Định
5199	15K-477.78	Hải Phòng	6449	15K-470.86	Hải Phòng	7699	15K-479.74	Hải Phòng	8949	18C-177.88	Nam Định
5200	15K-487.22	Hải Phòng	6450	15K-471.69	Hải Phòng	7700	15K-491.44	Hải Phòng	8950	18D-018.11	Nam Định
5201	15K-491.92	Hải Phòng	6451	15K-473.68	Hải Phòng	7701	15K-495.00	Hải Phòng	8951	19A-717.00	Phú Thọ
5202	15K-492.69	Hải Phòng	6452	15K-478.11	Hải Phòng	7702	15K-497.94	Hải Phòng	8952	19A-720.55	Phú Thọ
5203	15K-498.68	Hải Phòng	6453	15K-479.55	Hải Phòng	7703	15K-503.03	Hải Phòng	8953	19A-736.73	Phú Thọ
5204	15K-512.39	Hải Phòng	6454	15K-484.69	Hải Phòng	7704	15K-507.00	Hải Phòng	8954	19A-750.68	Phú Thọ
5205	17A-495.22	Thái Bình	6455	15K-490.09	Hải Phòng	7705	17A-492.79	Thái Bình	8955	19A-754.00	Phú Thọ
5206	17A-501.44	Thái Bình	6456	15K-492.77	Hải Phòng	7706	17A-494.68	Thái Bình	8956	19A-756.22	Phú Thọ
5207	17A-510.01	Thái Bình	6457	15K-493.49	Hải Phòng	7707	17A-509.77	Thái Bình	8957	19B-031.32	Phú Thọ
5208	17A-510.22	Thái Bình	6458	15K-500.86	Hải Phòng	7708	18A-502.55	Nam Định	8958	19C-269.77	Phú Thọ
5209	17A-512.15	Thái Bình	6459	15K-503.22	Hải Phòng	7709	18A-508.05	Nam Định	8959	19C-270.69	Phú Thọ
5210	17B-032.11	Thái Bình	6460	15K-504.50	Hải Phòng	7710	18A-508.39	Nam Định	8960	19C-276.89	Phú Thọ
5211	17C-219.12	Thái Bình	6461	15K-505.00	Hải Phòng	7711	18A-510.15	Nam Định	8961	20A-867.69	Thái Nguyên
5212	17C-222.03	Thái Bình	6462	15K-508.22	Hải Phòng	7712	18C-174.17	Nam Định	8962	20A-869.33	Thái Nguyên
5213	17C-222.77	Thái Bình	6463	17A-494.33	Thái Bình	7713	19A-717.44	Phú Thọ	8963	20A-878.69	Thái Nguyên
5214	17D-016.55	Thái Bình	6464	17A-496.88	Thái Bình	7714	19A-726.79	Phú Thọ	8964	20A-884.11	Thái Nguyên
5215	18A-491.94	Nam Định	6465	17A-500.68	Thái Bình	7715	19A-729.22	Phú Thọ	8965	20A-886.77	Thái Nguyên
5216	18A-492.99	Nam Định	6466	17A-509.68	Thái Bình	7716	19A-737.11	Phú Thọ	8966	20A-890.77	Thái Nguyên
5217	18A-498.68	Nam Định	6467	17A-510.69	Thái Bình	7717	19A-743.33	Phú Thọ	8967	20A-898.39	Thái Nguyên
5218	18A-502.05	Nam Định	6468	17B-031.33	Thái Bình	7718	19A-749.11	Phú Thọ	8968	20A-901.44	Thái Nguyên
5219	18B-031.88	Nam Định	6469	17C-218.21	Thái Bình	7719	19A-749.88	Phú Thọ	8969	20C-313.22	Thái Nguyên
5220	18B-033.34	Nam Định	6470	17C-223.22	Thái Bình	7720	19B-029.02	Phú Thọ	8970	20C-313.77	Thái Nguyên
5221	18C-174.75	Nam Định	6471	18A-493.89	Nam Định	7721	19C-264.77	Phú Thọ	8971	20C-316.11	Thái Nguyên
5222	18C-175.99	Nam Định	6472	18A-496.11	Nam Định	7722	19C-278.44	Phú Thọ	8972	20C-324.11	Thái Nguyên
5223	18C-178.68	Nam Định	6473	18B-031.33	Nam Định	7723	20A-870.77	Thái Nguyên	8973	20D-034.22	Thái Nguyên
5224	18C-181.88	Nam Định	6474	18B-034.03	Nam Định	7724	20A-876.33	Thái Nguyên	8974	21A-225.77	Yên Bái
5225	19A-715.44	Phú Thọ	6475	18C-177.86	Nam Định	7725	20A-876.77	Thái Nguyên	8975	21A-228.66	Yên Bái
5226	19A-719.44	Phú Thọ	6476	18C-179.44	Nam Định	7726	20A-876.79	Thái Nguyên	8976	21A-229.39	Yên Bái
5227	19A-729.55	Phú Thọ	6477	18D-018.10	Nam Định	7727	20A-878.77	Thái Nguyên	8977	21B-015.86	Yên Bái
5228	19A-732.33	Phú Thọ	6478	18D-018.68	Nam Định	7728	20A-891.89	Thái Nguyên	8978	22A-271.33	Tuyên Quang
5229	19A-748.69	Phú Thọ	6479	19A-616.89	Phú Thọ	7729	20A-897.44	Thái Nguyên	8979	22A-280.86	Tuyên Quang
5230	19A-751.99	Phú Thọ	6480	19A-721.66	Phú Thọ	7730	20A-901.11	Thái Nguyên	8980	22B-018.99	Tuyên Quang
5231	19A-752.89	Phú Thọ	6481	19A-725.72	Phú Thọ	7731	20C-312.13	Thái Nguyên	8981	22C-113.55	Tuyên Quang
5232	19A-753.77	Phú Thọ	6482	19A-727.28	Phú Thọ	7732	20C-317.69	Thái Nguyên	8982	22C-115.69	Tuyên Quang
5233	19B-031.03	Phú Thọ	6483	19A-730.11	Phú Thọ	7733	20C-318.81	Thái Nguyên	8983	22C-117.33	Tuyên Quang
5234	19C-268.26	Phú Thọ	6484	19A-732.44	Phú Thọ	7734	21B-013.68	Yên Bái	8984	22C-117.89	Tuyên Quang
5235	19C-275.57	Phú Thọ	6485	19A-737.68	Phú Thọ	7735	21B-014.89	Yên Bái	8985	23A-164.79	Hà Giang
5236	19C-276.86	Phú Thọ	6486	19A-739.33	Phú Thọ	7736	21B-017.22	Yên Bái	8986	23A-166.89	Hà Giang
5237	19C-280.44	Phú Thọ	6487	19A-741.41	Phú Thọ	7737	21D-009.69	Yên Bái	8987	23B-013.33	Hà Giang
5238	19D-019.55	Phú Thọ	6488	19A-750.66	Phú Thọ	7738	22A-277.55	Tuyên Quang	8988	23C-090.09	Hà Giang
5239	20A-867.44	Thái Nguyên	6489	19A-755.88	Phú Thọ	7739	22A-278.27	Tuyên Quang	8989	23D-009.68	Hà Giang
5240	20A-867.55	Thái Nguyên	6490	19C-263.89	Phú Thọ	7740	22A-284.33	Tuyên Quang	8990	25C-061.44	Lai Châu
5241	20A-870.99	Thái Nguyên	6491	19C-272.79	Phú Thọ	7741	22C-116.68	Tuyên Quang	8991	25C-063.39	Lai Châu
5242	20A-874.00	Thái Nguyên	6492	19C-276.55	Phú Thọ	7742	22D-010.79	Tuyên Quang	8992	25D-009.89	Lai Châu
5243	20A-880.55	Thái Nguyên	6493	19D-019.71	Phú Thọ	7743	23A-162.68	Hà Giang	8993	26A-241.68	Sơn La
5244	20A-888.01	Thái Nguyên	6494	20A-873.33	Thái Nguyên	7744	23A-167.88	Hà Giang	8994	26A-241.99	Sơn La
5245	20A-895.00	Thái Nguyên	6495	20A-885.33	Thái Nguyên	7745	23A-168.89	Hà Giang	8995	26A-242.39	Sơn La
5246	20B-037.88	Thái Nguyên	6496	20A-893.33	Thái Nguyên	7746	23B-014.33	Hà Giang	8996	26B-019.88	Sơn La
5247	20C-309.77	Thái Nguyên	6497	20A-897.98	Thái Nguyên	7747	23C-093.09	Hà Giang	8997	26C-169.33	Sơn La
5248	21A-230.32	Yên Bái	6498	20A-904.33	Thái Nguyên	7748	23D-008.00	Hà Giang	8998	26D-015.77	Sơn La
5249	21B-014.68	Yên Bái	6499	20B-037.73	Thái Nguyên	7749	24B-019.88	Lào Cai	8999	27C-076.44	Điện Biên
5250	21B-016.33	Yên Bái	6500	20C-312.55	Thái Nguyên	7750	24B-019.96	Lào Cai	9000	28A-272.11	Hòa Bình
5251	21B-017.17	Yên Bái	6501	20C-323.99	Thái Nguyên	7751	24B-020.20	Lào Cai	9001	28B-018.44	Hòa Bình
5252	21C-113.14	Yên Bái	6502	21A-222.67	Yên Bái	7752	24C-166.67	Lào Cai	9002	28C-125.22	Hòa Bình
5253	21D-007.44	Yên Bái	6503	21A-225.39	Yên Bái	7753	24C-167.00	Lào Cai	9003	28C-126.86	Hòa Bình
5254	22A-270.55	Tuyên Quang	6504	21A-228.11	Yên Bái	7754	24C-169.16	Lào Cai	9004	29B-661.00	Hà Nội
5255	22A-274.22	Tuyên Quang	6505	21A-232.66	Yên Bái	7755	24C-169.55	Lào Cai	9005	29D-626.55	Hà Nội
5256	22B-018.22	Tuyên Quang	6506	21B-016.89	Yên Bái	7756	24D-012.44	Lào Cai	9006	29K-330.39	Hà Nội
5257	22C-113.88	Tuyên Quang	6507	21C-111.55	Yên Bái	7757	24D-012.69	Lào Cai	9007	29K-351.44	Hà Nội
5258	22C-114.55	Tuyên Quang	6508	21C-114.14	Yên Bái	7758	25A-085.79	Lai Châu	9008	29K-352.68	Hà Nội
5259	23B-014.55	Hà Giang	6509	22A-272.69	Tuyên Quang	7759	25B-008.69	Lai Châu	9009	29K-356.44	Hà Nội
5260	24C-165.56	Lào Cai	6510	22A-274.89	Tuyên Quang	7760	25C-060.55	Lai Châu	9010	29K-367.68	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	24D-010.55	Lào Cai	6511	22A-275.11	Tuyên Quang	7761	25C-062.11	Lai Châu	9011	29K-390.89	Hà Nội
5262	25D-007.44	Lai Châu	6512	22B-015.86	Tuyên Quang	7762	26D-014.00	Sơn La	9012	29K-402.69	Hà Nội
5263	25D-008.11	Lai Châu	6513	22B-016.68	Tuyên Quang	7763	27A-128.28	Điện Biên	9013	29K-403.89	Hà Nội
5264	26C-167.16	Sơn La	6514	22C-117.79	Tuyên Quang	7764	27A-131.77	Điện Biên	9014	29K-412.99	Hà Nội
5265	26C-169.16	Sơn La	6515	22D-011.10	Tuyên Quang	7765	28A-260.33	Hòa Bình	9015	29K-418.00	Hà Nội
5266	27A-132.44	Điện Biên	6516	22D-012.13	Tuyên Quang	7766	28A-262.88	Hòa Bình	9016	29K-425.22	Hà Nội
5267	27B-014.68	Điện Biên	6517	23A-164.16	Hà Giang	7767	28A-268.33	Hòa Bình	9017	29K-429.33	Hà Nội
5268	27B-015.86	Điện Biên	6518	23A-168.22	Hà Giang	7768	28B-017.86	Hòa Bình	9018	29K-437.38	Hà Nội
5269	28A-260.60	Hòa Bình	6519	23A-168.44	Hà Giang	7769	29D-627.00	Hà Nội	9019	29K-444.78	Hà Nội
5270	28A-260.89	Hòa Bình	6520	23A-169.55	Hà Giang	7770	29K-327.68	Hà Nội	9020	29K-446.22	Hà Nội
5271	28A-267.39	Hòa Bình	6521	23D-008.80	Hà Giang	7771	29K-341.79	Hà Nội	9021	29K-470.99	Hà Nội
5272	28A-271.68	Hòa Bình	6522	23D-009.88	Hà Giang	7772	29K-343.55	Hà Nội	9022	34A-927.92	Hải Dương
5273	28B-018.19	Hòa Bình	6523	24A-317.55	Lào Cai	7773	29K-347.55	Hà Nội	9023	34A-927.99	Hải Dương
5274	28C-121.89	Hòa Bình	6524	24A-319.11	Lào Cai	7774	29K-349.55	Hà Nội	9024	34A-928.89	Hải Dương
5275	28D-013.79	Hòa Bình	6525	24A-321.77	Lào Cai	7775	29K-350.33	Hà Nội	9025	34A-932.68	Hải Dương
5276	29B-660.79	Hà Nội	6526	24A-322.44	Lào Cai	7776	29K-355.88	Hà Nội	9026	34A-934.00	Hải Dương
5277	29D-633.39	Hà Nội	6527	24B-019.68	Lào Cai	7777	29K-357.44	Hà Nội	9027	34A-950.11	Hải Dương
5278	29D-635.68	Hà Nội	6528	24B-020.55	Lào Cai	7778	29K-358.77	Hà Nội	9028	34A-951.69	Hải Dương
5279	29D-638.00	Hà Nội	6529	24C-165.44	Lào Cai	7779	29K-365.00	Hà Nội	9029	34A-960.11	Hải Dương
5280	29D-640.88	Hà Nội	6530	24D-012.00	Lào Cai	7780	29K-365.39	Hà Nội	9030	34A-970.39	Hải Dương
5281	29K-326.69	Hà Nội	6531	25A-084.80	Lai Châu	7781	29K-370.71	Hà Nội	9031	34A-971.79	Hải Dương
5282	29K-330.44	Hà Nội	6532	25A-087.68	Lai Châu	7782	29K-374.73	Hà Nội	9032	34A-972.33	Hải Dương
5283	29K-348.33	Hà Nội	6533	25B-008.55	Lai Châu	7783	29K-380.83	Hà Nội	9033	34B-043.66	Hải Dương
5284	29K-350.50	Hà Nội	6534	26A-236.33	Sơn La	7784	29K-389.86	Hà Nội	9034	34B-044.11	Hải Dương
5285	29K-359.86	Hà Nội	6535	26B-019.33	Sơn La	7785	29K-393.00	Hà Nội	9035	34B-046.11	Hải Dương
5286	29K-368.77	Hà Nội	6536	26C-163.77	Sơn La	7786	29K-395.89	Hà Nội	9036	34B-046.66	Hải Dương
5287	29K-387.79	Hà Nội	6537	26D-015.00	Sơn La	7787	29K-397.39	Hà Nội	9037	34C-436.69	Hải Dương
5288	29K-387.86	Hà Nội	6538	27A-130.79	Điện Biên	7788	29K-398.22	Hà Nội	9038	34C-444.59	Hải Dương
5289	29K-400.04	Hà Nội	6539	27C-074.39	Điện Biên	7789	29K-398.77	Hà Nội	9039	34C-444.77	Hải Dương
5290	29K-407.88	Hà Nội	6540	27C-074.77	Điện Biên	7790	29K-403.77	Hà Nội	9040	34C-450.45	Hải Dương
5291	29K-407.99	Hà Nội	6541	29D-629.39	Hà Nội	7791	29K-418.99	Hà Nội	9041	35A-468.00	Ninh Bình
5292	29K-409.04	Hà Nội	6542	29D-631.63	Hà Nội	7792	29K-423.89	Hà Nội	9042	35A-469.22	Ninh Bình
5293	29K-416.41	Hà Nội	6543	29D-632.11	Hà Nội	7793	29K-425.89	Hà Nội	9043	35A-471.79	Ninh Bình
5294	29K-417.41	Hà Nội	6544	29D-636.44	Hà Nội	7794	29K-432.88	Hà Nội	9044	35A-481.33	Ninh Bình
5295	29K-418.22	Hà Nội	6545	29K-328.29	Hà Nội	7795	29K-437.89	Hà Nội	9045	35C-180.99	Ninh Bình
5296	29K-423.23	Hà Nội	6546	29K-331.44	Hà Nội	7796	29K-438.83	Hà Nội	9046	36B-047.86	Thanh Hóa
5297	29K-429.86	Hà Nội	6547	29K-335.69	Hà Nội	7797	29K-445.89	Hà Nội	9047	36B-048.00	Thanh Hóa
5298	29K-429.88	Hà Nội	6548	29K-341.89	Hà Nội	7798	29K-454.69	Hà Nội	9048	36C-547.33	Thanh Hóa
5299	29K-443.43	Hà Nội	6549	29K-351.99	Hà Nội	7799	29K-458.45	Hà Nội	9049	36C-548.79	Thanh Hóa
5300	29K-446.79	Hà Nội	6550	29K-356.33	Hà Nội	7800	29K-460.46	Hà Nội	9050	36C-554.89	Thanh Hóa
5301	29K-449.66	Hà Nội	6551	29K-357.00	Hà Nội	7801	29K-461.61	Hà Nội	9051	36C-557.58	Thanh Hóa
5302	29K-452.22	Hà Nội	6552	29K-374.00	Hà Nội	7802	29K-465.88	Hà Nội	9052	36C-564.55	Thanh Hóa
5303	29K-454.39	Hà Nội	6553	29K-392.88	Hà Nội	7803	29K-467.44	Hà Nội	9053	36C-569.33	Thanh Hóa
5304	29K-462.62	Hà Nội	6554	29K-412.33	Hà Nội	7804	34A-933.34	Hải Dương	9054	36C-576.86	Thanh Hóa
5305	29K-468.77	Hà Nội	6555	29K-417.18	Hà Nội	7805	34A-938.22	Hải Dương	9055	36C-578.22	Thanh Hóa
5306	34A-920.20	Hải Dương	6556	29K-424.68	Hà Nội	7806	34A-943.44	Hải Dương	9056	36C-578.33	Thanh Hóa
5307	34A-924.86	Hải Dương	6557	29K-425.00	Hà Nội	7807	34A-958.59	Hải Dương	9057	36D-030.69	Thanh Hóa
5308	34A-932.39	Hải Dương	6558	29K-431.68	Hà Nội	7808	34B-045.39	Hải Dương	9058	36D-032.88	Thanh Hóa
5309	34A-950.77	Hải Dương	6559	29K-432.79	Hà Nội	7809	34C-435.39	Hải Dương	9059	36K-231.55	Thanh Hóa
5310	34A-967.22	Hải Dương	6560	29K-438.00	Hà Nội	7810	34C-435.43	Hải Dương	9060	36K-232.66	Thanh Hóa
5311	34C-446.69	Hải Dương	6561	29K-438.39	Hà Nội	7811	34C-438.86	Hải Dương	9061	36K-235.53	Thanh Hóa
5312	34D-039.03	Hải Dương	6562	29K-439.68	Hà Nội	7812	34C-442.68	Hải Dương	9062	36K-235.88	Thanh Hóa
5313	34D-041.55	Hải Dương	6563	29K-440.44	Hà Nội	7813	35A-463.68	Ninh Bình	9063	36K-238.44	Thanh Hóa
5314	35A-464.79	Ninh Bình	6564	29K-441.11	Hà Nội	7814	35A-477.00	Ninh Bình	9064	36K-247.74	Thanh Hóa
5315	35A-474.69	Ninh Bình	6565	29K-444.06	Hà Nội	7815	35A-483.44	Ninh Bình	9065	36K-250.44	Thanh Hóa
5316	35A-477.68	Ninh Bình	6566	29K-473.77	Hà Nội	7816	36B-048.44	Thanh Hóa	9066	36K-272.68	Thanh Hóa
5317	35B-022.69	Ninh Bình	6567	34A-920.79	Hải Dương	7817	36C-548.22	Thanh Hóa	9067	36K-283.55	Thanh Hóa
5318	35B-026.11	Ninh Bình	6568	34A-929.96	Hải Dương	7818	36C-559.96	Thanh Hóa	9068	36K-287.86	Thanh Hóa
5319	35C-182.55	Ninh Bình	6569	34A-946.68	Hải Dương	7819	36C-561.68	Thanh Hóa	9069	36K-289.79	Thanh Hóa
5320	35C-183.44	Ninh Bình	6570	34A-948.94	Hải Dương	7820	36C-563.89	Thanh Hóa	9070	36K-304.99	Thanh Hóa
5321	36C-553.77	Thanh Hóa	6571	34A-951.51	Hải Dương	7821	36C-571.77	Thanh Hóa	9071	37C-570.71	Nghệ An
5322	36C-565.89	Thanh Hóa	6572	34A-952.55	Hải Dương	7822	36C-571.88	Thanh Hóa	9072	37C-571.86	Nghệ An
5323	36C-573.68	Thanh Hóa	6573	34A-957.88	Hải Dương	7823	36C-573.88	Thanh Hóa	9073	37C-583.85	Nghệ An
5324	36C-575.33	Thanh Hóa	6574	34A-958.22	Hải Dương	7824	36C-581.58	Thanh Hóa	9074	37C-587.85	Nghệ An
5325	36C-577.33	Thanh Hóa	6575	34B-047.00	Hải Dương	7825	36C-581.66	Thanh Hóa	9075	37C-593.44	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	36C-577.68	Thanh Hóa	6576	34C-438.39	Hải Dương	7826	36D-029.66	Thanh Hóa	9076	37K-482.44	Nghệ An
5327	36C-577.88	Thanh Hóa	6577	34C-439.22	Hải Dương	7827	36D-031.89	Thanh Hóa	9077	37K-485.84	Nghệ An
5328	36C-578.75	Thanh Hóa	6578	34C-442.55	Hải Dương	7828	36K-243.66	Thanh Hóa	9078	37K-486.87	Nghệ An
5329	36K-229.22	Thanh Hóa	6579	34C-443.86	Hải Dương	7829	36K-250.55	Thanh Hóa	9079	37K-487.48	Nghệ An
5330	36K-231.22	Thanh Hóa	6580	34C-445.99	Hải Dương	7830	36K-250.89	Thanh Hóa	9080	37K-490.00	Nghệ An
5331	36K-239.22	Thanh Hóa	6581	34C-450.22	Hải Dương	7831	36K-267.11	Thanh Hóa	9081	37K-490.89	Nghệ An
5332	36K-254.33	Thanh Hóa	6582	35A-464.55	Ninh Bình	7832	36K-267.67	Thanh Hóa	9082	37K-503.04	Nghệ An
5333	36K-259.55	Thanh Hóa	6583	35B-023.55	Ninh Bình	7833	36K-276.77	Thanh Hóa	9083	37K-511.15	Nghệ An
5334	36K-265.77	Thanh Hóa	6584	35C-180.22	Ninh Bình	7834	36K-286.28	Thanh Hóa	9084	37K-512.39	Nghệ An
5335	36K-273.22	Thanh Hóa	6585	36C-547.47	Thanh Hóa	7835	36K-286.77	Thanh Hóa	9085	37K-530.89	Nghệ An
5336	36K-276.44	Thanh Hóa	6586	36C-556.33	Thanh Hóa	7836	36K-286.99	Thanh Hóa	9086	37K-532.23	Nghệ An
5337	36K-293.79	Thanh Hóa	6587	36C-560.69	Thanh Hóa	7837	36K-287.00	Thanh Hóa	9087	37K-537.35	Nghệ An
5338	36K-304.69	Thanh Hóa	6588	36C-564.99	Thanh Hóa	7838	36K-296.39	Thanh Hóa	9088	37K-555.07	Nghệ An
5339	36K-306.03	Thanh Hóa	6589	36C-565.22	Thanh Hóa	7839	36K-298.33	Thanh Hóa	9089	37K-563.00	Nghệ An
5340	37C-570.33	Nghệ An	6590	36C-567.67	Thanh Hóa	7840	36K-304.33	Thanh Hóa	9090	38A-685.39	Hà Tĩnh
5341	37C-571.55	Nghệ An	6591	36D-032.79	Thanh Hóa	7841	37B-049.22	Nghệ An	9091	38A-705.89	Hà Tĩnh
5342	37C-586.22	Nghệ An	6592	36K-234.39	Thanh Hóa	7842	37B-049.44	Nghệ An	9092	38C-243.24	Hà Tĩnh
5343	37C-587.88	Nghệ An	6593	36K-244.66	Thanh Hóa	7843	37C-575.11	Nghệ An	9093	38C-248.00	Hà Tĩnh
5344	37C-590.88	Nghệ An	6594	36K-249.33	Thanh Hóa	7844	37C-577.69	Nghệ An	9094	38C-249.86	Hà Tĩnh
5345	37C-595.39	Nghệ An	6595	36K-251.00	Thanh Hóa	7845	37C-580.88	Nghệ An	9095	38C-254.33	Hà Tĩnh
5346	37K-483.77	Nghệ An	6596	36K-252.79	Thanh Hóa	7846	37C-583.77	Nghệ An	9096	38D-022.33	Hà Tĩnh
5347	37K-491.99	Nghệ An	6597	36K-256.22	Thanh Hóa	7847	37C-585.11	Nghệ An	9097	43A-953.59	Đà Nẵng
5348	37K-497.68	Nghệ An	6598	36K-295.44	Thanh Hóa	7848	37C-594.79	Nghệ An	9098	43A-956.44	Đà Nẵng
5349	37K-498.77	Nghệ An	6599	37C-570.11	Nghệ An	7849	37C-595.89	Nghệ An	9099	43A-975.69	Đà Nẵng
5350	37K-500.22	Nghệ An	6600	37C-573.88	Nghệ An	7850	37C-596.44	Nghệ An	9100	43A-977.66	Đà Nẵng
5351	37K-506.00	Nghệ An	6601	37C-589.86	Nghệ An	7851	37K-484.85	Nghệ An	9101	43B-066.33	Đà Nẵng
5352	37K-508.22	Nghệ An	6602	37C-594.39	Nghệ An	7852	37K-492.94	Nghệ An	9102	43C-316.88	Đà Nẵng
5353	37K-512.88	Nghệ An	6603	37C-596.33	Nghệ An	7853	37K-504.22	Nghệ An	9103	43C-320.99	Đà Nẵng
5354	37K-514.33	Nghệ An	6604	37K-219.86	Nghệ An	7854	37K-506.11	Nghệ An	9104	43C-323.79	Đà Nẵng
5355	37K-522.86	Nghệ An	6605	37K-489.39	Nghệ An	7855	37K-515.69	Nghệ An	9105	47A-825.11	Đắk Lắk
5356	37K-526.39	Nghệ An	6606	37K-504.79	Nghệ An	7856	37K-517.44	Nghệ An	9106	47A-826.28	Đắk Lắk
5357	37K-543.88	Nghệ An	6607	37K-505.44	Nghệ An	7857	37K-534.33	Nghệ An	9107	47A-831.89	Đắk Lắk
5358	37K-545.88	Nghệ An	6608	37K-515.79	Nghệ An	7858	37K-535.99	Nghệ An	9108	47A-841.39	Đắk Lắk
5359	37K-555.03	Nghệ An	6609	37K-519.98	Nghệ An	7859	37K-541.00	Nghệ An	9109	47A-852.68	Đắk Lắk
5360	38A-692.66	Hà Tĩnh	6610	37K-524.25	Nghệ An	7860	37K-546.86	Nghệ An	9110	47A-855.00	Đắk Lắk
5361	38A-699.11	Hà Tĩnh	6611	37K-535.53	Nghệ An	7861	37K-552.89	Nghệ An	9111	47B-042.79	Đắk Lắk
5362	38A-711.55	Hà Tĩnh	6612	37K-539.22	Nghệ An	7862	37K-572.89	Nghệ An	9112	47C-402.00	Đắk Lắk
5363	38B-023.79	Hà Tĩnh	6613	37K-568.55	Nghệ An	7863	38A-707.86	Hà Tĩnh	9113	47C-406.88	Đắk Lắk
5364	38B-026.77	Hà Tĩnh	6614	37K-572.77	Nghệ An	7864	38C-244.55	Hà Tĩnh	9114	47D-025.20	Đắk Lắk
5365	38C-245.54	Hà Tĩnh	6615	37K-573.57	Nghệ An	7865	38D-020.21	Hà Tĩnh	9115	48A-252.53	Đắk Nông
5366	38C-249.22	Hà Tĩnh	6616	38A-692.88	Hà Tĩnh	7866	43A-946.89	Đà Nẵng	9116	48A-252.55	Đắk Nông
5367	38D-023.02	Hà Tĩnh	6617	38A-703.68	Hà Tĩnh	7867	43A-962.79	Đà Nẵng	9117	48A-255.77	Đắk Nông
5368	43A-942.43	Đà Nẵng	6618	38A-703.88	Hà Tĩnh	7868	43A-968.55	Đà Nẵng	9118	48A-256.55	Đắk Nông
5369	43A-950.33	Đà Nẵng	6619	38A-704.00	Hà Tĩnh	7869	43A-974.79	Đà Nẵng	9119	48A-258.55	Đắk Nông
5370	43A-956.00	Đà Nẵng	6620	38A-704.07	Hà Tĩnh	7870	43A-974.88	Đà Nẵng	9120	48C-117.68	Đắk Nông
5371	43A-956.22	Đà Nẵng	6621	38A-704.33	Hà Tĩnh	7871	43A-975.88	Đà Nẵng	9121	48C-118.66	Đắk Nông
5372	43A-962.96	Đà Nẵng	6622	38C-246.77	Hà Tĩnh	7872	43A-977.97	Đà Nẵng	9122	48C-120.33	Đắk Nông
5373	43A-969.44	Đà Nẵng	6623	38C-247.88	Hà Tĩnh	7873	43A-978.66	Đà Nẵng	9123	48C-120.68	Đắk Nông
5374	43A-980.33	Đà Nẵng	6624	38C-250.86	Hà Tĩnh	7874	43A-979.22	Đà Nẵng	9124	48C-120.89	Đắk Nông
5375	43B-067.06	Đà Nẵng	6625	43A-962.99	Đà Nẵng	7875	47A-815.81	Đắk Lắk	9125	48C-123.32	Đắk Nông
5376	43D-013.69	Đà Nẵng	6626	43A-968.33	Đà Nẵng	7876	47A-821.12	Đắk Lắk	9126	48D-010.22	Đắk Nông
5377	47A-817.00	Đắk Lắk	6627	43A-972.89	Đà Nẵng	7877	47A-832.00	Đắk Lắk	9127	49A-751.00	Lâm Đồng
5378	47A-821.28	Đắk Lắk	6628	43A-978.55	Đà Nẵng	7878	47A-835.44	Đắk Lắk	9128	49A-756.77	Lâm Đồng
5379	47A-830.88	Đắk Lắk	6629	43D-012.55	Đà Nẵng	7879	47A-843.69	Đắk Lắk	9129	49A-761.44	Lâm Đồng
5380	47A-835.53	Đắk Lắk	6630	47A-814.81	Đắk Lắk	7880	47A-846.22	Đắk Lắk	9130	49A-768.69	Lâm Đồng
5381	47A-844.99	Đắk Lắk	6631	47A-823.23	Đắk Lắk	7881	47A-857.11	Đắk Lắk	9131	49A-776.69	Lâm Đồng
5382	47A-846.68	Đắk Lắk	6632	47A-825.44	Đắk Lắk	7882	47A-860.39	Đắk Lắk	9132	49C-396.44	Lâm Đồng
5383	47A-851.69	Đắk Lắk	6633	47A-850.79	Đắk Lắk	7883	47B-045.22	Đắk Lắk	9133	49C-400.39	Lâm Đồng
5384	47A-854.99	Đắk Lắk	6634	47A-862.77	Đắk Lắk	7884	47C-397.69	Đắk Lắk	9134	49D-017.88	Lâm Đồng
5385	47A-856.44	Đắk Lắk	6635	47B-042.39	Đắk Lắk	7885	47C-409.89	Đắk Lắk	9135	49D-018.01	Lâm Đồng
5386	47A-860.00	Đắk Lắk	6636	47B-042.86	Đắk Lắk	7886	47C-412.13	Đắk Lắk	9136	49D-018.79	Lâm Đồng
5387	47A-864.77	Đắk Lắk	6637	47B-044.79	Đắk Lắk	7887	47C-416.89	Đắk Lắk	9137	51E-346.55	Hồ Chí Minh
5388	47B-042.43	Đắk Lắk	6638	47C-400.33	Đắk Lắk	7888	47C-419.69	Đắk Lắk	9138	60B-079.89	Đồng Nai
5389	47C-401.39	Đắk Lắk	6639	47C-405.00	Đắk Lắk	7889	48A-248.77	Đắk Nông	9139	60B-081.18	Đồng Nai
5390	47C-411.77	Đắk Lắk	6640	47C-410.33	Đắk Lắk	7890	48A-253.69	Đắk Nông	9140	60C-756.69	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	47C-413.11	Đắk Lắk	6641	47C-411.39	Đắk Lắk	7891	48A-254.88	Đắk Nông	9141	60C-765.65	Đồng Nai
5392	47C-416.77	Đắk Lắk	6642	47C-412.66	Đắk Lắk	7892	48D-008.86	Đắk Nông	9142	60C-775.11	Đồng Nai
5393	47C-419.92	Đắk Lắk	6643	47C-415.33	Đắk Lắk	7893	49A-748.86	Lâm Đồng	9143	60C-776.00	Đồng Nai
5394	47C-420.33	Đắk Lắk	6644	47C-416.79	Đắk Lắk	7894	49A-749.69	Lâm Đồng	9144	60C-782.33	Đồng Nai
5395	47C-423.23	Đắk Lắk	6645	47C-420.44	Đắk Lắk	7895	49A-751.15	Lâm Đồng	9145	60C-792.92	Đồng Nai
5396	47D-020.68	Đắk Lắk	6646	47C-421.12	Đắk Lắk	7896	49A-751.66	Lâm Đồng	9146	60K-630.66	Đồng Nai
5397	48A-256.77	Đắk Nông	6647	47C-421.24	Đắk Lắk	7897	49A-762.44	Lâm Đồng	9147	60K-638.44	Đồng Nai
5398	48B-014.44	Đắk Nông	6648	48A-251.69	Đắk Nông	7898	49A-764.67	Lâm Đồng	9148	60K-645.66	Đồng Nai
5399	48B-016.17	Đắk Nông	6649	48B-014.11	Đắk Nông	7899	49A-765.22	Lâm Đồng	9149	60K-647.39	Đồng Nai
5400	48C-116.89	Đắk Nông	6650	48C-121.21	Đắk Nông	7900	49A-766.55	Lâm Đồng	9150	60K-656.00	Đồng Nai
5401	48C-118.77	Đắk Nông	6651	49A-753.00	Lâm Đồng	7901	49A-775.33	Lâm Đồng	9151	60K-656.79	Đồng Nai
5402	48D-006.68	Đắk Nông	6652	49A-757.44	Lâm Đồng	7902	49C-384.22	Lâm Đồng	9152	60K-660.61	Đồng Nai
5403	49A-756.11	Lâm Đồng	6653	49A-758.11	Lâm Đồng	7903	49C-394.94	Lâm Đồng	9153	60K-664.33	Đồng Nai
5404	49A-758.55	Lâm Đồng	6654	49A-761.69	Lâm Đồng	7904	49D-018.99	Lâm Đồng	9154	60K-664.39	Đồng Nai
5405	49A-759.44	Lâm Đồng	6655	49A-762.22	Lâm Đồng	7905	51B-715.00	Hồ Chí Minh	9155	60K-671.86	Đồng Nai
5406	49A-765.44	Lâm Đồng	6656	49C-394.68	Lâm Đồng	7906	51E-352.53	Hồ Chí Minh	9156	60K-673.99	Đồng Nai
5407	49C-388.79	Lâm Đồng	6657	49C-397.55	Lâm Đồng	7907	51E-352.99	Hồ Chí Minh	9157	60K-695.00	Đồng Nai
5408	49C-389.77	Lâm Đồng	6658	49C-398.55	Lâm Đồng	7908	60C-763.67	Đồng Nai	9158	60K-695.33	Đồng Nai
5409	49C-390.55	Lâm Đồng	6659	49D-015.88	Lâm Đồng	7909	60C-767.68	Đồng Nai	9159	60K-695.96	Đồng Nai
5410	49C-393.44	Lâm Đồng	6660	51E-349.43	Hồ Chí Minh	7910	60C-770.89	Đồng Nai	9160	60K-698.68	Đồng Nai
5411	49C-394.89	Lâm Đồng	6661	60B-081.08	Đồng Nai	7911	60C-778.78	Đồng Nai	9161	61C-626.89	Bình Dương
5412	51B-715.22	Hồ Chí Minh	6662	60C-764.22	Đồng Nai	7912	60C-789.68	Đồng Nai	9162	61C-630.55	Bình Dương
5413	51E-343.43	Hồ Chí Minh	6663	60C-764.76	Đồng Nai	7913	60K-630.03	Đồng Nai	9163	61C-633.79	Bình Dương
5414	51E-344.11	Hồ Chí Minh	6664	60C-776.11	Đồng Nai	7914	60K-640.33	Đồng Nai	9164	61C-638.00	Bình Dương
5415	51E-350.22	Hồ Chí Minh	6665	60C-779.68	Đồng Nai	7915	60K-656.88	Đồng Nai	9165	61C-639.89	Bình Dương
5416	60C-763.44	Đồng Nai	6666	60C-781.81	Đồng Nai	7916	60K-670.11	Đồng Nai	9166	61C-641.14	Bình Dương
5417	60C-771.89	Đồng Nai	6667	60C-786.79	Đồng Nai	7917	60K-679.55	Đồng Nai	9167	61D-023.11	Bình Dương
5418	60C-793.22	Đồng Nai	6668	60D-025.44	Đồng Nai	7918	60K-685.77	Đồng Nai	9168	61K-530.66	Bình Dương
5419	60D-024.68	Đồng Nai	6669	60K-628.29	Đồng Nai	7919	60K-692.33	Đồng Nai	9169	61K-532.68	Bình Dương
5420	60K-627.28	Đồng Nai	6670	60K-629.33	Đồng Nai	7920	60K-697.22	Đồng Nai	9170	61K-533.86	Bình Dương
5421	60K-636.55	Đồng Nai	6671	60K-654.45	Đồng Nai	7921	60K-700.88	Đồng Nai	9171	61K-534.34	Bình Dương
5422	60K-637.99	Đồng Nai	6672	60K-655.39	Đồng Nai	7922	61C-620.26	Bình Dương	9172	61K-537.88	Bình Dương
5423	60K-644.77	Đồng Nai	6673	60K-658.11	Đồng Nai	7923	61C-630.22	Bình Dương	9173	61K-540.22	Bình Dương
5424	60K-649.11	Đồng Nai	6674	60K-672.44	Đồng Nai	7924	61K-526.44	Bình Dương	9174	61K-540.40	Bình Dương
5425	60K-649.69	Đồng Nai	6675	60K-676.88	Đồng Nai	7925	61K-528.99	Bình Dương	9175	61K-547.33	Bình Dương
5426	60K-649.88	Đồng Nai	6676	60K-688.11	Đồng Nai	7926	61K-531.53	Bình Dương	9176	61K-554.77	Bình Dương
5427	60K-652.88	Đồng Nai	6677	60K-690.33	Đồng Nai	7927	61K-535.88	Bình Dương	9177	61K-573.66	Bình Dương
5428	60K-658.69	Đồng Nai	6678	60K-700.33	Đồng Nai	7928	61K-541.99	Bình Dương	9178	61K-579.22	Bình Dương
5429	60K-659.77	Đồng Nai	6679	60K-701.39	Đồng Nai	7929	61K-551.99	Bình Dương	9179	61K-582.82	Bình Dương
5430	60K-663.79	Đồng Nai	6680	61B-044.99	Bình Dương	7930	61K-562.68	Bình Dương	9180	61K-588.55	Bình Dương
5431	60K-664.00	Đồng Nai	6681	61B-045.33	Bình Dương	7931	61K-567.55	Bình Dương	9181	62A-472.39	Long An
5432	60K-675.33	Đồng Nai	6682	61B-047.69	Bình Dương	7932	61K-572.89	Bình Dương	9182	62A-479.88	Long An
5433	60K-677.67	Đồng Nai	6683	61C-612.22	Bình Dương	7933	61K-577.86	Bình Dương	9183	62A-489.48	Long An
5434	60K-688.77	Đồng Nai	6684	61C-619.91	Bình Dương	7934	61K-583.69	Bình Dương	9184	62A-490.39	Long An
5435	60K-691.77	Đồng Nai	6685	61C-630.44	Bình Dương	7935	61K-589.11	Bình Dương	9185	62A-493.55	Long An
5436	61B-045.11	Bình Dương	6686	61D-023.89	Bình Dương	7936	62A-474.99	Long An	9186	62B-034.00	Long An
5437	61C-611.12	Bình Dương	6687	61K-519.11	Bình Dương	7937	62A-481.77	Long An	9187	62C-222.00	Long An
5438	61C-617.55	Bình Dương	6688	61K-521.00	Bình Dương	7938	62A-482.39	Long An	9188	62C-225.44	Long An
5439	61C-623.00	Bình Dương	6689	61K-528.66	Bình Dương	7939	62A-484.00	Long An	9189	62C-226.77	Long An
5440	61C-624.66	Bình Dương	6690	61K-532.55	Bình Dương	7940	62A-486.33	Long An	9190	62D-015.00	Long An
5441	61C-634.55	Bình Dương	6691	61K-554.79	Bình Dương	7941	62B-032.44	Long An	9191	62D-018.00	Long An
5442	61C-639.11	Bình Dương	6692	61K-568.65	Bình Dương	7942	62C-216.99	Long An	9192	62D-018.33	Long An
5443	61C-640.68	Bình Dương	6693	61K-572.27	Bình Dương	7943	62C-217.55	Long An	9193	63A-325.23	Tiền Giang
5444	61C-641.00	Bình Dương	6694	61K-574.47	Bình Dương	7944	62C-222.15	Long An	9194	63A-332.86	Tiền Giang
5445	61D-025.79	Bình Dương	6695	61K-576.79	Bình Dương	7945	62C-222.17	Long An	9195	63A-333.05	Tiền Giang
5446	61K-525.77	Bình Dương	6696	61K-577.57	Bình Dương	7946	62C-225.00	Long An	9196	63A-335.89	Tiền Giang
5447	61K-529.29	Bình Dương	6697	61K-581.00	Bình Dương	7947	62C-225.79	Long An	9197	63A-338.86	Tiền Giang
5448	61K-559.11	Bình Dương	6698	61K-598.39	Bình Dương	7948	62D-016.69	Long An	9198	63A-341.55	Tiền Giang
5449	61K-564.22	Bình Dương	6699	62A-481.18	Long An	7949	62D-017.69	Long An	9199	63B-035.36	Tiền Giang
5450	61K-575.00	Bình Dương	6700	62A-481.48	Long An	7950	63A-329.86	Tiền Giang	9200	63C-233.77	Tiền Giang
5451	61K-577.66	Bình Dương	6701	62A-489.39	Long An	7951	63A-333.13	Tiền Giang	9201	64A-203.33	Vĩnh Long
5452	62A-480.77	Long An	6702	62A-489.69	Long An	7952	63A-335.99	Tiền Giang	9202	64A-204.00	Vĩnh Long
5453	62A-484.89	Long An	6703	62B-032.03	Long An	7953	63B-035.89	Tiền Giang	9203	64D-009.68	Vĩnh Long
5454	62A-485.39	Long An	6704	62C-219.98	Long An	7954	64A-204.99	Vĩnh Long	9204	65A-521.11	Cần Thơ
5455	62A-493.89	Long An	6705	62C-224.55	Long An	7955	64A-208.66	Vĩnh Long	9205	65A-523.79	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	62C-219.33	Long An	6706	62D-015.68	Long An	7956	64A-211.12	Vĩnh Long	9206	65C-260.69	Cần Thơ
5457	62C-219.91	Long An	6707	63A-326.79	Tiền Giang	7957	64B-019.22	Vĩnh Long	9207	65C-280.69	Cần Thơ
5458	63A-326.55	Tiền Giang	6708	63A-333.22	Tiền Giang	7958	64C-137.31	Vĩnh Long	9208	65D-011.99	Cần Thơ
5459	63A-326.68	Tiền Giang	6709	63A-339.44	Tiền Giang	7959	64D-007.07	Vĩnh Long	9209	66A-309.09	Đồng Tháp
5460	63A-332.88	Tiền Giang	6710	63A-340.00	Tiền Giang	7960	64D-009.77	Vĩnh Long	9210	66A-316.77	Đồng Tháp
5461	63A-336.77	Tiền Giang	6711	63A-340.44	Tiền Giang	7961	65B-025.55	Cần Thơ	9211	66D-012.99	Đồng Tháp
5462	63A-340.89	Tiền Giang	6712	63C-237.32	Tiền Giang	7962	65C-250.77	Cần Thơ	9212	67A-335.68	An Giang
5463	63C-238.89	Tiền Giang	6713	63D-015.88	Tiền Giang	7963	65C-257.75	Cần Thơ	9213	67A-336.86	An Giang
5464	64A-213.44	Vĩnh Long	6714	64A-210.55	Vĩnh Long	7964	65C-261.79	Cần Thơ	9214	67A-338.83	An Giang
5465	64C-135.69	Vĩnh Long	6715	64B-016.66	Vĩnh Long	7965	65C-264.79	Cần Thơ	9215	67B-031.79	An Giang
5466	64D-008.33	Vĩnh Long	6716	64C-135.68	Vĩnh Long	7966	65C-276.69	Cần Thơ	9216	67B-034.00	An Giang
5467	65A-519.00	Cần Thơ	6717	64D-007.39	Vĩnh Long	7967	65C-278.00	Cần Thơ	9217	67D-012.10	An Giang
5468	65A-531.33	Cần Thơ	6718	65A-516.00	Cần Thơ	7968	65D-014.22	Cần Thơ	9218	68A-369.33	Kiên Giang
5469	65C-255.88	Cần Thơ	6719	65C-253.99	Cần Thơ	7969	66A-306.99	Đồng Tháp	9219	68A-371.39	Kiên Giang
5470	65C-265.56	Cần Thơ	6720	65C-264.22	Cần Thơ	7970	66A-315.15	Đồng Tháp	9220	68A-371.72	Kiên Giang
5471	65C-267.33	Cần Thơ	6721	65D-014.01	Cần Thơ	7971	66A-317.11	Đồng Tháp	9221	68A-374.00	Kiên Giang
5472	65C-279.11	Cần Thơ	6722	66A-308.30	Đồng Tháp	7972	66D-014.55	Đồng Tháp	9222	68A-376.76	Kiên Giang
5473	65D-013.31	Cần Thơ	6723	66A-315.86	Đồng Tháp	7973	67A-332.32	An Giang	9223	68A-377.44	Kiên Giang
5474	66A-301.99	Đồng Tháp	6724	66B-024.88	Đồng Tháp	7974	67A-340.66	An Giang	9224	68A-378.87	Kiên Giang
5475	66A-314.69	Đồng Tháp	6725	66C-187.77	Đồng Tháp	7975	67B-032.11	An Giang	9225	68B-037.03	Kiên Giang
5476	66B-025.26	Đồng Tháp	6726	67A-335.88	An Giang	7976	67B-033.77	An Giang	9226	68C-180.00	Kiên Giang
5477	66D-014.39	Đồng Tháp	6727	67A-342.39	An Giang	7977	67C-195.89	An Giang	9227	69A-171.00	Cà Mau
5478	66D-015.01	Đồng Tháp	6728	67C-197.66	An Giang	7978	68A-373.88	Kiên Giang	9228	69D-006.00	Cà Mau
5479	67B-030.39	An Giang	6729	67D-008.99	An Giang	7979	68A-373.89	Kiên Giang	9229	69D-006.44	Cà Mau
5480	67C-189.77	An Giang	6730	68A-368.11	Kiên Giang	7980	68A-377.86	Kiên Giang	9230	69D-007.00	Cà Mau
5481	67C-191.86	An Giang	6731	68A-380.66	Kiên Giang	7981	68A-380.22	Kiên Giang	9231	70A-591.22	Tây Ninh
5482	67C-194.66	An Giang	6732	68B-036.39	Kiên Giang	7982	68A-380.89	Kiên Giang	9232	70A-597.99	Tây Ninh
5483	68A-365.86	Kiên Giang	6733	68C-181.68	Kiên Giang	7983	68D-008.77	Kiên Giang	9233	70A-598.00	Tây Ninh
5484	68A-369.63	Kiên Giang	6734	69B-015.22	Cà Mau	7984	69A-156.99	Cà Mau	9234	70A-602.77	Tây Ninh
5485	68A-377.69	Kiên Giang	6735	69B-016.99	Cà Mau	7985	69C-105.00	Cà Mau	9235	70A-612.69	Tây Ninh
5486	68C-182.11	Kiên Giang	6736	69C-105.50	Cà Mau	7986	69C-108.33	Cà Mau	9236	70C-214.68	Tây Ninh
5487	68C-185.58	Kiên Giang	6737	69C-106.60	Cà Mau	7987	70A-584.86	Tây Ninh	9237	70C-216.16	Tây Ninh
5488	68D-010.86	Kiên Giang	6738	69C-108.11	Cà Mau	7988	70A-587.79	Tây Ninh	9238	70C-219.00	Tây Ninh
5489	69A-169.68	Cà Mau	6739	69C-108.69	Cà Mau	7989	70A-604.60	Tây Ninh	9239	71A-223.99	Bến Tre
5490	69C-104.40	Cà Mau	6740	69C-108.88	Cà Mau	7990	70C-215.39	Tây Ninh	9240	71C-133.77	Bến Tre
5491	69C-104.99	Cà Mau	6741	69C-109.11	Cà Mau	7991	70C-218.33	Tây Ninh	9241	71D-009.00	Bến Tre
5492	69C-105.10	Cà Mau	6742	69D-007.70	Cà Mau	7992	70C-219.86	Tây Ninh	9242	72A-853.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
5493	70A-584.79	Tây Ninh	6743	70A-586.77	Tây Ninh	7993	71A-187.77	Bến Tre	9243	72A-856.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
5494	70A-593.59	Tây Ninh	6744	70A-589.79	Tây Ninh	7994	71A-218.11	Bến Tre	9244	72A-869.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5495	70A-594.11	Tây Ninh	6745	70A-593.94	Tây Ninh	7995	72A-847.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9245	72A-871.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
5496	70A-598.95	Tây Ninh	6746	70A-597.98	Tây Ninh	7996	72A-848.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9246	72A-872.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
5497	70A-610.55	Tây Ninh	6747	70A-606.22	Tây Ninh	7997	72A-859.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9247	72A-874.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
5498	70A-613.16	Tây Ninh	6748	70A-614.99	Tây Ninh	7998	72A-864.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9248	72A-880.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
5499	70B-035.86	Tây Ninh	6749	70A-615.69	Tây Ninh	7999	72A-871.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9249	72A-880.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
5500	70B-037.37	Tây Ninh	6750	70B-034.77	Tây Ninh	8000	72A-873.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9250	72B-047.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5501	70C-213.44	Tây Ninh	6751	71A-213.33	Bến Tre	8001	72C-266.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9251	72C-265.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
5502	70C-214.99	Tây Ninh	6752	71A-213.86	Bến Tre	8002	72C-280.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9252	72C-270.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
5503	70C-216.79	Tây Ninh	6753	71A-223.77	Bến Tre	8003	73A-373.89	Quảng Bình	9253	72C-275.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5504	70C-219.22	Tây Ninh	6754	71B-023.20	Bến Tre	8004	73A-374.74	Quảng Bình	9254	72C-280.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
5505	70D-013.89	Tây Ninh	6755	71D-009.22	Bến Tre	8005	73A-375.77	Quảng Bình	9255	72C-280.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
5506	71B-025.86	Bến Tre	6756	72A-848.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	8006	73A-376.44	Quảng Bình	9256	72D-016.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
5507	71C-136.69	Bến Tre	6757	72A-851.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	8007	73A-376.73	Quảng Bình	9257	73A-370.37	Quảng Bình
5508	71C-137.55	Bến Tre	6758	72A-854.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8008	73A-382.77	Quảng Bình	9258	73A-372.44	Quảng Bình
5509	72A-847.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6759	72A-860.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8009	73B-020.66	Quảng Bình	9259	73A-372.66	Quảng Bình
5510	72A-851.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	6760	72A-867.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8010	73C-195.22	Quảng Bình	9260	73A-374.66	Quảng Bình
5511	72A-860.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	6761	72A-880.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	8011	73C-196.77	Quảng Bình	9261	73B-018.01	Quảng Bình
5512	72A-870.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6762	72A-884.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	8012	73C-197.33	Quảng Bình	9262	73C-197.44	Quảng Bình
5513	72A-873.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6763	72C-269.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	8013	74A-278.79	Quảng Trị	9263	73D-010.22	Quảng Bình
5514	72A-875.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	6764	72C-276.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8014	74C-148.41	Quảng Trị	9264	74B-019.91	Quảng Trị
5515	72A-875.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6765	72C-280.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	8015	74C-150.00	Quảng Trị	9265	74B-020.77	Quảng Trị
5516	72C-282.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	6766	72D-016.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8016	75A-390.22	Thừa Thiên Huế	9266	74C-145.44	Quảng Trị
5517	72D-014.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6767	73A-369.55	Quảng Bình	8017	75A-402.66	Thừa Thiên Huế	9267	74D-015.33	Quảng Trị
5518	72D-016.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6768	73A-379.55	Quảng Bình	8018	75C-161.89	Thừa Thiên Huế	9268	74D-015.39	Quảng Trị
5519	72D-016.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6769	73D-009.00	Quảng Bình	8019	75C-162.77	Thừa Thiên Huế	9269	75A-396.97	Thừa Thiên Huế
5520	73A-372.79	Quảng Bình	6770	73D-010.01	Quảng Bình	8020	75C-164.66	Thừa Thiên Huế	9270	75A-398.33	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	73A-380.83	Quảng Bình	6771	74C-144.77	Quảng Trị	8021	75D-013.31	Thừa Thiên Huế	9271	75A-398.44	Thừa Thiên Huế
5522	73C-192.91	Quảng Bình	6772	74D-012.13	Quảng Trị	8022	76A-325.00	Quảng Ngãi	9272	75B-030.99	Thừa Thiên Huế
5523	73C-197.69	Quảng Bình	6773	74D-015.89	Quảng Trị	8023	77A-356.68	Bình Định	9273	75C-160.00	Thừa Thiên Huế
5524	73D-011.01	Quảng Bình	6774	75B-032.11	Thừa Thiên Huế	8024	77A-357.68	Bình Định	9274	75D-009.89	Thừa Thiên Huế
5525	74A-280.00	Quảng Trị	6775	75B-033.00	Thừa Thiên Huế	8025	77A-360.63	Bình Định	9275	75D-011.86	Thừa Thiên Huế
5526	74B-017.89	Quảng Trị	6776	75C-161.33	Thừa Thiên Huế	8026	77A-362.89	Bình Định	9276	76A-326.68	Quảng Ngãi
5527	74D-015.66	Quảng Trị	6777	75C-161.79	Thừa Thiên Huế	8027	78A-219.66	Phú Yên	9277	76A-328.00	Quảng Ngãi
5528	75A-400.11	Thừa Thiên Huế	6778	76A-327.66	Quảng Ngãi	8028	78A-224.88	Phú Yên	9278	76A-328.69	Quảng Ngãi
5529	75C-158.44	Thừa Thiên Huế	6779	76A-328.82	Quảng Ngãi	8029	78C-128.33	Phú Yên	9279	76A-334.89	Quảng Ngãi
5530	75C-158.99	Thừa Thiên Huế	6780	76B-028.99	Quảng Ngãi	8030	78D-006.60	Phú Yên	9280	76C-177.86	Quảng Ngãi
5531	75C-161.22	Thừa Thiên Huế	6781	77A-369.63	Bình Định	8031	78D-006.77	Phú Yên	9281	77A-358.53	Bình Định
5532	76A-235.68	Quảng Ngãi	6782	77C-265.79	Bình Định	8032	79A-571.57	Khánh Hòa	9282	77A-362.22	Bình Định
5533	76A-327.11	Quảng Ngãi	6783	78A-222.00	Phú Yên	8033	79A-572.69	Khánh Hòa	9283	77A-362.39	Bình Định
5534	76A-331.22	Quảng Ngãi	6784	78A-222.03	Phú Yên	8034	79A-576.67	Khánh Hòa	9284	77A-365.77	Bình Định
5535	76D-012.68	Quảng Ngãi	6785	78A-222.45	Phú Yên	8035	79A-578.75	Khánh Hòa	9285	77D-008.86	Bình Định
5536	76D-013.33	Quảng Ngãi	6786	78A-222.58	Phú Yên	8036	79A-580.99	Khánh Hòa	9286	78A-222.56	Phú Yên
5537	77D-008.69	Bình Định	6787	78C-127.00	Phú Yên	8037	79A-583.66	Khánh Hòa	9287	78C-126.68	Phú Yên
5538	78A-216.39	Phú Yên	6788	78C-127.66	Phú Yên	8038	79A-591.55	Khánh Hòa	9288	78C-129.86	Phú Yên
5539	78A-220.68	Phú Yên	6789	78C-130.11	Phú Yên	8039	79A-595.33	Khánh Hòa	9289	79A-576.22	Khánh Hòa
5540	78A-221.21	Phú Yên	6790	79A-575.77	Khánh Hòa	8040	79B-044.40	Khánh Hòa	9290	79A-588.00	Khánh Hòa
5541	78A-226.00	Phú Yên	6791	79A-576.75	Khánh Hòa	8041	79B-045.68	Khánh Hòa	9291	79A-594.68	Khánh Hòa
5542	78B-021.21	Phú Yên	6792	79B-043.69	Khánh Hòa	8042	79B-047.33	Khánh Hòa	9292	79A-594.86	Khánh Hòa
5543	78D-007.66	Phú Yên	6793	79C-234.69	Khánh Hòa	8043	79C-231.68	Khánh Hòa	9293	79B-045.89	Khánh Hòa
5544	78D-008.11	Phú Yên	6794	81A-456.69	Gia Lai	8044	81A-453.44	Gia Lai	9294	79C-233.69	Khánh Hòa
5545	78D-008.66	Phú Yên	6795	81A-459.77	Gia Lai	8045	81A-458.22	Gia Lai	9295	79C-234.00	Khánh Hòa
5546	79A-585.66	Khánh Hòa	6796	81A-463.39	Gia Lai	8046	81A-460.88	Gia Lai	9296	79C-235.22	Khánh Hòa
5547	79A-591.44	Khánh Hòa	6797	81A-467.33	Gia Lai	8047	81A-464.22	Gia Lai	9297	81A-461.64	Gia Lai
5548	81A-455.77	Gia Lai	6798	81A-473.33	Gia Lai	8048	81A-465.88	Gia Lai	9298	81A-463.63	Gia Lai
5549	81A-470.47	Gia Lai	6799	81C-283.68	Gia Lai	8049	81A-476.77	Gia Lai	9299	81A-465.11	Gia Lai
5550	81A-470.86	Gia Lai	6800	81C-285.85	Gia Lai	8050	81C-283.66	Gia Lai	9300	81A-468.46	Gia Lai
5551	81A-472.39	Gia Lai	6801	81C-291.19	Gia Lai	8051	81C-283.89	Gia Lai	9301	81A-469.89	Gia Lai
5552	81B-028.69	Gia Lai	6802	82A-161.77	Kon Tum	8052	81C-295.33	Gia Lai	9302	81A-470.68	Gia Lai
5553	81C-289.55	Gia Lai	6803	82A-164.22	Kon Tum	8053	81C-297.97	Gia Lai	9303	81A-477.47	Gia Lai
5554	81C-290.33	Gia Lai	6804	82B-024.22	Kon Tum	8054	81D-015.77	Gia Lai	9304	81B-029.02	Gia Lai
5555	82A-151.39	Kon Tum	6805	83C-137.31	Sóc Trăng	8055	82C-096.90	Kon Tum	9305	81C-289.28	Gia Lai
5556	82D-013.79	Kon Tum	6806	84A-151.51	Trà Vinh	8056	82D-012.11	Kon Tum	9306	81C-290.55	Gia Lai
5557	83C-132.77	Sóc Trăng	6807	84C-126.86	Trà Vinh	8057	83A-199.22	Sóc Trăng	9307	81C-292.11	Gia Lai
5558	83C-139.33	Sóc Trăng	6808	84D-005.39	Trà Vinh	8058	83B-026.86	Sóc Trăng	9308	81C-295.22	Gia Lai
5559	84A-146.99	Trà Vinh	6809	85A-146.69	Ninh Thuận	8059	84A-152.89	Trà Vinh	9309	81C-297.77	Gia Lai
5560	84C-128.00	Trà Vinh	6810	85A-153.22	Ninh Thuận	8060	84D-007.66	Trà Vinh	9310	81C-300.01	Gia Lai
5561	85D-007.79	Ninh Thuận	6811	85B-017.00	Ninh Thuận	8061	86A-326.55	Bình Thuận	9311	81D-013.68	Gia Lai
5562	86A-334.55	Bình Thuận	6812	86A-323.33	Bình Thuận	8062	86C-208.99	Bình Thuận	9312	81D-016.10	Gia Lai
5563	86B-026.44	Bình Thuận	6813	86A-326.27	Bình Thuận	8063	86C-214.77	Bình Thuận	9313	82A-159.79	Kon Tum
5564	86B-028.39	Bình Thuận	6814	86A-327.39	Bình Thuận	8064	86C-215.33	Bình Thuận	9314	82A-161.79	Kon Tum
5565	88A-797.44	Vĩnh Phúc	6815	86A-332.69	Bình Thuận	8065	88A-790.79	Vĩnh Phúc	9315	82B-020.99	Kon Tum
5566	88A-801.68	Vĩnh Phúc	6816	86A-333.13	Bình Thuận	8066	88A-800.68	Vĩnh Phúc	9316	82C-097.66	Kon Tum
5567	88A-802.89	Vĩnh Phúc	6817	86B-026.55	Bình Thuận	8067	88A-803.68	Vĩnh Phúc	9317	82D-011.44	Kon Tum
5568	88A-804.99	Vĩnh Phúc	6818	86C-210.00	Bình Thuận	8068	88A-805.99	Vĩnh Phúc	9318	84A-154.11	Trà Vinh
5569	88A-816.17	Vĩnh Phúc	6819	86C-210.01	Bình Thuận	8069	88A-807.86	Vĩnh Phúc	9319	85A-153.33	Ninh Thuận
5570	88A-824.86	Vĩnh Phúc	6820	86D-008.33	Bình Thuận	8070	88A-812.00	Vĩnh Phúc	9320	86A-324.00	Bình Thuận
5571	88A-826.62	Vĩnh Phúc	6821	88A-791.88	Vĩnh Phúc	8071	88A-816.69	Vĩnh Phúc	9321	86A-324.86	Bình Thuận
5572	88A-828.69	Vĩnh Phúc	6822	88A-792.69	Vĩnh Phúc	8072	88A-827.27	Vĩnh Phúc	9322	86B-025.52	Bình Thuận
5573	88C-314.99	Vĩnh Phúc	6823	88A-794.33	Vĩnh Phúc	8073	88C-313.44	Vĩnh Phúc	9323	86C-209.09	Bình Thuận
5574	88C-316.22	Vĩnh Phúc	6824	88A-804.33	Vĩnh Phúc	8074	88C-315.00	Vĩnh Phúc	9324	86D-007.68	Bình Thuận
5575	88C-321.44	Vĩnh Phúc	6825	88A-816.77	Vĩnh Phúc	8075	89A-535.68	Hưng Yên	9325	86D-007.77	Bình Thuận
5576	88C-322.69	Vĩnh Phúc	6826	88C-323.99	Vĩnh Phúc	8076	89A-538.77	Hưng Yên	9326	88A-790.97	Vĩnh Phúc
5577	88D-021.99	Vĩnh Phúc	6827	89A-532.11	Hưng Yên	8077	89A-540.11	Hưng Yên	9327	88A-802.11	Vĩnh Phúc
5578	89A-534.53	Hưng Yên	6828	89A-532.79	Hưng Yên	8078	89A-540.66	Hưng Yên	9328	88A-803.69	Vĩnh Phúc
5579	89A-539.86	Hưng Yên	6829	89A-536.86	Hưng Yên	8079	89A-541.22	Hưng Yên	9329	88A-809.80	Vĩnh Phúc
5580	89A-541.86	Hưng Yên	6830	89A-537.22	Hưng Yên	8080	89A-542.43	Hưng Yên	9330	88A-812.44	Vĩnh Phúc
5581	89A-548.45	Hưng Yên	6831	89A-537.69	Hưng Yên	8081	89A-553.39	Hưng Yên	9331	88A-821.21	Vĩnh Phúc
5582	89A-548.69	Hưng Yên	6832	89A-538.00	Hưng Yên	8082	89A-553.68	Hưng Yên	9332	88A-821.66	Vĩnh Phúc
5583	89A-554.69	Hưng Yên	6833	89A-553.53	Hưng Yên	8083	89A-559.44	Hưng Yên	9333	88A-824.00	Vĩnh Phúc
5584	89A-565.69	Hưng Yên	6834	89A-555.27	Hưng Yên	8084	89B-025.44	Hưng Yên	9334	88A-828.33	Vĩnh Phúc
5585	89B-025.66	Hưng Yên	6835	89A-565.00	Hưng Yên	8085	89D-026.99	Hưng Yên	9335	88A-830.31	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	89C-350.55	Hưng Yên	6836	89A-566.11	Hưng Yên	8086	90A-289.86	Hà Nam	9336	88B-023.86	Vĩnh Phúc
5587	89C-354.55	Hưng Yên	6837	89B-027.79	Hưng Yên	8087	90A-294.88	Hà Nam	9337	88C-316.89	Vĩnh Phúc
5588	89D-024.33	Hưng Yên	6838	89C-347.66	Hưng Yên	8088	90A-295.22	Hà Nam	9338	88C-317.88	Vĩnh Phúc
5589	90A-288.00	Hà Nam	6839	89C-353.11	Hưng Yên	8089	90A-301.89	Hà Nam	9339	88C-323.11	Vĩnh Phúc
5590	90A-293.29	Hà Nam	6840	89C-358.39	Hưng Yên	8090	90C-156.51	Hà Nam	9340	88C-324.23	Vĩnh Phúc
5591	90A-298.39	Hà Nam	6841	90A-290.55	Hà Nam	8091	92A-439.33	Quảng Nam	9341	89A-535.69	Hưng Yên
5592	90B-012.89	Hà Nam	6842	90A-293.11	Hà Nam	8092	92A-440.00	Quảng Nam	9342	89A-562.11	Hưng Yên
5593	90B-015.16	Hà Nam	6843	90A-296.92	Hà Nam	8093	92A-444.33	Quảng Nam	9343	89B-025.39	Hưng Yên
5594	90C-156.86	Hà Nam	6844	90A-297.44	Hà Nam	8094	92C-260.69	Quảng Nam	9344	89C-346.77	Hưng Yên
5595	92A-433.00	Quảng Nam	6845	90A-297.69	Hà Nam	8095	92C-263.99	Quảng Nam	9345	89C-359.88	Hưng Yên
5596	92A-440.88	Quảng Nam	6846	90A-300.22	Hà Nam	8096	92D-014.77	Quảng Nam	9346	89C-360.66	Hưng Yên
5597	92A-447.69	Quảng Nam	6847	90A-301.11	Hà Nam	8097	93A-418.18	Bình Phước	9347	90A-289.11	Hà Nam
5598	92C-265.22	Quảng Nam	6848	90C-154.69	Hà Nam	8098	93A-512.88	Bình Phước	9348	90A-291.22	Hà Nam
5599	93A-520.88	Bình Phước	6849	90C-159.89	Hà Nam	8099	93A-513.14	Bình Phước	9349	90C-157.22	Hà Nam
5600	93B-024.02	Bình Phước	6850	92A-436.89	Quảng Nam	8100	93A-518.33	Bình Phước	9350	90C-157.57	Hà Nam
5601	93C-201.39	Bình Phước	6851	92A-438.69	Quảng Nam	8101	93C-203.22	Bình Phước	9351	92A-444.22	Quảng Nam
5602	93C-204.05	Bình Phước	6852	92A-442.42	Quảng Nam	8102	93C-205.00	Bình Phước	9352	92A-450.05	Quảng Nam
5603	94A-112.69	Bạc Liêu	6853	92A-444.89	Quảng Nam	8103	93D-007.33	Bình Phước	9353	92B-039.22	Quảng Nam
5604	95A-142.77	Hậu Giang	6854	92A-447.11	Quảng Nam	8104	94A-110.44	Bạc Liêu	9354	92C-266.39	Quảng Nam
5605	97A-095.86	Bắc Kạn	6855	92B-039.99	Quảng Nam	8105	94A-112.99	Bạc Liêu	9355	92D-013.99	Quảng Nam
5606	98A-860.11	Bắc Giang	6856	92C-259.66	Quảng Nam	8106	94B-016.16	Bạc Liêu	9356	92D-014.11	Quảng Nam
5607	98A-862.89	Bắc Giang	6857	92C-260.77	Quảng Nam	8107	95A-143.44	Hậu Giang	9357	93A-505.89	Bình Phước
5608	98A-875.66	Bắc Giang	6858	92D-012.10	Quảng Nam	8108	95C-089.96	Hậu Giang	9358	93A-510.68	Bình Phước
5609	98A-881.86	Bắc Giang	6859	93A-506.88	Bình Phước	8109	95C-091.66	Hậu Giang	9359	93A-518.66	Bình Phước
5610	98A-885.11	Bắc Giang	6860	93A-513.31	Bình Phước	8110	95C-091.69	Hậu Giang	9360	94C-085.00	Bạc Liêu
5611	98A-885.89	Bắc Giang	6861	93A-516.44	Bình Phước	8111	97A-098.55	Bắc Kạn	9361	94C-085.69	Bạc Liêu
5612	98A-887.00	Bắc Giang	6862	93A-519.39	Bình Phước	8112	97B-018.99	Bắc Kạn	9362	95B-018.01	Hậu Giang
5613	98A-896.22	Bắc Giang	6863	93A-521.69	Bình Phước	8113	97C-050.55	Bắc Kạn	9363	97B-019.19	Bắc Kạn
5614	98A-901.88	Bắc Giang	6864	93D-008.33	Bình Phước	8114	98A-863.89	Bắc Giang	9364	97C-053.05	Bắc Kạn
5615	98A-904.00	Bắc Giang	6865	94A-113.77	Bạc Liêu	8115	98A-873.39	Bắc Giang	9365	98A-859.44	Bắc Giang
5616	98A-910.19	Bắc Giang	6866	94D-006.69	Bạc Liêu	8116	98A-875.22	Bắc Giang	9366	98A-872.87	Bắc Giang
5617	98B-044.40	Bắc Giang	6867	97C-052.89	Bắc Kạn	8117	98A-881.00	Bắc Giang	9367	98A-883.39	Bắc Giang
5618	98B-046.22	Bắc Giang	6868	98A-862.26	Bắc Giang	8118	98A-892.55	Bắc Giang	9368	98A-888.06	Bắc Giang
5619	98B-047.77	Bắc Giang	6869	98A-872.73	Bắc Giang	8119	98A-892.98	Bắc Giang	9369	98A-888.24	Bắc Giang
5620	98B-048.00	Bắc Giang	6870	98A-877.33	Bắc Giang	8120	98A-894.55	Bắc Giang	9370	98A-894.69	Bắc Giang
5621	98C-378.79	Bắc Giang	6871	98A-878.44	Bắc Giang	8121	98A-898.39	Bắc Giang	9371	98A-903.86	Bắc Giang
5622	98C-381.79	Bắc Giang	6872	98A-882.33	Bắc Giang	8122	98A-900.44	Bắc Giang	9372	98A-904.66	Bắc Giang
5623	98C-383.86	Bắc Giang	6873	98A-886.11	Bắc Giang	8123	98A-903.79	Bắc Giang	9373	98A-905.39	Bắc Giang
5624	98C-387.00	Bắc Giang	6874	98A-890.55	Bắc Giang	8124	98A-910.44	Bắc Giang	9374	98B-046.77	Bắc Giang
5625	98C-390.88	Bắc Giang	6875	98A-908.90	Bắc Giang	8125	98C-379.55	Bắc Giang	9375	98C-383.83	Bắc Giang
5626	98C-393.39	Bắc Giang	6876	98C-378.55	Bắc Giang	8126	98C-381.89	Bắc Giang	9376	98C-392.86	Bắc Giang
5627	99A-854.89	Bắc Ninh	6877	98D-020.89	Bắc Giang	8127	98C-384.22	Bắc Giang	9377	98D-020.88	Bắc Giang
5628	99A-861.99	Bắc Ninh	6878	99A-864.86	Bắc Ninh	8128	98C-387.79	Bắc Giang	9378	99A-861.00	Bắc Ninh
5629	99A-864.88	Bắc Ninh	6879	99A-867.11	Bắc Ninh	8129	99A-851.22	Bắc Ninh	9379	99A-862.89	Bắc Ninh
5630	99A-870.55	Bắc Ninh	6880	99A-876.55	Bắc Ninh	8130	99A-859.11	Bắc Ninh	9380	99A-864.65	Bắc Ninh
5631	99A-884.84	Bắc Ninh	6881	99A-878.00	Bắc Ninh	8131	99A-883.77	Bắc Ninh	9381	99A-877.55	Bắc Ninh
5632	99B-033.55	Bắc Ninh	6882	99A-889.22	Bắc Ninh	8132	99A-886.39	Bắc Ninh	9382	99A-888.17	Bắc Ninh
5633	99C-336.69	Bắc Ninh	6883	99A-889.39	Bắc Ninh	8133	99A-888.13	Bắc Ninh	9383	99A-894.22	Bắc Ninh
5634	99C-341.89	Bắc Ninh	6884	99B-033.66	Bắc Ninh	8134	99A-891.69	Bắc Ninh	9384	99B-031.44	Bắc Ninh
5635	99C-343.34	Bắc Ninh	6885	99C-331.11	Bắc Ninh	8135	99B-030.68	Bắc Ninh	9385	99C-334.34	Bắc Ninh
5636	99C-345.11	Bắc Ninh	6886	99C-337.37	Bắc Ninh	8136	99B-033.22	Bắc Ninh	9386	12B-016.75	Lạng Sơn
5637	99C-345.89	Bắc Ninh	6887	99C-338.00	Bắc Ninh	8137	99C-333.06	Bắc Ninh	9387	14A-992.43	Quảng Ninh
5638	99C-346.69	Bắc Ninh	6888	99C-344.68	Bắc Ninh	8138	99C-337.55	Bắc Ninh	9388	14B-053.08	Quảng Ninh
5639	12A-265.60	Lạng Sơn	6889	99D-025.25	Bắc Ninh	8139	99D-025.00	Bắc Ninh	9389	14C-453.28	Quảng Ninh
5640	12A-265.78	Lạng Sơn	6890	11D-011.45	Cao Bằng	8140	99D-026.11	Bắc Ninh	9390	14K-005.82	Quảng Ninh
5641	12B-018.87	Lạng Sơn	6891	12A-263.90	Lạng Sơn	8141	14B-054.02	Quảng Ninh	9391	14K-013.28	Quảng Ninh
5642	14D-030.96	Quảng Ninh	6892	12A-264.02	Lạng Sơn	8142	14C-463.96	Quảng Ninh	9392	14K-014.85	Quảng Ninh
5643	14K-007.05	Quảng Ninh	6893	12A-269.82	Lạng Sơn	8143	14K-008.02	Quảng Ninh	9393	14K-021.63	Quảng Ninh
5644	14K-014.43	Quảng Ninh	6894	12D-008.65	Lạng Sơn	8144	14K-008.85	Quảng Ninh	9394	14K-027.64	Quảng Ninh
5645	14K-027.31	Quảng Ninh	6895	14C-455.93	Quảng Ninh	8145	14K-021.38	Quảng Ninh	9395	14K-040.23	Quảng Ninh
5646	14K-047.70	Quảng Ninh	6896	14K-010.23	Quảng Ninh	8146	14K-022.92	Quảng Ninh	9396	14K-042.82	Quảng Ninh
5647	15B-056.84	Hải Phòng	6897	14K-014.36	Quảng Ninh	8147	14K-025.61	Quảng Ninh	9397	15C-497.24	Hải Phòng
5648	15C-495.91	Hải Phòng	6898	14K-021.18	Quảng Ninh	8148	14K-034.07	Quảng Ninh	9398	15K-439.58	Hải Phòng
5649	15K-434.72	Hải Phòng	6899	14K-031.85	Quảng Ninh	8149	14K-034.98	Quảng Ninh	9399	15K-478.14	Hải Phòng
5650	15K-435.41	Hải Phòng	6900	14K-038.19	Quảng Ninh	8150	15C-491.01	Hải Phòng	9400	15K-482.10	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	15K-446.04	Hải Phòng	6901	14K-043.29	Quảng Ninh	8151	15K-427.32	Hải Phòng	9401	15K-492.83	Hải Phòng
5652	15K-475.59	Hải Phòng	6902	14K-046.74	Quảng Ninh	8152	15K-430.06	Hải Phòng	9402	15K-504.26	Hải Phòng
5653	15K-480.29	Hải Phòng	6903	15D-053.20	Hải Phòng	8153	15K-440.20	Hải Phòng	9403	15K-506.56	Hải Phòng
5654	15K-499.27	Hải Phòng	6904	15K-427.76	Hải Phòng	8154	15K-458.25	Hải Phòng	9404	15K-506.76	Hải Phòng
5655	15K-507.31	Hải Phòng	6905	15K-431.67	Hải Phòng	8155	15K-477.59	Hải Phòng	9405	17D-014.91	Thái Bình
5656	15K-508.27	Hải Phòng	6906	15K-447.58	Hải Phòng	8156	15K-489.91	Hải Phòng	9406	19A-725.58	Phú Thọ
5657	15K-509.62	Hải Phòng	6907	15K-453.17	Hải Phòng	8157	15K-495.24	Hải Phòng	9407	19A-732.41	Phú Thọ
5658	15K-513.12	Hải Phòng	6908	15K-455.01	Hải Phòng	8158	15K-502.64	Hải Phòng	9408	19A-744.84	Phú Thọ
5659	17B-031.04	Thái Bình	6909	15K-480.32	Hải Phòng	8159	15K-504.45	Hải Phòng	9409	19A-752.34	Phú Thọ
5660	18A-499.10	Nam Định	6910	15K-505.95	Hải Phòng	8160	15K-509.95	Hải Phòng	9410	19A-754.38	Phú Thọ
5661	18A-506.15	Nam Định	6911	15K-509.94	Hải Phòng	8161	17A-493.34	Thái Bình	9411	19A-755.98	Phú Thọ
5662	18A-507.98	Nam Định	6912	15K-511.80	Hải Phòng	8162	17A-510.17	Thái Bình	9412	19A-757.23	Phú Thọ
5663	19A-736.45	Phú Thọ	6913	17A-500.63	Thái Bình	8163	17D-013.43	Thái Bình	9413	19B-030.12	Phú Thọ
5664	19A-744.36	Phú Thọ	6914	17A-513.82	Thái Bình	8164	18A-499.35	Nam Định	9414	19C-270.58	Phú Thọ
5665	19C-269.49	Phú Thọ	6915	17D-013.34	Thái Bình	8165	18A-500.19	Nam Định	9415	19D-022.42	Phú Thọ
5666	20A-869.48	Thái Nguyên	6916	18A-493.23	Nam Định	8166	18C-180.53	Nam Định	9416	20A-862.20	Thái Nguyên
5667	20A-873.85	Thái Nguyên	6917	18A-495.80	Nam Định	8167	19A-719.60	Phú Thọ	9417	20A-862.57	Thái Nguyên
5668	20A-877.08	Thái Nguyên	6918	18A-505.43	Nam Định	8168	19A-751.76	Phú Thọ	9418	20A-875.01	Thái Nguyên
5669	20A-880.72	Thái Nguyên	6919	18A-510.46	Nam Định	8169	19C-266.52	Phú Thọ	9419	20A-902.91	Thái Nguyên
5670	20A-882.81	Thái Nguyên	6920	18A-511.19	Nam Định	8170	19D-022.18	Phú Thọ	9420	20A-903.62	Thái Nguyên
5671	20A-896.59	Thái Nguyên	6921	18B-032.64	Nam Định	8171	20A-862.24	Thái Nguyên	9421	20A-903.67	Thái Nguyên
5672	20A-896.94	Thái Nguyên	6922	18C-176.81	Nam Định	8172	20A-866.42	Thái Nguyên	9422	21A-232.05	Yên Bái
5673	20A-902.81	Thái Nguyên	6923	19A-717.41	Phú Thọ	8173	20A-880.30	Thái Nguyên	9423	21C-113.84	Yên Bái
5674	20C-312.54	Thái Nguyên	6924	19A-747.29	Phú Thọ	8174	20A-882.15	Thái Nguyên	9424	22B-016.81	Tuyên Quang
5675	20C-317.58	Thái Nguyên	6925	19C-268.52	Phú Thọ	8175	20A-882.67	Thái Nguyên	9425	24A-316.02	Lào Cai
5676	21D-007.26	Yên Bái	6926	19D-022.21	Phú Thọ	8176	20A-904.41	Thái Nguyên	9426	24A-324.59	Lào Cai
5677	22A-281.03	Tuyên Quang	6927	20A-865.76	Thái Nguyên	8177	20B-037.80	Thái Nguyên	9427	26D-013.71	Sơn La
5678	22A-282.04	Tuyên Quang	6928	20A-890.16	Thái Nguyên	8178	20C-320.65	Thái Nguyên	9428	26D-016.96	Sơn La
5679	22A-282.94	Tuyên Quang	6929	20A-906.72	Thái Nguyên	8179	21A-230.36	Yên Bái	9429	27A-132.80	Điện Biên
5680	23C-093.36	Hà Giang	6930	20A-906.82	Thái Nguyên	8180	21B-016.50	Yên Bái	9430	28A-264.51	Hòa Bình
5681	23D-011.50	Hà Giang	6931	21A-231.72	Yên Bái	8181	21C-115.05	Yên Bái	9431	28A-271.28	Hòa Bình
5682	24A-320.38	Lào Cai	6932	21C-111.60	Yên Bái	8182	22A-281.20	Tuyên Quang	9432	28C-124.72	Hòa Bình
5683	24A-323.29	Lào Cai	6933	21D-007.05	Yên Bái	8183	22A-283.93	Tuyên Quang	9433	29D-636.92	Hà Nội
5684	25D-009.27	Lai Châu	6934	21D-008.38	Yên Bái	8184	23A-166.08	Hà Giang	9434	29D-637.13	Hà Nội
5685	26A-236.80	Sơn La	6935	22C-114.84	Tuyên Quang	8185	24C-171.36	Lào Cai	9435	29K-336.13	Hà Nội
5686	26A-240.93	Sơn La	6936	22C-115.97	Tuyên Quang	8186	25B-007.85	Lai Châu	9436	29K-355.93	Hà Nội
5687	26B-021.04	Sơn La	6937	23C-091.85	Hà Giang	8187	26B-022.38	Sơn La	9437	29K-356.02	Hà Nội
5688	27A-133.97	Điện Biên	6938	25C-061.75	Lai Châu	8188	26C-163.46	Sơn La	9438	29K-359.46	Hà Nội
5689	27B-016.75	Điện Biên	6939	25D-006.59	Lai Châu	8189	26C-164.08	Sơn La	9439	29K-359.84	Hà Nội
5690	28A-258.87	Hòa Bình	6940	26A-241.25	Sơn La	8190	26C-168.85	Sơn La	9440	29K-359.93	Hà Nội
5691	28A-260.85	Hòa Bình	6941	26B-022.25	Sơn La	8191	27C-075.52	Điện Biên	9441	29K-375.16	Hà Nội
5692	28A-266.61	Hòa Bình	6942	26D-015.09	Sơn La	8192	27D-010.97	Điện Biên	9442	29K-378.96	Hà Nội
5693	28A-267.85	Hòa Bình	6943	27A-131.57	Điện Biên	8193	28A-260.07	Hòa Bình	9443	29K-391.70	Hà Nội
5694	28A-268.83	Hòa Bình	6944	27D-008.13	Điện Biên	8194	28A-261.60	Hòa Bình	9444	29K-408.21	Hà Nội
5695	28B-019.42	Hòa Bình	6945	28B-020.35	Hòa Bình	8195	28A-263.15	Hòa Bình	9445	29K-410.80	Hà Nội
5696	29B-661.41	Hà Nội	6946	28D-011.45	Hòa Bình	8196	28A-263.51	Hòa Bình	9446	29K-412.51	Hà Nội
5697	29D-633.83	Hà Nội	6947	29D-636.71	Hà Nội	8197	28A-265.01	Hòa Bình	9447	29K-422.05	Hà Nội
5698	29D-640.19	Hà Nội	6948	29K-331.78	Hà Nội	8198	29B-659.76	Hà Nội	9448	29K-423.35	Hà Nội
5699	29K-335.40	Hà Nội	6949	29K-346.98	Hà Nội	8199	29B-662.19	Hà Nội	9449	29K-428.78	Hà Nội
5700	29K-336.98	Hà Nội	6950	29K-378.57	Hà Nội	8200	29K-328.98	Hà Nội	9450	29K-462.57	Hà Nội
5701	29K-351.87	Hà Nội	6951	29K-388.05	Hà Nội	8201	29K-342.30	Hà Nội	9451	29K-466.37	Hà Nội
5702	29K-352.08	Hà Nội	6952	29K-392.27	Hà Nội	8202	29K-343.63	Hà Nội	9452	29K-466.91	Hà Nội
5703	29K-353.08	Hà Nội	6953	29K-393.74	Hà Nội	8203	29K-345.41	Hà Nội	9453	29K-467.58	Hà Nội
5704	29K-361.23	Hà Nội	6954	29K-400.16	Hà Nội	8204	29K-349.09	Hà Nội	9454	30M-041.95	Hà Nội
5705	29K-366.72	Hà Nội	6955	29K-418.57	Hà Nội	8205	29K-351.80	Hà Nội	9455	30M-043.82	Hà Nội
5706	29K-368.80	Hà Nội	6956	29K-419.63	Hà Nội	8206	29K-358.09	Hà Nội	9456	30M-044.57	Hà Nội
5707	29K-377.50	Hà Nội	6957	29K-423.75	Hà Nội	8207	29K-361.24	Hà Nội	9457	30M-046.72	Hà Nội
5708	29K-409.80	Hà Nội	6958	29K-434.65	Hà Nội	8208	29K-365.18	Hà Nội	9458	30M-053.09	Hà Nội
5709	29K-425.02	Hà Nội	6959	29K-440.15	Hà Nội	8209	29K-373.53	Hà Nội	9459	30M-053.91	Hà Nội
5710	29K-446.02	Hà Nội	6960	29K-445.78	Hà Nội	8210	29K-377.54	Hà Nội	9460	30M-054.06	Hà Nội
5711	29K-453.09	Hà Nội	6961	29K-460.47	Hà Nội	8211	29K-414.56	Hà Nội	9461	30M-055.70	Hà Nội
5712	29K-466.80	Hà Nội	6962	30M-034.08	Hà Nội	8212	29K-421.47	Hà Nội	9462	30M-058.70	Hà Nội
5713	30M-029.84	Hà Nội	6963	30M-041.90	Hà Nội	8213	29K-433.18	Hà Nội	9463	30M-067.82	Hà Nội
5714	30M-030.97	Hà Nội	6964	30M-047.41	Hà Nội	8214	29K-433.64	Hà Nội	9464	30M-069.31	Hà Nội
5715	30M-038.36	Hà Nội	6965	30M-048.28	Hà Nội	8215	29K-450.64	Hà Nội	9465	30M-069.95	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	30M-039.78	Hà Nội	6966	30M-049.64	Hà Nội	8216	29K-454.83	Hà Nội	9466	30M-081.43	Hà Nội
5717	30M-040.32	Hà Nội	6967	30M-052.02	Hà Nội	8217	30M-038.52	Hà Nội	9467	30M-082.63	Hà Nội
5718	30M-041.57	Hà Nội	6968	30M-052.37	Hà Nội	8218	30M-044.83	Hà Nội	9468	30M-083.67	Hà Nội
5719	30M-048.27	Hà Nội	6969	30M-053.61	Hà Nội	8219	30M-046.71	Hà Nội	9469	30M-087.56	Hà Nội
5720	30M-051.82	Hà Nội	6970	30M-055.58	Hà Nội	8220	30M-049.13	Hà Nội	9470	30M-088.30	Hà Nội
5721	30M-052.83	Hà Nội	6971	30M-059.90	Hà Nội	8221	30M-049.32	Hà Nội	9471	30M-089.35	Hà Nội
5722	30M-063.45	Hà Nội	6972	30M-060.56	Hà Nội	8222	30M-052.13	Hà Nội	9472	30M-089.60	Hà Nội
5723	30M-072.91	Hà Nội	6973	30M-061.87	Hà Nội	8223	30M-052.70	Hà Nội	9473	30M-091.60	Hà Nội
5724	30M-075.25	Hà Nội	6974	30M-062.42	Hà Nội	8224	30M-056.19	Hà Nội	9474	30M-095.02	Hà Nội
5725	30M-075.67	Hà Nội	6975	30M-066.05	Hà Nội	8225	30M-056.20	Hà Nội	9475	30M-096.03	Hà Nội
5726	30M-081.25	Hà Nội	6976	30M-067.93	Hà Nội	8226	30M-056.42	Hà Nội	9476	30M-099.01	Hà Nội
5727	30M-081.30	Hà Nội	6977	30M-071.52	Hà Nội	8227	30M-056.93	Hà Nội	9477	30M-100.15	Hà Nội
5728	30M-082.30	Hà Nội	6978	30M-071.62	Hà Nội	8228	30M-059.02	Hà Nội	9478	30M-105.03	Hà Nội
5729	30M-087.43	Hà Nội	6979	30M-074.96	Hà Nội	8229	30M-060.08	Hà Nội	9479	30M-105.95	Hà Nội
5730	30M-088.36	Hà Nội	6980	30M-077.71	Hà Nội	8230	30M-060.34	Hà Nội	9480	30M-112.81	Hà Nội
5731	30M-095.08	Hà Nội	6981	30M-078.27	Hà Nội	8231	30M-061.27	Hà Nội	9481	30M-115.94	Hà Nội
5732	30M-117.43	Hà Nội	6982	30M-084.57	Hà Nội	8232	30M-063.98	Hà Nội	9482	30M-122.13	Hà Nội
5733	30M-122.57	Hà Nội	6983	30M-085.42	Hà Nội	8233	30M-065.37	Hà Nội	9483	30M-129.38	Hà Nội
5734	30M-124.14	Hà Nội	6984	30M-089.61	Hà Nội	8234	30M-065.74	Hà Nội	9484	30M-147.32	Hà Nội
5735	30M-138.87	Hà Nội	6985	30M-092.13	Hà Nội	8235	30M-067.85	Hà Nội	9485	30M-147.61	Hà Nội
5736	30M-145.57	Hà Nội	6986	30M-096.73	Hà Nội	8236	30M-069.50	Hà Nội	9486	30M-152.12	Hà Nội
5737	30M-146.61	Hà Nội	6987	30M-096.74	Hà Nội	8237	30M-072.13	Hà Nội	9487	30M-152.98	Hà Nội
5738	30M-147.31	Hà Nội	6988	30M-096.87	Hà Nội	8238	30M-072.16	Hà Nội	9488	30M-156.03	Hà Nội
5739	30M-152.72	Hà Nội	6989	30M-099.62	Hà Nội	8239	30M-073.63	Hà Nội	9489	30M-164.41	Hà Nội
5740	30M-153.60	Hà Nội	6990	30M-099.83	Hà Nội	8240	30M-073.85	Hà Nội	9490	30M-165.84	Hà Nội
5741	30M-159.60	Hà Nội	6991	30M-104.15	Hà Nội	8241	30M-075.02	Hà Nội	9491	30M-168.62	Hà Nội
5742	30M-160.29	Hà Nội	6992	30M-120.87	Hà Nội	8242	30M-075.62	Hà Nội	9492	30M-170.35	Hà Nội
5743	30M-165.82	Hà Nội	6993	30M-121.13	Hà Nội	8243	30M-079.75	Hà Nội	9493	30M-174.25	Hà Nội
5744	30M-166.08	Hà Nội	6994	30M-123.70	Hà Nội	8244	30M-083.45	Hà Nội	9494	30M-178.10	Hà Nội
5745	30M-173.40	Hà Nội	6995	30M-124.62	Hà Nội	8245	30M-083.50	Hà Nội	9495	30M-178.85	Hà Nội
5746	30M-173.47	Hà Nội	6996	30M-129.43	Hà Nội	8246	30M-092.17	Hà Nội	9496	30M-183.28	Hà Nội
5747	30M-179.32	Hà Nội	6997	30M-133.78	Hà Nội	8247	30M-097.24	Hà Nội	9497	30M-185.48	Hà Nội
5748	30M-185.82	Hà Nội	6998	30M-140.19	Hà Nội	8248	30M-101.13	Hà Nội	9498	30M-187.96	Hà Nội
5749	30M-185.93	Hà Nội	6999	30M-142.47	Hà Nội	8249	30M-101.26	Hà Nội	9499	30M-189.76	Hà Nội
5750	30M-191.76	Hà Nội	7000	30M-145.03	Hà Nội	8250	30M-102.95	Hà Nội	9500	30M-192.82	Hà Nội
5751	30M-192.27	Hà Nội	7001	30M-146.10	Hà Nội	8251	30M-126.57	Hà Nội	9501	30M-194.36	Hà Nội
5752	30M-193.70	Hà Nội	7002	30M-147.19	Hà Nội	8252	30M-131.04	Hà Nội	9502	30M-194.83	Hà Nội
5753	30M-193.81	Hà Nội	7003	30M-148.43	Hà Nội	8253	30M-134.53	Hà Nội	9503	30M-201.29	Hà Nội
5754	30M-200.29	Hà Nội	7004	30M-154.76	Hà Nội	8254	30M-135.73	Hà Nội	9504	30M-205.15	Hà Nội
5755	30M-202.36	Hà Nội	7005	30M-159.54	Hà Nội	8255	30M-136.43	Hà Nội	9505	30M-211.81	Hà Nội
5756	30M-203.32	Hà Nội	7006	30M-159.91	Hà Nội	8256	30M-138.54	Hà Nội	9506	30M-212.10	Hà Nội
5757	30M-208.56	Hà Nội	7007	30M-163.93	Hà Nội	8257	30M-139.56	Hà Nội	9507	30M-216.05	Hà Nội
5758	30M-210.38	Hà Nội	7008	30M-164.73	Hà Nội	8258	30M-139.72	Hà Nội	9508	30M-220.05	Hà Nội
5759	30M-221.02	Hà Nội	7009	30M-165.78	Hà Nội	8259	30M-140.31	Hà Nội	9509	30M-221.54	Hà Nội
5760	30M-226.32	Hà Nội	7010	30M-169.31	Hà Nội	8260	30M-147.59	Hà Nội	9510	30M-225.76	Hà Nội
5761	30M-229.72	Hà Nội	7011	30M-172.96	Hà Nội	8261	30M-152.84	Hà Nội	9511	30M-231.70	Hà Nội
5762	30M-232.03	Hà Nội	7012	30M-180.93	Hà Nội	8262	30M-154.04	Hà Nội	9512	30M-232.01	Hà Nội
5763	30M-234.05	Hà Nội	7013	30M-183.72	Hà Nội	8263	30M-164.18	Hà Nội	9513	30M-233.60	Hà Nội
5764	30M-237.76	Hà Nội	7014	30M-184.65	Hà Nội	8264	30M-169.60	Hà Nội	9514	30M-234.17	Hà Nội
5765	30M-243.04	Hà Nội	7015	30M-187.20	Hà Nội	8265	30M-169.78	Hà Nội	9515	30M-237.62	Hà Nội
5766	30M-246.35	Hà Nội	7016	30M-188.84	Hà Nội	8266	30M-170.63	Hà Nội	9516	30M-246.06	Hà Nội
5767	30M-254.47	Hà Nội	7017	30M-191.64	Hà Nội	8267	30M-172.29	Hà Nội	9517	30M-248.09	Hà Nội
5768	30M-255.48	Hà Nội	7018	30M-192.80	Hà Nội	8268	30M-182.97	Hà Nội	9518	30M-249.43	Hà Nội
5769	30M-256.02	Hà Nội	7019	30M-207.37	Hà Nội	8269	30M-183.06	Hà Nội	9519	30M-250.78	Hà Nội
5770	30M-257.42	Hà Nội	7020	30M-218.59	Hà Nội	8270	30M-185.10	Hà Nội	9520	30M-253.87	Hà Nội
5771	30M-258.81	Hà Nội	7021	30M-225.05	Hà Nội	8271	30M-185.27	Hà Nội	9521	30M-255.83	Hà Nội
5772	30M-262.60	Hà Nội	7022	30M-225.29	Hà Nội	8272	30M-186.76	Hà Nội	9522	30M-263.90	Hà Nội
5773	30M-263.10	Hà Nội	7023	30M-232.50	Hà Nội	8273	30M-187.16	Hà Nội	9523	30M-268.21	Hà Nội
5774	30M-264.36	Hà Nội	7024	30M-234.80	Hà Nội	8274	30M-190.51	Hà Nội	9524	30M-275.38	Hà Nội
5775	30M-265.07	Hà Nội	7025	30M-235.98	Hà Nội	8275	30M-198.07	Hà Nội	9525	30M-281.45	Hà Nội
5776	30M-268.03	Hà Nội	7026	30M-240.83	Hà Nội	8276	30M-198.46	Hà Nội	9526	30M-281.97	Hà Nội
5777	30M-268.50	Hà Nội	7027	30M-241.74	Hà Nội	8277	30M-198.75	Hà Nội	9527	30M-289.72	Hà Nội
5778	30M-271.23	Hà Nội	7028	30M-243.78	Hà Nội	8278	30M-202.26	Hà Nội	9528	30M-292.91	Hà Nội
5779	30M-274.10	Hà Nội	7029	30M-245.14	Hà Nội	8279	30M-203.09	Hà Nội	9529	30M-304.65	Hà Nội
5780	30M-275.78	Hà Nội	7030	30M-245.58	Hà Nội	8280	30M-213.71	Hà Nội	9530	30M-306.42	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-278.62	Hà Nội	7031	30M-258.17	Hà Nội	8281	30M-214.59	Hà Nội	9531	30M-309.29	Hà Nội
5782	30M-281.20	Hà Nội	7032	30M-259.45	Hà Nội	8282	30M-214.85	Hà Nội	9532	30M-311.37	Hà Nội
5783	30M-285.62	Hà Nội	7033	30M-262.07	Hà Nội	8283	30M-214.90	Hà Nội	9533	30M-311.52	Hà Nội
5784	30M-289.23	Hà Nội	7034	30M-265.09	Hà Nội	8284	30M-215.05	Hà Nội	9534	30M-313.26	Hà Nội
5785	30M-292.81	Hà Nội	7035	30M-265.70	Hà Nội	8285	30M-226.43	Hà Nội	9535	30M-316.59	Hà Nội
5786	30M-293.85	Hà Nội	7036	30M-265.72	Hà Nội	8286	30M-226.78	Hà Nội	9536	30M-316.87	Hà Nội
5787	30M-295.72	Hà Nội	7037	30M-268.73	Hà Nội	8287	30M-227.24	Hà Nội	9537	30M-318.43	Hà Nội
5788	30M-295.87	Hà Nội	7038	30M-274.18	Hà Nội	8288	30M-228.81	Hà Nội	9538	30M-318.54	Hà Nội
5789	30M-297.16	Hà Nội	7039	30M-276.34	Hà Nội	8289	30M-228.96	Hà Nội	9539	30M-318.67	Hà Nội
5790	30M-298.82	Hà Nội	7040	30M-280.10	Hà Nội	8290	30M-230.21	Hà Nội	9540	30M-320.85	Hà Nội
5791	30M-303.20	Hà Nội	7041	30M-282.42	Hà Nội	8291	30M-232.14	Hà Nội	9541	30M-325.93	Hà Nội
5792	30M-308.92	Hà Nội	7042	30M-285.26	Hà Nội	8292	30M-233.70	Hà Nội	9542	30M-330.78	Hà Nội
5793	30M-310.26	Hà Nội	7043	30M-285.94	Hà Nội	8293	30M-237.98	Hà Nội	9543	30M-332.10	Hà Nội
5794	30M-315.82	Hà Nội	7044	30M-288.72	Hà Nội	8294	30M-238.70	Hà Nội	9544	30M-332.92	Hà Nội
5795	30M-316.27	Hà Nội	7045	30M-291.52	Hà Nội	8295	30M-241.16	Hà Nội	9545	30M-338.23	Hà Nội
5796	30M-316.51	Hà Nội	7046	30M-296.34	Hà Nội	8296	30M-241.47	Hà Nội	9546	30M-340.26	Hà Nội
5797	30M-318.82	Hà Nội	7047	30M-299.13	Hà Nội	8297	30M-244.40	Hà Nội	9547	30M-344.78	Hà Nội
5798	30M-319.57	Hà Nội	7048	30M-299.76	Hà Nội	8298	30M-255.09	Hà Nội	9548	30M-345.47	Hà Nội
5799	30M-321.40	Hà Nội	7049	30M-302.25	Hà Nội	8299	30M-259.31	Hà Nội	9549	30M-346.28	Hà Nội
5800	30M-323.87	Hà Nội	7050	30M-306.94	Hà Nội	8300	30M-260.71	Hà Nội	9550	30M-350.40	Hà Nội
5801	30M-324.03	Hà Nội	7051	30M-311.17	Hà Nội	8301	30M-263.57	Hà Nội	9551	30M-355.64	Hà Nội
5802	30M-327.92	Hà Nội	7052	30M-312.70	Hà Nội	8302	30M-263.67	Hà Nội	9552	30M-355.73	Hà Nội
5803	30M-331.47	Hà Nội	7053	30M-315.20	Hà Nội	8303	30M-266.29	Hà Nội	9553	30M-359.21	Hà Nội
5804	30M-332.81	Hà Nội	7054	30M-316.23	Hà Nội	8304	30M-269.02	Hà Nội	9554	30M-359.56	Hà Nội
5805	30M-336.20	Hà Nội	7055	30M-316.80	Hà Nội	8305	30M-274.30	Hà Nội	9555	30M-362.04	Hà Nội
5806	30M-338.06	Hà Nội	7056	30M-318.27	Hà Nội	8306	30M-281.59	Hà Nội	9556	30M-373.03	Hà Nội
5807	30M-340.57	Hà Nội	7057	30M-318.59	Hà Nội	8307	30M-284.64	Hà Nội	9557	30M-377.70	Hà Nội
5808	30M-341.96	Hà Nội	7058	30M-319.36	Hà Nội	8308	30M-286.61	Hà Nội	9558	30M-379.30	Hà Nội
5809	30M-347.96	Hà Nội	7059	30M-319.46	Hà Nội	8309	30M-289.52	Hà Nội	9559	30M-385.12	Hà Nội
5810	30M-352.62	Hà Nội	7060	30M-327.82	Hà Nội	8310	30M-293.25	Hà Nội	9560	30M-386.67	Hà Nội
5811	30M-354.12	Hà Nội	7061	30M-334.74	Hà Nội	8311	30M-296.30	Hà Nội	9561	30M-392.02	Hà Nội
5812	30M-354.90	Hà Nội	7062	30M-336.24	Hà Nội	8312	30M-296.63	Hà Nội	9562	30M-396.90	Hà Nội
5813	30M-360.12	Hà Nội	7063	30M-338.76	Hà Nội	8313	30M-298.27	Hà Nội	9563	30M-397.08	Hà Nội
5814	30M-361.70	Hà Nội	7064	30M-340.59	Hà Nội	8314	30M-298.50	Hà Nội	9564	30M-397.64	Hà Nội
5815	30M-363.37	Hà Nội	7065	30M-345.81	Hà Nội	8315	30M-305.36	Hà Nội	9565	30M-399.87	Hà Nội
5816	30M-365.74	Hà Nội	7066	30M-348.96	Hà Nội	8316	30M-307.50	Hà Nội	9566	30M-401.85	Hà Nội
5817	30M-367.56	Hà Nội	7067	30M-350.29	Hà Nội	8317	30M-312.87	Hà Nội	9567	30M-405.03	Hà Nội
5818	30M-369.23	Hà Nội	7068	30M-350.65	Hà Nội	8318	30M-316.03	Hà Nội	9568	30M-414.60	Hà Nội
5819	30M-370.15	Hà Nội	7069	30M-350.83	Hà Nội	8319	30M-316.57	Hà Nội	9569	30M-416.57	Hà Nội
5820	30M-370.36	Hà Nội	7070	30M-356.12	Hà Nội	8320	30M-318.60	Hà Nội	9570	30M-416.58	Hà Nội
5821	30M-373.13	Hà Nội	7071	30M-361.13	Hà Nội	8321	30M-320.08	Hà Nội	9571	30M-418.93	Hà Nội
5822	30M-375.96	Hà Nội	7072	30M-361.60	Hà Nội	8322	30M-321.63	Hà Nội	9572	30M-420.45	Hà Nội
5823	30M-388.31	Hà Nội	7073	30M-361.87	Hà Nội	8323	30M-322.04	Hà Nội	9573	34A-922.21	Hải Dương
5824	30M-393.15	Hà Nội	7074	30M-363.06	Hà Nội	8324	30M-328.72	Hà Nội	9574	34A-929.87	Hải Dương
5825	30M-396.07	Hà Nội	7075	30M-364.78	Hà Nội	8325	30M-329.25	Hà Nội	9575	34A-938.97	Hải Dương
5826	30M-399.12	Hà Nội	7076	30M-365.07	Hà Nội	8326	30M-331.20	Hà Nội	9576	34A-939.72	Hải Dương
5827	30M-399.57	Hà Nội	7077	30M-379.03	Hà Nội	8327	30M-332.36	Hà Nội	9577	34A-947.34	Hải Dương
5828	30M-399.94	Hà Nội	7078	30M-385.15	Hà Nội	8328	30M-335.59	Hà Nội	9578	34A-955.60	Hải Dương
5829	30M-402.23	Hà Nội	7079	30M-386.76	Hà Nội	8329	30M-338.75	Hà Nội	9579	34A-958.45	Hải Dương
5830	30M-403.12	Hà Nội	7080	30M-389.21	Hà Nội	8330	30M-344.29	Hà Nội	9580	34A-962.76	Hải Dương
5831	30M-409.02	Hà Nội	7081	30M-391.82	Hà Nội	8331	30M-351.31	Hà Nội	9581	34A-962.90	Hải Dương
5832	30M-413.27	Hà Nội	7082	30M-395.76	Hà Nội	8332	30M-360.45	Hà Nội	9582	35A-473.98	Ninh Bình
5833	30M-413.98	Hà Nội	7083	30M-399.10	Hà Nội	8333	30M-365.28	Hà Nội	9583	35A-476.21	Ninh Bình
5834	30M-415.62	Hà Nội	7084	30M-401.09	Hà Nội	8334	30M-365.58	Hà Nội	9584	35B-023.59	Ninh Bình
5835	30M-415.87	Hà Nội	7085	30M-401.84	Hà Nội	8335	30M-368.01	Hà Nội	9585	35D-016.27	Ninh Bình
5836	30M-418.01	Hà Nội	7086	30M-402.06	Hà Nội	8336	30M-368.28	Hà Nội	9586	36C-554.94	Thanh Hóa
5837	30M-420.12	Hà Nội	7087	30M-402.36	Hà Nội	8337	30M-381.12	Hà Nội	9587	36C-563.72	Thanh Hóa
5838	34A-954.28	Hải Dương	7088	30M-405.34	Hà Nội	8338	30M-386.95	Hà Nội	9588	36C-568.01	Thanh Hóa
5839	34A-955.75	Hải Dương	7089	30M-406.25	Hà Nội	8339	30M-389.03	Hà Nội	9589	36K-229.73	Thanh Hóa
5840	34A-971.05	Hải Dương	7090	30M-410.36	Hà Nội	8340	30M-389.90	Hà Nội	9590	36K-236.43	Thanh Hóa
5841	34A-973.42	Hải Dương	7091	30M-415.02	Hà Nội	8341	30M-390.23	Hà Nội	9591	36K-247.15	Thanh Hóa
5842	34C-445.27	Hải Dương	7092	30M-417.09	Hà Nội	8342	30M-392.70	Hà Nội	9592	36K-266.06	Thanh Hóa
5843	35A-481.45	Ninh Bình	7093	34A-930.26	Hải Dương	8343	30M-396.52	Hà Nội	9593	36K-273.48	Thanh Hóa
5844	35A-483.94	Ninh Bình	7094	34A-942.75	Hải Dương	8344	30M-398.21	Hà Nội	9594	36K-282.32	Thanh Hóa
5845	36C-559.06	Thanh Hóa	7095	34A-954.06	Hải Dương	8345	30M-400.13	Hà Nội	9595	36K-282.46	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	36C-569.29	Thanh Hóa	7096	34A-962.92	Hải Dương	8346	30M-400.51	Hà Nội	9596	36K-287.96	Thanh Hóa
5847	36C-569.50	Thanh Hóa	7097	34A-966.56	Hải Dương	8347	30M-402.96	Hà Nội	9597	36K-297.96	Thanh Hóa
5848	36K-238.87	Thanh Hóa	7098	34A-968.97	Hải Dương	8348	30M-409.15	Hà Nội	9598	37C-577.05	Nghệ An
5849	36K-242.09	Thanh Hóa	7099	34A-972.10	Hải Dương	8349	34A-921.82	Hải Dương	9599	37C-582.72	Nghệ An
5850	36K-243.14	Thanh Hóa	7100	35A-479.31	Ninh Bình	8350	34A-925.70	Hải Dương	9600	37K-489.13	Nghệ An
5851	36K-265.28	Thanh Hóa	7101	35A-481.54	Ninh Bình	8351	34A-935.60	Hải Dương	9601	37K-495.12	Nghệ An
5852	36K-266.58	Thanh Hóa	7102	35B-025.59	Ninh Bình	8352	34A-938.98	Hải Dương	9602	37K-507.96	Nghệ An
5853	36K-297.49	Thanh Hóa	7103	35C-181.21	Ninh Bình	8353	34A-946.71	Hải Dương	9603	37K-536.85	Nghệ An
5854	36K-298.93	Thanh Hóa	7104	36C-568.84	Thanh Hóa	8354	34A-953.94	Hải Dương	9604	37K-568.80	Nghệ An
5855	37C-569.05	Nghệ An	7105	36C-575.09	Thanh Hóa	8355	34A-959.30	Hải Dương	9605	37K-574.80	Nghệ An
5856	37C-569.30	Nghệ An	7106	36D-031.63	Thanh Hóa	8356	34C-441.59	Hải Dương	9606	38A-695.67	Hà Tĩnh
5857	37C-576.28	Nghệ An	7107	36K-236.80	Thanh Hóa	8357	34C-451.09	Hải Dương	9607	43A-959.93	Đà Nẵng
5858	37C-579.52	Nghệ An	7108	36K-254.95	Thanh Hóa	8358	35A-467.19	Ninh Bình	9608	43A-962.94	Đà Nẵng
5859	37C-581.80	Nghệ An	7109	36K-264.41	Thanh Hóa	8359	35A-483.71	Ninh Bình	9609	43A-963.93	Đà Nẵng
5860	37C-592.97	Nghệ An	7110	36K-266.80	Thanh Hóa	8360	35C-183.04	Ninh Bình	9610	43A-965.73	Đà Nẵng
5861	37K-510.64	Nghệ An	7111	36K-281.87	Thanh Hóa	8361	35C-184.32	Ninh Bình	9611	43A-968.54	Đà Nẵng
5862	37K-537.07	Nghệ An	7112	36K-282.34	Thanh Hóa	8362	36C-563.03	Thanh Hóa	9612	43A-976.10	Đà Nẵng
5863	37K-547.62	Nghệ An	7113	36K-282.50	Thanh Hóa	8363	36C-569.80	Thanh Hóa	9613	43C-317.56	Đà Nẵng
5864	37K-549.32	Nghệ An	7114	36K-282.61	Thanh Hóa	8364	36C-581.80	Thanh Hóa	9614	43D-013.82	Đà Nẵng
5865	37K-553.34	Nghệ An	7115	36K-291.20	Thanh Hóa	8365	36K-237.08	Thanh Hóa	9615	43D-015.56	Đà Nẵng
5866	37K-560.64	Nghệ An	7116	36K-293.80	Thanh Hóa	8366	36K-268.47	Thanh Hóa	9616	47A-815.31	Đắk Lắk
5867	38A-686.12	Hà Tĩnh	7117	36K-304.47	Thanh Hóa	8367	36K-277.26	Thanh Hóa	9617	47A-825.92	Đắk Lắk
5868	38A-689.74	Hà Tĩnh	7118	36K-305.19	Thanh Hóa	8368	36K-280.85	Thanh Hóa	9618	47A-828.40	Đắk Lắk
5869	38A-697.40	Hà Tĩnh	7119	37C-578.09	Nghệ An	8369	36K-292.30	Thanh Hóa	9619	47A-833.32	Đắk Lắk
5870	38A-711.03	Hà Tĩnh	7120	37C-586.23	Nghệ An	8370	36K-295.46	Thanh Hóa	9620	47A-838.70	Đắk Lắk
5871	38A-711.81	Hà Tĩnh	7121	37K-491.98	Nghệ An	8371	36K-296.21	Thanh Hóa	9621	47A-847.37	Đắk Lắk
5872	38C-243.08	Hà Tĩnh	7122	37K-493.12	Nghệ An	8372	37B-050.04	Nghệ An	9622	47A-851.09	Đắk Lắk
5873	43A-949.76	Đà Nẵng	7123	37K-498.93	Nghệ An	8373	37C-569.90	Nghệ An	9623	47B-044.02	Đắk Lắk
5874	43A-951.94	Đà Nẵng	7124	37K-500.03	Nghệ An	8374	37K-489.64	Nghệ An	9624	47B-044.63	Đắk Lắk
5875	43A-971.50	Đà Nẵng	7125	37K-511.95	Nghệ An	8375	37K-501.08	Nghệ An	9625	47B-045.63	Đắk Lắk
5876	43A-978.23	Đà Nẵng	7126	37K-518.48	Nghệ An	8376	37K-516.81	Nghệ An	9626	47C-398.91	Đắk Lắk
5877	43A-979.01	Đà Nẵng	7127	37K-522.27	Nghệ An	8377	37K-521.27	Nghệ An	9627	47C-421.37	Đắk Lắk
5878	43C-321.76	Đà Nẵng	7128	37K-529.93	Nghệ An	8378	37K-537.27	Nghệ An	9628	49A-746.10	Lâm Đồng
5879	47A-813.92	Đắk Lắk	7129	37K-534.54	Nghệ An	8379	37K-545.62	Nghệ An	9629	49A-779.16	Lâm Đồng
5880	47A-840.25	Đắk Lắk	7130	37K-558.27	Nghệ An	8380	37K-555.30	Nghệ An	9630	49A-781.05	Lâm Đồng
5881	47A-841.23	Đắk Lắk	7131	37K-558.76	Nghệ An	8381	37K-559.82	Nghệ An	9631	51E-344.04	Hồ Chí Minh
5882	47A-856.90	Đắk Lắk	7132	37K-559.70	Nghệ An	8382	37K-561.96	Nghệ An	9632	51L-898.06	Hồ Chí Minh
5883	47A-862.85	Đắk Lắk	7133	37K-567.17	Nghệ An	8383	37K-565.03	Nghệ An	9633	51L-903.34	Hồ Chí Minh
5884	47A-865.26	Đắk Lắk	7134	37K-570.94	Nghệ An	8384	37K-569.80	Nghệ An	9634	51L-905.67	Hồ Chí Minh
5885	47C-407.94	Đắk Lắk	7135	38A-683.48	Hà Tĩnh	8385	38A-682.27	Hà Tĩnh	9635	51L-908.34	Hồ Chí Minh
5886	47C-412.80	Đắk Lắk	7136	38A-690.25	Hà Tĩnh	8386	38A-700.28	Hà Tĩnh	9636	51L-910.81	Hồ Chí Minh
5887	49A-759.63	Lâm Đồng	7137	38A-704.15	Hà Tĩnh	8387	38C-247.59	Hà Tĩnh	9637	51L-912.81	Hồ Chí Minh
5888	49A-762.95	Lâm Đồng	7138	38A-709.84	Hà Tĩnh	8388	43A-953.04	Đà Nẵng	9638	51L-916.57	Hồ Chí Minh
5889	49A-763.46	Lâm Đồng	7139	38A-711.54	Hà Tĩnh	8389	43A-963.37	Đà Nẵng	9639	51L-917.38	Hồ Chí Minh
5890	49A-764.06	Lâm Đồng	7140	38B-024.15	Hà Tĩnh	8390	43A-966.76	Đà Nẵng	9640	51L-917.56	Hồ Chí Minh
5891	49A-765.63	Lâm Đồng	7141	38C-244.18	Hà Tĩnh	8391	43A-968.78	Đà Nẵng	9641	51L-918.48	Hồ Chí Minh
5892	49C-384.53	Lâm Đồng	7142	43A-947.19	Đà Nẵng	8392	43A-972.87	Đà Nẵng	9642	51L-920.16	Hồ Chí Minh
5893	49C-389.64	Lâm Đồng	7143	43A-948.64	Đà Nẵng	8393	43C-323.92	Đà Nẵng	9643	51L-921.58	Hồ Chí Minh
5894	49D-015.85	Lâm Đồng	7144	43A-951.31	Đà Nẵng	8394	47A-818.43	Đắk Lắk	9644	51L-925.74	Hồ Chí Minh
5895	51B-712.46	Hồ Chí Minh	7145	43A-966.82	Đà Nẵng	8395	47A-819.07	Đắk Lắk	9645	51L-926.70	Hồ Chí Minh
5896	51B-714.09	Hồ Chí Minh	7146	43A-978.05	Đà Nẵng	8396	47A-819.51	Đắk Lắk	9646	51L-928.32	Hồ Chí Minh
5897	51E-341.15	Hồ Chí Minh	7147	43B-064.95	Đà Nẵng	8397	47A-823.72	Đắk Lắk	9647	51L-929.75	Hồ Chí Minh
5898	51E-345.48	Hồ Chí Minh	7148	43C-316.52	Đà Nẵng	8398	47A-825.87	Đắk Lắk	9648	51L-931.49	Hồ Chí Minh
5899	51E-347.35	Hồ Chí Minh	7149	43D-013.26	Đà Nẵng	8399	47A-829.93	Đắk Lắk	9649	51L-931.94	Hồ Chí Minh
5900	51E-348.71	Hồ Chí Minh	7150	43D-014.19	Đà Nẵng	8400	47A-836.52	Đắk Lắk	9650	51L-941.37	Hồ Chí Minh
5901	51E-349.78	Hồ Chí Minh	7151	47A-818.27	Đắk Lắk	8401	47A-836.87	Đắk Lắk	9651	51L-945.61	Hồ Chí Minh
5902	51E-352.56	Hồ Chí Minh	7152	47A-825.12	Đắk Lắk	8402	47A-838.46	Đắk Lắk	9652	51L-945.81	Hồ Chí Minh
5903	51L-898.51	Hồ Chí Minh	7153	47A-825.20	Đắk Lắk	8403	47A-846.15	Đắk Lắk	9653	51L-958.12	Hồ Chí Minh
5904	51L-899.59	Hồ Chí Minh	7154	47A-835.87	Đắk Lắk	8404	47A-846.37	Đắk Lắk	9654	51L-962.28	Hồ Chí Minh
5905	51L-902.04	Hồ Chí Minh	7155	47A-844.25	Đắk Lắk	8405	47A-849.31	Đắk Lắk	9655	51L-962.91	Hồ Chí Minh
5906	51L-903.75	Hồ Chí Minh	7156	47A-845.23	Đắk Lắk	8406	48D-007.53	Đắk Nông	9656	51L-963.18	Hồ Chí Minh
5907	51L-907.85	Hồ Chí Minh	7157	47A-846.96	Đắk Lắk	8407	48D-010.23	Đắk Nông	9657	51L-966.32	Hồ Chí Minh
5908	51L-908.56	Hồ Chí Minh	7158	47A-851.13	Đắk Lắk	8408	49A-757.08	Lâm Đồng	9658	51L-971.43	Hồ Chí Minh
5909	51L-916.87	Hồ Chí Minh	7159	47A-854.47	Đắk Lắk	8409	49C-397.13	Lâm Đồng	9659	51L-972.19	Hồ Chí Minh
5910	51L-925.08	Hồ Chí Minh	7160	47A-858.13	Đắk Lắk	8410	51B-715.41	Hồ Chí Minh	9660	51L-973.18	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	51L-928.31	Hồ Chí Minh	7161	47A-862.24	Đắk Lắk	8411	51E-346.32	Hồ Chí Minh	9661	51L-975.73	Hồ Chí Minh
5912	51L-929.52	Hồ Chí Minh	7162	47C-420.60	Đắk Lắk	8412	51E-351.71	Hồ Chí Minh	9662	51L-978.83	Hồ Chí Minh
5913	51L-930.25	Hồ Chí Minh	7163	48D-007.18	Đắk Nông	8413	51E-351.80	Hồ Chí Minh	9663	51L-979.32	Hồ Chí Minh
5914	51L-930.97	Hồ Chí Minh	7164	49A-747.43	Lâm Đồng	8414	51L-904.13	Hồ Chí Minh	9664	51L-980.50	Hồ Chí Minh
5915	51L-933.73	Hồ Chí Minh	7165	49A-753.36	Lâm Đồng	8415	51L-906.52	Hồ Chí Minh	9665	51L-983.52	Hồ Chí Minh
5916	51L-933.81	Hồ Chí Minh	7166	49A-769.45	Lâm Đồng	8416	51L-909.94	Hồ Chí Minh	9666	51L-983.62	Hồ Chí Minh
5917	51L-935.48	Hồ Chí Minh	7167	49A-781.15	Lâm Đồng	8417	51L-909.95	Hồ Chí Minh	9667	51L-985.12	Hồ Chí Minh
5918	51L-935.73	Hồ Chí Minh	7168	49C-394.07	Lâm Đồng	8418	51L-912.60	Hồ Chí Minh	9668	51L-985.78	Hồ Chí Minh
5919	51L-938.91	Hồ Chí Minh	7169	49C-399.32	Lâm Đồng	8419	51L-912.80	Hồ Chí Minh	9669	51L-986.70	Hồ Chí Minh
5920	51L-940.27	Hồ Chí Minh	7170	51E-342.12	Hồ Chí Minh	8420	51L-913.54	Hồ Chí Minh	9670	51L-987.28	Hồ Chí Minh
5921	51L-942.54	Hồ Chí Minh	7171	51E-342.62	Hồ Chí Minh	8421	51L-916.78	Hồ Chí Minh	9671	51L-988.48	Hồ Chí Minh
5922	51L-942.82	Hồ Chí Minh	7172	51E-346.54	Hồ Chí Minh	8422	51L-920.93	Hồ Chí Minh	9672	51L-989.21	Hồ Chí Minh
5923	51L-947.81	Hồ Chí Minh	7173	51L-899.19	Hồ Chí Minh	8423	51L-921.34	Hồ Chí Minh	9673	51L-990.45	Hồ Chí Minh
5924	51L-949.05	Hồ Chí Minh	7174	51L-899.74	Hồ Chí Minh	8424	51L-921.82	Hồ Chí Minh	9674	51L-992.81	Hồ Chí Minh
5925	51L-949.18	Hồ Chí Minh	7175	51L-904.47	Hồ Chí Minh	8425	51L-923.36	Hồ Chí Minh	9675	51L-994.16	Hồ Chí Minh
5926	51L-955.62	Hồ Chí Minh	7176	51L-906.29	Hồ Chí Minh	8426	51L-923.85	Hồ Chí Minh	9676	51L-998.61	Hồ Chí Minh
5927	51L-956.05	Hồ Chí Minh	7177	51L-911.38	Hồ Chí Minh	8427	51L-925.67	Hồ Chí Minh	9677	51M-054.18	Hồ Chí Minh
5928	51L-959.47	Hồ Chí Minh	7178	51L-911.51	Hồ Chí Minh	8428	51L-927.48	Hồ Chí Minh	9678	51M-067.92	Hồ Chí Minh
5929	51L-959.84	Hồ Chí Minh	7179	51L-920.31	Hồ Chí Minh	8429	51L-933.76	Hồ Chí Minh	9679	51M-068.70	Hồ Chí Minh
5930	51L-962.23	Hồ Chí Minh	7180	51L-921.52	Hồ Chí Minh	8430	51L-937.03	Hồ Chí Minh	9680	51M-075.37	Hồ Chí Minh
5931	51L-962.35	Hồ Chí Minh	7181	51L-925.61	Hồ Chí Minh	8431	51L-938.54	Hồ Chí Minh	9681	51M-082.52	Hồ Chí Minh
5932	51L-963.59	Hồ Chí Minh	7182	51L-925.81	Hồ Chí Minh	8432	51L-940.59	Hồ Chí Minh	9682	51M-094.17	Hồ Chí Minh
5933	51L-965.30	Hồ Chí Minh	7183	51L-927.91	Hồ Chí Minh	8433	51L-941.40	Hồ Chí Minh	9683	51M-098.08	Hồ Chí Minh
5934	51L-971.21	Hồ Chí Minh	7184	51L-928.81	Hồ Chí Minh	8434	51L-941.45	Hồ Chí Minh	9684	51M-099.21	Hồ Chí Minh
5935	51L-971.27	Hồ Chí Minh	7185	51L-935.87	Hồ Chí Minh	8435	51L-944.47	Hồ Chí Minh	9685	51M-100.82	Hồ Chí Minh
5936	51L-973.80	Hồ Chí Minh	7186	51L-936.95	Hồ Chí Minh	8436	51L-944.70	Hồ Chí Minh	9686	51M-102.31	Hồ Chí Minh
5937	51L-975.63	Hồ Chí Minh	7187	51L-939.09	Hồ Chí Minh	8437	51L-948.21	Hồ Chí Minh	9687	51M-111.91	Hồ Chí Minh
5938	51L-976.93	Hồ Chí Minh	7188	51L-948.02	Hồ Chí Minh	8438	51L-949.21	Hồ Chí Minh	9688	51M-113.61	Hồ Chí Minh
5939	51L-978.59	Hồ Chí Minh	7189	51L-948.40	Hồ Chí Minh	8439	51L-955.20	Hồ Chí Minh	9689	51M-114.16	Hồ Chí Minh
5940	51L-981.03	Hồ Chí Minh	7190	51L-951.75	Hồ Chí Minh	8440	51L-958.64	Hồ Chí Minh	9690	51M-116.47	Hồ Chí Minh
5941	51L-981.08	Hồ Chí Minh	7191	51L-958.01	Hồ Chí Minh	8441	51L-959.01	Hồ Chí Minh	9691	51M-116.95	Hồ Chí Minh
5942	51L-982.01	Hồ Chí Minh	7192	51L-959.87	Hồ Chí Minh	8442	51L-959.16	Hồ Chí Minh	9692	51M-117.30	Hồ Chí Minh
5943	51L-986.42	Hồ Chí Minh	7193	51L-961.67	Hồ Chí Minh	8443	51L-961.97	Hồ Chí Minh	9693	51M-118.57	Hồ Chí Minh
5944	51L-989.20	Hồ Chí Minh	7194	51L-961.72	Hồ Chí Minh	8444	51L-962.98	Hồ Chí Minh	9694	51M-122.80	Hồ Chí Minh
5945	51L-994.63	Hồ Chí Minh	7195	51L-962.43	Hồ Chí Minh	8445	51L-965.81	Hồ Chí Minh	9695	51M-130.76	Hồ Chí Minh
5946	51L-995.21	Hồ Chí Minh	7196	51L-965.54	Hồ Chí Minh	8446	51L-966.10	Hồ Chí Minh	9696	51M-131.37	Hồ Chí Minh
5947	51L-995.47	Hồ Chí Minh	7197	51L-965.73	Hồ Chí Minh	8447	51L-966.75	Hồ Chí Minh	9697	51M-133.15	Hồ Chí Minh
5948	51L-996.25	Hồ Chí Minh	7198	51L-967.65	Hồ Chí Minh	8448	51L-966.87	Hồ Chí Minh	9698	51M-134.46	Hồ Chí Minh
5949	51M-052.34	Hồ Chí Minh	7199	51L-968.21	Hồ Chí Minh	8449	51L-968.57	Hồ Chí Minh	9699	51M-135.75	Hồ Chí Minh
5950	51M-052.43	Hồ Chí Minh	7200	51L-968.81	Hồ Chí Minh	8450	51L-969.27	Hồ Chí Minh	9700	51M-139.30	Hồ Chí Minh
5951	51M-055.51	Hồ Chí Minh	7201	51L-972.07	Hồ Chí Minh	8451	51L-971.80	Hồ Chí Minh	9701	51M-142.83	Hồ Chí Minh
5952	51M-055.72	Hồ Chí Minh	7202	51L-975.84	Hồ Chí Minh	8452	51L-983.20	Hồ Chí Minh	9702	51M-152.21	Hồ Chí Minh
5953	51M-055.91	Hồ Chí Minh	7203	51L-979.51	Hồ Chí Minh	8453	51L-988.45	Hồ Chí Minh	9703	51M-153.94	Hồ Chí Minh
5954	51M-056.47	Hồ Chí Minh	7204	51L-982.46	Hồ Chí Minh	8454	51L-992.61	Hồ Chí Minh	9704	51M-154.10	Hồ Chí Minh
5955	51M-057.19	Hồ Chí Minh	7205	51L-985.73	Hồ Chí Minh	8455	51L-993.05	Hồ Chí Minh	9705	51M-156.93	Hồ Chí Minh
5956	51M-060.35	Hồ Chí Minh	7206	51L-987.90	Hồ Chí Minh	8456	51M-055.01	Hồ Chí Minh	9706	51M-161.06	Hồ Chí Minh
5957	51M-065.61	Hồ Chí Minh	7207	51L-987.91	Hồ Chí Minh	8457	51M-055.32	Hồ Chí Minh	9707	51M-169.74	Hồ Chí Minh
5958	51M-068.13	Hồ Chí Minh	7208	51L-988.47	Hồ Chí Minh	8458	51M-058.64	Hồ Chí Minh	9708	51M-169.84	Hồ Chí Minh
5959	51M-071.67	Hồ Chí Minh	7209	51L-989.09	Hồ Chí Minh	8459	51M-059.03	Hồ Chí Minh	9709	51M-173.16	Hồ Chí Minh
5960	51M-076.75	Hồ Chí Minh	7210	51L-992.72	Hồ Chí Minh	8460	51M-071.80	Hồ Chí Minh	9710	51M-179.80	Hồ Chí Minh
5961	51M-079.61	Hồ Chí Minh	7211	51L-994.29	Hồ Chí Minh	8461	51M-077.54	Hồ Chí Minh	9711	51M-180.12	Hồ Chí Minh
5962	51M-080.15	Hồ Chí Minh	7212	51L-996.12	Hồ Chí Minh	8462	51M-080.25	Hồ Chí Minh	9712	51M-184.63	Hồ Chí Minh
5963	51M-080.35	Hồ Chí Minh	7213	51L-996.51	Hồ Chí Minh	8463	51M-083.94	Hồ Chí Minh	9713	51M-185.49	Hồ Chí Minh
5964	51M-086.19	Hồ Chí Minh	7214	51M-055.67	Hồ Chí Minh	8464	51M-089.64	Hồ Chí Minh	9714	51M-188.52	Hồ Chí Minh
5965	51M-089.12	Hồ Chí Minh	7215	51M-058.30	Hồ Chí Minh	8465	51M-093.15	Hồ Chí Minh	9715	51M-189.32	Hồ Chí Minh
5966	51M-090.36	Hồ Chí Minh	7216	51M-061.20	Hồ Chí Minh	8466	51M-096.65	Hồ Chí Minh	9716	51M-193.30	Hồ Chí Minh
5967	51M-098.32	Hồ Chí Minh	7217	51M-062.09	Hồ Chí Minh	8467	51M-098.04	Hồ Chí Minh	9717	51M-193.82	Hồ Chí Minh
5968	51M-099.05	Hồ Chí Minh	7218	51M-063.61	Hồ Chí Minh	8468	51M-101.65	Hồ Chí Minh	9718	51M-196.43	Hồ Chí Minh
5969	51M-099.29	Hồ Chí Minh	7219	51M-074.50	Hồ Chí Minh	8469	51M-102.13	Hồ Chí Minh	9719	51M-198.16	Hồ Chí Minh
5970	51M-104.72	Hồ Chí Minh	7220	51M-077.26	Hồ Chí Minh	8470	51M-102.61	Hồ Chí Minh	9720	51M-198.21	Hồ Chí Minh
5971	51M-108.30	Hồ Chí Minh	7221	51M-081.20	Hồ Chí Minh	8471	51M-108.90	Hồ Chí Minh	9721	51M-203.45	Hồ Chí Minh
5972	51M-109.02	Hồ Chí Minh	7222	51M-083.06	Hồ Chí Minh	8472	51M-110.52	Hồ Chí Minh	9722	51M-207.45	Hồ Chí Minh
5973	51M-110.36	Hồ Chí Minh	7223	51M-099.02	Hồ Chí Minh	8473	51M-114.95	Hồ Chí Minh	9723	51M-215.13	Hồ Chí Minh
5974	51M-114.38	Hồ Chí Minh	7224	51M-100.23	Hồ Chí Minh	8474	51M-116.96	Hồ Chí Minh	9724	51M-215.60	Hồ Chí Minh
5975	51M-121.35	Hồ Chí Minh	7225	51M-100.94	Hồ Chí Minh	8475	51M-121.71	Hồ Chí Minh	9725	51M-215.70	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-125.83	Hồ Chí Minh	7226	51M-105.16	Hồ Chí Minh	8476	51M-121.72	Hồ Chí Minh	9726	51M-216.04	Hồ Chí Minh
5977	51M-126.51	Hồ Chí Minh	7227	51M-105.31	Hồ Chí Minh	8477	51M-123.90	Hồ Chí Minh	9727	51M-224.09	Hồ Chí Minh
5978	51M-129.27	Hồ Chí Minh	7228	51M-111.49	Hồ Chí Minh	8478	51M-135.18	Hồ Chí Minh	9728	51M-224.15	Hồ Chí Minh
5979	51M-130.12	Hồ Chí Minh	7229	51M-112.87	Hồ Chí Minh	8479	51M-135.87	Hồ Chí Minh	9729	51M-225.36	Hồ Chí Minh
5980	51M-131.24	Hồ Chí Minh	7230	51M-115.06	Hồ Chí Minh	8480	51M-141.13	Hồ Chí Minh	9730	51M-228.87	Hồ Chí Minh
5981	51M-133.56	Hồ Chí Minh	7231	51M-115.29	Hồ Chí Minh	8481	51M-143.46	Hồ Chí Minh	9731	51M-232.76	Hồ Chí Minh
5982	51M-136.52	Hồ Chí Minh	7232	51M-117.06	Hồ Chí Minh	8482	51M-150.59	Hồ Chí Minh	9732	51M-233.12	Hồ Chí Minh
5983	51M-136.60	Hồ Chí Minh	7233	51M-117.07	Hồ Chí Minh	8483	51M-152.82	Hồ Chí Minh	9733	51M-234.06	Hồ Chí Minh
5984	51M-139.40	Hồ Chí Minh	7234	51M-124.18	Hồ Chí Minh	8484	51M-153.14	Hồ Chí Minh	9734	51M-234.60	Hồ Chí Minh
5985	51M-141.23	Hồ Chí Minh	7235	51M-126.52	Hồ Chí Minh	8485	51M-155.42	Hồ Chí Minh	9735	51M-236.05	Hồ Chí Minh
5986	51M-141.57	Hồ Chí Minh	7236	51M-126.57	Hồ Chí Minh	8486	51M-155.52	Hồ Chí Minh	9736	51M-236.91	Hồ Chí Minh
5987	51M-142.67	Hồ Chí Minh	7237	51M-130.56	Hồ Chí Minh	8487	51M-166.27	Hồ Chí Minh	9737	51M-238.35	Hồ Chí Minh
5988	51M-143.03	Hồ Chí Minh	7238	51M-131.95	Hồ Chí Minh	8488	51M-169.45	Hồ Chí Minh	9738	51M-239.09	Hồ Chí Minh
5989	51M-145.28	Hồ Chí Minh	7239	51M-136.07	Hồ Chí Minh	8489	51M-178.67	Hồ Chí Minh	9739	51M-241.04	Hồ Chí Minh
5990	51M-157.29	Hồ Chí Minh	7240	51M-139.45	Hồ Chí Minh	8490	51M-181.19	Hồ Chí Minh	9740	51M-241.12	Hồ Chí Minh
5991	51M-157.46	Hồ Chí Minh	7241	51M-143.24	Hồ Chí Minh	8491	51M-182.20	Hồ Chí Minh	9741	51M-244.38	Hồ Chí Minh
5992	51M-162.04	Hồ Chí Minh	7242	51M-143.73	Hồ Chí Minh	8492	51M-187.82	Hồ Chí Minh	9742	51M-248.58	Hồ Chí Minh
5993	51M-162.24	Hồ Chí Minh	7243	51M-144.40	Hồ Chí Minh	8493	51M-191.48	Hồ Chí Minh	9743	51M-248.98	Hồ Chí Minh
5994	51M-164.02	Hồ Chí Minh	7244	51M-146.29	Hồ Chí Minh	8494	51M-193.18	Hồ Chí Minh	9744	51M-252.76	Hồ Chí Minh
5995	51M-166.04	Hồ Chí Minh	7245	51M-152.85	Hồ Chí Minh	8495	51M-195.40	Hồ Chí Minh	9745	51M-254.28	Hồ Chí Minh
5996	51M-166.46	Hồ Chí Minh	7246	51M-159.80	Hồ Chí Minh	8496	51M-195.43	Hồ Chí Minh	9746	51M-259.85	Hồ Chí Minh
5997	51M-168.01	Hồ Chí Minh	7247	51M-163.23	Hồ Chí Minh	8497	51M-198.54	Hồ Chí Minh	9747	51M-261.78	Hồ Chí Minh
5998	51M-170.03	Hồ Chí Minh	7248	51M-173.25	Hồ Chí Minh	8498	51M-200.19	Hồ Chí Minh	9748	51M-262.59	Hồ Chí Minh
5999	51M-170.30	Hồ Chí Minh	7249	51M-173.40	Hồ Chí Minh	8499	51M-200.95	Hồ Chí Minh	9749	51M-262.64	Hồ Chí Minh
6000	51M-180.26	Hồ Chí Minh	7250	51M-181.73	Hồ Chí Minh	8500	51M-207.25	Hồ Chí Minh	9750	51M-262.73	Hồ Chí Minh
6001	51M-182.72	Hồ Chí Minh	7251	51M-183.42	Hồ Chí Minh	8501	51M-212.93	Hồ Chí Minh	9751	51M-263.72	Hồ Chí Minh
6002	51M-183.12	Hồ Chí Minh	7252	51M-185.10	Hồ Chí Minh	8502	51M-214.03	Hồ Chí Minh	9752	51M-263.76	Hồ Chí Minh
6003	51M-188.70	Hồ Chí Minh	7253	51M-185.67	Hồ Chí Minh	8503	51M-217.59	Hồ Chí Minh	9753	51M-265.81	Hồ Chí Minh
6004	51M-192.70	Hồ Chí Minh	7254	51M-186.48	Hồ Chí Minh	8504	51M-220.06	Hồ Chí Minh	9754	51M-266.85	Hồ Chí Minh
6005	51M-199.52	Hồ Chí Minh	7255	51M-192.85	Hồ Chí Minh	8505	51M-233.14	Hồ Chí Minh	9755	51M-268.45	Hồ Chí Minh
6006	51M-204.94	Hồ Chí Minh	7256	51M-198.82	Hồ Chí Minh	8506	51M-234.53	Hồ Chí Minh	9756	51M-268.61	Hồ Chí Minh
6007	51M-209.51	Hồ Chí Minh	7257	51M-209.35	Hồ Chí Minh	8507	51M-239.73	Hồ Chí Minh	9757	51M-269.04	Hồ Chí Minh
6008	51M-210.49	Hồ Chí Minh	7258	51M-210.15	Hồ Chí Minh	8508	51M-242.67	Hồ Chí Minh	9758	51M-269.29	Hồ Chí Minh
6009	51M-212.28	Hồ Chí Minh	7259	51M-212.82	Hồ Chí Minh	8509	51M-245.37	Hồ Chí Minh	9759	51M-272.04	Hồ Chí Minh
6010	51M-214.63	Hồ Chí Minh	7260	51M-215.48	Hồ Chí Minh	8510	51M-246.25	Hồ Chí Minh	9760	51M-273.15	Hồ Chí Minh
6011	51M-214.65	Hồ Chí Minh	7261	51M-215.84	Hồ Chí Minh	8511	51M-249.31	Hồ Chí Minh	9761	51M-274.95	Hồ Chí Minh
6012	51M-215.35	Hồ Chí Minh	7262	51M-216.15	Hồ Chí Minh	8512	51M-255.20	Hồ Chí Minh	9762	51M-276.56	Hồ Chí Minh
6013	51M-221.78	Hồ Chí Minh	7263	51M-219.23	Hồ Chí Minh	8513	51M-255.98	Hồ Chí Minh	9763	51M-279.25	Hồ Chí Minh
6014	51M-222.72	Hồ Chí Minh	7264	51M-219.87	Hồ Chí Minh	8514	51M-261.20	Hồ Chí Minh	9764	51M-280.29	Hồ Chí Minh
6015	51M-223.14	Hồ Chí Minh	7265	51M-220.08	Hồ Chí Minh	8515	51M-262.02	Hồ Chí Minh	9765	51M-280.75	Hồ Chí Minh
6016	51M-223.35	Hồ Chí Minh	7266	51M-220.13	Hồ Chí Minh	8516	51M-262.67	Hồ Chí Minh	9766	51M-282.25	Hồ Chí Minh
6017	51M-223.78	Hồ Chí Minh	7267	51M-223.21	Hồ Chí Minh	8517	51M-262.93	Hồ Chí Minh	9767	51M-284.06	Hồ Chí Minh
6018	51M-226.40	Hồ Chí Minh	7268	51M-226.35	Hồ Chí Minh	8518	51M-265.21	Hồ Chí Minh	9768	51M-288.57	Hồ Chí Minh
6019	51M-229.78	Hồ Chí Minh	7269	51M-230.63	Hồ Chí Minh	8519	51M-265.34	Hồ Chí Minh	9769	51M-289.24	Hồ Chí Minh
6020	51M-233.85	Hồ Chí Minh	7270	51M-230.90	Hồ Chí Minh	8520	51M-269.16	Hồ Chí Minh	9770	51M-289.50	Hồ Chí Minh
6021	51M-234.71	Hồ Chí Minh	7271	51M-232.70	Hồ Chí Minh	8521	51M-269.30	Hồ Chí Minh	9771	51M-289.64	Hồ Chí Minh
6022	51M-241.62	Hồ Chí Minh	7272	51M-233.50	Hồ Chí Minh	8522	51M-270.46	Hồ Chí Minh	9772	51M-291.13	Hồ Chí Minh
6023	51M-244.63	Hồ Chí Minh	7273	51M-234.16	Hồ Chí Minh	8523	51M-274.25	Hồ Chí Minh	9773	51M-291.57	Hồ Chí Minh
6024	51M-251.83	Hồ Chí Minh	7274	51M-234.36	Hồ Chí Minh	8524	51M-275.06	Hồ Chí Minh	9774	51M-295.32	Hồ Chí Minh
6025	51M-253.13	Hồ Chí Minh	7275	51M-243.20	Hồ Chí Minh	8525	51M-277.80	Hồ Chí Minh	9775	51M-296.12	Hồ Chí Minh
6026	51M-253.27	Hồ Chí Minh	7276	51M-244.95	Hồ Chí Minh	8526	51M-279.04	Hồ Chí Minh	9776	51M-299.04	Hồ Chí Minh
6027	51M-254.38	Hồ Chí Minh	7277	51M-245.15	Hồ Chí Minh	8527	51M-282.62	Hồ Chí Minh	9777	51M-299.52	Hồ Chí Minh
6028	51M-258.50	Hồ Chí Minh	7278	51M-250.54	Hồ Chí Minh	8528	51M-285.64	Hồ Chí Minh	9778	51M-302.17	Hồ Chí Minh
6029	51M-263.03	Hồ Chí Minh	7279	51M-254.29	Hồ Chí Minh	8529	51M-288.81	Hồ Chí Minh	9779	51M-302.48	Hồ Chí Minh
6030	51M-266.75	Hồ Chí Minh	7280	51M-261.74	Hồ Chí Minh	8530	51M-304.26	Hồ Chí Minh	9780	51M-307.56	Hồ Chí Minh
6031	51M-268.20	Hồ Chí Minh	7281	51M-265.91	Hồ Chí Minh	8531	51M-309.15	Hồ Chí Minh	9781	51M-310.80	Hồ Chí Minh
6032	51M-268.73	Hồ Chí Minh	7282	51M-268.07	Hồ Chí Minh	8532	51N-001.83	Hồ Chí Minh	9782	51N-002.09	Hồ Chí Minh
6033	51M-269.82	Hồ Chí Minh	7283	51M-271.16	Hồ Chí Minh	8533	51N-009.07	Hồ Chí Minh	9783	51N-002.93	Hồ Chí Minh
6034	51M-271.06	Hồ Chí Minh	7284	51M-283.78	Hồ Chí Minh	8534	51N-009.30	Hồ Chí Minh	9784	51N-002.97	Hồ Chí Minh
6035	51M-272.30	Hồ Chí Minh	7285	51M-287.50	Hồ Chí Minh	8535	51N-011.09	Hồ Chí Minh	9785	51N-005.13	Hồ Chí Minh
6036	51M-276.04	Hồ Chí Minh	7286	51M-288.32	Hồ Chí Minh	8536	51N-012.31	Hồ Chí Minh	9786	51N-005.43	Hồ Chí Minh
6037	51M-279.43	Hồ Chí Minh	7287	51M-288.50	Hồ Chí Minh	8537	51N-013.05	Hồ Chí Minh	9787	51N-008.15	Hồ Chí Minh
6038	51M-281.31	Hồ Chí Minh	7288	51M-289.04	Hồ Chí Minh	8538	51N-014.16	Hồ Chí Minh	9788	51N-010.25	Hồ Chí Minh
6039	51M-282.52	Hồ Chí Minh	7289	51M-290.70	Hồ Chí Minh	8539	51N-018.23	Hồ Chí Minh	9789	51N-014.80	Hồ Chí Minh
6040	51M-287.40	Hồ Chí Minh	7290	51M-291.34	Hồ Chí Minh	8540	51N-022.29	Hồ Chí Minh	9790	51N-016.35	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	51M-288.74	Hồ Chí Minh	7291	51M-291.97	Hồ Chí Minh	8541	51N-023.63	Hồ Chí Minh	9791	51N-018.90	Hồ Chí Minh
6042	51M-292.43	Hồ Chí Minh	7292	51M-296.61	Hồ Chí Minh	8542	51N-028.36	Hồ Chí Minh	9792	51N-022.91	Hồ Chí Minh
6043	51M-292.78	Hồ Chí Minh	7293	51M-297.51	Hồ Chí Minh	8543	51N-028.61	Hồ Chí Minh	9793	51N-026.78	Hồ Chí Minh
6044	51M-293.12	Hồ Chí Minh	7294	51M-300.04	Hồ Chí Minh	8544	51N-032.38	Hồ Chí Minh	9794	51N-028.45	Hồ Chí Minh
6045	51M-293.73	Hồ Chí Minh	7295	51M-303.59	Hồ Chí Minh	8545	51N-040.71	Hồ Chí Minh	9795	51N-028.52	Hồ Chí Minh
6046	51M-295.23	Hồ Chí Minh	7296	51M-306.56	Hồ Chí Minh	8546	51N-052.06	Hồ Chí Minh	9796	51N-033.53	Hồ Chí Minh
6047	51M-295.70	Hồ Chí Minh	7297	51M-309.34	Hồ Chí Minh	8547	51N-053.94	Hồ Chí Minh	9797	51N-033.84	Hồ Chí Minh
6048	51M-295.76	Hồ Chí Minh	7298	51M-309.67	Hồ Chí Minh	8548	51N-056.62	Hồ Chí Minh	9798	51N-035.06	Hồ Chí Minh
6049	51M-298.61	Hồ Chí Minh	7299	51N-001.75	Hồ Chí Minh	8549	51N-058.03	Hồ Chí Minh	9799	51N-037.76	Hồ Chí Minh
6050	51M-299.94	Hồ Chí Minh	7300	51N-007.98	Hồ Chí Minh	8550	51N-062.97	Hồ Chí Minh	9800	51N-039.40	Hồ Chí Minh
6051	51M-301.93	Hồ Chí Minh	7301	51N-012.04	Hồ Chí Minh	8551	51N-065.05	Hồ Chí Minh	9801	51N-040.43	Hồ Chí Minh
6052	51M-304.75	Hồ Chí Minh	7302	51N-012.29	Hồ Chí Minh	8552	51N-070.36	Hồ Chí Minh	9802	51N-042.56	Hồ Chí Minh
6053	51N-001.25	Hồ Chí Minh	7303	51N-013.80	Hồ Chí Minh	8553	51N-071.94	Hồ Chí Minh	9803	51N-046.54	Hồ Chí Minh
6054	51N-003.37	Hồ Chí Minh	7304	51N-015.59	Hồ Chí Minh	8554	51N-078.98	Hồ Chí Minh	9804	51N-050.01	Hồ Chí Minh
6055	51N-004.02	Hồ Chí Minh	7305	51N-016.81	Hồ Chí Minh	8555	51N-082.12	Hồ Chí Minh	9805	51N-052.94	Hồ Chí Minh
6056	51N-005.02	Hồ Chí Minh	7306	51N-022.31	Hồ Chí Minh	8556	51N-083.28	Hồ Chí Minh	9806	51N-053.95	Hồ Chí Minh
6057	51N-007.65	Hồ Chí Minh	7307	51N-025.06	Hồ Chí Minh	8557	51N-083.32	Hồ Chí Minh	9807	51N-055.31	Hồ Chí Minh
6058	51N-009.85	Hồ Chí Minh	7308	51N-036.12	Hồ Chí Minh	8558	51N-085.82	Hồ Chí Minh	9808	51N-059.42	Hồ Chí Minh
6059	51N-010.23	Hồ Chí Minh	7309	51N-041.93	Hồ Chí Minh	8559	51N-086.34	Hồ Chí Minh	9809	51N-063.98	Hồ Chí Minh
6060	51N-017.36	Hồ Chí Minh	7310	51N-045.13	Hồ Chí Minh	8560	51N-087.63	Hồ Chí Minh	9810	51N-065.67	Hồ Chí Minh
6061	51N-017.92	Hồ Chí Minh	7311	51N-046.50	Hồ Chí Minh	8561	51N-095.91	Hồ Chí Minh	9811	51N-067.07	Hồ Chí Minh
6062	51N-018.75	Hồ Chí Minh	7312	51N-050.36	Hồ Chí Minh	8562	51N-098.32	Hồ Chí Minh	9812	51N-069.23	Hồ Chí Minh
6063	51N-024.19	Hồ Chí Minh	7313	51N-053.82	Hồ Chí Minh	8563	51N-098.47	Hồ Chí Minh	9813	51N-070.12	Hồ Chí Minh
6064	51N-025.57	Hồ Chí Minh	7314	51N-055.18	Hồ Chí Minh	8564	51N-101.18	Hồ Chí Minh	9814	51N-072.05	Hồ Chí Minh
6065	51N-028.30	Hồ Chí Minh	7315	51N-059.81	Hồ Chí Minh	8565	51N-103.16	Hồ Chí Minh	9815	51N-072.24	Hồ Chí Minh
6066	51N-031.37	Hồ Chí Minh	7316	51N-062.07	Hồ Chí Minh	8566	51N-105.59	Hồ Chí Minh	9816	51N-072.63	Hồ Chí Minh
6067	51N-032.52	Hồ Chí Minh	7317	51N-063.76	Hồ Chí Minh	8567	51N-107.16	Hồ Chí Minh	9817	51N-074.06	Hồ Chí Minh
6068	51N-038.92	Hồ Chí Minh	7318	51N-070.47	Hồ Chí Minh	8568	51N-110.90	Hồ Chí Minh	9818	51N-075.72	Hồ Chí Minh
6069	51N-039.09	Hồ Chí Minh	7319	51N-071.43	Hồ Chí Minh	8569	51N-115.91	Hồ Chí Minh	9819	51N-081.12	Hồ Chí Minh
6070	51N-039.74	Hồ Chí Minh	7320	51N-088.02	Hồ Chí Minh	8570	51N-116.01	Hồ Chí Minh	9820	51N-081.92	Hồ Chí Minh
6071	51N-040.59	Hồ Chí Minh	7321	51N-089.27	Hồ Chí Minh	8571	51N-116.06	Hồ Chí Minh	9821	51N-083.37	Hồ Chí Minh
6072	51N-041.58	Hồ Chí Minh	7322	51N-089.87	Hồ Chí Minh	8572	51N-116.10	Hồ Chí Minh	9822	51N-085.73	Hồ Chí Minh
6073	51N-051.25	Hồ Chí Minh	7323	51N-092.31	Hồ Chí Minh	8573	51N-120.64	Hồ Chí Minh	9823	51N-087.32	Hồ Chí Minh
6074	51N-066.94	Hồ Chí Minh	7324	51N-102.92	Hồ Chí Minh	8574	51N-122.37	Hồ Chí Minh	9824	51N-089.67	Hồ Chí Minh
6075	51N-070.17	Hồ Chí Minh	7325	51N-104.60	Hồ Chí Minh	8575	51N-122.45	Hồ Chí Minh	9825	51N-093.23	Hồ Chí Minh
6076	51N-072.35	Hồ Chí Minh	7326	51N-105.98	Hồ Chí Minh	8576	51N-152.60	Hồ Chí Minh	9826	51N-096.71	Hồ Chí Minh
6077	51N-081.26	Hồ Chí Minh	7327	51N-107.73	Hồ Chí Minh	8577	51N-153.96	Hồ Chí Minh	9827	51N-121.46	Hồ Chí Minh
6078	51N-082.31	Hồ Chí Minh	7328	51N-111.40	Hồ Chí Minh	8578	51N-155.13	Hồ Chí Minh	9828	51N-121.73	Hồ Chí Minh
6079	51N-086.60	Hồ Chí Minh	7329	51N-116.73	Hồ Chí Minh	8579	60B-080.97	Đồng Nai	9829	51N-123.51	Hồ Chí Minh
6080	51N-087.91	Hồ Chí Minh	7330	51N-124.15	Hồ Chí Minh	8580	60C-771.74	Đồng Nai	9830	51N-124.92	Hồ Chí Minh
6081	51N-093.03	Hồ Chí Minh	7331	51N-131.76	Hồ Chí Minh	8581	60C-774.03	Đồng Nai	9831	51N-125.54	Hồ Chí Minh
6082	51N-093.07	Hồ Chí Minh	7332	51N-133.48	Hồ Chí Minh	8582	60C-792.21	Đồng Nai	9832	51N-126.35	Hồ Chí Minh
6083	51N-098.97	Hồ Chí Minh	7333	51N-134.21	Hồ Chí Minh	8583	60K-622.29	Đồng Nai	9833	51N-131.97	Hồ Chí Minh
6084	51N-117.06	Hồ Chí Minh	7334	51N-135.43	Hồ Chí Minh	8584	60K-623.07	Đồng Nai	9834	51N-132.71	Hồ Chí Minh
6085	51N-117.19	Hồ Chí Minh	7335	51N-136.50	Hồ Chí Minh	8585	60K-624.23	Đồng Nai	9835	51N-138.60	Hồ Chí Minh
6086	51N-118.54	Hồ Chí Minh	7336	51N-139.47	Hồ Chí Minh	8586	60K-625.09	Đồng Nai	9836	51N-140.06	Hồ Chí Minh
6087	51N-120.83	Hồ Chí Minh	7337	51N-143.04	Hồ Chí Minh	8587	60K-632.73	Đồng Nai	9837	51N-142.08	Hồ Chí Minh
6088	51N-123.41	Hồ Chí Minh	7338	51N-146.25	Hồ Chí Minh	8588	60K-638.29	Đồng Nai	9838	51N-142.59	Hồ Chí Minh
6089	51N-125.23	Hồ Chí Minh	7339	51N-149.02	Hồ Chí Minh	8589	60K-640.98	Đồng Nai	9839	51N-145.50	Hồ Chí Minh
6090	51N-125.70	Hồ Chí Minh	7340	51N-155.43	Hồ Chí Minh	8590	60K-645.93	Đồng Nai	9840	51N-145.80	Hồ Chí Minh
6091	51N-126.14	Hồ Chí Minh	7341	60C-761.98	Đồng Nai	8591	60K-650.36	Đồng Nai	9841	51N-146.62	Hồ Chí Minh
6092	51N-130.61	Hồ Chí Minh	7342	60C-762.24	Đồng Nai	8592	60K-654.37	Đồng Nai	9842	60B-078.38	Đồng Nai
6093	51N-131.03	Hồ Chí Minh	7343	60C-763.47	Đồng Nai	8593	60K-658.27	Đồng Nai	9843	60C-771.96	Đồng Nai
6094	51N-131.54	Hồ Chí Minh	7344	60C-764.87	Đồng Nai	8594	60K-658.71	Đồng Nai	9844	60D-025.24	Đồng Nai
6095	51N-132.63	Hồ Chí Minh	7345	60C-779.06	Đồng Nai	8595	60K-663.03	Đồng Nai	9845	60K-620.12	Đồng Nai
6096	51N-133.47	Hồ Chí Minh	7346	60K-639.12	Đồng Nai	8596	60K-663.27	Đồng Nai	9846	60K-638.21	Đồng Nai
6097	51N-136.74	Hồ Chí Minh	7347	60K-646.84	Đồng Nai	8597	60K-681.01	Đồng Nai	9847	60K-641.58	Đồng Nai
6098	51N-138.71	Hồ Chí Minh	7348	60K-655.41	Đồng Nai	8598	60K-682.67	Đồng Nai	9848	60K-642.58	Đồng Nai
6099	51N-153.07	Hồ Chí Minh	7349	60K-656.64	Đồng Nai	8599	60K-696.80	Đồng Nai	9849	60K-643.96	Đồng Nai
6100	60C-764.47	Đồng Nai	7350	60K-659.07	Đồng Nai	8600	60K-697.65	Đồng Nai	9850	60K-668.57	Đồng Nai
6101	60C-766.19	Đồng Nai	7351	60K-662.20	Đồng Nai	8601	61C-610.83	Bình Dương	9851	60K-671.64	Đồng Nai
6102	60C-776.90	Đồng Nai	7352	60K-667.08	Đồng Nai	8602	61C-615.09	Bình Dương	9852	60K-683.03	Đồng Nai
6103	60C-787.92	Đồng Nai	7353	60K-681.64	Đồng Nai	8603	61C-633.65	Bình Dương	9853	60K-688.20	Đồng Nai
6104	60C-793.70	Đồng Nai	7354	60K-686.16	Đồng Nai	8604	61D-026.07	Bình Dương	9854	60K-691.76	Đồng Nai
6105	60C-794.05	Đồng Nai	7355	60K-699.46	Đồng Nai	8605	61K-526.03	Bình Dương	9855	60K-693.70	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	60C-794.46	Đồng Nai	7356	61B-047.15	Bình Dương	8606	61K-561.27	Bình Dương	9856	60K-695.45	Đồng Nai
6107	60D-024.85	Đồng Nai	7357	61C-643.30	Bình Dương	8607	61K-565.62	Bình Dương	9857	60K-695.62	Đồng Nai
6108	60K-629.48	Đồng Nai	7358	61K-522.36	Bình Dương	8608	61K-585.12	Bình Dương	9858	60K-700.91	Đồng Nai
6109	60K-639.49	Đồng Nai	7359	61K-564.47	Bình Dương	8609	62A-470.06	Long An	9859	61C-615.23	Bình Dương
6110	60K-640.29	Đồng Nai	7360	61K-565.80	Bình Dương	8610	62A-481.02	Long An	9860	61C-616.51	Bình Dương
6111	60K-642.07	Đồng Nai	7361	61K-574.76	Bình Dương	8611	62C-221.72	Long An	9861	61C-618.21	Bình Dương
6112	60K-646.27	Đồng Nai	7362	61K-577.38	Bình Dương	8612	62C-224.18	Long An	9862	61C-618.29	Bình Dương
6113	60K-658.81	Đồng Nai	7363	61K-580.25	Bình Dương	8613	63C-239.01	Tiền Giang	9863	61C-636.56	Bình Dương
6114	60K-664.29	Đồng Nai	7364	61K-583.12	Bình Dương	8614	63D-012.82	Tiền Giang	9864	61K-529.48	Bình Dương
6115	60K-668.20	Đồng Nai	7365	61K-590.71	Bình Dương	8615	64A-209.63	Vĩnh Long	9865	61K-535.13	Bình Dương
6116	60K-671.60	Đồng Nai	7366	61K-593.10	Bình Dương	8616	64A-211.32	Vĩnh Long	9866	61K-562.30	Bình Dương
6117	60K-672.57	Đồng Nai	7367	61K-595.10	Bình Dương	8617	64A-212.37	Vĩnh Long	9867	61K-575.19	Bình Dương
6118	60K-690.58	Đồng Nai	7368	62A-470.65	Long An	8618	64C-134.87	Vĩnh Long	9868	61K-580.67	Bình Dương
6119	60K-692.56	Đồng Nai	7369	62A-475.27	Long An	8619	64C-140.26	Vĩnh Long	9869	61K-586.32	Bình Dương
6120	60K-698.04	Đồng Nai	7370	62A-484.95	Long An	8620	64D-009.12	Vĩnh Long	9870	61K-587.05	Bình Dương
6121	60K-701.60	Đồng Nai	7371	62A-489.31	Long An	8621	65A-515.54	Cần Thơ	9871	61K-595.13	Bình Dương
6122	61B-046.31	Bình Dương	7372	62B-034.96	Long An	8622	66A-302.76	Đồng Tháp	9872	62A-481.12	Long An
6123	61C-614.74	Bình Dương	7373	62C-224.53	Long An	8623	66A-313.04	Đồng Tháp	9873	62A-487.36	Long An
6124	61C-618.93	Bình Dương	7374	63A-325.24	Tiền Giang	8624	66A-318.34	Đồng Tháp	9874	62A-492.96	Long An
6125	61C-622.60	Bình Dương	7375	63A-325.60	Tiền Giang	8625	66B-023.83	Đồng Tháp	9875	62A-493.08	Long An
6126	61C-643.83	Bình Dương	7376	63A-329.63	Tiền Giang	8626	66B-025.15	Đồng Tháp	9876	62C-220.26	Long An
6127	61K-522.85	Bình Dương	7377	63C-230.62	Tiền Giang	8627	66B-025.50	Đồng Tháp	9877	62C-223.63	Long An
6128	61K-535.06	Bình Dương	7378	63C-234.72	Tiền Giang	8628	66C-188.75	Đồng Tháp	9878	63A-331.20	Tiền Giang
6129	61K-535.54	Bình Dương	7379	63C-235.02	Tiền Giang	8629	66D-014.21	Đồng Tháp	9879	63A-332.18	Tiền Giang
6130	61K-549.36	Bình Dương	7380	63D-014.74	Tiền Giang	8630	66D-014.50	Đồng Tháp	9880	63A-341.98	Tiền Giang
6131	61K-555.30	Bình Dương	7381	64A-206.50	Vĩnh Long	8631	67A-338.65	An Giang	9881	63C-232.81	Tiền Giang
6132	61K-580.96	Bình Dương	7382	64A-213.27	Vĩnh Long	8632	67C-196.42	An Giang	9882	63C-233.28	Tiền Giang
6133	61K-582.02	Bình Dương	7383	64A-213.28	Vĩnh Long	8633	68A-378.57	Kiên Giang	9883	63D-012.41	Tiền Giang
6134	61K-598.58	Bình Dương	7384	64C-139.02	Vĩnh Long	8634	68A-379.57	Kiên Giang	9884	65A-518.43	Cần Thơ
6135	62A-471.61	Long An	7385	65A-528.43	Cần Thơ	8635	68C-177.94	Kiên Giang	9885	65A-531.23	Cần Thơ
6136	62A-478.28	Long An	7386	65B-028.96	Cần Thơ	8636	69A-169.05	Cà Mau	9886	66A-304.64	Đồng Tháp
6137	62A-489.58	Long An	7387	65C-269.06	Cần Thơ	8637	69D-007.71	Cà Mau	9887	66B-024.28	Đồng Tháp
6138	62C-218.83	Long An	7388	66A-306.35	Đồng Tháp	8638	70A-592.72	Tây Ninh	9888	66C-183.35	Đồng Tháp
6139	62C-219.30	Long An	7389	66B-027.35	Đồng Tháp	8639	70A-592.90	Tây Ninh	9889	67A-336.94	An Giang
6140	63A-327.92	Tiền Giang	7390	66D-014.64	Đồng Tháp	8640	70A-594.09	Tây Ninh	9890	67B-031.92	An Giang
6141	63A-335.78	Tiền Giang	7391	67A-341.25	An Giang	8641	70A-600.38	Tây Ninh	9891	67B-033.59	An Giang
6142	63C-234.53	Tiền Giang	7392	67C-190.65	An Giang	8642	70A-606.62	Tây Ninh	9892	68A-373.96	Kiên Giang
6143	63C-240.38	Tiền Giang	7393	68A-368.72	Kiên Giang	8643	70D-014.08	Tây Ninh	9893	70A-592.61	Tây Ninh
6144	63D-012.63	Tiền Giang	7394	68A-380.65	Kiên Giang	8644	71A-218.82	Bến Tre	9894	70A-606.98	Tây Ninh
6145	63D-013.56	Tiền Giang	7395	68A-381.37	Kiên Giang	8645	71D-007.16	Bến Tre	9895	70A-615.62	Tây Ninh
6146	64A-205.56	Vĩnh Long	7396	68C-178.95	Kiên Giang	8646	72A-844.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9896	70C-218.01	Tây Ninh
6147	64B-016.91	Vĩnh Long	7397	68D-008.63	Kiên Giang	8647	72A-873.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	9897	70C-219.26	Tây Ninh
6148	64B-019.12	Vĩnh Long	7398	69A-175.08	Cà Mau	8648	72A-876.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9898	71A-217.26	Bến Tre
6149	64C-135.26	Vĩnh Long	7399	69B-017.30	Cà Mau	8649	72B-048.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	9899	71A-218.03	Bến Tre
6150	65C-259.06	Cần Thơ	7400	69D-006.48	Cà Mau	8650	72C-268.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	9900	71A-223.30	Bến Tre
6151	66A-303.06	Đồng Tháp	7401	70A-591.30	Tây Ninh	8651	72C-271.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	9901	71A-223.65	Bến Tre
6152	66A-309.02	Đồng Tháp	7402	70A-595.71	Tây Ninh	8652	73A-379.52	Quảng Bình	9902	71D-006.05	Bến Tre
6153	66A-316.02	Đồng Tháp	7403	70A-610.32	Tây Ninh	8653	73C-193.96	Quảng Bình	9903	72A-845.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
6154	67A-344.50	An Giang	7404	70A-611.21	Tây Ninh	8654	74A-283.23	Quảng Trị	9904	72A-863.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
6155	67B-033.43	An Giang	7405	70B-036.23	Tây Ninh	8655	74C-148.73	Quảng Trị	9905	72A-884.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
6156	67C-191.26	An Giang	7406	70B-037.81	Tây Ninh	8656	74C-150.07	Quảng Trị	9906	72B-047.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
6157	67D-012.15	An Giang	7407	70C-215.67	Tây Ninh	8657	75A-389.81	Thừa Thiên Huế	9907	73A-377.47	Quảng Bình
6158	68A-365.85	Kiên Giang	7408	71A-216.05	Bến Tre	8658	75A-391.51	Thừa Thiên Huế	9908	74A-283.27	Quảng Trị
6159	68C-182.03	Kiên Giang	7409	71D-007.15	Bến Tre	8659	75C-158.95	Thừa Thiên Huế	9909	74C-143.83	Quảng Trị
6160	68D-010.78	Kiên Giang	7410	72A-853.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	8660	75C-162.02	Thừa Thiên Huế	9910	74C-144.25	Quảng Trị
6161	69A-169.38	Cà Mau	7411	72A-862.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8661	75D-011.95	Thừa Thiên Huế	9911	74C-144.40	Quảng Trị
6162	69C-105.25	Cà Mau	7412	72A-883.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8662	76B-027.36	Quảng Ngãi	9912	75A-389.23	Thừa Thiên Huế
6163	69D-006.67	Cà Mau	7413	72A-883.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	8663	76C-179.19	Quảng Ngãi	9913	75C-163.25	Thừa Thiên Huế
6164	69D-007.17	Cà Mau	7414	72C-275.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8664	77A-359.08	Bình Định	9914	76A-324.21	Quảng Ngãi
6165	70A-586.36	Tây Ninh	7415	72D-013.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	8665	77A-363.03	Bình Định	9915	76A-330.12	Quảng Ngãi
6166	70A-589.20	Tây Ninh	7416	73A-373.91	Quảng Bình	8666	77A-364.23	Bình Định	9916	76A-336.07	Quảng Ngãi
6167	70A-593.73	Tây Ninh	7417	73A-375.06	Quảng Bình	8667	77A-368.45	Bình Định	9917	77A-358.07	Bình Định
6168	70A-595.34	Tây Ninh	7418	74A-282.34	Quảng Trị	8668	77A-370.28	Bình Định	9918	77A-366.24	Bình Định
6169	71A-219.87	Bến Tre	7419	74A-284.96	Quảng Trị	8669	77C-266.51	Bình Định	9919	78A-216.20	Phú Yên
6170	72A-843.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	7420	75A-394.85	Thừa Thiên Huế	8670	78A-216.40	Phú Yên	9920	78A-225.03	Phú Yên

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	72A-855.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	7421	75A-396.91	Thừa Thiên Huế	8671	78A-219.30	Phú Yên	9921	78B-019.84	Phú Yên
6172	72A-857.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	7422	75A-398.24	Thừa Thiên Huế	8672	78A-223.61	Phú Yên	9922	79A-573.92	Khánh Hòa
6173	72A-876.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	7423	75B-032.73	Thừa Thiên Huế	8673	78A-225.02	Phú Yên	9923	79A-575.16	Khánh Hòa
6174	72C-269.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	7424	75D-012.41	Thừa Thiên Huế	8674	78C-128.90	Phú Yên	9924	79A-577.62	Khánh Hòa
6175	73C-194.59	Quảng Bình	7425	76A-326.04	Quảng Ngãi	8675	78D-008.74	Phú Yên	9925	79A-584.18	Khánh Hòa
6176	74B-018.12	Quảng Trị	7426	76A-334.53	Quảng Ngãi	8676	78D-010.29	Phú Yên	9926	79A-589.65	Khánh Hòa
6177	74C-145.05	Quảng Trị	7427	76C-180.95	Quảng Ngãi	8677	79A-576.20	Khánh Hòa	9927	79C-233.02	Khánh Hòa
6178	74D-012.27	Quảng Trị	7428	77A-363.38	Bình Định	8678	79A-588.46	Khánh Hòa	9928	79D-010.97	Khánh Hòa
6179	75A-401.53	Thừa Thiên Huế	7429	77A-365.43	Bình Định	8679	79A-592.03	Khánh Hòa	9929	79D-012.53	Khánh Hòa
6180	75C-164.80	Thừa Thiên Huế	7430	77C-265.30	Bình Định	8680	79D-012.49	Khánh Hòa	9930	81A-456.51	Gia Lai
6181	76A-331.84	Quảng Ngãi	7431	78B-018.71	Phú Yên	8681	79D-012.85	Khánh Hòa	9931	81A-463.81	Gia Lai
6182	76A-331.98	Quảng Ngãi	7432	79A-591.15	Khánh Hòa	8682	81A-456.84	Gia Lai	9932	81A-467.05	Gia Lai
6183	77A-360.90	Bình Định	7433	81A-474.83	Gia Lai	8683	81A-469.37	Gia Lai	9933	81A-473.38	Gia Lai
6184	77A-363.45	Bình Định	7434	81C-287.81	Gia Lai	8684	81B-029.83	Gia Lai	9934	81B-031.72	Gia Lai
6185	77A-364.60	Bình Định	7435	81C-288.58	Gia Lai	8685	81B-030.95	Gia Lai	9935	81C-282.92	Gia Lai
6186	77A-366.19	Bình Định	7436	81C-292.31	Gia Lai	8686	81C-283.46	Gia Lai	9936	81C-290.08	Gia Lai
6187	77A-369.28	Bình Định	7437	82A-165.43	Kon Tum	8687	81C-291.75	Gia Lai	9937	81C-293.37	Gia Lai
6188	77C-262.06	Bình Định	7438	82B-021.52	Kon Tum	8688	81C-296.65	Gia Lai	9938	81D-014.52	Gia Lai
6189	77C-266.78	Bình Định	7439	82B-021.82	Kon Tum	8689	82A-159.63	Kon Tum	9939	82A-164.28	Kon Tum
6190	77D-010.06	Bình Định	7440	82D-012.53	Kon Tum	8690	82A-163.51	Kon Tum	9940	83A-197.16	Sóc Trăng
6191	78A-216.91	Phú Yên	7441	83A-197.96	Sóc Trăng	8691	82B-020.65	Kon Tum	9941	84B-020.15	Trà Vinh
6192	78A-225.81	Phú Yên	7442	84A-153.24	Trà Vinh	8692	82B-021.62	Kon Tum	9942	84D-007.29	Trà Vinh
6193	79A-583.93	Khánh Hòa	7443	84C-127.52	Trà Vinh	8693	82D-011.63	Kon Tum	9943	85A-147.82	Ninh Thuận
6194	79B-044.98	Khánh Hòa	7444	85C-085.56	Ninh Thuận	8694	83A-196.42	Sóc Trăng	9944	85A-151.19	Ninh Thuận
6195	79D-013.63	Khánh Hòa	7445	86A-325.98	Bình Thuận	8695	83B-025.67	Sóc Trăng	9945	86A-324.06	Bình Thuận
6196	81A-455.36	Gia Lai	7446	86A-328.58	Bình Thuận	8696	83C-138.95	Sóc Trăng	9946	86C-213.48	Bình Thuận
6197	81A-461.85	Gia Lai	7447	86A-328.65	Bình Thuận	8697	84B-022.36	Trà Vinh	9947	88A-789.57	Vĩnh Phúc
6198	81A-476.15	Gia Lai	7448	86A-329.65	Bình Thuận	8698	85C-087.15	Ninh Thuận	9948	88A-789.85	Vĩnh Phúc
6199	81B-029.80	Gia Lai	7449	86D-006.91	Bình Thuận	8699	86A-332.97	Bình Thuận	9949	88A-790.30	Vĩnh Phúc
6200	82A-163.03	Kon Tum	7450	88A-803.25	Vĩnh Phúc	8700	86A-333.80	Bình Thuận	9950	88A-791.54	Vĩnh Phúc
6201	83C-132.53	Sóc Trăng	7451	88A-812.72	Vĩnh Phúc	8701	86D-006.96	Bình Thuận	9951	88A-793.32	Vĩnh Phúc
6202	83C-134.38	Sóc Trăng	7452	88A-813.25	Vĩnh Phúc	8702	88A-801.07	Vĩnh Phúc	9952	88A-803.48	Vĩnh Phúc
6203	84B-021.65	Trà Vinh	7453	88A-814.06	Vĩnh Phúc	8703	88A-806.24	Vĩnh Phúc	9953	88A-805.60	Vĩnh Phúc
6204	84D-006.08	Trà Vinh	7454	88A-821.01	Vĩnh Phúc	8704	88A-806.95	Vĩnh Phúc	9954	88A-809.87	Vĩnh Phúc
6205	85D-010.12	Ninh Thuận	7455	88A-821.42	Vĩnh Phúc	8705	88A-821.37	Vĩnh Phúc	9955	88A-812.06	Vĩnh Phúc
6206	88A-791.30	Vĩnh Phúc	7456	88A-822.37	Vĩnh Phúc	8706	88A-821.97	Vĩnh Phúc	9956	88A-812.15	Vĩnh Phúc
6207	88A-802.19	Vĩnh Phúc	7457	88C-311.17	Vĩnh Phúc	8707	88A-823.34	Vĩnh Phúc	9957	88A-816.48	Vĩnh Phúc
6208	88A-812.56	Vĩnh Phúc	7458	88C-316.56	Vĩnh Phúc	8708	88B-024.27	Vĩnh Phúc	9958	88C-311.50	Vĩnh Phúc
6209	88A-816.27	Vĩnh Phúc	7459	88C-323.96	Vĩnh Phúc	8709	88C-318.53	Vĩnh Phúc	9959	88C-311.90	Vĩnh Phúc
6210	88A-822.76	Vĩnh Phúc	7460	88D-021.49	Vĩnh Phúc	8710	88C-323.09	Vĩnh Phúc	9960	88C-313.51	Vĩnh Phúc
6211	88C-316.50	Vĩnh Phúc	7461	89A-552.91	Hưng Yên	8711	89A-550.07	Hưng Yên	9961	88C-317.27	Vĩnh Phúc
6212	88C-319.42	Vĩnh Phúc	7462	89A-553.90	Hưng Yên	8712	89A-556.21	Hưng Yên	9962	88C-318.95	Vĩnh Phúc
6213	88D-021.70	Vĩnh Phúc	7463	89A-562.59	Hưng Yên	8713	89A-557.48	Hưng Yên	9963	89A-535.05	Hưng Yên
6214	88D-025.09	Vĩnh Phúc	7464	89A-567.78	Hưng Yên	8714	89A-561.93	Hưng Yên	9964	89A-535.93	Hưng Yên
6215	89A-561.91	Hưng Yên	7465	89C-347.25	Hưng Yên	8715	89A-566.73	Hưng Yên	9965	89A-546.01	Hưng Yên
6216	90A-290.21	Hà Nam	7466	89C-352.38	Hưng Yên	8716	89B-028.36	Hưng Yên	9966	89A-546.35	Hưng Yên
6217	90A-301.72	Hà Nam	7467	90A-293.02	Hà Nam	8717	89C-349.37	Hưng Yên	9967	89A-558.05	Hưng Yên
6218	92A-438.48	Quảng Nam	7468	90C-158.05	Hà Nam	8718	89C-353.24	Hưng Yên	9968	90A-288.54	Hà Nam
6219	92A-442.65	Quảng Nam	7469	90D-012.58	Hà Nam	8719	89D-025.43	Hưng Yên	9969	90A-295.20	Hà Nam
6220	92C-263.16	Quảng Nam	7470	92A-433.93	Quảng Nam	8720	89D-026.13	Hưng Yên	9970	90A-298.94	Hà Nam
6221	92D-012.98	Quảng Nam	7471	92A-440.19	Quảng Nam	8721	89D-026.28	Hưng Yên	9971	90A-299.90	Hà Nam
6222	93A-512.97	Bình Phước	7472	92B-038.87	Quảng Nam	8722	90A-298.13	Hà Nam	9972	90B-012.53	Hà Nam
6223	93A-516.76	Bình Phước	7473	93A-507.59	Bình Phước	8723	90B-012.96	Hà Nam	9973	92A-433.76	Quảng Nam
6224	93A-518.30	Bình Phước	7474	93C-201.58	Bình Phước	8724	92A-438.08	Quảng Nam	9974	92A-441.75	Quảng Nam
6225	93A-519.65	Bình Phước	7475	94A-112.40	Bạc Liêu	8725	92A-443.19	Quảng Nam	9975	92A-446.28	Quảng Nam
6226	94C-084.46	Bạc Liêu	7476	94B-015.62	Bạc Liêu	8726	92B-039.52	Quảng Nam	9976	93A-518.56	Bình Phước
6227	94D-005.28	Bạc Liêu	7477	94C-086.15	Bạc Liêu	8727	92C-261.37	Quảng Nam	9977	93B-024.09	Bình Phước
6228	95A-143.36	Hậu Giang	7478	95B-018.24	Hậu Giang	8728	92C-262.85	Quảng Nam	9978	94A-111.97	Bạc Liêu
6229	97A-100.02	Bắc Kạn	7479	97A-095.37	Bắc Kạn	8729	92D-012.71	Quảng Nam	9979	94D-006.56	Bạc Liêu
6230	98A-877.28	Bắc Giang	7480	98A-861.73	Bắc Giang	8730	93A-507.01	Bình Phước	9980	94D-007.02	Bạc Liêu
6231	98A-878.01	Bắc Giang	7481	98A-862.42	Bắc Giang	8731	93C-207.10	Bình Phước	9981	97A-096.80	Bắc Kạn
6232	98A-883.95	Bắc Giang	7482	98A-869.04	Bắc Giang	8732	94C-084.50	Bạc Liêu	9982	97A-096.87	Bắc Kạn
6233	98A-892.91	Bắc Giang	7483	98A-874.29	Bắc Giang	8733	94C-086.76	Bạc Liêu	9983	97B-016.04	Bắc Kạn
6234	98A-895.85	Bắc Giang	7484	98A-876.59	Bắc Giang	8734	95B-018.52	Hậu Giang	9984	98A-859.31	Bắc Giang
6235	98A-899.04	Bắc Giang	7485	98A-891.54	Bắc Giang	8735	95D-025.35	Hậu Giang	9985	98A-869.82	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98A-900.50	Bắc Giang	7486	98A-894.58	Bắc Giang	8736	97B-017.47	Bắc Kạn	9986	98A-882.31	Bắc Giang
6237	98A-910.50	Bắc Giang	7487	98A-908.36	Bắc Giang	8737	98A-859.15	Bắc Giang	9987	98A-896.05	Bắc Giang
6238	98B-045.51	Bắc Giang	7488	98A-911.83	Bắc Giang	8738	98A-862.71	Bắc Giang	9988	98A-902.54	Bắc Giang
6239	98C-385.98	Bắc Giang	7489	98C-380.05	Bắc Giang	8739	98A-863.40	Bắc Giang	9989	98A-910.48	Bắc Giang
6240	98C-389.30	Bắc Giang	7490	99A-870.04	Bắc Ninh	8740	98A-864.15	Bắc Giang	9990	98C-386.23	Bắc Giang
6241	99A-862.82	Bắc Ninh	7491	99A-872.93	Bắc Ninh	8741	98A-872.82	Bắc Giang	9991	99A-876.07	Bắc Ninh
6242	99A-863.19	Bắc Ninh	7492	99A-874.28	Bắc Ninh	8742	98A-873.02	Bắc Giang	9992	99A-879.03	Bắc Ninh
6243	99A-869.24	Bắc Ninh	7493	99A-881.54	Bắc Ninh	8743	98A-883.78	Bắc Giang	9993	99A-881.71	Bắc Ninh
6244	99A-870.83	Bắc Ninh	7494	99A-889.34	Bắc Ninh	8744	98C-390.25	Bắc Giang	9994	99A-882.25	Bắc Ninh
6245	99A-875.51	Bắc Ninh	7495	99A-891.78	Bắc Ninh	8745	99A-858.12	Bắc Ninh	9995	99A-882.98	Bắc Ninh
6246	99A-877.04	Bắc Ninh	7496	99A-895.04	Bắc Ninh	8746	99A-884.43	Bắc Ninh	9996	99A-883.20	Bắc Ninh
6247	99A-878.45	Bắc Ninh	7497	99C-334.19	Bắc Ninh	8747	99A-886.74	Bắc Ninh	9997	99A-888.10	Bắc Ninh
6248	99A-881.01	Bắc Ninh	7498	99C-337.12	Bắc Ninh	8748	99B-030.95	Bắc Ninh	9998	99A-893.40	Bắc Ninh
6249	99A-881.09	Bắc Ninh	7499	99D-024.26	Bắc Ninh	8749	99C-340.95	Bắc Ninh	9999	99A-895.17	Bắc Ninh
6250	99A-892.71	Bắc Ninh	7500	99D-027.38	Bắc Ninh	8750	99C-345.53	Bắc Ninh	10000	99C-331.12	Bắc Ninh